

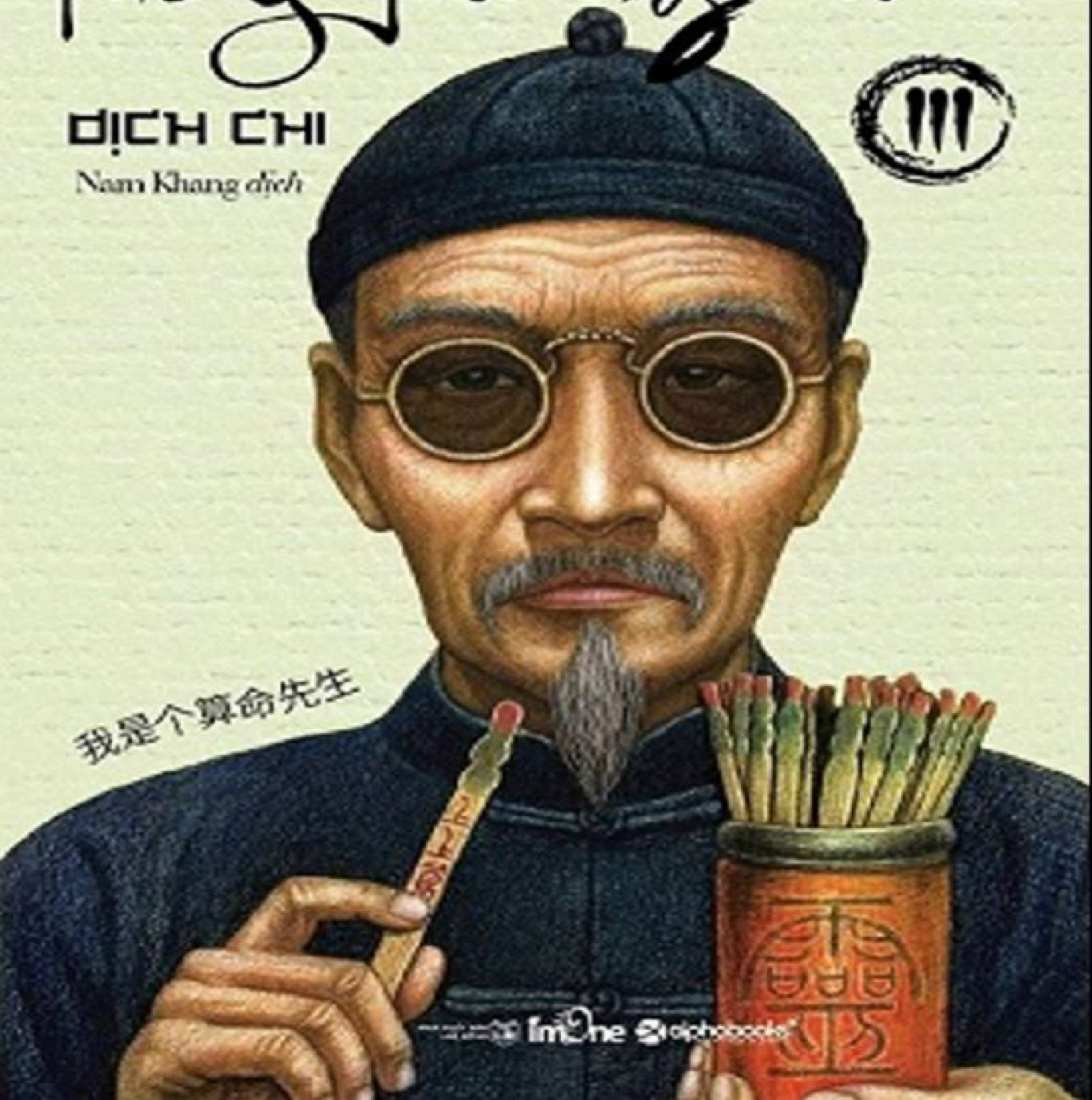
Hồi Lã Phạm Hoàng Sơ

DỊCH CHI

Nam Khang dịch



我是个算命先生



TÔI LÀ THẦY TƯỞNG SỐ 3



Tác giả

DỊCH CHI

Người dịch

NAM KHANG

Phát hành

ALPHABOOKS

Xuất bản

NXB LAO ĐỘNG 05/2016

ebook©vctvegroup

15-05-2020

CHƯƠNG 1

PHÉP LUẬN ĐOÁN HUNG TRẠCH

THẾ NÀO LÀ “HUNG TRẠCH”*?

Từ xưa đến nay, kẻ hành nghề tướng số thường chẳng có kết cục gì tốt đẹp, người đi xem tướng số cũng vậy, bởi đem vận mệnh của con người ra mà bói đi bói lại chẳng khác nào trò chơi trẻ con, chưa cần bàn đến chuyện bói chuẩn hay không chuẩn, chỉ cần để lòng tham và lợi ích mon men đến bên bờ tội ác là đã đủ khiến cả hai đánh mất bản ngã. Người thì muốn kiếm tiền, kẻ thì muốn đổi vận, hai bên đều quên mất điều căn bản trong đạo làm người chính là ở bản thân mình. Mọi điều cát hung, họa phúc đều sinh ra từ bản tâm con người, không hỏi bản thân lại đi hỏi quỷ thần, không chịu tu thân lại đi thấp đèn nhang, những đám anh hỏi tôi đáp nhao nhao như ruồi nhặng bu quanh, những lời tâng bốc hám lợi đen lòng không khi nào là không để lộ ra lòng tham, sự yếu đuối trong bản tính con người. Họ lao tâm khổ tứ, dung tục hèn hạ, họ bầu vùi vào sợi dây vận mệnh một cách vô cùng đáng thương.

Sau khi Tổ Gia chết, nhất là vào thời điểm những năm 80 của thế kỷ XX, nhiều người nghe nói trước đây tôi từng hành nghề tướng số thì lũ lượt kéo đến nhờ xem một quẻ. Thật lòng mà nói, đối với những loại người này, căn bản không cần dùng đến thủ pháp “anh diệu” gì cả, chỉ cần một chút kiến thức *Chu dịch* chân chính mà tôi đã lĩnh hội được là đủ để khiến họ thỏa mãn ra về, nhưng tôi không làm vậy, tôi chỉ khuyên họ một lòng hướng thiện. Một vài người nghe tôi, một vài kẻ thì không lọt tai. Tục ngữ có câu: “Phật độ kẻ có duyên”, họ không chịu nghe thì tôi cũng chẳng còn cách nào khác.

Sau này, tôi dứt khoát đóng cửa không tiếp. Tôi già rồi, chỉ muốn bình yên đi nốt quãng đời còn lại.

Cây muốn lặng mà gió chẳng ngừng. Tôi từ bỏ nghiệp ác, rút khỏi giang hồ, chôn chặt mọi ân oán trong quá khứ xuống tận đáy lòng, không nghĩ đến mà cũng chẳng muốn đề cập với người khác. Rồi cuối cùng, mọi chuyện thị phi về tôi và phái Giang Tương sẽ theo tôi bước vào quan tài, trở về với đất mẹ bình yên. Nhưng tôi chẳng thể tưởng tượng nổi cái duyên ngộ giữa người với người lại kỳ lạ đến vậy, nó tựa như cái võ cánh của bướm bướm có thể gây nên chấn động cực lớn trong pháp giới hư không. Ân oán của phái Giang Tương quay về như kéo một sợi tóc nhỏ mà khiến toàn thân bủn rủn, tôi của những năm tháng cuối đời như ngọn đèn trước gió, bất đắc dĩ phải một lần nữa đối diện với quá khứ khó có thể quên đó, với cõi giang hồ hư hư ảo ảo đó.

Vào năm 1998, đầu phố bỗng đâu xuất hiện bốn kẻ hành nghề tướng số, nghe chúng nói rằng Tổ Gia chưa chết, một cảm xúc bỗng dâng trào trong tôi. Tiếp sau đó, sự xuất hiện của một người phụ nữ chừng 40 tuổi lại càng khiến cho tôi kinh ngạc không thốt nên lời, bà ta nói rằng mình là con gái của Hoàng Pháp Dung. Con cái của “Quý muội” ư? Hậu duệ của phái Giang Tương sao? Hoàng Pháp Dung - vợ của Tứ Bá đầu quả thực chưa chết? Hơn nữa còn có con gái sao? Tôi như thấy trời đất quay cuồng, ngỡ rằng mình đang nằm mơ, mấy chục năm nay những giấc mơ lạ lùng vẫn luôn bám riết lấy tôi từng đêm.

Vợ tôi nắm chặt lấy tay tôi như để níu giữ tâm tư, tôi nhìn vợ tha thiết, răng cắn chặt môi, lúc này mới nhận ra mọi thứ trước mắt đều

là sự thực.

Con gái Hoàng Pháp Dung và bốn kẻ hành nghề tướng số mang đến tin Tổ Gia chưa chết, hơn nữa họ còn mang theo cò quạt trống phách, gây sự chú ý bên bãi sông chính là nhằm dẫn dụ điều bí mật đã phủ lên lớp bụi thời gian mấy chục năm, họ muốn ép Tổ Gia xuất hiện.

Lòng tôi mênh mang mù mịt, rồi sau đó là một nỗi thê lương kéo dài vô tận: Tổ Gia ơi là Tổ Gia, rốt cuộc thầy còn sống hay đã chết? Thầy có biết mấy chục năm nay con sống như thế nào không? Sinh tử ảo diệt, tranh đấu bất tận, duyên với pháp, đúng với sai, áo cà sa của nhân nghĩa, y bát của tà ác, tất cả cứ như con thoi chạy xuyên qua giữa sự sống và cái chết của chúng ta. Tâm tư của thầy bao trọn trong một vòng huyền bí vô tận, điều con muốn chỉ là sống một cách minh bạch, còn thầy sống là một ẩn số, chết là một món nợ đời!

Tôi muốn đi tìm con đường bất tử của Tổ Gia, vì với tôi đây sẽ là nỗi day dứt khôn nguôi trong suốt quãng đời còn lại và tôi cũng muốn thử đi so sánh với Tổ Gia trước đây mà tôi đã biết - đó là những sự việc bắt đầu từ lời nói của Nhị Bá đầu. Người phụ nữ trước mặt tôi đây chính là một minh chứng tốt nhất, chúng tôi cùng chung sự cảm nhận về Tổ Gia - thiện, ác của ông, dấu tích giang hồ bất tận của ông...

• • •

Quần đảo Chu San, chiều ngày 16 tháng 8, năm Dân Quốc thứ 25 (năm 1936).

Tổ Gia xông ra ngoài hành lang, bên ngoài lửa cháy ngút trời,

những thùng xăng và đạn dược bị trúng đạn pháo nổ tan tành, tiếng hò hét vang khắp tứ phía.

Mấy trăm người kêu la chạy loạn, đạn pháo vẫn giội không ngừng, nhiều người bị trúng đạn nổ tan xác, thịt xương rơi lả tả.

Tổ Gia định thần lại, phát hiện Bùi Cảnh Long đã biến mất! Trước khi lên đảo, hai người đã thống nhất phải luôn theo sát nhau, các mắt khóa của “Bát trận đồ” đều do một tay Bùi Cảnh Long dựng nên, vào thời khắc then chốt anh ta có thể giúp Tổ Gia một tay, nhưng trong lúc hỗn loạn Tổ Gia chỉ chăm chăm chú ý đến Tây Điền Mỹ Tử, không có thời gian để mắt đến anh ta.

Tổ Gia căng cặp mắt đỏ ngầu quét nhìn đám người hỗn loạn dưới ánh lửa chập chờn.

“Tổ Gia!” Tiếng Hoàng Pháp Dung từ sau vọng lại.

“Pháp Dung! Các anh em đâu?” Tổ Gia lo lắng hỏi.

“Con không biết, mọi người chạy hết rồi!” Hoàng Pháp Dung gạt mái tóc dẫm mồ hôi trước trán, nói: “Tổ Gia, chúng ta mau chạy thôi! Quân Nhật sắp đến rồi!”

Tổ Gia đành phải gạt đầu đồng ý. Cuộc họp đường hội bí mật trước khi lên đảo đã giao hẹn trước: một khi khai chiến, mọi người thân ai nấy lo, càng không cần bảo vệ Đại sư bá, vì như vậy dễ bị người Nhật tiêu diệt cả đám, tất cả chạy ngược lên thượng nguồn sông, tự khắc có thuyền tiếp ứng.

Tổ Gia và Hoàng Pháp Dung chạy thực mạng đến địa điểm hẹn trước, đang chạy bỗng thấy phía trước có một người cũng đang lao như bay.

“Lão nhị!” Tô Gia gọi to.

Nhị Bá đầu quay lại, loạng choạng suýt ngã: “Ha ha, Tô Gia!”

Ba người cùng chạy như bay, khi đến điểm hẹn, phóng mắt tìm kiếm, bất giác thở dài ngao ngán: hai chiếc thuyền đánh cá dùng để tiếp ứng bị trúng đạn pháo nổ tan tành, dưới nước dập dềnh mấy thi thể. Tô Gia vội vàng lao xuống nước tìm kiếm, chỉ sợ mấy thi thể dưới nước kia chính là anh em của mình.

Bỗng nhiên Tô Gia phát hiện trong mấy thi thể nổi lênh bênh kia có một gương mặt rất quen, bất chấp Hoàng Pháp Dung đang cố níu lấy mình, ông vẫn cứ bỏ nhào phủ phục xuống nước: “Mai sư gia! Mai sư gia!” Thi thể Mai Huyền Tử gầy gò nổi dập dềnh dưới làn nước biển đục ngầu, sóng biển dập dềnh cuốn đi bùn đất trên mặt ông ta. Vị đại sư từng siêu độ cho hàng ngàn hàng vạn vong linh bên bờ sông Hoàng Phố, giờ đây lại trở nên nhỏ bé và đáng thương đến vậy. Tô Gia ôm lấy thi thể Mai Huyền Tử, ngửa mặt lên trời mà khóc.

“Tô Gia, Tô Gia!” Tiếng gọi bất chợt vang lên từ đâu đó, Tăng Kính Võ cùng mấy anh em của Tinh Võ Hội đang chèo thuyền đến.

“Tô Gia, lên thuyền, nhanh!” Tăng Kính Võ hô to.

Tô Gia cố sức đưa cả thi thể Mai Huyền Tử lên thuyền, tiếp theo sau là Nhị Bá đầu và Hoàng Pháp Dung.

“Mau chèo đi!” Tăng Kính Võ giục. Mấy anh em dốc sức chèo, chiếc thuyền nhỏ nhanh chóng biến mất trong màn đêm đen trên biển.

“Đã để Tô Gia phải sợ hãi rồi. Hai chiếc thuyền phía trước đều bị

trúng đạn nổ tan tành, chúng tôi không dám lại gần, phải đợi đến khi hỏa pháo của quân Nhật giảm bớt mới dám vào bờ... ” Tăng Kính Võ nói.

Tổ Gia lặng im không nói, dường như ông vẫn chưa hoàn hồn sau cuộc sinh ly tử biệt vừa rồi. Biển cả mênh mông, bốn bề tối đen như mực không biết đâu là bến bờ, càng không thấy được tia hy vọng nào.

Gần canh ba, tiếng đạn pháo giờ đã dần xa, từng làn gió biển mát rượi thổi lên mặt, Tổ Gia dường như mới hoàn hồn. Chèo thêm mấy canh giờ nữa, đoàn người tấp thuyền vào bờ biển Thiệu Hưng. Nhân lúc trời chưa sáng, nhanh chóng chạy đến nơi ẩn nấp của Tăng Kính Võ.

Vừa mở cửa, một chàng trai trẻ hốt hải chạy ra đón: “Tổ Gia, thầy không sao chứ?” - là Tiểu Lục Tử.

Tổ Gia vỗ vai anh ta nói: “Ta không sao, không sao rồi.”

Năm ngoái, sau khi quy phục Tổ Gia ở chỗ Vương Á Tiểu, Tiểu Lục Tử một bước cũng không rời ông, nhưng lần lên đảo lập bẫy quyết chiến với đặc vụ Nhật Bản này, Tổ Gia dứt khoát không cho anh ta tham gia; mặc dù anh ta tìm mọi cách khẩn nài, Tổ Gia vẫn cương quyết từ chối, cho rằng anh ta là người của Cứu gia, nếu vừa mới gia nhập Đường khẩu đã mất mạng thì biết ăn nói thế nào với Cứu gia. Do đó trước khi khai chiến, tạm cho anh ta đến chỗ Tăng Kính Võ trước.

Tổ Gia quan sát thật kỹ ngôi nhà âm u này: “Tăng lão đệ, sao lại đi chọn ngôi nhà xấu thế này?”

Tăng Kính Võ ngậy người ra, đoạn cười nói: “Làm sao mà Tổ Gia

biết đây là *hung trạch*”

Tổ Gia mỉm cười nói: “Trước có hương xuân, sau trồng hồng là tượng Đào Thọ*, bên tây cao hơn bên đông một mái nhà, đây gọi là *Quý thám đầu*. Ở trong ngôi nhà kiểu này dễ gặp việc hung họa!”

Lời luận đoán này cho thấy trình độ cao thâm của Nhất đại tông sư phái Giang Tương. Theo tập tính của người xưa, trước nhà phải trồng cây hồng ti*, phía sau nên trồng cây hương xuân*. Hồng ti còn gọi là Quý mộc, trồng trước nhà để trấn giữ; hương xuân ngụ ý là tăng thọ, do đó phải là trước trồng hồng, sau trồng hương xuân, nếu làm ngược lại thì tuy phát tài nhưng đoản thọ. Ngoài ra, hai chái nhà phía đông và tây trong kiến trúc tứ hợp viện của người xưa phải cân xứng nhau, không được bên cao bên thấp, dài rộng khác nhau; nếu hai chái nhà bên cao bên thấp, vào buổi tối trông giống như một con quỷ xách một cái đầu, đây gọi là *Quý thám đầu*, vô cùng xấu! Phái Giang Tương tuy xuất thân thấp kém, nhưng tuyệt không phải là phường giá áo túi cơm, nhất là Đại sư bá, đều là những người có thực tài. Lý luận này của Tổ Gia được đúc kết từ tinh hoa chung nhất trong lý luận của nhiều trường phái phong thủy.

Trung Quốc sản sinh ra rất nhiều trường phái phong thủy, chỉ riêng trường phái *Huyền không phi tinh* đã có thể phân ra hơn 100 môn phái lớn nhỏ, mỗi môn phái đều có bộ lý luận của riêng mình, điều này nảy sinh một vấn đề lớn: cùng một ngôi nhà, đại sư này nói là *vượng trạch*, đại sư nọ lại cho là *hung trạch*; phái Dương Công nói là “Hung sát gia lâm”, hình thê khắc tử*; phái Tam Hợp lại nói là “Cát tinh cao chiếu”, đa tử đa phúc*; mỗi môn phái đều rêu rao mình là chân lý, phái khác đều là nói hươu nói vượn. Nếu là người

dân bình thường lại càng khó phân biệt được thật-giả, không biết phải theo bên nào.

Tổ Gia từ khi lên nắm giữ Đường khâu đến nay, lúc rảnh rỗi thường thích nghiên cứu sách vở về phong thủy, ông cũng thường bị những kiến giải mâu thuẫn làm cho không biết đâu mà lần. Sau này Tổ Gia nghĩ ra một phương pháp vô cùng thông minh, đó là “đúc rút điểm chung nhất để dùng”, nói trắng ra là các loại lý luận, học thuyết dù thiên biến vạn hóa, dù xung đột lẫn nhau, nhưng tựu chung lại đều có những điểm tương đồng, thứ ông đúc rút ra chính là những điểm tương đồng đó.

Bất luận là trường phái phong thủy *hình thế*, *lý khí* hay *mệnh lý* cũng đều có nguyên tắc chung về phương diện luận đoán cát hung, đây cũng là nguyên tắc mà các trường phái trong giới phong thủy Trung Quốc đều tuân theo.

1. Nhà trước cao, sau thấp là xấu. Thế nào là trước, thế nào là sau? “Trước” chính là hướng nhìn của cổng chính hoặc chính đường*. Trung Quốc nằm ở phía bắc đường xích đạo, từ thời thượng cổ đến nay con người xây nhà dựa theo hướng mặt trời, gọi là tọa bắc hướng nam, do đó “trước” thông thường là chỉ hướng nam, “sau” là chỉ hướng bắc.

2. Đông nam cao, tây bắc thấp là xấu. Truyền thuyết kể rằng, Cộng Công* phạt đút núi Côn Lôn, khiến cho trời nghiêng về phía tây bắc, đất trũng về phía đông nam. Do đó tây bắc cao, đông nam thấp là phép tắc của tự nhiên, nếu địa thế đông nam cao, tây bắc thấp, tức không thuận với tự nhiên, tất sẽ gặp việc hung họa, hay gọi là *hung trạch*.

3. Kiến trúc bên phải cao, bên trái thấp là xấu. Hai điều trên là nói về địa thế, còn thứ ba đây chính là nói về kiến trúc. Nguyên lý này bắt nguồn từ thuật ngữ trong Phong thủy học: “Tả Thanh Long, hữu Bạch Hổ, thà để Thanh Long cao vạn trượng, chứ không được để Bạch Hổ thò đầu ra.” Nghĩa là trong một quần thể kiến trúc, hoặc có hai căn nhà liền kề hai bên thì kiến trúc bên phải không được cao hơn nhà chính, dù là một chút cũng không được, riêng bên trái có thể cao hơn tùy theo thiết kế. Bản đồ ngày nay được trình bày là trên bắc, dưới nam, trái tây, phải đông. Người xưa thường lấy hướng bắc làm chuẩn, lưng quay về phía bắc, lấy đó làm khởi điểm, trên đồ hình bát quái hướng bắc là phía sau, ngũ hành thuộc Thủy, do Huyền Vũ cai quản; hướng nam là phía trước, ngũ hành thuộc Hỏa, do Chu Tước trấn giữ; hướng đông là bên trái, ngũ hành thuộc Mộc, do Thanh Long chủ quản; hướng tây là bên phải, ngũ hành thuộc Kim, do Bạch Hổ cai quản. Do vậy mới có cách nói “Tả Thanh Long, hữu Bạch Hổ, thà để Thanh Long cao vạn trượng, chứ không được để Bạch Hổ thò đầu ra.”

“Thanh Long, Bạch Hổ” bắt nguồn từ thuyết “Lục thú trong Phong thủy học cổ đại. Có câu “Tả Thanh Long, hữu Bạch Hổ, tiên Chu Tước, hậu Huyền Vũ, Câu Trần ở chính giữa, Đằng Xà hóa rồng.” Khi khảo sát phong thủy, các thầy tướng số hoặc nhà phong thủy thường thuộc nằm lòng mấy câu này, nhưng hiểu thực sự thì không có được mấy người, nhất là sau khi nước Trung Quốc mới được thành lập, nhiều vị “Đại sư” hữu danh vô thực thường mở tọa đàm luận nghĩa, thậm chí viết sách tán hươu tán vượn về phong thủy. Nhưng trên thực tế ngay đến kiến thức cơ bản về phương vị

trước, sau, phải, trái cũng không hiểu.

4. Nhà mà trước mặt là núi, sau lưng có nước là xấu. Người xưa xây nhà rất coi trọng “y sơn bàng thủy” tức phải có thể tựa núi nhìn sông. Núi phải ở phía sau, làm điểm tựa; nước phải ở phía trước, biểu thị tài lộc hội tụ. Ngược lại chính là không có điểm tựa, chủ gặp họa phá tán tiền tài.

Ngoài những kiêng kỵ phong thủy mang tính chất tổng quát này, Tổ Gia còn căn cứ vào lối tư duy của người xưa mà quy nạp thành phép luận đoán cát hung trong phòng ngủ.

1. Phòng ngủ nên tĩnh, không nên động. Phòng ngủ là nơi ngủ nghỉ, khi đi vào giấc ngủ, hồn phách chúng ta được nghỉ ngơi, nếu trong phòng không yên tĩnh tất hồn phách bất an, lục thần vô chủ, dẫn đến gặp nhiều ác mộng, chất lượng giấc ngủ kém, người xưa có câu: “Hồn an tắc vô mộng*.” Do đó phòng ngủ nên tĩnh, không nên động.

2. Không để gương đồng* ở đầu giường. Thời xưa gương là pháp khí để gọi thần trừ quỷ, Lý Thời Trân* từng nói: “Gương cổ như kiếm cổ, như có thần linh, có thể tránh tà ma quấy nhiễu.” Người xưa cho rằng gương có thể khiến người khi ngủ bị bóng đè, gặp ác mộng. *Hồng Lô Mộng* dưới ngòi bút của Tào Tuyết Cần đã nhiều lần nhắc đến sự linh thiêng của chiếc gương. Do đó, người xưa rất kỵ đặt gương ở đầu giường, vì cho rằng gương là vật “người soi ban ngày, quỷ soi ban đêm”. Ban đêm nếu dậy đi vệ sinh, sẽ thấy trong gương những thứ đáng sợ. Đó là lý do người xưa chưa bao giờ để gương ở đầu giường, nhất là khi trong nhà có người thân qua đời, toàn bộ gương phải được che đi. Truyền thống này được giữ gìn cho

đến tận ngày nay.

3. Phòng ngủ không nên để binh khí. Thời xưa ngoài kẻ luyện võ ra, người bình thường hiếm khi để binh khí trong phòng ngủ, càng không nên đặt trên giường. Cổ nhân có câu “gối giáo chờ trời sáng”, đây là trạng thái chuẩn bị sẵn sàng liều mạng, sát khí quá nặng, dễ gặp tai họa.

4. Phòng ngủ không nên đặt bàn thờ thần Phật. Thần Phật là đối tượng để thờ cúng, nơi thờ cúng phải sạch sẽ, thanh tịnh. Phòng ngủ là nơi để ngủ nghỉ, chưa cần nói đến âm thanh phòng the của vợ chồng, mà chỉ cần xú khí thải ra của con người đã đủ quy vào tội bất kính với thần Phật.

Tăng Kính Võ nghe xong cười ha hả nói: “Tổ Gia nói rất đúng, ngôi nhà này chính là nhà cũ của Đinh Ngũ Quý, chuyên nghề ‘cai thầu’ ở Thiệu Hưng này. Năm ngoái do tranh chấp với đám thợ, ông ta bị chém chết ngay tại đây, vợ và hai con cũng bị liên lụy mà chết theo.”

Tổ Gia nghe xong gật đầu nói: “Thế nên Tăng giáo đầu mới ẩn thân ở đây, ngôi nhà này chính quyền không quản, dân không hỏi đến, người thường thì tránh xa...”

Hoàng Pháp Dung hắng giọng nói nhỏ: “Nơi này ít người lai vãng, tuy là nơi ẩn thân rất tốt, nhưng dù gì cũng là *hung trạch*, chúng ta ở đây lâu e rằng...”

Tăng Kính Võ lắc đầu mỉm cười nói: “Hoàng cô nương quá lo xa rồi, những thứ tướng mệnh bói toán người khác tin chứ ta và Cửu gia thì chẳng tin, bọn ta chỉ tin khẩu súng trong tay, tin anh em dưới trướng. Tổ Gia và mọi người tạm nghỉ ở đây ít ngày, đợi sự việc

lắng xuống, rồi hãy đến nương nhờ Cửu gia!”

Tổ Gia cũng cười nói: “Tăng giáo đầu nói rất phải, vận mệnh chính nằm trong tay chúng ta. Lần này nhờ Tăng giáo đầu tương trợ lập bày đại phá căn cứ đặc vụ Nhật, lại mạo hiểm chèo thuyền đến cứu, thật vô cùng cảm kích. Ngày mai an táng Mai sư gia xong, tôi cũng sẽ rời khỏi đây.

Nụ cười của Tăng Kính Võ vụt mất, ông tiến lại gần Tổ Gia, ghé đầu thì thầm mấy câu.

Tổ Gia lắc đầu: “Đa tạ Tăng giáo đầu, Cửu gia đối với tôi ân trọng như núi, nay tôi thoát được đại nạn này, không dám làm phiền Cửu gia nữa. Phái Giang Tương đến hôm nay cũng đã được hơn ba trăm năm, có đào gốc trúc rễ cũng không hết được, dù vứt ở đâu chúng tôi cũng có thể bám rễ, mai này tôi sẽ tự đưa anh em tìm con đường ra, Tăng giáo đầu không cần lo lắng cho chúng tôi.”

Tăng Kính Võ vẫn muốn nói thêm điều gì đó, nhưng Tổ Gia lắc đầu xua tay, tỏ ý đã quyết.

Sáng sớm hôm sau, mấy người bọn Tổ Gia âm thầm chôn cất Mai Huyền Tử dưới chân núi. Ban đầu ông cũng định lập bài vị, trên đề tự “Nghĩa đệ Mai Huyền Tử chi mộ”, nhưng nghĩ đến sự an toàn, thôi đành bỏ vậy.

Nhưng Tổ Gia vẫn kỳ công chọn cho Mai Huyền Tử một nơi phong thủy đặc địa, hy vọng con cháu đời sau có thể hưng vượng. Lúc đó đại sư phái Giang Tương bỗng trở nên mê tín như vậy, thật khiến mọi người không thể hiểu nổi. Không biết có phải Tổ Gia đã lĩnh hội được thuật phong thủy sau nhiều năm bái yết cao nhân hay không, hay là vì long đong lận đận khiến ông không còn nơi nào gửi

gắm cõi lòng. Tóm lại, ông chọn đất rất kỹ càng, xem *long mạch*, *hướng gió*, *sa thạch* * thậm chí còn nắm bùn đất đưa lên ngửi mùi vị.

Chừng giờ Ngọ* Tô Gia nói nhỏ vào tai Tăng Kính Võ mấy câu mật ngữ, sau đó chấp tay cáo từ. Hoàng Pháp Dung, Nhị Bá đầu, Tiểu Lục Tử theo Tô Gia âm thầm biến mất trên đường phố Thiệu Hưng...

CÁI CHẾT CỦA CAO THỦ ÁM SÁT ĐỆ NHẤT TRUNG QUỐC

Đêm trăng mờ gió rít, từng đám lá khô cuộn xao xác trên mặt đất.

Dưới ánh đèn dầu leo lét, Tổ Gia cầm cuốn *Tử hồn linh bách đồ* nghiền ngẫm một cách chăm chú. Đây là cuốn sách do đích thân nhà văn Lỗ Tấn chỉnh lý và viết lời tựa. Sở dĩ ông thích cuốn sách này là bởi nhân vật chính cũng là một tên lừa đảo vô cùng thông minh, hần đầu cơ buôn đá quý, có thể đưa nhiều nhân vật từ quan chức đến dân quen vào tròng của hắn.

Đúng lúc đang say sưa đọc, bỗng có tiếng bước chân gấp gáp đi đến, Tổ Gia nhanh nhẹn thôi tắt đèn, thủ sẵn mấy cây phi tiêu ở tay, nấp sau cánh cửa.

“Tổ Gia, là con.” Một giọng thấp trầm từ bên ngoài vọng vào.

Tổ Gia nghe xong thì biết là Nhị Bá đầu, hít sâu một hơi rồi mở cửa.

“Tổ Gia, xem ai đến này!” Nhị Bá đầu nói, giọng đầy phấn khích.

“Tổ Gia!” Bóng đen phía sau đẩy Nhị Bá đầu ra rồi quỳ mọp xuống đất, vừa khóc vừa nói: “Con tìm được thầy rồi!”

Thì ra là Đại Bá đầu, Tổ Gia đỡ anh ta dậy, hai người ôm chặt lấy nhau, Tổ Gia đâm thùm thụp vào lưng anh ta, nghẹn ngào nói không nên lời.

Tổ Gia thực sự đã trở nên mềm yếu. Từ sau cái ngày anh em thất tán, tiến độ mù mịt, mỗi ngày ông đều cầu nguyện cho những

người anh em của mình, hằng đêm những cơn ác mộng thường tìm đến khiến ông giật mình tỉnh giấc, rồi lại dần chìm vào giấc ngủ mù mịt. Rồi cũng đến một ngày không chịu được nữa, ông bèn sai Hoàng Pháp Dung đến ngôi chùa gần đó thỉnh tượng Quan Âm về, rồi nhang đèn ngày đêm, gửi gắm tâm tư.

Hoàng Pháp Dung và Nhị Bá đầu đều hiểu rằng đây là giai đoạn bi thương nhất trong cuộc đời ông, Tổ Gia cũng là con người, đã là con người thì tất sẽ có nỗi hoang mang, sợ hãi. Anh hùng cũng giống như một trang giấy, có thể múa bút thành bức tranh rực rỡ tươi đẹp, khí thế hào hùng, nhưng trong chớp mắt cũng có thể bị chọc thủng xé vụn, rụng rơi lả tả. Tổ Gia đi đến bước đường cùng này, cũng như biết bao anh hùng trong lịch sử, khi đắc ý “cười cười nói nói cũng có thể đốt cháy 80 vạn quân Tào thành tro bụi”, nhưng một khi đã đến hồi mạt vận, khí anh hùng cũng sẽ đứt đoạn, là vương bá cũng phải im hơi.

Thì ra sau hôm cáo biệt Tăng Kính Võ, Tổ Gia cùng Nhị Bá đầu, Hoàng Pháp Dung, Tiểu Lục Tử hóa trang, bí mật quay lại ngoại ô Thượng Hải. Đây vẫn là cách ông thường dùng, nơi nguy hiểm nhất chính là nơi an toàn nhất.

Lần lên đảo lập bẫy, phá hủy cơ quan Đặc vụ Nhật Bản là một nước cờ lớn của Tổ Gia. ở Ngụy Mãn Châu quốc*, trước tiên Tổ Gia đồng ý hợp tác với Tây Điền Mỹ Tử và người Nhật, sau còn mưu đồ tổ chức *Hội thi hùng biện Dịch học* nhằm quy tụ bọn Hán gian trong các hội đạo môn. Trong khoảng thời gian đó ông liên thủ với Mai Huyền Tử, Bùi Cảnh Long, Tăng Kính Võ lập bẫy trên quần đảo Chu San, mặt khác sai Hoàng Pháp Dung vượt ngàn dặm xuống

Vân Nam bắt rắn độc, nên mới có thảm cảnh ngấm thủy triều lên, nước biển trào dâng, rắn độc tràn vào.

Trong cái bẫy lần này, chỉ cần một mắt xích phạm sai lầm thì tất cả sẽ xô hỏng bồng không, vậy thì Tổ Gia sẽ đi đời, nhưng chết không đáng sợ, điều đáng sợ là tiếng xấu “đệ nhất Hán gian trong giới Dịch học” mãi mãi không bao giờ gột sạch được, nổi bi ai lớn nhất trong đời người chính là bị hàm oan! Tuy rằng lịch sử rất công bằng, nhưng cũng cần phải có thời gian, Tổ Gia không muốn phải đợi mãi tới trăm năm, ngàn năm sau! Ông buộc phải đánh cược! Cũng giống như rất nhiều A Bảo trong lịch sử, vào thời khắc then chốt thì phải dám đánh cược tất cả, thành công thì “được ăn cả”, thất bại thì “chết cũng cam lòng, không uổng tuổi xuân!”

Ông trời có mắt, không phụ lòng người. Nhưng Tổ Gia cũng phải trả cái giá không hề rẻ, trong phút chốc Đường khẩu tan tác, các bá đầu không biết sống chết nơi nào, đám tay chân cũng cho về quê ngay từ tối hôm đầu tiên lên đảo. Lần này Đường khẩu giải tán mà không hề có lý do, nên đám tay chân dù thắc mắc nhưng không dám không theo lệnh của Đại sư bá, mỗi người đều cầm ngân lượng ẩn mình thật kỹ, không có hiệu lệnh không được phép xuất hiện hay qua lại với nhau.

Trước khi lên đảo, có bá đầu hỏi rằng: “Nhỡ ra mọi người chạy tứ tán hết thì làm thế nào?” Đây thực chất là ý hỏi nơi tập hợp, ẩn thân sau khi lên bờ.

Tổ Gia không cho họ biết địa điểm cụ thể mà ra lệnh tập trung ở đầu sông trên đảo, đến được thì đến, không đến được cũng đành mặc theo mệnh trời. Tổ Gia sợ dĩ không tiết lộ nơi ẩn nấp của Tăng

Kính Võ ở Thiệu Hưng là vì lo nhỡ có người rơi vào tay kẻ địch, không chịu nổi tra khảo cực hình, để lộ tin tức thì tất cả cùng đi đòi.

Kế hoạch càng chặt chẽ, tỉ mỉ thì càng tàn khốc. Tổ Gia hiện đã an toàn, nhưng các anh em thì sao? Ông ăn không ngon, ngủ không yên; ban ngày sai Nhị Bá đầu và Hoàng Pháp Dung cải trang vào thành phố để tìm anh em bị thất tán. Sau mấy ngày tìm kiếm khắp nơi, rốt cuộc cũng liên lạc được với Đại Bá đầu.

Tổ Gia nhắm hờ mắt, lắng nghe Đại Bá đầu kể lại chuyến thoát hiểm của mình.

• • •

Hôm đó, sau khi rấn độc tràn vào Viện Giao lưu hữu nghị Dịch học Nhật - Trung, hiện trường phút chốc hỗn loạn. Đại Bá đầu có cảnh chạy thẳng một mạch, vóc người tuy không cao nhưng rất cường tráng, một khi đã chạy thì khó ai có thể hãm lại được, bảy tám người bị anh ta đụng phải bắn sang một bên. Là người đến điểm hẹn đầu tiên, nhưng chưa kịp mừng thì Đại Bá đầu đã thất vọng, bởi anh ta chạy nhanh quá, đến nổi thuyền tiếp ứng còn chưa kịp tới.

Đại Bá đầu tặc lưỡi chửi đồng: “Mẹ nó chứ!”

Lúc này một chiếc thuyền nhỏ từ xa bơi lại, Đại Bá đầu giang hai tay lao thẳng xuống nước, huých một cái leo lên thuyền. Vừa định bảo người chèo thuyền mau chèo đi, chợt nhớ Tổ Gia vẫn chưa đến, sốt ruột lại gọi loạn lên.

Thấp thoáng trên bờ có mấy người chạy đến, là bọn Mai Huyền

Tử, Cái Hà, còn có Tam Bá đầu, Ngũ Bá đầu nữa.

“Nhanh! Nhanh! Mau lên đi!” Đại Bá đầu gân cổ lên giục. Lúc này bỗng một âm thanh chói tai rít trên bầu trời, Đại Bá đầu tai nghe rất thính: “Là đạn pháo! Mẹ nó chứ!” Chẳng cần biết có phải bắn về hướng này hay không, anh ta lao xuống nước lặn mất.

Ầm một tiếng, đạn pháo nổ vang, chiếc thuyền vỡ tan tành, một mảnh pháo găm thẳng vào yết hầu khiến Mai Huyền Tử chết ngay tại chỗ.

Khi Đại Bá đầu trời lên mặt nước, trên bờ lửa cháy ngút trời. Có vẻ như quân vũ trang Nhật cũng được điều đến, một phen bắn giết hỗn loạn. Đại Bá đầu quyết định: “Thôi kệ! Không đợi nữa!” nghĩ vậy liền bám vào tấm ván thuyền còn sót lại, bơi nhanh ra biển.

Đại Bá đầu luôn tự tin vào sức vóc của mình, từ nhỏ anh ta sống ở ven sông nên bơi lội rất giỏi. Nhưng lần này bơi một mạch hai canh giờ, mãi rồi cũng thấm mệt, sau mặc kệ trôi nổi trên mặt biển tối đen, vừa lạnh vừa đói, nhìn quanh biển cả mênh mông không biết đâu là bờ, anh ta luôn miệng than vãn: “Mẹ kiếp! Hôm nay chắc làm mồi cho cá rồi!”

Trong lúc tuyệt vọng, bỗng thấy có ánh đèn thấp thoáng trên mặt biển, hình như là thuyền chài đi đánh cá đêm. Đại Bá đầu dồn hết sức lực còn lại, bơi về phía ánh đèn.

Vậy là Đại Bá đầu được cứu sống. Đôi vợ chồng ngư dân vớt được anh ta khi đã thoi thóp. Sau khi nghỉ ngơi lấy lại sức, húp cạn nồi canh, ăn hết bảy con cá đối, anh ta chẳng khác nào quỷ đói thoát chết vậy.

Ăn uống xong, Đại Bá đầu móc trong túi ra tờ Pháp tệ* ướm nhẹp

trả cho vợ chồng ngư dân. Đồng Pháp tệ khi đó mới được chính phủ Quốc dân Đảng phát hành, rất có giá trị, 100 đồng có thể mua được hai con trâu to. Vợ chồng ngư dân chưa nhìn thấy nhiều tiền như vậy bao giờ, sợ hãi không dám nhận. Đại Bá đầu cúi tiết: “Cầm lấy đi! Mạng sống của ta không đáng chút tiền này u!”

Đại Bá đầu lên bờ, tìm không thấy Tổ Gia và các anh em đâu, đành phải hóa trang lê la đầu đường xó chợ chờ gọi tập hợp.

“Phương thuốc gia truyền, chuyên trị ngoại thương đây, đậu nhi nha nhi xuất, lão không lão khoan vô...” Hôm đó, Nhị Bá đầu cải trang thành thầy lang đi triệu tập anh em đang ẩn náu.

Đại Bá đầu quan sát tên thầy lang đó rất lâu, nhưng thuật cải trang của Nhị Bá đầu quá lợi hại, lại dùng thủ pháp châm cứu khiến ngũ quan lệch lạc. Đại Bá đầu sợ đó là người Nhật giả trang, nên theo dõi mấy ngày liền mới dám ra mặt hỏi thử.

“Ngươi là tên lừa đảo!” Đại Bá đầu đột nhiên từ phía sau vỗ vai Nhị Bá đầu một cái.

Nhị Bá đầu sợ đến thóp cả bụng lại, suýt chút nữa tè ra quần, quay lại nhìn: “Ngươi...” Đại Bá đầu cũng đang cải trang, mặt mũi trát nhọ nời đen thui. Anh ta vốn định hóa trang mặt đầy mụn com, nhưng giờ trông chẳng khác gì cứt trâu dính trên mặt vậy, Nhị Bá đầu cũng không nhận ra.

Hai người nhìn nhau một hồi, đoạn reo lên: “Là anh à!” rồi cùng bật cười với nhau.

• • •

Tổ Gia nghe xong cũng bật cười, nhưng ngay lập tức nghiêm mặt lại hỏi: “Còn những anh em khác đâu?”

Đêm xuống, Tổ Gia vẫn không ngủ được, mãi đến canh tư mới thiếp đi...

Trong lúc mơ màng, Tổ Gia nghe thấy tiếng bước chân dồn dập đi lại, ông muốn mở mắt ra nhìn mà không sao mở nổi, khó khăn lắm mới mở được mắt thì thấy xung quanh mờ mờ ảo ảo, nhìn không rõ vật. Lúc này thấy có tiếng kẽo kẹt mở cửa, Tổ Gia thất kinh: ông đã tự tay cài cửa, sao lại mở ra được vậy?

Một bóng người tiến lại gần, Tổ Gia cố sức mở mắt ra, phút chốc mọi thứ trở nên rõ nét, là Cửu gia (Vương Á Tiều)!

“Cửu gia!” Tổ Gia bật dậy.

Vương Á Tiều lặng lẽ nhìn Tổ Gia, dường như có điều muốn nói nhưng lại không nói nên lời.

“Cửu gia...”

Vương Á Tiều vẫn lặng thinh không đáp, đoạn quay người đi mất.

“Cửu gia! Cửu gia!” Tổ Gia bước nhanh theo, bên ngoài tối đen như mực, không nhìn thấy gì cả. “Cửu gia! Cửu gia!” Tổ Gia gọi to.

Tổ Gia giật mình tỉnh dậy, đầu vã mồ hôi lạnh: “Ồ... thì ra là nằm mơ.” Hoàng Pháp Dung ở phòng bên nghe thấy tiếng la hét liền vội vàng chạy sang hỏi: “Sao vậy, Tổ Gia!”

Tổ Gia lau mồ hôi trên trán: “Không sao... không sao... Mấy ngày nay bên Tăng giáo đầu không có tin tức gì mới ư?”

“Không có,” Hoàng Pháp Dung rót cho Tổ Gia một cốc nước ấm,

“Tổ Gia, thầy..

“Không sao, không sao, người lui ra đi.”

Ba ngày sau, lan truyền một tin tức gây chấn động trong ngoài: Vương Á Tiều một đời kiêu hùng bị tên đặc vụ đầu sỏ của Quốc dân Đảng là Đới Lạp ám sát, chết ở Ngô Châu, Quảng Tây!

Đọc được tin trên báo, Tổ Gia run rẩy, tờ báo trên tay rơi xuống đất, một cảm giác đau đớn như chính người thân của mình bị hại chết vậy, đến nỗi ông lão đảo đứng không vững nữa. Hoàng Pháp Dung mấy lần háng giọng nhắc nhở, ông quên mất rằng bản thân như vậy trước mặt anh em là vô cùng thất thố. Tay gạt nước mắt đang tuôn xuống như mưa, ông nức nở thốt lên một tiếng “Cửu gia..hai chân quy xuống đất. Đại Bá đầu, Nhị Bá đầu, Tiểu Lục Tử cùng nhau quỳ xuống ôm lấy Tổ Gia, nước mắt cũng tuôn rơi.

Hôm sau, Tăng Kinh Võ đến, người mặc áo tang, đầu quấn khăn trắng. Tổ Gia và Tăng Kinh Võ ôm lấy nhau, chụm đầu mà khóc, khóc đến cạn nước mắt.

Đêm xuống, Tổ Gia và Tăng Kinh Võ chong đèn nói chuyện thâu đêm. Và rồi Tăng Kinh Võ đem phương hướng hành động gần đây của Vương Á Tiều cho Tổ Gia biết.

Thì ra mấy năm gần đây, Vương Á Tiều bị chính quyền Quốc dân Đảng đưa vào mục tiêu sào diệt hàng đầu, nhất là từ khi ông nhiều lần lên kế hoạch hành thích Tưởng, Tống và Uông*, điều này khiến Tưởng Giới Thạch mất ăn mất ngủ. Năm ngoái, sau khi Vương Á Tiều ám sát thành công Uông Tinh Vệ, đặc vụ Quốc dân Đảng dưới sự cầm đầu của Đới Lạp điên cuồng điều tra tung tích ông.

Ban đầu Vương Á Tiêu hoạt động rất khó khăn, sau ông dần ý thức được rằng: chỉ đơn thuần dựa vào ám sát thì không ổn, hơn nữa tranh đấu với cả một đất nước được trang bị đầy đủ thì một hiệp sĩ đơn độc dù tài giỏi đến đâu rồi cuộc cũng sẽ thất bại, không có tổ chức lãnh đạo thì cuối cùng chỉ có con đường chết mà thôi. Cân nhắc thế lực các phe cánh khi đó, Vương Á Tiêu quyết định đầu quân về Cộng sản Đảng, chỉ có tổ chức này mới thực sự lo lắng cho nhân dân cần lao, cũng chỉ có tổ chức này mới cứu được Trung Quốc.

Nhưng thật trớ trêu, nhân lúc Trung Cộng đang muốn kết nạp Vương Á Tiêu vào đảng, Đới Lạp ra tay lập bẫy mỹ nhân, bắn chết ông, sau đó chúng còn lột da mặt ông, thủ đoạn tàn độc khiến người ta không khỏi kinh hãi.

Sau khi Vương Á Tiêu chết, Mao Trạch Đông vô cùng thương tiếc. Anh hùng khóc thương anh hùng, Mao Trạch Đông không tiếc lời bình phẩm về Vương Á Tiêu: “Giết địch không có tội, kháng Nhật là lập công. Tiêu tiết không đủ kiểm điểm, đại sự không hồ đồ.” Đây là lời bình cuối cùng của người lãnh đạo cao nhất phe Trung Cộng dành cho Vương Á Tiêu một đời kiêu hùng.

“Tổ Gia, hãy cùng tôi gia nhập Cộng sản Đảng!” Tăng Kính Võ nói.

Tổ Gia ngây người, vào đảng? Cộng sản Đảng? Ông chưa từng nghĩ đến điều này.

Thấy Tổ Gia im lặng không nói, Tăng Kính Võ liền nói tiếp: “Đây là nguyện vọng lúc sinh thời của Cửu gia, nay ông đã chết, các anh em đều tôn trọng di nguyện của ông. Mấy năm nay tôi cũng nhận

thấy rằng chỉ dựa vào một người thì chẳng có tác dụng gì, Mao Trạch Đông từng nói: ‘Quyền lực chính trị lớn lên từ nòng súng’, chỉ có gia nhập tổ chức, sức mạnh của mọi người mới trở nên to lớn, có đội ngũ mới có thể làm đại sự!”

Tổ Gia vẫn im lặng không nói.

Tăng Kính Võ ngậy người ra rồi nói tiếp: “Tổ Gia không muốn bỏ chỗ tối ra chỗ sáng ư?”

Tổ Gia thở dài nói: “Tăng giáo đầu, không phải ta không muốn, tình cảnh của chúng ta không giống cậu. Cậu và Cửu gia là anh hùng dân tộc, ta là cái thá gì chứ, chỉ là tên giang hồ lừa đảo; kẻ mà các cậu giết là bọn người xấu, kẻ ác, bọn Nhật; còn bọn ta là những kẻ đi lừa người, những người giàu có đó, dù có là người tốt, bọn ta cũng lừa...”

Tăng giáo đầu khẽ lắc đầu: “Tổ Gia, khuyết điểm chẳng thể che lấp ưu điểm, ông phá hủy cơ quan đặc vụ Nhật Bản, nhân cơ hội đó trừ khử biết bao nhiêu ‘hội đạo môn’, rõ ràng đó cũng là hành động vì đại nghĩa! Mao ủy viên nói: ‘Không có quan điểm chính trị lệch lạc, trung thực, có tinh thần hy sinh, tích cực công tác, không có tư tưởng phát tài, không hút thuốc phiện, không đánh bạc thì đều có thể vào đảng!’ Nếu quả thực không thế, thì tôi vào đảng trước, sau đó sẽ viết thư giới thiệu Tổ Gia.”

Tổ Gia cười khở: “Tôi làm tướng* qua nhiều nơi trên thế gian này, dù sấm thét lửa thiêu cũng không tẩu phong*, sống chết với nghề tướng số. Là chủ của Đường khẩu, dưới trướng có bao nhiêu anh em như vậy, nếu tôi gia nhập Cộng sản Đảng thì họ biết làm thế nào? Nếu tôi bỏ mặc không quản, tất họ sẽ gây họa cho dân chúng,

nếu ép họ gia nhập đảng cũng không biết bên đó có tiếp nhận hay không, hơn nữa Đường khẩu bốn đời, truyền thừa đã mấy trăm năm, đó không phải là việc một mình tôi có thể quyết được...”

Tăng Kính Võ lắc đầu, chẳng biết làm sao: “Sao mà người phái Giang Tương các ông đều như nhau thế! Từ Hoài Cận cũng nói như vậy! Truyền thừa mấy trăm năm thì sao chứ? Xã hội phong kiến kéo dài có đến mấy ngàn năm, vậy mà khi cách mạng Tân Hợi nổ ra, chẳng phải đã bị hủy diệt đó sao? Nay là thời đại của cách mạng! Bỏ cũ thay mới, Tổ Gia suy nghĩ kỹ đi!”

Tổ Gia vẫn im lặng không nói.

Thấy ý Tổ Gia đã quyết, Tăng Kính Võ đành phải bỏ cuộc: “Tổ Gia, tôi sắp đi Thiểm Bắc, ngày sau... ngày sau... e rằng khó có cơ hội gặp lại, khối liên minh đã tan rã, từ nay không còn ‘Bang Búa rìu’ nữa, Tổ Gia hãy bảo trọng, bảo trọng!”

“Con muốn báo thù! Báo thù! Tổ Gia, con muốn báo thù!” Tiếng gào thét của Tiểu Lục Tử từ bên ngoài vọng vào.

Tăng Kính Võ không kìm được nước mắt, nói: “Tổ Gia, Tiểu Lục Tử... xin giao lại cho ông, tên tiểu tử này tính cách quật cường, ông hãy dạy dỗ nó...”

Tăng Kính Võ đi rồi. Tổ Gia vả cho Tiểu Lục Tử hai cái mới khiến anh ta bình tĩnh trở lại, sau đó mạo hiểm cùng với Trương Ân Thụy, Hoa Nguyệt Dung đi Nam Kinh lập bầy mỹ nhân, sinh ly tử biệt...

Cũng trong thời gian này, Đại Bá đầu, Nhị Bá đầu và Hoàng Pháp Dung hóa trang rồi ngày ngày đi tập hợp anh em tản mát trên bến Thượng Hải.

Mấy tháng sau, các tay chân ẩn nấp ở các xóm xinh đều đã tụ họp

đông đủ, đây chính là “phái Giang Tương”! Chính là nguồn lực của tổ chức! Một hiệu lệnh của Sư bá, núi non rung chuyển! Lan tỏa theo gió bay, bèn cội rễ vào đất; hội tụ như trăm chim triệu phụng, khi cần chỉ trong chốc lát có thể tề tựu đông đủ.

Vẫn còn Tam Bá đầu, Tứ Bá đầu và Ngũ Bá đầu chưa xuất hiện. Đây đều là những thành phần cốt cán của “Mộc Tử Liên”, việc này khiến Tổ Gia thấp thỏm không yên, ba người này đã chết hay bị người Nhật bắt đi?

Lúc sẩm tối, Tổ Gia gọi Hoàng Pháp Dung đến hỏi: “Pháp Dung, con có hối hận không?”

Hoàng Pháp Dung gượng cười đáp: “Không.”

Tổ Gia thở dài một tiếng: “Có lẽ Tổ Gia ta đã sai rồi, ta không nên để con và Tụ Triêm... như ngày hôm nay, Tụ Triêm giờ vẫn không rõ tung tích...”

Hoàng Pháp Dung cúi đầu, khẽ nói: “Sống chết có số, phú quý tại trời.”

Một cơn gió lạnh thốc vào, cửa sổ bật mở, Hoàng Pháp Dung vội lấy áo dài khoác lên cho Tổ Gia.

“Hôm nay là ngày mấy rồi?” Tổ Gia hỏi.

Hoàng Pháp Dung bấm đốt ngón tay rồi đáp: “Vừa qua lập đông.”

Tổ Gia gật đầu: “Ở Sơn Đông quê con vào tiết lập đông thường ăn gì?”

Sủi cảo.

“Ừm,” Tổ Gia gật gù, “sủi cảo, đến giờ Tý. Truyền lệnh các anh

em, tối nay chúng ta sẽ ăn sủi cỏ vào giờ Tý.”

“Hả?” Hoàng Pháp Dung reo lên mừng rỡ.

“Sao vậy?” Tổ Gia hỏi.

“Bao nhiêu người như vậy, ai làm bánh ạ?” Hoàng Pháp Dung cười nói.

“Tất cả cùng làm!”

Các anh em được một phen ngạc nhiên, thường ngày họ chỉ là những kẻ giết người phóng hỏa, đào mồ quật mả, giờ bảo họ làm sủi cỏ, thật khó ngang với lên trời. Nhưng lệnh của Đại sư bá, không thể không nghe theo!

Mấy chục con người vui vẻ vây quanh cái bàn bát tiên*, người nhào bột, kẻ băm nhân, hào hứng gói bánh. Tổ Gia nhìn một lượt, suýt chút nữa bật cười thành tiếng, những chiếc bánh này thật khiến cho người ta không hiểu nó là hình gì, cái thì đứng, cái thì nằm, cái thì to như tai voi, cái thì nhỏ như phân dê, thôi thì đủ thứ hình thù kỳ dị. Quan sát kỹ một hồi, Tổ Gia ngạc nhiên phát hiện ra chiếc bánh đẹp nhất không phải được gói bởi Hoàng Pháp Dung, mà lại là của Đại Bá đầu - người thường ngày chỉ chuyên mổ lợn giết chó, cũng bởi anh ta từng làm việc ở lò mổ, hằng ngày pha thịt, băm nhân, lọc mỡ cạo bì, lâu dần luyện được tay nghề khéo léo.

Nhìn những chiếc bánh đẹp đẽ được gói bởi đôi bàn tay chai sần của Đại Bá đầu, trong lòng Tổ Gia chợt dâng lên một nỗi xót xa: được làm người bình thường thật tốt biết bao, cuộc sống, cuộc sống... Đây mới là cuộc sống!

Mấy trăm chiếc bánh phải luộc đến bốn năm nồi mới xong. Mẻ đầu tiên ra lò, Hoàng Pháp Dung mời Tổ Gia nếm trước, sợ chờ lâu

ngươi ăn không ngon. Tổ Gia nhất quyết từ chối, ông muốn đợi luộc xong hết rồi cùng ăn với các anh em.

Sau đó, Tổ Gia sai Nhị Bá đầu bê ra mấy vò rượu Thiệu Hưng. Anh em vừa ăn vừa uống vô cùng vui vẻ, tạm quên đi nỗi niềm lưu lạc quần bách.

Hoàng Pháp Dung cuối cùng cũng hiểu ra dụng ý của Tổ Gia, ông đang cố gắn kết sĩ khí, đêm đông tuy lạnh, nhưng không thể để lòng người hoang lạnh, sợ hãi. Từ khi Mai Huyền Tử gây thanh thế đến cuộc đánh bại đặc vụ Nhật Bản, trải qua mấy hồi sinh tử, lang bạt kỳ hồ, hàng ngũ lay lắt chỉ chực tan vỡ. Có Tổ Gia, mọi người có thể tập hợp lại, một khi ông chết đi, “Mộc Tử Liên” chắc chắn tan đàn xẻ nghé. Trong lòng Tổ Gia hiểu rõ, các anh em tuy miệng không nói ra nhưng thâm tâm vô cùng chán nản, những ngày tháng huy hoàng ở bến Thượng Hải nay đã qua rồi, giờ chỉ có thể nhẫn nhịn chờ thời, lay lắt qua ngày ở nơi ngoại ô giá lạnh tồi tàn này mà thôi.

Giữa chừng, có tên tay chân đề nghị tái xuất giang hồ, hành nghề trở lại. Tổ Gia gật gật đầu nói: “Để hết năm này xem sao đã.”

TỔ GIA TRỪ KHỬ HOÀNG PHÁP DUNG

Sau một trận tuyết lớn, năm 1937 đã sang.

Đầu xuân tiết trời càng lạnh, một buổi sáng nọ, chú chim hỉ tước đậu trên đầu nhành cất tiếng líu lo rộn ràng. Hoàng Pháp Dung tươi cười nói với Tổ Gia: “Thầy! Hôm nay sẽ có tin vui, thầy coi chú hỉ tước này hót thật khoái biết bao!

Tổ Gia cũng rất vui, một nụ cười hiếm hoi nở trên gương mặt ông.

Đến giờ Ty, quản gia vào báo: “Đại sư bá Nam phái đến! Tam gia, Tứ gia, Ngũ gia cũng trở về rồi ạ!”

Giang Phi Yến đột nhiên đến thăm, còn cả Tam Bá đầu, Tứ Bá đầu, Ngũ Bá đầu cùng về một lượt, điều này khiến Tổ Gia vô cùng sửng sốt, vội bước ra ngoài nghênh đón.

Vừa vào cửa, Tam Bá đầu, Tứ Bá đầu, Ngũ Bá đầu nhao nhao quỳ xuống khấu đầu trước Tổ Gia, rồi khóc rống lên: “Tổ Gia, chúng con rốt cuộc cũng tìm được thầy rồi!” Tổ Gia liền vội vàng đỡ ba người dậy.

Giang Phi Yến thấy Tổ Gia gầy đi nhiều, xót xa hỏi: “Tổ Gia vẫn ổn chứ?”

“Đều ổn, đều ổn cả. Yến tử mau vào nhà đi.

Sau khi vào nhà, Tổ Gia và Giang Phi Yên hàn huyên một hồi, sau đó Tam Bá đầu bắt đầu kể lại quá trình họ và Tổ Gia lạc nhau, Hoàng Pháp Dung cứ ôm riết lấy tay Giang Phi Yến, tựa đầu lên vai

bà im lặng lắng nghe.

• • •

Hôm trên đảo, Tam Bá đầu, Tứ Bá đầu, Ngũ Bá đầu cũng chạy rất nhanh, nhưng vừa chạy tới điểm hẹn thì bị pháo bắn tới tấp, tận mắt thấy thuyền tiếp ứng trúng đạn nổ tan tành, ba người cũng bị sức ép làm cho bất tỉnh. Nhất là Ngũ Bá đầu bị một mảnh gỗ văng trúng đầu, lão đảo mấy cái rồi ngã vật ra.

Liên sau đó, bọn Nhật đuổi theo. Hai bá đầu đang không biết phải làm sao, lại tiếp mấy quả đạn pháo giội đến, ba người nằm bò sát nhau, tránh được đợt công kích đó. Cách đó không xa, mấy tên lính Nhật không kịp nằm xuống, trong nháy mắt bị chính đạn pháo của phe mình hất tung lên.

Tình thế ngàn cân treo sợi tóc, Tam Bá đầu nhanh trí bảo Tứ Bá đầu mau cởi bỏ quần áo, sau đó lột quần áo từ xác mấy tên lính Nhật gần đó, nói: “Mau! Mau mặc vào!” Đoạn vừa mặc quần áo, vừa quăng bộ quân phục cho Tứ Bá đầu. Tiếp sau đó, thay quần áo cho Ngũ Bá đầu vẫn đang hôn mê, vừa mặc vừa vỗ nhẹ vào mặt Ngũ Bá đầu: Lão Ngũ, tỉnh lại mau, tỉnh lại mau!”

Thật may Ngũ Bá đầu chỉ bị mảnh gỗ văng trúng ngất đi, một lúc sau đã tỉnh lại, Tam Bá đầu, Tứ Bá đầu dìu anh ta quay ngược trở lại.

Chừng 15 phút sau, tàu Nhật đến. Đám lính Nhật và “hội đạo môn” còn sót lại lần lượt lên tàu.

Vừa lên được tàu, quân Nhật tách người của mình và “hội đạo

môn” ra; người của “hội đạo môn” bị dồn xuống phía đuôi tàu, không cho quần áo và cũng chẳng cho ăn uống gì hết. Người Nhật biết rằng tai vạ lần này chắc chắn do người của “hội đạo môn” giở trò, dù vẫn chưa điều tra ra kẻ nào, nhưng cũng đừng ai nghĩ đến việc chạy thoát.

Sau khi điểm lại số người, những kẻ cầm đầu “hội đạo môn” bị dồn về phía cuối tàu chờ lên bờ thăm vãn.

Tam Bá đầu, Tứ Bá đầu, Ngũ Bá đầu mặc quân phục, mạo hiểm trà trộn trong đám lính Nhật, rồi theo hàng ngũ vào trong khoang tàu uống rượu, ăn gói cá.

Canh ba nửa đêm, thuyền sắp cập bờ. Thấy đám lính Nhật xung quanh đang say ngủ, Tam Bá đầu khẽ ra hiệu, ba người lặng lẽ lên lên boong tàu, nhân lúc không có ai lần lượt nhảy xuống nước.

Do căng thẳng nên khi nhảy, Tam Bá đầu đập thẳng xuống nước theo phương ngang, phần bụng và hạ bộ bị áp lực nước vô mạnh suýt chút nữa thì ngắt đi, nhưng cũng cố chịu đau bơi vào bờ.

Sau khi lên bờ, Tứ Bá đầu, Ngũ Bá đầu dìu anh ta rồi nhanh chóng biến mất vào màn đêm. Ba người thất thểu đi chừng bốn năm chục dặm thì trời hừng sáng. Phía trước có một thôn trang, đầu thôn có một cái sân phơi lúa, xung quanh có rất nhiều rom rạ. Ba người tìm một đồng rom to khuất gió, chui vào đó ngồi co cụm cạnh nhau để giữ ấm.

Tam Bá đầu nói đai lưng quần, ngó thấy cả phần hạ bộ sưng tưng lên.

Ngũ Bá đầu thấy vậy hỏi: “Tam ca, đau không?”

Tam Bá đầu hỏi lại: “Thế cậu nghĩ có đau không?”

“Đau...”

“Mẹ kiếp nhà người! Nếu không phải ông đây ra tay cứu thì người đã bị đạn pháo nổ banh xác trên đảo từ lâu rồi! Đâu còn ngồi đây mà chằm với chọc!” Tam Bá đầu mắng.

Tứ Bá đầu cũng không nhịn được cười: “Tam ca bớt giận, Đông y nói: âm nang thông với tam tiêu*, lúc này chớ nên tức giận, kéo sẽ càng sưng to đấy!”

“Ồ, thật thế sao...” Tam Bá đầu lập tức hạ hỏa.

“Hí...” Tứ Bá đầu cuối cùng cũng không nhịn được, bật cười thành tiếng.

“Mẹ kiếp, nhà người cũng trêu ông à!” Tam Bá đầu chưng hửng, ngoác miệng ra cười.

“Tam ca bớt giận... Chúng ta phải làm gì tiếp bây giờ?” Tứ Bá đầu lo lắng hỏi.

Tam Bá đầu ngược mắt nhìn ra xa, ngoài kia là một màn sương mờ mờ ảo ảo: “Ôi... Tình cảnh thế này không biết khi nào mới ngóc đầu lên được, cứ tạm tìm nơi lánh nạn đi đã.”

“Chi bằng quay lại Thượng Hải, tìm một nơi kín đáo ẩn nấp, đợi Tổ Gia gọi tập hợp?” Tứ Bá đầu nói với giọng đầy thương cảm.

“Hãy... còn không biết Tổ Gia...” Nói đến đây, Tam Bá đầu kịp kìm lại nửa vế sau có ý bất kính.

“Đúng vậy,” Ngũ Bá đầu trầm giọng, “khi đó rắn độc có ở khắp nơi, đạn pháo bay vèo vèo trên đầu, nếu không nhanh chân thì anh em ta đã thành thịt bằm từ lâu rồi! Cũng không biết Tổ Gia và các anh em khác thế nào.

“Hoàng Pháp Dung cũng không biết ra sao...” Tú Bá đầu bỗng dấy lên một niềm thương cảm. Lúc này đây anh ta mới cảm thấy hổ thẹn, cưới Hoàng Pháp Dung đã mấy năm rồi, nhưng chưa bao giờ thực sự yêu thương cô, chưa bao giờ hoàn thành trách nhiệm của người làm chồng, nay chỉ e... đã quá muộn rồi.

“Tam ca, chúng ta quay vào thành đi, có lẽ mấy hôm nữa Tổ Gia sẽ phát ám hiệu...” Tú Bá đầu miệng thì nói vậy, nhưng trong lòng đang nghĩ đến Hoàng Pháp Dung nhiều hơn.

Tam Bá đầu khẽ thở dài, nói: “Lão Tú, cậu hiểu đại ca ta mà, ta vốn là tên lưu manh lừa đảo trên phố, may Tổ Gia không ghét bỏ, kết nạp vào phái Giang Tướng, khi đó mới có được cơ hội thi triển quyền cước. Không ai nhớ Tổ Gia bằng ta, nhưng... với tình cảnh của ta hiện nay, đi không được, chạy cũng không xong. Bọn Nhật ăn một võ lớn như vậy, chắc chắn sẽ sục sạo truy lùng gắt gao trong thành, ngộ nhờ bị bọn chúng phát hiện thì có chạy cũng chẳng thoát! Đến lúc đó sẽ liên lụy đến hai người!”

Ngũ Bá đầu hiểu ẩn ý trong lời Tam Bá đầu, háng giọng nói: “Tam ca nói chí phải. Chúng ta hãy cứ cách xa Thượng Hải một chút, mà càng xa càng tốt, đợi Tam ca khỏe lại thì quay về tìm Tổ Gia và các anh em.”

Tú Bá đầu thông minh là vậy, nhưng lúc này trong đầu chỉ có mỗi Hoàng Pháp Dung, hoàn toàn không ý thức đến vấn đề “tẩu phong”.

“Thôi được, nghe theo Tam ca vậy.” Tú Bá đầu gật đầu nói.

Khi trời sáng, ba người vào trong thôn thuê một chiếc xe bò, đi xuống phía nam, xuôi thẳng Phúc Kiến.

Sau này, ba người tìm được một vị thầy lang, khám cho Tam Bá đầu. Thầy lang kê đơn bôi ngoài, Tam Bá đầu hằng ngày dùng khăn nóng chườm hạ bộ, sau đó bôi thuốc cao lên. Chừng một tuần sau, vết thương đã bớt sưng, cũng không còn đau nữa, nhưng thay vào đó là ngứa ngáy khó chịu. Mà ngứa còn khổ hơn cả đau, Tam Bá đầu chỉ biết nắm chặt tay, nghiến răng chịu đựng.

Một tháng sau, Tứ Bá đầu sốt ruột hỏi: “Tam ca khỏi rồi chứ, vậy chúng ta trở lại Thượng Hải thôi?”

“Ừ, để ta thử xem.” Nói rồi, Tam Bá đầu bước đi bước lại vài bước, “vẫn chưa ổn, còn hơi đau một chút...”

Tam Bá đầu đang đợi, đợi âm mưu của hắn trở thành hiện thực. Nếu thêm mấy tháng nữa mà không có động tĩnh gì thì có lẽ Tổ Gia đã đi đời, mọi việc tiếp theo sẽ dễ xử lý rồi. Vì việc này hắn ta cũng phải trả một cái giá không nhỏ: phải giả vờ đau, đau thì không thể chơi gái, nếu không sẽ bị lòi đơôi. Thế nên mỗi khi đêm xuống hắn đều tưởng tượng ra cảnh chơi gái trước đây, sau đó một mình chìm đắm trong cõi thần tiên. Hôm sau, vẫn hỉ hả đi lại, miệng thì rên rỉ kêu đau.

Tứ Bá đầu rốt cuộc không thể kiên nhẫn được nữa: “Nếu không... nếu không thì tôi quay về Thượng Hải trước xem tình hình thế nào, các anh hãy đợi tin của tôi.”

Ngũ Bá đầu vội nói: “Tứ ca, ‘trích biểu bất phách kiên’, đây là luật giang hồ. Nay Tam ca bị thương, là anh em sao có thể bỏ mặc mà đi như vậy?” Trong lúc cuống Ngũ Bá đầu dùng cả tiếng lóng trong giới: “Biểu” nghĩa là cái đầu; “Trích biểu” tức là mất đầu, ý nói kẻ trong giang hồ phải trọng nghĩa khí, dù rơi đầu (chết) cũng

không phản bội anh em.

Tứ Bá đầu nhìn hai người họ, lặng im không nói. Trong thoáng chốc, Tứ Bá đầu cuối cùng cũng hiểu ra, hai người họ một tung một hứng, dường như muốn “tẩu phong”, nếu cứ tranh cãi, e rằng sẽ xảy ra chuyện. Trước mặt Tổ Gia không kẻ nào dám to gan làm càn, nay Tổ Gia không có ở đây, có khác nào quần long vô thủ, như quân không tướng, mặt khác đám bá đầu còn lại đều là những kẻ bụng dạ nham hiểm, Tứ Bá đầu không dám nghĩ tiếp nữa, đành gật đầu nói: “Ngũ đệ nói rất đúng, ta nghĩ thông rồi, Tổ Gia hiện không có ở đây, Tam ca chính là... đại ca, ta nghe theo Tam ca.

“Chà!... Như vậy mới đúng chứ! Tổ Gia luôn dạy chúng ta phải có phép tắc. Tứ đệ, ta quý đệ nhất đó! Nếu như... ta nói ví dụ thôi nhé, nếu em dâu có mệnh hệ gì... đệ yên tâm, Tam ca ta hứa sẽ tìm cho đệ một cô nương tốt hơn!” Tam Bá đầu vênh váo nói.

Tứ Bá đầu vô cùng buồn bã, anh ta bỗng cảm thấy cô độc và sợ hãi, anh em đang thân thiết nay bỗng trở nên xa lạ, lời nói ý tứ nghe vô cùng chói tai, nhưng miệng lại nói: “Cảm ơn Tam ca.”

“Nay, địa bàn của chúng ta còn lại không nhiều. Anh em dù sao vẫn phải tiếp tục sống. Vì Tổ Gia, vì phái Giang Tướng, ta thấy...”, nói đến đây, Tam Bá đầu ngược lên nhìn Ngũ Bá đầu một cái, “ta thấy chi bằng ngày mai chúng ta hành nghề trở lại...” Nói đến đó, Tam Bá đầu lại nhìn Tứ Bá đầu, “nhưng... như vậy có bị coi là ‘tẩu phong’ không nhỉ?”

Tứ Bá đầu nhin đến đôi mặt đỏ lựng lên, không nói gì. Ngũ Bá đầu hỏi anh ta: “Tứ ca, anh nói gì đi chứ!”

Tứ Bá đầu vẫn lặng im không nói.

Ngũ Bá đầu ngẩng lên nói: “Lão ngũ ta vào nghề muộn, nếu nói câu gì thất thố, xin hai vị đại ca hãy cứ mắng mỏ chỉ bảo nhé. Cái gọi là ‘tẩu phong’ là khi Đại sư bá vẫn còn mà vẫn cố tình hành nghề ở nơi khác, cố ý phá hoại tông pháp của phái Giang Tương, đó là đại nghịch bất đạo, tội đáng phải chết, nhưng... tình hình hiện nay không như vậy, chúng ta dù sao cũng phải sống, sống để mà đi tìm Tổ Gia, vì thế đây không được coi là ‘tẩu phong’! Sau này Tổ Gia có biết, chắc cũng sẽ thông cảm cho chúng ta!”

“Ừ, Ngũ đệ nói rất phải. Ý lão Tứ thế nào?” Tam Bá đầu chuyên đề tài, chăm chăm nhìn Tứ Bá đầu.

Tứ Bá đầu lòng đau như cắt, mãi sau mới rụt rè lên tiếng: “Ta... thấy... rất có lý.”

Tam Bá đầu tươi cười: “Ây dà, đành theo ý hai người anh em vậy! Làm đại ca thật khó, chao ôi!...” Nói gần nói xa, cứ như mình là chương môn nhân vậy.

Và thế là ba người đánh trống phất cờ, hành nghề ở Phúc Kiến.

Sau tết âm lịch, Tứ Bá đầu vẫn ngày ngày nhớ đến Hoàng Pháp Dung và Tổ Gia, muốn tìm cơ hội để bỏ trốn. Nhưng Ngũ Bá đầu để mắt đến anh ta rất kỹ, một bước không rời.

Thế nhưng ông trời có mắt, vào thời khắc quan trọng thì Giang Phi Yến xuất hiện. Sau khi Tổ Gia ngụ lại ngoại ô Thượng Hải, tết đến, ông gửi cho Giang Phi Yến một bức thư. Lúc này Giang Phi Yến mới biết tung tích của Tổ Gia. Giang Phi Yến - vị Đại sư bá một lòng tương trợ, vừa yêu, vừa thương, vừa hận Tổ Gia liền vội vàng ăn tết, sắp xếp xong xuôi công việc của Đường khẩu rồi lập tức đi Thượng Hải.

Trên đường qua Phúc Kiến, bà bỗng gặp bọn Tam Bá đầu đang mở sạp hành nghề trên phố. Giang Phi Yến ngỡ mình bị hoa mắt, nếu không có Tứ Bá đầu vội chạy lại gọi một tiếng “mẹ nuôi”, bà vẫn không dám tin vào mắt mình.

Sau tiếng “mẹ nuôi”, Tứ Bá đầu nước mắt như mưa, bao nhiêu tức tưởi trào dâng trong lòng. Và cũng chính tiếng gọi “mẹ nuôi” đã phá tan giấc mộng xuân thu của Tam Bá đầu và Ngũ Bá đầu.

Nay gặp được Tổ Gia rồi, Tam Bá đầu dù cố che giấu toan tính của mình trước đó, tìm nhiều lời hay ho mà báo cáo với Tổ Gia, nhưng Tổ Gia là người thông minh, kể từ giờ khắc đó ông luôn đề phòng Tam Bá đầu.

Nhưng bên ngoài, Tổ Gia vẫn ung dung như thường. Đây mới chính là Tổ Gia, ông luôn thận trọng tỉ mỉ, tuyệt đối không vì tiểu tiết mà ảnh hưởng đến đại cục, khi ai đó vẫn còn hữu dụng, ông sẽ không đá động đến. Đó cũng chính là lý do vì sao sau khi Tứ Bá đầu đem toàn bộ chân tướng sự việc nói cho Tổ Gia biết, Tổ Gia lại nói: “Tự Triêm, hai đảng Quốc - Cộng vẫn có thể hợp tác kháng Nhật, lời của ta ngươi có hiểu không?” Tứ Bá đầu dần lòng, gật gật đầu.

Đêm về, Tứ Bá đầu nghẹn ngào ôm chặt lấy Hoàng Pháp Dung: “Pháp Dung, ta không thể không có nàng, ta không thể sống thiếu nàng được...”, rồi nước mắt cứ thế dâng tràn trên khoé mắt.

“Ta sai rồi, ta sai rồi, mấy năm nay đã để nàng phải chịu ấm ức thiệt thòi...” Tứ Bá đầu vừa khóc vừa nói.

Nỗi bi ai lớn nhất trong đời người chính là khi một người đã tỉnh ngộ, nhưng người kia thì đã thay lòng.

Nước mắt Hoàng Pháp Dung cũng lặng lẽ tuôn rơi, hồi lâu sau

mới khẽ khàng nói: Tự Triêm... có lẽ, chúng ta quả thật không hợp...

Nghe câu nói này, Tứ Bá đầu càng khóc to hơn: “Pháp Dung, ta sai rồi, ta sai rồi! Nàng đánh ta đi, mắng ta đi!”

Lúc này ở một căn phòng khác, có một người phụ nữ cũng đang khóc.

“Tổ Gia, mọi việc cũng xong xuôi rồi, điều cần làm chúng ta đều đã làm rồi. Ông có biết mấy tháng nay Phi Yến sống thế nào không? Mỗi ngày tôi đều đợi tin tức của ông, mỗi sáng việc đầu tiên tôi làm là đọc báo, hằng ngày đều cầu nguyện Bồ Tát. Tổ Gia, ông thấy mệt chưa? Tôi thì quá mệt mỏi rồi, chúng ta bỏ đi thôi...” Giang Phi Yến nghẹn ngào nói.

Tổ Gia cúi đầu: “Yến tử, bà biết không? Không phải là ta không muốn đi, ta e rằng người Nhật sắp có động thái lớn.”

“Ôi! Tổ Gia ơi, việc của Trung Quốc ông chẳng thể quản nổi đâu. Chúng ta chỉ là phái Giang Tương nhỏ bé, là muôn vạn sinh linh trên thế gian này, cuộc sống ngắn ngủi lắm, đến tính mạng của bản thân còn không thể tự quyết được, còn nói gì đến quốc gia đại sự đây?”

“Yến tử, Mai sư bá nói rất đúng, từ xưa đến nay phái Giang Tương luôn hành động theo tôn chỉ phản Thanh phục Minh, nay Đại Thanh không còn nữa, chúng ta phản ai đây? Tổ sư gia Phương Chiếu Dư sáng lập phái Giang Tương là để thay trời hành đạo, cướp của người giàu chia cho người nghèo, thời thế thay đổi nhưng tôn chỉ này không hề thay đổi. Nay quân Nhật tiến sát từng bước, Quốc dân Đảng sa vào nội chiến, bách tính khổ sở, nhân dân lầm than, liệu chúng ta có nhẫn tâm bỏ đi được không? Huống hồ các anh em

đây tốt có xấu có, chưa biết chừng lại có kẻ nổi giáo cho giặc? Chúng ta giống như con trâu già, đã đeo ách lên thì cả đời không thoát thân được...”

Câu nói vừa dứt cũng là lúc Giang Phi Yến nước mắt tuôn rơi, quả thực từ khi tiếp nhận Đường khẩu từ tay Kiều Ngũ Muội, nỗi khổ cực và mệt mỏi chỉ có mình bà biết. Mặc áo lông thú, ăn tổ yến, đeo vàng bạc, mặt hoa da phấn, những thứ đó không thể khóa lấp được nỗi đau tị sâu trong lòng. Ngồi vào vị trí đó khác gì trâu đeo ách, đeo đến lúc chết cũng chẳng thể thoát ra nổi.

Tổ Gia lau nước mắt cho Giang Phi Yến, thở dài một tiếng, nói: “Yến tỷ, ta còn muốn làm một việc sẽ khiến bà đau lòng hơn...”

Giang Phi Yến chớp chớp mắt: “Việc gì cơ?”

Tổ Gia trầm tư giây lát, chậm chậm nói: “Ta muốn trừ khử Pháp Dung!”

“Hả?” Giang Phi Yến đứng bật dậy, kinh hãi nhìn Tổ Gia.

“Pháp Dung là một cô gái thông minh, hơn nữa còn thông minh thái quá, mà thông minh lại đi kèm với độc ác. Nếu cứ để như vậy, ta e rằng sắp có chuyện lớn xảy ra.”

“Căn cứ vào đâu mà Tổ Gia nói như vậy?” Giang Phi Yến thắc mắc.

Tổ Gia nhìn Giang Phi Yến, trầm giọng nói: “Cô nương ấy đã hại chết Bùi Cảnh Long.”

“Sao cơ? Ai nói vậy?” Giang Phi Yến không thể tin vào tai mình.

“Yến tỷ, việc sử dụng cổ trùng trên đảo Chu San, bà biết ta biết, các bá đầu đều biết. Chúng ta biết chắc người Nhật sẽ kiểm tra đồ

dùng mang theo lên đảo, mà đại sư cổ độc Nhật cũng có mặt, chúng ta đâu thể theo cách thông thường mà đem bình lớn bình nhỏ cổ trùng lên đảo được, cuối cùng bất đắc dĩ phải mạo hiểm đưa vào người cổ trùng cái. Mỗi người trong chúng ta đều ngâm thuốc giải trong miệng, đợi thủy triều dâng lên, lúc rắn độc tràn vào thì cắn vỡ thuốc giải, như vậy rắn độc mang cổ trùng đục trong người sẽ không tấn công chúng ta. Nhưng Tam Bá đầu nói với ta rằng: anh ta tận mắt trông thấy Bùi Cảnh Long bị mấy chục con rắn tấn công, cuối cùng cũng đành bất lực không cứu được, tuyệt vọng nhảy xuống biển trốn đi. Cổ trùng và thuốc giải đều do một tay Pháp Dung lo liệu, khả năng duy nhất chính là... là Pháp Dung giỏi trò trong thuốc giải của Bùi Cảnh Long, nên anh ta mới không thoát ra được. Một đời anh tài... vậy mà lại chết một cách không rõ ràng như vậy.”

“Hả? Tại sao Pháp Dung lại làm như vậy?” Tròng mắt Giang Phi Yến như muốn lộn ra ngoài.

“Pháp Dung từ nhỏ phải chịu khổ, bị ức hiếp nên tâm đề phòng và lòng đố kỵ rất mạnh. Ta đồn rằng cô nương ấy sợ sau này ta thu nạp Bùi Cảnh Long sẽ trực tiếp đe dọa đến vị trí của cô ta và Tự Triêm. Yến tử, bà thử nghĩ mà xem, người bản lĩnh nhất Đông phái và Nam phái còn ai khác ngoài Pháp Dung? Cô ta có dã tâm rất lớn, sau này tuyệt đối không được thu nạp người có tài năng như vậy vào Đường khẩu, đó gọi là một núi không thể có hai hồ. Xưa quần hùng tam quốc tranh đoạt thiên hạ, Ngọa Long, Phượng Sồ* còn đố kỵ nhau, huống chi đời này? Do đó, cô ta mới bị quỷ ám đi tới bước đó...”

“Không phải vậy chứ?” Giang Phi Yến toát mồ hôi lạnh.

“Không đâu! Mấy tháng nay mỗi khi ta nhắc đến Bùi Cảnh Long, tinh thần của Pháp Dung có gì đó không ổn, đều cố lảng tránh chuyên đề tài. Còn nữa...”

“Còn điều gì nữa?”

Tổ Gia khẽ ngáp ngừng: “Còn nữa, cô nương ấy và Tụ Triêm không hàn gắn được nữa rồi, nếu cứ tiếp tục như vậy, e... e rằng gây hại đến thanh danh phái Giang Tướng.”

Giang Phi Yến lập tức hiểu ngầm trong bụng: “Trước đây Pháp Dung từng nói với mình, cô ấy đối với Tổ Gia..nghĩ vậy nhưng lại nói: “Ôi! Cái con bé này, thông minh quá hóa ra hại người, hại cả mình! Tổ Gia... xin ông giơ cao đánh khẽ, tha cho Pháp Dung được không?” Giang Phi Yến đã ý thức được tính nghiêm trọng của sự việc.

Tổ Gia than thở: “Ây dà! Chẳng phải ta không cho cô ấy cơ hội, đã năm lần bảy lượt ta nhắc cô ta rằng làm người đừng quá thông minh, nhưng rốt cuộc cô ta không nghe. Yến tỷ không phải không biết phép tắc của phái Giang Tướng: kẻ bàn nghị nông cuồng sau lưng người kế tục Đường khẩu, kẻ làm loạn Đường khẩu đều phải tội chết, nay cô ta còn giết hại Bùi Cảnh Long. Bùi Cảnh Long trên còn mẹ già 60 tuổi, dưới có vợ đại con thơ, một đời quang minh lỗi lạc, hơn nữa còn là kỳ tài Dịch học. Vì đại nghĩa dân tộc nên mới kiên quyết cùng ta lên đảo. Có lẽ anh ta đã biết lần này lên đảo lành ít dữ nhiều, nên trước khi đi từng nói với ta rằng nếu có gặp bất trắc, mẹ già xin nhờ cả vào ta. Mạng của ai chẳng là mạng? Chẳng ai muốn chết cả, mạng của Pháp Dung là mạng, mạng của Bùi Cảnh

Long cũng là mạng. Pháp Dung tất phải chết để an ủi vong linh Bùi lão đệ trên trời.”

“Tổ Gia!” Giang Phi Yến cuống cuồng, “Tổ Gia!”

“Yến tỷ không cần cầu xin cho cô ta nữa!” Nói rồi, Tổ Gia phẩy tay quay lưng đi vào phòng.

“Tổ Gia! Cô ấy là con gái tôi!” Giang Phi Yến gào lên, rồi đột nhiên buông một tiếng cười gằn.

“Ha ha, Tổ Gia thật rất biết suy tính, thì ra từ lâu ông đã muốn trừ khử Pháp Dung, nhưng lại án binh bất động, đợi sau vụ lập bầy Chu San mới ra tay hành động, như vậy vừa có thể ổn định lòng người, lại có thể khiến Pháp Dung dốc sức mà không hề oán hận, nay vừa khéo Bùi Cảnh Long chết, Tổ Gia cuối cùng cũng tìm được cái có hoàn hảo!”

Tổ Gia sống người, muốn nói gì đó nhưng lại kịp nuốt xuống, cuối cùng lắc đầu cảm khái: “Nếu Yến tỷ nghĩ như vậy, ta cũng không còn gì để giải thích.”

Đêm đến, Giang Phi Yến càng nghĩ càng dần vật: “Không được, tuyệt đối không thể để Tổ Gia giết Pháp Dung được! Ba mươi sáu kế, chuồn là thượng sách!”

Bà lén gọi Ngọc Linh, a hoàn luôn theo sát bà, thì thầm dặn dò mấy câu, cô a hoàn đó lĩnh mệnh đi ngay.

Canh năm, Giang Phi Yến sốt ruột đứng đợi ở bến thuyền, trong đêm tối có hai bóng người vội vã chạy đến.

Từ xa, Hoàng Pháp Dung thấy Giang Phi Yến thì nhanh chân chạy lại, nhoẻn miệng cười, nói: “Mẹ nuôi, sao vậy? Chị Ngọc Linh

nói rằng mẹ có chuyện muốn tâm sự, mà sao lại đến đây vậy?”

Giang Phi Yến chẳng nói chẳng rằng, vung tay giáng cho Pháp Dung một cái tát, nói: “Người gây đại họa rồi!” Đoạn nước mắt tuôn rơi.

Hoàng Pháp Dung tóc tai lòa xòa trước trán, ngỡ ngàng hỏi: “Mẹ nuôi, có chuyện gì vậy?”

Giang Phi Yến trầm giọng nói: “Ta hỏi con, Bùi Cảnh Long có phải do con giết không?”

Hoàng Pháp Dung cắn môi, hồi lâu sau mới khẽ gật đầu.

“Con gái à, con thật ngu ngốc! Con đã phạm phải tội tày trời rồi đó biết không! Tổ Gia... muốn giết con!” Giang Phi Yến quệt nước mắt, quay lại nói với cô a hoàn, “Mau, đưa Pháp Dung lên thuyền! Trước tiên đến Quảng Châu, về Đường khẩu lấy ít ngân lượng rồi đưa cô ấy đi Nam Dương!”*

“Mẹ nuôi!” Hoàng Pháp Dung hoảng loạn thốt lên một tiếng rồi quỳ thụp xuống, nước mắt như mưa, “Mẹ nuôi!”

“Con gái của ta,” Giang Phi Yến ôm Pháp Dung vào lòng, “nghe ta nói đây, đời này con chớ nên quay về! Tuyệt đối không được quay về, Tổ Gia là người đã nói là làm! Hãy quên Trương Tự Triêm đi, và quên cả Tổ Gia đi!

“Mẹ,” Hoàng Pháp Dung vùi đầu vào lòng Giang Phi Yến, nước mắt ướt đầm cả áo bà, “mẹ, con sợ, con không muốn đi...”

“Con gái ngoan, đi được là việc tốt, đi được là việc tốt! Hãy nghe lời mẹ, trước đây Ngũ bà bà* còn sống ta không để con đi, nay rốt cuộc có cơ hội rồi, mẹ nuôi không bỏ rơi con đâu, đến đó sẽ có

người đón con. Nhớ kỹ, từ nay về sau con không còn là Hoàng Pháp Dung nữa, hãy thay tên đổi họ, cố gắng làm người, cố gắng làm người tốt con nhé!”

“Mẹ...” Hoàng Pháp Dung nước mắt giàn giụa, cố sức gào khóc, “con sai rồi, con đã sai rồi!”

“Đi mau! Bằng không sẽ không kịp đâu! Ngọc Linh, mau đưa cô ấy đi...”

Giang Phi Yến đột nhiên im bật, bà phát hiện có bóng người đang lẩn khuất trong bóng tối, mang theo vẻ uy nghiêm và sát khí bùng bùng.

Giang Phi Yến bất giác toàn thân run bần bật, Hoàng Pháp Dung cũng ngưng khóc, cô cũng đã thấy Tổ Gia đang chậm chậm bước đến.

“Dừng lại!” Giang Phi Yến đột nhiên lớn tiếng, “Ông đứng lại!” Bà rút súng chĩa vào Tổ Gia.

Tổ Gia vẫn bước tới.

“Ông đứng lại cho tôi!” Giang Phi Yến gào thét trong bất lực, rồi lập tức dí súng lên đầu mình.

Tổ Gia sững lại.

Hoàng Pháp Dung hai chân mềm nhũn, quỳ mọp xuống đất, thì thào nức nở: “Tổ Gia, con sai rồi...”

Tổ Gia chậm chậm đưa súng lên, chĩa vào đầu Hoàng Pháp Dung. Không gian như đặc quánh lại, chỉ còn thấy tiếng nước chảy và tiếng tim đập thành thịch.

Ngón trỏ của Tổ Gia chậm chậm đặt lên cò súng, chỉ cần đoàng

một tiếng, Hoàng Pháp Dung sẽ đi đòi.

Giang Phi Yến tuyệt vọng nhìn Tổ Gia, nước mắt không ngừng tuôn rơi.

“Không đúng! Không đúng!” Vào thời khắc định mệnh, a hoàn Ngọc Linh nói, “Pháp Dung là con gái của Yến nương, cho dù có dụng gia pháp cũng phải do Đại sư bá của Việt Hải Đường thực thi mới phải, Tổ sư gia Phương Chiêu Dư đã có di huấn, Tứ đại Đường khẩu không được can thiệp vào công việc nội bộ của nhau. Tổ Gia ngài sai rồi, ngài đã sai rồi!”

Tổ Gia lại sững người.

Giang Phi Yến như vớ được cọc, nhanh chóng lấy lại tinh thần, lập tức trở lại phong thái uy nghi và minh mẫn của một vị Đại sư bá, bà đưa súng chĩa vào Hoàng Pháp Dung: “Được, ta thi hành gia pháp! Ta thi hành gia pháp đây!”

Nói rồi lạnh lùng bóp cò súng, đoàng đoàng hai tiếng, Hoàng Pháp Dung đổ vật xuống.

Tổ Gia sững sờ không thốt nên lời, Ngọc Linh sợ hãi đến đôi đưa hai tay lên bung miệng, không dám thở mạnh.

“Tổ Gia, ông vừa ý rồi chứ?” vẻ phẫn uất ánh lên trong mắt Giang Phi Yến.

Tổ Gia im lặng không nói, quay người đi khuất vào trong bóng tối.

Một cơn gió lạnh ứa đến, Giang Phi Yến rùng mình một cái, bà đang rơi xuống tận cùng vực thẳm của tâm tư.

“Đưa nó lên thuyền, nếu mạng lớn phúc lớn thì có thể qua được

đêm nay, sau khi lên bờ lập tức đưa đến bác sĩ, nếu nó chết, âu cũng là do số... Giang Phi Yến điềm tĩnh nói với Ngọc Linh.

Ngọc Linh thất thần kéo Hoàng Pháp Dung mình mẩy đầy máu lên thuyền. Người phu thuyền đã nhận mấy trăm pháp tệ liền ra sức chèo đi.

Giang Phi Yến trấn tĩnh trong giây lát, giơ khẩu súng lên, chĩa vào cánh tay nghiêng răng bóp cò, máu rỉ thấm rồi tuôn ra xối xả, sau đó chĩa súng lên trời bắn hết số đạn. Tiếng súng xé toang màn đêm tĩnh mịch, tiếng chó sủa gà kêu râm ran cả một vùng.

Giang Phi Yến chạy thục mạng về chỗ ở của Tổ Gia, vào đến cửa liền kêu to: “Hồng rồi, không xong rồi, người Nhật đang đuổi đến đây!” Tiếng kêu khiến mọi người choàng tỉnh, vội vàng mặc quần áo rồi chạy tóa ra sân.

Tổ Gia nhìn Giang Phi Yến rồi nói với mọi người: “Mau tản đi!”

Ai nấy đều vội vã tản theo các ngõ hẻm, chạy một mạch không ngoảnh lại.

Trời tờ mờ sáng, trước mặt hiện ra một thôn trang, Tổ Gia bèn dừng lại.

“Pháp Dung đâu?” Tứ Bá đầu đột nhiên hỏi.

Giang Phi Yến thờ dốc nói: “Pháp Dung và Ngọc Linh chặn hậu, ta chạy về báo tin. Đợi một chút, đoán chừng họ cũng sắp tới rồi...”

Một canh giờ, hai canh giờ qua đi...

Một tháng, rồi hai tháng trôi đi... xuân qua hạ tới.

“Pháp Dung đâu?” Tứ Bá đầu vẫn ngẩn ngơ trong lòng, “Pháp Dung đâu rồi?”

Sống không thấy người, chết không thấy xác, Hoàng Pháp Dung và Ngọc Linh “mất tích” theo cách như vậy.

Nửa năm sau, Giang Phi Yến cuối cùng cũng hiểu ra. Một đêm, bà lặng lẽ đến gặp Tô Gia, nói: “Việc của Pháp Dung, xin cảm ơn ông.”

Tô Gia mặt không chút biểu cảm: “Người chết thì đã chết rồi, đừng nhắc đến nữa.”

Đêm đó Tô Gia biết Giang Phi Yến có lẽ không bán trúng chỗ hiểm của Hoàng Pháp Dung, ông không kiểm tra thi thể, cũng không bồi thêm phát nào nữa. Kỳ thực, lúc đó ông cũng do dự, ông chỉ là không còn cách nào khác để an ủi vong linh Bùi Cảnh Long trên trời. Ông nhận thấy tội ác không chỉ là Hoàng Pháp Dung, mà còn là bản thân ông, và cả phái Giang Tương nữa. Dưới lá cờ thay trời hành đạo, là điều gì đã khiến mỗi người đều trở nên độc ác như vậy? Nếu một phường giá áo túi cơm mất hết nhân tính cùng nhau thay trời hành đạo, “đạo” của họ chính là quỷ đạo, sau khi hút hết máu thịt của nhân gian, tất sẽ quay sang ăn thịt lẫn nhau. Lòng Tô Gia mênh mang mờ mịt, ông không dám nghĩ tiếp nữa.

Hoàng Pháp Dung “mất tích”, người đau khổ nhất chính là Tứ Bá đầu, anh ta vừa mới tỉnh ngộ và thề nguyện yêu thương Hoàng Pháp Dung trọn đời, giờ đã trở thành dở ngây dở dại.

Ngày 7 tháng 7 năm 1937, Nhật Bản phát động cuộc xâm lược toàn diện Trung Quốc.

CHƯƠNG 2

NGŨ HÀNH BÁT TỰ LUẬN CÁT HUNG

ĐẠI HỘI TƯỚNG SỐ BÍ MẬT CỦA *CỤC QUÂN THỐNG*

Sở Cung giáo 007, Ngụy Mãn Châu, Kodama Yoshio sắc mặt thâm trầm, u ám.

“Ăn hại! Một lũ ăn hại! Quân đội Nhật Hoàng nuôi các người bao nhiêu năm như vậy, đến một phái Giang Tương còn con đối phó cũng không xong! Lại còn đám lưu manh bang Búa rìu nữa, hại chết bao nhiêu người của ta, vậy mà các người lại không bắt nổi một tên! Nào là thả dây dài câu cá to, cá to đâu? Còn nữa, các người tự vỗ ngực là độc thuật cao minh, từng thắng các đại sư độc thuật Trung Quốc, kết quả thì sao chứ? Tăng Kính Võ rải cổ trùng đực xung quanh đảo, phái Giang Tương thì rải cổ trùng cái trong các cơ quan, trong ngoài phối hợp, các người lại không hề biết chút gì!”

“Vâng!” Đặc vụ và các đại sư tướng số Nhật Bản đồng loạt cúi đầu nhận lỗi.

“Thái quân bớt giận, Thái quân bớt giận.” Một tên đứng đầu hội đạo môn Đông Bắc đã bị người Nhật mua chuộc mỉm cười nói: “Đều tại tên Tổ Gia quá nham hiểm, hơn nữa còn liều mạng, dám đưa cổ trùng vào cơ thể, sau đó lại thừa lúc quân Nhật Hoàng không đề phòng, phá vỡ làm ô nhiễm nguồn nước. Tên Tăng Kính Võ của bang Búa rìu còn liều mạng hơn, dám vào tận nơi có hàng vạn con rắn, đem cổ trùng đực rải trên mình rắn, tình cờ thủy triều dâng cao, nước lớn tràn vào, âm dương hút nhau mới gây nên đại

nạn...”

“Tình cờ ư? Đến giờ phút này các người vẫn cho rằng đó là tình cờ sao? Mưu mô, mưu mô, đây là có sự tính toán trước! Mặt khác, các người thua không phải là ở điểm đó! Đến việc rắn không sợ hùng hoàng* mà các người cũng không biết! Thật mất mặt Thiên hoàng Đại Nhật quá mà!”

Những lời này của Kodama Yoshio chứa đầy lòng hậm hực, rất nhiều kiến thức, tư liệu của Nhật Bản có nguồn gốc từ Trung Quốc, bao gồm cả những thứ sai lầm. Thuyết rắn sợ hùng hoàng bắt nguồn từ Trung Quốc, vào dịp tết Đoan Ngọ mọi người uống rượu hùng hoàng để đuổi rắn trừ tà. Nhưng đây lại là một sự ngộ nhận. Điều này là do Trương Tự Triêm - kẻ hậu sinh của phái Giang Tương phát hiện ra. Hồi nhỏ mỗi khi đến tết Đoan Ngọ, anh ta đều được cha cho uống rượu hùng hoàng, nói rằng có thể đuổi rắn. Sau này lớn lên, anh ta chuyên đến các hiệu thuốc để mua hùng hoàng, sau đó bắt mấy con rắn thả vào đồng hùng hoàng, kết quả mấy con rắn lờ đờ bò quanh, cuối cùng nằm đờ ra. Trương Tự Triêm kết luận rằng: rắn hoàn toàn không sợ hùng hoàng.

Khi khánh thành “Viện giao lưu hữu nghị Dịch học Nhật - Trung”, người Nhật sợ rắn độc trên đảo bò vào nên đã cho rải hùng hoàng trong ngoài công trình. Sau trận đại nạn mới ngộ ra rằng cách đó hoàn toàn vô tác dụng.

“Được rồi!” Kodama Yoshio thở dài nói, “Chiến tranh đã bắt đầu rồi, quân Nhật Hoàng muốn chiếm Trung Quốc trong vòng ba tháng! Nhiệm vụ của các người sẽ càng nặng nề, nếu lại phạm sai lầm, hãy mang đầu về đây chịu tội.”

Tháng 8, quân Nhật tấn công Thượng Hải, tháng 11 Thượng Hải thất thủ. Tháng 12, Nam Kinh bị chiếm đóng, cuộc đại thảm sát Nam Kinh vô cùng bi thảm bắt đầu...

Mỗi khi chiếm được một nơi nào đó, quân Nhật đều tổ chức các hoạt động tế lễ, đội ngũ đại sư tướng số đi theo đại quân lúc này được dịp thi thố tài năng. Họ bày lư hương mà Thiên Hoàng ban cho lên hương án, thấp hương tấu nhạc, sau đó mặc những bộ y phục Thần đạo, diễn đủ tư thế uốn éo, miệng phát ra những tiếng kêu la kỳ quái. Trong khói hương mù mịt và thứ âm thanh quái gở mà đám đại sư tướng số đang gân cổ gào thét, ý chí chinh phục toàn Trung Quốc của quân Nhật càng được đẩy lên cao.

Đội ngũ đại sư tướng số đa phần đến từ các tôn giáo Nhật Bản, đây cũng chính là một cách xâm lược Trung Quốc của người Nhật. Vào thời điểm này, cả nước Nhật có tổng cộng chừng 70 triệu nhân khẩu, trong đó khoảng 40 triệu tín đồ trung thành với tôn giáo, để phát động tín đồ tôn giáo tham chiến, họ lập đền Shokonsha* nhằm kích động tư tưởng xâm lược Trung Hoa của người Nhật.

Trước đây, đặc vụ Nhật Bản mượn Sở Cung giáo để thao túng hội đạo môn Trung Quốc, lợi dụng hoạt động mê tín để tuyên truyền cái gọi là “tình hữu nghị Trung - Nhật”, nhưng thực chất đây là một phần trong sách lược xâm lược Trung Hoa. Đáng tiếc là bàn cờ lớn này bị phái Giang Tướng được truyền thừa hơn ba trăm năm của Trung Hoa đập tan, Kodama Yoshio hận Tổ Gia đến tận xương tủy, tuyên bố muốn tự tay lột da Tổ Gia!

Vào thời điểm đó, Tổ Gia đang làm khách tại Cục Quân thống.

Tiếp đãi Tổ Gia là một vị Phó quan - Phùng Tư Viễn*. Người tiến

cử là Giang Phi Yến.

Cực chẳng đã, Giang Phi Yến mới phải tiến cử Tổ Gia với Phùng Tư Viễn.

Phùng Tư Viễn khi đó vẫn chưa nghi ngờ thân phận của Giang Phi Yến, chỉ thấy người phụ nữ nghiêng nước nghiêng thành này tài hoa xuất chúng, am hiểu âm dương, tuy hay thực hiện những hoạt động mê tín như cầu mưa cầu gió, nhưng lại nhiều lần ứng nghiệm, mặt khác lại thường đem tiền bạc đi phân phát, có khi còn nhiều hơn cả số kiếm được, lại còn nguyện dâng hiến cho mình, Phùng Tư Viễn không kìm được tâm tư: “Đúng là một bậc tài nữ hiếm có trong nhân gian, đợi kết thúc cuộc chiến kháng Nhật, ta nhất định sẽ cưới nàng.”

Nhưng quân xâm lược Nhật Bản vẫn dồn ép không ngừng, quân Quốc dân Đảng liên tiếp bại trận, suốt một thời gian dài cả Trung Quốc chìm trong bầu không khí tuyệt vọng, nước mất nhà tan.

Lúc này, Đới Lạp - người đứng đầu Cục Quân thống phụ trách tình báo chiến sự ruột nóng như lửa đốt. Vốn đã mê tín, nay hẳn lại càng mê tín hơn, suy đi tính lại, hẳn mời tất cả các thầy tướng số nổi tiếng trong khu Quốc thống*, mở một cuộc Đại hội Tướng số bí mật.

Trong lòng mỗi thầy tướng số bị điểm danh tham dự đều có sẵn tính toán của riêng mình, họ cho rằng đây là cơ hội hiếm có để thành danh. Mức độ mê tín của Đới Lạp thì ai cũng biết, chỉ cần khéo bợ đỡ Đới Tướng quân thì mọi việc còn lại đều dễ giải quyết. Nhưng họ đã lầm, lần này điều mà Đới Lạp quan tâm không phải là vận tốt xấu của cá nhân, mà là quốc gia đại sự.

Trong hội trường được canh phòng nghiêm ngặt, Đới Lạp vừa đi

vừa nói: “Các vị đại sư, nay tai họa ập xuống đất nước, thường ngày các vị đều nhận là thiên hạ đệ nhất, từng thắng Gia Cát Lượng, không chịu kém Lưu Bá Ôn, biết năm trăm năm về trước, năm trăm năm về sau, nay các vị hãy bói thử xem là mất nước hay đánh bại được Nhật Bản? Nếu có thể chiến thắng, thì là thời điểm nào?”

Các đại sư tương số Lương Hồ* đưa mắt nhìn nhau, trầm nghĩ: trò này đâu có thể tùy tiện nói xằng, không cần biết kết quả gieo quẻ thế nào, chắc chắn phải trả lời là chiến thắng! Bằng không, Đới Tướng quân lại chẳng bóp lòi ngọc hành chúng ta ra ấy chứ!

Màn đại hội này giống hết cuộc bói toán của các nhà chiêm tinh do trùm phát xít Hitler tổ chức sau này. Ngoài đánh trận ra, Hitler còn có hai sở trường: một là hội họa, hai là chiêm tinh, trong thư viện của ông ta phần lớn đều là sách chiêm tinh. Tháng 3 năm 1938, Hitler bí mật tổ chức “Đại hội tiên tri” tại một thành phố nhỏ có tên gọi Eisenach ở Đức, triệu tập rất nhiều nhà chiêm tinh của Đức thời bấy giờ để bói xem triển vọng của cuộc chiến do chính mình phát động. Cuối cùng một nhà chiêm tinh dự đoán rằng: 4 năm sau, chiến cục xoay chuyển, quân Đức bị thương vong lớn bên một dòng sông!

Hitler nghe xong ùng ùng nổi giận: “Đem giam tất cả vào trại tập trung! Ta sẽ cho bọn chúng thấy ta san phẳng thế giới như thế nào!

Kết quả, năm 1942, quân Đức thảm bại đầy kịch tính bên dòng Volga thuộc Liên Xô. Tiếp đến, năm 1943-1944, liên quân Anh - Mỹ phát động cuộc chiến tổng lực nhằm vào Đảng Quốc xã, phát xít Đức bắt đầu tụt dốc.

Dưới sự giám sát của Đới Lạp, các đại sư tướng số nom nớp lo sợ, giờ pháp bảo ra, người xoay la bàn, kẻ bấm độn ngón tay, người này bày vòng phong thủy, người khác thì lướt bàn tính, sau một hồi vật vã đều đưa ra dự đoán: Quốc quân* tất thắng! Tuế tại Mậu Dần! Nghĩa là: Quân đội Quốc dân Đảng nhất định sẽ chiến thắng quân Nhật vào năm 1938.

Đới Lạp nghe xong tức đến độ thiếu chút nữa thì té xỉu, thầm nghĩ: “Chẳng thà các người nói thắng là năm nay có thể đánh thắng cho rồi!” Liên sau đó quát tháo: “Cút, cút, tất cả cút cho ta!”

Đám thầy tướng số thất thểu nhắc mông, giữ cái mạng còi mà chuồn cho vội.

Đới Lạp thông người trên sofa, chẳng còn thiết cái gì nữa. Bỗng có người hô to: “Báo cáo!”

“Vào đi!”

“Bẩm Tướng quân, có người tên Tô Gia xin gặp!”

Đới Lạp thoát nghe mắt sáng lên: “Thiết Bản tiên sinh - đệ nhất cao thủ Giang Hoài, mới chỉ nghe danh mà chưa có dịp gặp mặt, hãy lập tức mời vào!” Tên đặc vụ vừa nhận lệnh quay ra, Đới Lạp đã gọi giật lại: “Hãy khoan, vị cao nhân này ta phải đích thân ra mời mới được!”

“Vâng!”

Đới Lạp thay bộ quân phục bằng bộ thường phục tinh tươm, vừa định ra cửa, bỗng chuông điện thoại reo, Đới Lạp nhắc máy: “Vâng! Thưa Hiệu trưởng! Vâng, học sinh lập tức lên ngay!” Là Tường Giới Thạch gọi.

Tại tư dinh ở Vũ Hán, Tướng Giới Thạch đang ngồi trong phòng, còn Đới Lạp thì đứng nghiêm đợi lệnh.

“Ta nghe nói cách đây không lâu có một vị cao tăng xem tướng cho Mao Trạch Đông, việc này cậu có biết không?” Tướng Giới Thạch chậm rãi hỏi.

“Đúng vậy! Học sinh có nghe qua!” Đới Lạp đáp.

“Rốt cuộc có việc này hay không?” Tướng Giới Thạch truy đến cùng.

“Việc này... có thể đều là dân tình đồn đại...” Đới Lạp rầu rĩ đáp.

“Vị cao tăng đó nói ông ta là Chân mệnh Thiên tử! Nghe nói còn ban cho bốn chữ số: 8, 3, 4, 1. Có ý gì vậy?”

“Điều... điều này... học sinh không biết.”

Đới Lạp không hề nói dối, ông ta quả thực không biết, và khi đó chẳng ai biết được điều này.

Tương truyền trong cuộc hành quân trường chinh, Mao Trạch Đông dẫn Hồng quân đi ngang qua một ngôi chùa, sau khi xem tướng mặt Mao Trạch Đông, vị cao tăng trong chùa nói ông tất giành được giang sơn, sau đó lại đọc một dãy số: 8341.

Mao Trạch Đông mỉm cười, hỏi: “Thưa cụ, dãy số này có nghĩa gì?”

Vị cao tăng chấp tay trước ngực, nói: “Đó chính là thiên cơ, thí chủ tự ngầm đi.”

Là lãnh tụ cách mạng giai cấp vô sản của Trung Quốc, Mao Trạch Đông tất nhiên không vì việc vụn vặt này mà dừng bước đường phấn đấu của mình, ông ngược nhìn trời xanh, nói một cách thâm

tình mà kiên định: “Thiên hạ của Cộng sản Đảng là chiến đấu vì nhân dân, Hồng quân không tin vào thiên cơ, chúng tôi chỉ tin vào quần chúng công nông, ai vì nhân dân phục vụ, người đó sẽ nắm được thiên cơ.” Nói rồi, dặn dò cảnh vệ đem một ít mì Thanh Khoa* biểu cao tăng: “Thưa cụ, cụ hãy giữ gìn sức khỏe, nhất định phải đợi đến ngày thiên hạ thái bình.”

Từ đó, dãy số “8341” trở thành một câu đố, sau này Mao Trạch Đông quyết định đặt số hiệu của Trung đoàn Cảnh vệ Trung ương là “8341”.

Thời gian dần trôi, bể dâu thăng trầm, sự kiện lịch sử năm 1976 cuối cùng cũng xua tan đám sương mù này. Sau Đường Sơn đại địa chấn* chừng hơn một tháng, lãnh tụ vĩ đại Mao Trạch Đông cũng tạ từ thế giới. Mọi người bắt đầu lật xem trang sử một đời chinh chiến của Mao Chủ tịch, ngạc nhiên phát hiện ra rằng: từ khi bước lên nắm quyền lãnh đạo tại Hội nghị Tuân Nghĩa* năm 1935 cho đến lúc qua đời vào năm 1976, ông đã trải qua đúng 41 năm cầm quyền, thọ 83 tuổi. Và thế là dãy số bí ẩn “8341” cuối cùng đã được giải đáp.

Đương nhiên đây đều là lời dân gian truyền tụng, là sự yêu mến vô hạn đối với Chủ tịch mà diễn dịch thành truyền kỳ. Nhiều năm sau, một lãnh đạo Trung đoàn Cảnh vệ Trung ương đã ra mặt làm sáng tỏ sự kiện lịch sử: dãy số 8341 chính là một số hiệu quân đội của Trung đoàn Cảnh vệ Trung ương, căn bản không có chuyện gặp cao tăng gì đó trong cuộc trường chinh của Mao Chủ tịch. Những truyền kỳ khác về số hiệu 8341 đều không có căn cứ.

Tưởng Giới Thạch khi đó lại tin là thật: “Hãy tìm ngay vị Phật sống đó, cậu có hiểu ý của tôi không?”

Đới Lạp nhanh nhẩu nói: “Hiệu trưởng, học sinh vẫn đang tìm ạ, chỉ có điều vẫn chưa tìm thấy, do đó chưa dám báo cáo cho Hiệu trưởng!”

Tướng Giới Thạch gật đầu mỉm cười, ông ta rất coi trọng môn sinh có xuất thân lưu manh này, vì cậu ta luôn nghĩ thay những điều mà ông ta nghĩ, lo lắng thay những điều mà ông ta lo lắng. Vì Tướng Giới Thạch, Đới Lạp có thể hy sinh tất cả, nhất là trong sự biến Tây An, Bọn Hà Ứng Khâm muốn giết Tướng Giới Thạch, Đới Lạp bất chấp an nguy của bản thân, không ngần ngại theo sát Tống Mỹ Linh đến Tây An, đồng thời viết tuyệt bút trong lúc câu lưu: “Hy sinh vì nước, kiên định sở nguyện, duy chưa gặp lãnh tụ, chết không cam lòng!” Từ đó, Đới Lạp càng nhận được sự tin tưởng của Tướng Giới Thạch. Người ngoài đều gọi Đới Lạp là “bội kiếm của Tướng Giới Thạch”.

“Nhưng bù lại học sinh tìm được một vị đại sư khác!” Đới Lạp nói.

“Vi Thiên Lý?”

Đới Lạp lắc lắc đầu.

“Viên Thụ San?”

Đới Lạp vẫn lắc đầu, sau đó nói: “Vị này là Thiết Bản tiên sinh, mệnh danh là cao thủ tướng số đệ nhất Giang Hoài.”

Tướng Giới Thạch thoát nghe vậy liền nổi giận: “Ta nghe nói người này có dính líu đến Vương Á Tiêu kia mà!?”

Đới Lạp sững người: “Hiệu trưởng, tì vết không che được ánh ngọc! Dù gì vẫn là tài năng có thể dùng được! Trước đó không lâu

chính ông ta đã đập tan cơ quan đặc vụ Nhật Bản trên đảo Chu San.”

Tướng Giới Thạch ngò vục: “Tin này có đáng tin cậy không?”

“Có lẽ đáng tin cậy. Tiếng pháo vọng đến từ quần đảo Chu San nghe nói có liên quan đến...”

“Thế nào là có lẽ đáng tin cậy? Tin cậy là tin cậy! Không tin cậy là không tin cậy!” Tướng Giới Thạch ngắt lời Đới Lạp.

“Vâng! Hiệu trưởng! Học sinh sẽ cho điều tra ngay!” Tuy miệng nói như vậy, nhưng trong lòng cũng chẳng biết làm cách nào, muốn lên vào được tổ chức đặc vụ của Nhật đâu có dễ.

Tướng Giới Thạch nhìn Đới Lạp, nói: “Cậu đi gặp ông ta đi, đối với bọn thổ phỉ giang hồ có qua lại với Vương Á Tiều, phải hết sức cẩn thận!”

Đới Lạp hô to: “Vâng!” rồi quay ra.

Để tìm Tổ Gia, Đới Lạp suy nghĩ hết cách, cuối cùng Phùng Tư Viễn làm việc dưới trướng Đới Lạp bỗng nghĩ đến Giang Phi Yến, dù rằng khi đó ông ta vẫn chưa biết Giang Phi Yến và Tổ Gia cùng là môn sinh của phái Giang Tướng, nhưng ông ta nghĩ: đã là hành nghề tướng số, đều là người trong giang hồ, chắc chắn sẽ biết tiếng nhau.

Phùng Tư Viễn hỏi Giang Phi Yến: “Nàng có biết ‘Thiết Bản tiên sinh’ ở Giang Hoài không?”

Giang Phi Yến nghe xong thoáng giật mình: “Ừm... cũng có nghe qua.” Bà biết là không thể nói không, bởi như vậy thì quá giả tạo, trái lại sẽ lộ chân tướng.

“Vậy có thể tìm được ông ta không?” Phùng Tư Viễn truy hỏi.

Giang Phi Yến suy nghĩ một lát, nói: “Khi Gia sư còn tại thế, tôi từng gặp người này, ông ta là truyền nhân của Thiết Bốc Tử, còn Gia sư là truyền nhân của Thanh Nhất Phái trên núi Mao Sơn, cùng một đạo môn, từng có qua lại. Nhưng người này hành tung bất định, trong giang hồ có rất nhiều người muốn được thỉnh giáo, ông ta cũng thường xuyên đi đây đó, để tôi thử xem sao!”

“Cảm ơn Giang tiểu thư.” Phùng Tư Viễn nói một cách dí dỏm.

“Nghiêm chỉnh đi!” Giang Phi Yến lườm ông ta một cái.

Rất nhanh chóng Giang Phi Yến đem việc này báo cho Tổ Gia, hỏi ông có đồng ý gặp không.

Với bọn đặc vụ Quân thống, Tổ Gia xưa nay hận đến tận xương tủy, nhất là từ sau khi Vương A Tiều bị bọn chúng ám sát, nên mỗi khi nghe đến từ “Quân thống” là ông lại thấy nóng mặt.

“Xem tướng số cho đặc vụ Quân thống ư? Tên Đới Lạp đó vừa hại chết Cửu gia đấy!” Tổ Gia gằn giọng.

“Nhưng Tổ Gia khuây lên cơn sóng gió quá lớn, Đới Lạp đã để mắt đến ông rồi.” Giang Phi Yến lo sợ.

“Yến tỷ, Nam phái từ xưa có dây dưa với triều đình, đó là quy luật sinh tồn; Đông phái từ xưa đến nay luôn ở trong dân dã, nếu ta đi gặp Đới Lạp, e rằng ngày sau sẽ liên lụy đến cả phái Giang Tướng, đến lúc đó chỉ sợ chúng ta đối phó không nổi. Bà xem Lưu sư gia của Tây phái, thiếu chút nữa bị Lưu Tương bắn chết, qua lại với Quốc dân Đảng, chúng ta vẫn còn non lắm! Hiện nay, Quốc dân Đảng vẫn chưa biết sau lưng chúng ta có phái Giang Tướng, cũng

không biết chúng ta là những tên lừa đảo, càng không biết Tần Bách Xuyên, Tiền Diệu Lâm, bà, tôi, bốn nhà đại tướng số tuy phân chia ở đông tây nam bắc lại là người một nhà, nếu tin này lộ ra, cả phái Giang Tướng cách sự diệt vong chẳng bao xa đâu!”

Giang Phi Yến nhìn Tổ Gia, đột nhiên hỏi: “Tổ Gia, chúng ta là kẻ lừa đảo ư?”

Tổ Gia ngây người.

Giang Phi Yến nói tiếp: “Chúng ta không phải là kẻ lừa đảo! Tổ Gia tinh thông bát tự, lục hào, phong thủy, Phi Yến cũng kế thừa thuật hô phong hoán vũ của Ngũ Nương, chúng ta lăn lộn bao nhiêu năm như vậy, đã tôi luyện được bản lĩnh thực sự, công phu của chúng ta mạnh hơn nhiều so với đám thầy tướng số đầu đường xó chợ! Chỉ có điều chúng ta có sứ mệnh cướp của người giàu chia cho người nghèo, thay trời hành đạo, khiến chúng ta ngoài việc sử dụng bản lĩnh thực sự ra, còn phải dựa vào lừa đảo mà sống, chúng ta phải kiếm thật nhiều tiền mới có thể giúp đỡ càng nhiều người nghèo, đây là sứ mệnh của chúng ta. Kẻ khác mượn tướng số để lừa tiền, chúng ta lại khoác lên chiếc áo lừa đảo mà hành thiện, rốt cuộc ai mới là kẻ lừa đảo đây?”

Câu nói của Giang Phi Yến khiến Tổ Gia bừng tỉnh, bao nhiêu năm nay gian nan vất vả, lập bẫy lừa đảo, thật thật giả giả, thập tử nhất sinh, dường như quên mất rằng bản thân là người tốt.

Tổ Gia ngây người ra hồi lâu, nói: “Nhưng người của Quân thống tìm ta, chẳng hỏi ngoài hai việc, một là vận tốt xấu của cá nhân, hai là xem công cuộc kháng Nhật. Việc như vậy há có thể tùy tiện bói toán ư? Chúng ta chưa đạt đến cảnh giới đó. Trung Hoa

chẳng thiếu nhân tài, nhưng không phải là chúng ta.”

“Tổ Gia phải đi! Ban đầu tôi do dự có nên để Tổ Gia gặp họ không, nay tôi nghĩ kỹ rồi, Tổ Gia phải gặp bọn họ. Gặp bọn họ rồi, phái Giang Tương sẽ được an toàn!” Giang Phi Yến chớp mắt nói.

Tổ Gia lại ngậy người ra: “Sao bà lại nói như vậy?”

Giang Phi Yến bước lại gần, thì thào vào tai Tổ Gia mấy câu.

Tổ Gia nghe xong bật cười ha hả: “Yến tỷ quả không hổ là Đại sư bá Nam phái, hiểu rõ huyền cơ trong quan trường, bội phục, bội phục!”

Giang Phi Yến đỏ mặt: “Khiến Tổ Gia chê cười rồi.”

ĐẶT TÊN THEO NGŨ HÀNH

Trong phòng khách, Phùng Tư Viễn đích thân rót đầy tách trà cho Tổ Gia, rồi sau đó lễ phép nói: “Tiên sinh đợi một lát, Đới Tướng quân đến ngay bây giờ.”

“Phùng Phó quan chớ khách sáo. Được dốc sức vì Đới Tướng quân, bĩ nhân thấy vô cùng vinh hạnh.”

Chừng nửa canh giờ sau, Đới Lạp đến.

Tổ Gia đứng dậy nghênh đón, đây là lần đầu tiên ông gặp Đới Lạp bằng xương bằng thịt! Gặp kẻ thù không đội trời chung, Tổ Gia cố gắng che giấu lửa giận đang ngùn ngụt trong lòng, nhưng hình ảnh Vương Á Tiều vẫn cứ chập chờn trước mắt.

“Ngưỡng mộ đại danh tiên sinh đã lâu, nay mới gặp mặt, quả là tiên phong đạo cốt!” Đới Lạp bắt tay Tổ Gia nói.

“Đới Tướng quân thần vũ anh minh, uy danh bốn biển, được gặp Tướng quân, bĩ nhân vô cùng vinh hạnh!” Tổ Gia phụ họa.

“Mời ngồi!” Đới Lạp nói với cung cách khách sáo.

Sau khi hai người ngồi xuống, Đới Lạp bỗng cất tiếng hỏi trước: “Nghe nói tiên sinh thường qua lại với Vương Á Tiều?”

Tổ Gia đã lường trước tình huống này, Giang Phi Yến cũng dặn đi dặn lại rằng ông cố đừng để thất lễ. Tổ Gia bình tĩnh đáp: “Chẳng dám nhận là có qua lại, chỉ là Diêm vương cho đòi, tiểu quý không dám không đến, Vương Á Tiều hay Đới Tướng quân cũng vậy, đều là tấm thân máu thịt, là người tất sợ cái chết, đó là đạo lý hiển nhiên,

do đó thánh nhân sáng tạo ra Chu dịch, nhằm dạy cách đón cát tránh hung. Vương Á Tiều khi còn sống cũng từng mời bĩ nhân đến xem cát hung...”

Câu trả lời này vừa khéo léo tránh được cái bẫy của Đới Lạp, vừa nghe có vẻ rất chân thực.

Đới Lạp mỉm cười, nói: “Lời của tiên sinh rất đúng. Đây giống như chức phận của thầy thuốc là trị bệnh cứu người, bất luận là người tốt hay xấu, trong mắt thầy thuốc chỉ là bệnh nhân, đã là bệnh nhân thì phải điều trị. Người xưa nói: ‘Người học Y, chữa bệnh; người học Dịch, trị mệnh.’ Dịch học, Y học vốn cùng một nhà, Đông y và Thuật số đều tuân theo nguyên lý âm dương, đều tuân theo sự chế hóa xung khắc của ngũ hành. Do đó người xưa mới nói: ‘Không làm tướng giỏi, thì làm thầy thuốc’, không thể xuất tướng nhập sĩ trị quốc an bang vì triều đình, thì quay về làm thầy thuốc hoặc thầy tướng số, chuyên tâm phục vụ bách tính. Phẩm chất Dịch học của tiên sinh quả là cao thượng!”

Tổ Gia trong bụng thầm nhận xét: Đới Lạp đúng là Đới Lạp, bất luận tài ăn nói hay học vấn, đều trội hơn một bậc so với bọn đặc vụ thông thường.

Tổ Gia cũng mỉm cười: “Đới Tướng quân am hiểu Dịch lý, quán thông cổ kim, bội phục, bội phục.”

Đới Lạp nhấp một ngụm trà, nói: “Lần này mời tiên sinh đến đây, là có việc quốc sự muốn hỏi.”

Tổ Gia nói: “Có hỏi tất có đáp, bĩ nhân sẽ dốc hết sức.”

Đới Lạp gật đầu: “Quân Nhật xâm lược nước ta, Trung Hoa gặp nguy, kể từ khi Tôn Trung Sơn lập quốc, đây là lần đầu tiên Trung

Hoa ta gặp kiếp nạn lớn như vậy, Nam Kinh thất thủ, phút chốc mấy trăm ngàn người chết, ủy viên trưởng rất đau lòng. Tiên sinh hãy đứng từ góc độ đại nghĩa dân tộc, xem xem trong cuộc chiến Trung - Nhật này, liệu ta có thể giành thắng lợi không? Nếu thắng thì thắng vào thời điểm nào?”

Tổ Gia gật đầu, nói: “Tấm lòng thành ái quốc của Đới Tướng quân thật khiến người ta kính trọng. Xem vận nước cần phải dụng đến phép kỳ môn, đặc biệt là chiến tranh giữa quốc gia này với quốc gia kia, càng phải dụng thuật kỳ môn vũ trụ. Bỉ nhân học sơ tài thiên, đối với phép này không được tinh thông cho lắm, chỉ có thể dựa vào phép thiên tượng, mạn phép múa rìu qua mắt thợ vậy.”

“Tiên sinh quá khiêm tốn rồi, xin mời.”

“Tôi xem trong Cửu tinh*, Chủ tinh mờ tối, sao Phá Quân hung ác, dữ tợn, đó đều chủ về việc xấu. Nhưng hai sao Văn Khúc và Vũ Khúc củng chiếu*, đây là tượng tốt. Quân Nhật xâm chiếm Trung Hoa, sao Cự Môn mờ, sao Tham Lang khởi, hai năm đầu tất sẽ chiếm thế thượng phong, nhưng một khi qua hai năm đầu này, quân Nhật tất sẽ đến hồi hạ phong. Nhật Bản là quốc đảo nhỏ bé, đánh thắng một mạch vào nội địa Trung Hoa ta tất sẽ sa lầy vào chiến cuộc, lâu ngày sẽ bị quân ta giằng co mệt nhọc, đến lúc đó quân ta phản công, tất sẽ đuổi được loài lang sói ra khỏi đất nước! Duy có một điểm...”

“Điểm gì?” Đới Lạp sốt sắng hỏi.

“Trung Hoa kháng chiến, vạn người phải đồng tâm, nếu Quốc quân chỉ nghĩ đến tiểu Cộng, tức là làm trái đạo trời, tất sẽ chuốc lấy thất bại. Hai tướng Trương, Dương trong Sự biến Tây An* chính là

điềm báo.”

“Lời của tiên sinh rất đúng!” Đới Lạp gật gù, “chỉ là một nước, há có thể hai vua? Phi Cộng quá ngạo mạn...”

Tổ Gia mỉm cười: “Có được lòng dân là giành được thiên hạ, Đới Tướng quân không thể không biết điều này.”

“Vậy thì... cuộc chiến này phải mất bao nhiêu năm mới giành thắng lợi?” Đới Lạp hỏi dồn.

“Ngắn thì năm năm, dài thì mười năm.”

“Lâu vậy sao?” Đới Lạp sừng sốt nói, liền sau đó lại nghĩ, “Nhưng... cũng đành vậy.”

Đến đây, Đới Lạp đã bị Tổ Gia dẫn dắt hoàn toàn. Người mời thầy tướng số đến xem cho mình thường như vậy, những thứ mà bản thân rõ ràng đã phán đoán ra thì lại thiếu tự tin, nhất định phải nghe chính miệng thầy tướng số nói ra mới cảm thấy yên tâm, xét từ góc độ này, thầy tướng số cũng giống như bác sĩ tâm lý.

Kỳ thực, việc dự đoán kết quả kháng Nhật trên toàn quốc lúc bấy giờ không nằm ngoài hai trường hợp: một là Nhật Bản chiến thắng, Trung Hoa mất nước; trường hợp còn lại là Trung Hoa tất thắng, nhưng thời gian thì không xác định, có thuyết tốc thắng, có thuyết kéo dài. Tóm lại số người nghiêng về thuyết giành thắng lợi chiếm đa số, một nước lớn thế mạnh há có thể thua quân giặc lùn nhỏ bé sao!

Lời dự đoán này cũng bao trùm lên cả hệ thống đặc vụ Quân thống. Phùng Tư Viễn có lúc phong nguyệt gió trăng cùng Giang Phi Yến xong, cũng rôm rả bàn luận việc này. Giang Phi Yến tỉ mỉ ghi nhớ, rồi đem kể hết lại cho Tổ Gia nghe. Tổ Gia mới có thể phán

trên trời dưới đất, làm cho Đới Lạp trong lòng rất khâm phục, còn về lời dự đoán: “Ngắn thì năm năm, dài thì mười năm” là Tổ Gia tự dự đoán, vì ông cũng không biết rốt cuộc phải chiến đấu bao lâu, nhưng là người Trung Quốc, ông tin chắc rằng: Trung Quốc sẽ không bại vong.

Đới Lạp hỏi xong việc công thì bắt đầu hỏi đến việc riêng, trước khi hỏi đưa mắt ra hiệu cho Phùng Tư Viễn. Phùng Tư Viễn biết ý lui ra.

“Từ lâu nghe danh tiên sinh tinh thông thiết bản thần số, chỉ cần xem bát tự, tốt xấu thoát nhìn là biết ngay, đây là bát tự của tại hạ...” Đới Lạp đưa bát tự của mình ra.

Rốt cuộc Tổ Gia cũng đợi được thời cơ này.

Sau khi suy ngẫm một lát, Tổ Gia nói: “Nếu luận theo pháp thông thường, thì bát tự của Đới Tướng quân thiếu Thủy, trong mệnh, Thủy là đệ nhất Dụng thần!* Do đó, gặp được Thủy là tốt, bất luận là bố cục phong thủy hay là đặt tên, đều phải có Thủy.”

Đới Lạp nghe xong gật đầu lia lịa, bản thân hẳn cũng hiểu bát tự, biết rằng bát tự của mình thiếu Thủy, do đó một hơi nêu ra mấy chục cái tên có mang Thủy đặt cho mình.

“Nhưng...” Tổ Gia chợt chuyển đề tài.

“Nhưng gì cơ?” Đới Lạp vội hỏi.

“Nhưng đây chỉ là luận điệu hoang đường!”

“Luận điệu hoang đường?” Đới Lạp ngạc nhiên đến độ suýt đứng bật dậy.

“Thông thường bát tự được chia thành tám chữ, nhưng có một số

bố cục đặc biệt, không thể luận theo thuyết ngũ hành cân bằng. Vì vậy nếu ngũ hành trong bát tự đều vượng, khi mà vượng đến độ không thể khống chế được thì phải tiết bớt thế vượng của nó, bằng không cứ lấy ngũ hành tương phản mà khống chế, trái lại sẽ kích thích thế phản ngược, đây gọi là ít khó địch nổi nhiều, mãnh hổ địch quần nan, người xưa cũng luận thuật rất nhiều về điều này. Bát tự của Đới Tướng quân là Hỏa vượng, nếu luận theo thông thường, nên bổ sung Thủy, dùng Thủy để chế phục Hỏa, duy trì ngũ hành cân bằng, nhưng xét một cách tỉ mỉ, trong bát tự của Tướng quân, thiên can Bính Hỏa là Nhật chủ*, lại gặp địa chi Tỵ Hỏa, Đinh Hỏa trên Niên can, Thời can* và Tỵ kiếp* trợ giúp lẫn nhau, Nguyệt can* Ất Mộc lại sinh Hỏa, Mộc Hỏa thông minh, lửa lớn phừng phừng, thế vượng không gì cản nổi! Do đó, tuyệt đối không thể dùng Thủy!”

Vậy dùng cái gì?” Đới Lạp sợ toát mồ hôi hột.

“Dùng Thổ!” Tổ Gia nói như đinh đóng cột.

“Tiên sinh nói rõ xem.” Đới Lạp biết mình đã thất lễ, liền lập tức bình tĩnh trở lại.

“Hỏa sinh Thổ, Thổ có thể tiết hao vượng khí của Hỏa, lại không giống như Thủy kích thích thế phản ngược của Hỏa.” Tổ Gia nói.

Đới Lạp gật gật đầu: “Đúng, có lý.”

Lý luận này của Tổ Gia bắt nguồn từ quy luật ngũ hành sinh khắc chế hóa, sau này ông cũng thường giảng giải lý luận này cho anh em Đường khẩu nghe.

Ngũ hành bao gồm: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ, là quy ước trừu tượng của người xưa về mọi sự vật trên thế giới. Trong *Thượng thư*,

thiên *Hông Phạm* có chép: “Ngũ hành: một là nước, hai là lửa, ba là gỗ, bốn là kim loại, năm là đất (nói về tính chất). Nước thấm xuống dưới, lửa bốc lên trên, gỗ có cong có thẳng, đồ kim khí tùy tay người thợ mà đổi hình, đất để trồng cây.”

Ngũ hành là nền tảng của mọi thuật tướng số, người xưa cho rằng thiên địa vạn vật đều có ngũ hành, mọi sự cát hung họa phúc đều do sự vận động và tương tác của ngũ hành mà thành, nắm được nguyên lý ngũ hành rồi, sự thần bí của thuật dự trắc cũng sẽ dễ dàng lý giải.

Khi mới học, có lúc đám tay chân hỏi: trời tròn đất vuông, hồng trần vạn vật, trên thế giới này ngoài kim loại, gỗ, nước, lửa và đất ra, còn có biết bao nhiêu sự vật, ví dụ thủ lợn, áo dài, áo khoác, máy quay đĩa, chó, mèo, đại tiện..., chỉ dùng ngũ hành sao có thể bao hàm được tất cả đây?

Tổ Gia mỉm cười nói: “Nếu coi Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ chỉ là như kim loại, gỗ, nước, lửa và đất, thì đã đánh giá thấp trí tuệ của các bậc tiên hiền xưa. Phạm là khái niệm, đều có nội hàm và ngoại diên của nó; Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ là sự biểu đạt trừu tượng của ngũ hành, khái quát vạn vật, trong cuộc sống của chúng ta, những vật ta thấy ở khắp mọi nơi đều có thể quy vào ngũ hành.”

Kim: phạm vật chất có tính chất cứng, có khí xơ xác tiêu điều đều gọi là Kim, không chỉ bao gồm vàng, còn là tất cả kim loại và nguyên tố chất cứng như bạc, đồng, sắt, nhôm, thép, đá quý, trân châu, mã não, ngọc phi thúy... Đồng bạc, tiền đồng, dao mổ lợn, súng lục, đại bác, xương cốt, vòng ngọc... những sự vật trông thấy hằng ngày này, ngũ hành đều thuộc Kim.

Mộc: những vật chất có cong có thẳng, hướng lên trên, có tính cố xưa, nhân ái, đều thuộc Mộc như: cây cối, hoa cỏ, đồ vật làm từ gỗ, lược gỗ, lông tóc, thuốc lá...

Thủy: sự vật có tính di động, có khí linh hoạt đều thuộc Thủy như: biển, sông ngòi, hồ nước, nước uống, các loại hoa quả, tôm cá...

Hỏa: những vật chất nhiệt nóng hoặc khí ấm áp đều thuộc Hỏa như: lửa, lò luyện thép, lò gạch, mặt trời, bóng đèn điện, diêm, pháo nổ...

Thổ: phạm là những vật chất có tính thu liễm, đôn hậu, giản dị, chất phác đều thuộc Thổ như: núi, đất đai, tường thành, sa mạc, phòng ốc, đường sá, cát, đồ gốm, bùn...

Tổ Gia dạy chúng tôi quy luật ngũ hành tương sinh là: Kim sinh Thủy, Thủy sinh Mộc, Mộc sinh Hỏa, Hỏa sinh Thổ, Thổ sinh Kim.

Thế nào là Thủy sinh Mộc? Thực vật muốn sinh trưởng được thì không thể thiếu nước; người nông dân trồng hoa màu, hoa màu muốn tốt tươi thì phải tưới tẩm; các bà các cô thích trồng hoa cây cảnh đều biết tầm quan trọng của việc tưới nước đúng giờ... Đây là những sự việc quá đời thường, nhưng đều hàm chứa nguyên lý Thủy sinh Mộc.

Vì sao Mộc lại sinh Hỏa? Gỗ có thể đốt cháy, người xưa đều dùng củi để sưởi ấm, nấu ăn, mặt khác người thượng cổ cũng lấy lửa bằng cách dùng hai thanh gỗ cọ sát vào nhau; thời cổ đại, dường như gỗ là vật liệu duy nhất sinh ra lửa. Nguyên lý Mộc sinh Hỏa không cần nói cũng hiểu.

Vì sao Hỏa sinh Thổ? Cây cỏ đốt cháy hết thì sinh ra tro than, cuối cùng dần dần tan ra thành bùn đất. Người vùng núi đốt rừng

làm rẫy chính là vận dụng nguyên lý này.

Vì sao Thổ sinh Kim? Đó là bởi khoáng sản kim loại, ngọc, phi thúy đều được khai thác từ lòng đất.

Bốn nguyên lý trên đây, đám tay chân đều dễ dàng hiểu được, duy có nguyên lý Kim sinh Thủy, Tổ Gia lại không giảng, ông nói vui rằng: ai có thể lý giải được vì sao Kim sinh Thủy, ta sẵn sàng nhường vị trí của ta cho người đó.

Thế là đám tay chân bàn tán rôm rả, có người nói vật chất có tính kim vốn là tính hàn, nên có khí chất lạnh, do đó Kim sinh Thủy; cũng có người nói đem kim loại nung chảy có thể được dòng gang thép nóng chảy; người thì nói trong bát quái, quẻ Càn đại diện cho trời, ngũ hành thuộc Kim, nước mưa từ trên trời rơi xuống, do đó Kim sinh Thủy.

Tổ Gia lắc đầu, bảo rằng tất cả đều sai.

Về ngũ hành tương khắc, Tổ Gia giảng giải cho chúng tôi càng sinh động hơn, ông có thể đem những hiện tượng bình thường nhất để giảng giải cho chúng tôi hiểu những đạo lý vô cùng cao thâm. Nguyên tắc căn bản của ngũ hành tương khắc là: Kim khắc Mộc, Mộc khắc Thổ, Thổ khắc Thủy, Thủy khắc Hỏa, Hỏa khắc Kim.

Vì sao Kim khắc Mộc? Một cái cây nhỏ tốt tươi, một chiếc rìu bổ xuống, rồi thêm vài nhát nữa liền đứt đoạn đổ gục xuống. Rìu được làm từ kim loại, đây chính là Kim khắc Mộc.

Vì sao Mộc khắc Thổ? Một mảnh đất vuông vức, một cọc gỗ được đóng xuống, lập tức đất nứt toác ra. Người xưa đóng cọc gỗ buộc gia súc, dựng lều bạt đều vận dụng nguyên lý Mộc khắc Thổ, hạt giống thực vật nảy mầm, đội đất mà lên, cũng nói lên nguyên lý

này.

Vì sao Thổ khắc Thủy? Tục ngữ có câu: “Giặc đến tướng chặn, nước dâng đất ngăn” chính là nói đến nguyên lý này. Đất có tính hút nước rất mạnh, nếu xảy ra lũ lụt, cách tốt nhất là dùng đất để be bờ dẫn dòng và đắp đê chặn lũ.

Vì sao Thủy khắc Hỏa? Điều này càng dễ lý giải: khi xảy ra hỏa hoạn, thông thường đều dùng nước để dập lửa.

Vì sao Hỏa khắc Kim? Đặc tính của kim loại là cứng, nhưng dù cứng thế nào chẳng nữa, chỉ cần nung với nhiệt độ thích hợp là đều có thể nóng chảy, đó là thuộc tính khiến nó trở nên như vậy.

Nay Tổ Gia đem lý luận này áp dụng với Đới Lạp. Tổ Gia có tính toán của riêng mình, ông muốn mượn cơ hội này để báo thù cho Vương A Tiều. Người tinh thông âm dương ngũ hành đều biết xem tướng số giống như khám bệnh vậy, nếu chẩn đoán sai, người ta cần bổ sung Thủy, anh lại đem bổ sung Hỏa, đó khác nào kê sai vị thuốc, sẽ khiến bệnh tình nặng hơn, phản ánh trên vận mệnh chính là gặp vận rủi lớn! Tổ Gia cố ý nói bát tự thiếu Thủy của Đới Lạp không thể dùng Thủy để bổ khuyết, trái lại phải dùng Thổ, đây là ông muốn làm mất đi sự cân bằng trong bát tự của hần, nhằm đẩy hần vào chỗ chết.

Đối với người ngoại đạo, cách làm này thật giống như một trò đùa, nhưng Tổ Gia lại tốn không ít tâm sức vào nó, dày công lập bày, khổ luyện kỹ năng biện luận. Nhưng suy nghĩ một cách tỉ mỉ, thầy tướng số ngoài cách này ra, còn có cách nào khác nữa đây? Đó chính là nỗi bi ai của thầy tướng số, và cũng là sự thâm hiểm của ông.

Tổ Gia nói xong, âm thầm quan sát Đới Lạp. Đới Lạp chớp mắt không nói.

Tổ Gia lại nhồi thêm một câu: “Đây chỉ là kiến giải riêng của bỉ nhân, Đới Tướng quân hãy cân nhắc tham khảo, không nhất thiết tin cả.”

Đới Lạp chung quy vẫn là Đới Lạp, cái tính hồ nghi của hắn lúc này lại phát huy tác dụng, đột nhiên hỏi: “Tiên sinh xem mệnh đào hoa của ta thế nào?”

Người xưa xem bát tự thường đề cập đến thuật ngữ “mệnh Đào hoa”, “Đào hoa sát”, “kiếp Đào hoa”, người đến xem bói cũng thường hỏi thầy rằng: “Thầy xem giúp tôi phải chăng có mệnh Đào hoa?” Từ “đào hoa” này được gán cho quá nhiều màu sắc thần bí. Kỳ thực, “Đào hoa” chỉ là một *Thần sát* trong bát tự. Người xưa luận về tướng mệnh, ban đầu lấy ngũ hành sinh khắc của can chi trong bát tự làm nền tảng, sau này trải qua quá trình diễn biến của lịch sử, không ít thuật sĩ phong kiến thêm thắt những điều đầy màu sắc mê tín, “Đào hoa” chính là một trong số đó.

Trong hệ thống *Thần sát bát tự*, Đào hoa còn gọi là “Hàm trì”, là nơi tắm rửa của các tiên nữ trên trời. Người xưa còn nói: *Nhật xuất phù tang, nhập, vu hàm trì*. Nếu trong bát tự có Thần sát này, gọi là mệnh có Đào hoa. Vậy tác dụng của Đào hoa là gì? Người xưa cho rằng, Đào hoa có hai tầng ý nghĩa, nếu bát tự tổ hợp tốt, chủ về xinh đẹp, thông minh, đa tình, có mối quan hệ tốt với người khác giới, hôn nhân mỹ mãn; còn nếu bát tự tổ hợp không tốt, chủ về tính cách phong lưu, dễ thay đổi tình cảm, dâm dăng, trắc trở trong hôn nhân; nếu phạm Đào hoa sát, còn có thể chết vì tình. Do đó, mệnh có Đào

hoa rớt cuộc là tốt hay xấu, còn phải xem tổ hợp bát tự cụ thể.

Cách phán đoán mệnh Đào hoa rất đơn giản, người xưa có câu khẩu quyết rằng:

Thân Tý Thìn Đào hoa tại Dậu,

Dần Ngọ Tuất Đào hoa tại Mão,

Tỵ Dậu Sửu Đào hoa tại Ngọ,

Hợi Mão Mùi Đào hoa tại Tý.

Luận theo Niên trụ*, phạm là người tuổi khỉ (Thân), tuổi chuột (Tý), tuổi rồng (Thìn), trong địa chi của bát tự xuất hiện chữ “Dậu”; người tuổi ngựa (Ngọ), chó (Tuất), hổ (Dần), trong địa chi bát tự xuất hiện chữ “Mão” gọi là mệnh mang Đào hoa. Hai câu còn lại tương tự.

Ví dụ: người tuổi khỉ, sinh vào tháng Dậu (tháng 8 âm lịch), chính là gặp Đào hoa, hay sinh vào giờ Dậu buổi chiều (khoảng 5-7 giờ chiều), cũng là mệnh gặp Đào hoa.

Nhiều đại sư Dịch học trong lịch sử đã lên tiếng phê phán gay gắt những lời bói toán mang đầy màu sắc mê tín này, họ cho rằng những thứ cặn bã này phải quăng vào sọt rác từ lâu rồi. Nhưng đến nay, nhiều thuật sĩ vẫn dùng nó để xem tướng số.

Nay Đới Lạp hỏi Tổ Gia về mệnh Đào hoa, với mưu trí lão luyện, Tổ Gia đương nhiên không xuất chiêu theo cách thông thường.

Tổ Gia bấm que, gạt gù liên tục, sau đó mỉm cười, cao giọng nói: “Đới Tướng quân anh tuấn uy phong, người phụ nữ của ngài tất xinh đẹp nghiêng nước nghiêng thành, nếu không phải con nhà

danh môn thì cũng là minh tinh màn bạc.”

Đới Lạp nghe rồi thốt lên: “Thật lợi hại!” Hấn thầm yêu Hồ Điệp - minh tinh của Bến Thượng Hải đã lâu, hạ quyết tâm không có được nàng thì không từ bỏ, đây là bí mật hấn cất giấu tận đáy lòng. Hấn đâu biết rằng, việc hấn phái đặc vụ ngầm đi điều tra Hồ Điệp từ lâu đã bị Phùng Tư Viễn đem ra làm truyện cười khi ôm ấp Giang Phi Yến. Rốt cuộc mấy năm sau, tại Trùng Khánh, hấn cũng ẵm được đệ nhất mỹ nhân Dân Quốc - Hồ Điệp khi đang lâm nạn, “minh chứng” cho câu nói trên của Tổ Gia.

Đến lúc này, Đới Lạp trở nên do dự, hấn do dự là nên chẳng tiến cử Tổ Gia với Tưởng Giới Thạch. Hấn đứng trước hai mối băn khoăn: thứ nhất, ông thầy này bói chuẩn như vậy, ngộ nhỡ bói ra cái đã tâm của hấn, khiến lão gia* nghi ngờ, há chẳng phải rước phiền phức vào người ư? Mà trong Quân thống bang phái nhiều như rươi, biết bao kẻ muốn lật đổ mình! Lúc này mà để lộ ra, e rằng khó giữ được cái mạng. Thứ hai, lôi kéo người này ở bên cạnh mình há chẳng phải tốt hơn đem cúng cho lão gia, gặp lúc nguy cấp, bói một quẻ, vừa có thể bảo vệ bản thân, gặp hung hóa cát, lại có thể nhờ vào sự chỉ điểm của ông ta mà bày mưu hiến kế thể hiện trước mặt lão gia, chiếm được lòng tin, há chẳng phải nhất cử lưỡng tiện ư?

Lúc đó, Đới Lạp với vây cánh chưa thực sự lớn mạnh ráng sức suy nghĩ.

Mọi việc đều nằm trong dự liệu của Tổ Gia và Giang Phi Yến, đây chính là nguyên nhân vì sao Giang Phi Yến khẳng khái bảo Tổ Gia đi gặp Đới Lạp. Giang Phi Yến quá hiểu quy luật trong quan trường. Mấy trăm năm nay, Việt Hải Đường gây dựng nhiều mối

quan hệ vô cùng sâu rộng trong triều đình, từ Đại Thanh đến Dân Quốc, Hoàng đế, thái giám nghĩ thế nào; Tổng thống, Tướng quân nghĩ ra sao, các nữ A Bảo đều nắm rất rõ.

Cuối cùng, Đới Lạp đứng dậy bỏ đi.

Tổ Gia thở phào một tiếng: hôm nay có thể giữ được danh hiệu “Đệ nhất tướng số Giang Hoài”, không gây nghi ngờ cho Đới Lạp, phái Giang Tướng tạm thời an toàn; lại tránh không dính dáng vào mâu thuẫn quân thần giữa Tướng Giới Thạch và Đới Lạp. Còn Đới Lạp quay về báo cáo với Tướng Giới Thạch thế nào chẳng cần nói cũng rõ, tóm lại Tướng Giới Thạch sẽ không gặp Tổ Gia.

VẠCH TRẦN “PHI THIÊN”, THIÊU SỐNG “THIÊN NHÂN”

Cùng lúc đó, trong nội địa Trung Nguyên, quân Nhật vẫn điên cuồng tiến công. Nội bộ Quốc quân, các phe cánh mãi đấu đá lẫn nhau, sức chiến đấu yếu ớt. Tháng 6 năm 1938, Nhật chiếm được Từ Châu, Lan Phong, tiếp theo quân Nhật dồn toàn bộ binh lực ở Hoa Bắc, Hoa Đông tấn công Khai Phong. Một khi Khai Phong thất thủ, tuyến đường sắt Bình Hán mất theo, quân Nhật có thể đánh thẳng một mạch vào sào huyệt Quốc dân Đảng - Vũ Hán. Sau khi để mất Nam Kinh, Quốc dân Đảng vội vàng rời đô về Trùng Khánh, nhưng khi đó cơ quan đầu não của chính phủ Quốc Dân và Bộ Chỉ huy quân sự đều ở Vũ Hán, trên thực tế Vũ Hán thời điểm đó là trung tâm quân sự, chính trị, kinh tế của cả nước.

Vì vậy, Tưởng Giới Thạch bị bức vào đường cùng đã đưa ra quyết định gây chấn động cả nước: phá hủy đê Hoàng Hà! Chặn bước tiến quân Nhật.

Ngày 9 tháng 6, hàng trăm quả đạn pháo phá vỡ đê Hoàng Hà ở cửa Hoa Viên, ngay lập tức nước sông Hoàng Hà cuồn cuộn đổ ra, bỗng chốc nhấn chìm 44 huyện, hại chết 89 vạn người!

Sau khi biết tin này, Tổ Gia căm phẫn đến nỗi toàn thân run rẩy: “Lũ xâm lược! Ta phải ăn tươi uống máu các ngươi!”

Sở dĩ Tổ Gia không mắng Tưởng Giới Thạch mà mắng lũ xâm lược là vì khi đó chính phủ Quốc dân Đảng che giấu chân tướng sự

việc, nói chính người Nhật phá đê Hoàng Hà. Sau này mãi đến năm 1978, tức 3 năm sau khi Tưởng Giới Thạch qua đời, sách giáo khoa của Đài Loan mới dám thừa nhận sự thật lịch sử này.

Tính mạng của 89 vạn người dân để đổi lấy 3 tháng hòa hoãn, ngay sau đó quân Nhật tận dụng ưu thế binh lực tấn công Vũ Hán. Cuộc chiến bảo vệ Vũ Hán bi hùng nổ ra! Binh lực tham chiến của cả hai bên lên đến 140 vạn, Quốc quân thương vong đến 40 vạn, Nhật 14 vạn; Nhật chiến thắng một cách vất vả, Quốc quân dùng sự thương vong cực lớn, đẩy quân Nhật vào giai đoạn chiến lược giằng co.

Sau khi Nhật chiếm Vũ Hán, Đường khẩu của Tổ Gia đang co cụm ở ngoại ô Vũ Hán cũng tính đến phương án rút lui. Còn đi đâu, ông vẫn chưa biết. Lúc này Quảng Châu đã rơi vào tay giặc, Giang Phi Yến dẫn các chị em vội chạy về Quảng Tây. Thế là Tứ đại Đường khẩu, chỉ có Tây phái Long Tu Nha ngồi yên ổn ở Trùng Khánh, ba Đường khẩu còn lại đều bị tổn thất nghiêm trọng.

Tần Bách Xuyên lúc này ngông nghênh tự đắc, nhiều lần cử người đưa tin cho Tổ Gia và Giang Phi Yến rằng: sẵn sàng đưa tay giúp đỡ, anh em Nam phái và Tây phái đều có thể đến Xuyên Tây. Tổ Gia và Giang Phi Yến đều hiểu rõ, đây kỳ thực là giả mèò khóc chuột, vào địa bàn của ông ta thì phải nghe theo sự chỉ đạo của ông ta, ông ta muốn thừa cơ thôn tóm cả phái Giang Tương.

“Đi hay không, Tổ Gia?” Tam Bá đầu hỏi.

Tổ Gia trầm tư, tất nhiên là phải đi, vấn đề là đi đâu.

“Không đi được!” Tứ Bá đầu hơn một năm nay trầm lặng ít nói bỗng lên tiếng, “sống làm kẻ tuấn kiệt, chết làm ma anh hùng. Nhật

giết chết anh trai tôi, hại chết vợ tôi, tôi phải trả thù!”

Tổ Gia nhìn Tứ Bá đầu hình dung tiêu tụy, trong lòng cảm xúc hỗn độn, không biết phải nói gì cho phải. Cuối cùng, Tổ Gia thở dài một tiếng: “Được rồi, ta bẫy một phen, giết quân xâm lược trước khi đi!”

“Tổ Gia nghĩ kỹ chưa đấy!” Các Bá đầu đều cuống cả lên.

Tổ Gia im lặng, mọi người đưa mắt nhìn nhau, không ai lên tiếng.

Tổ Gia biết, đi kèm với sự xâm lược về mặt quân sự, quân Nhật tất có sử dụng chiến thuật tâm lý, đến bất kỳ nơi nào, chúng đều dùng các hình thức mê tín để trong thì cổ vũ tân binh, an ủi vong linh, lừa gạt binh sĩ rằng: chỉ cần dốc sức cho Thiên Hoàng, sau khi chết, linh hồn sẽ được vào đền Yasukuni*, mãi mãi được an lạc; đồng thời tích cực biểu diễn những màn mang màu sắc ma mị, mê hoặc, vừa có thể khiến dân Trung Quốc cảm thấy quân Nhật là thiên binh thiên tướng, sức mạnh không thể nào chống lại được, chỉ có cách ngoan ngoãn nghe lời, thuận theo ý trời. Giờ Nhật đã chiếm được Vũ Hán, màn biểu diễn của bọn đặc vụ và pháp sư cũng sắp bắt đầu rồi, phái Giang Tướng có thể nhân dịp này mà lập bẫy.

Quả đúng như dự đoán, chẳng mấy chốc quân Nhật đã dán cáo thị, tuyên truyền tà thuyết “Thiên nhân Thiên Hoàng”, đại khái là nói quân đội Thiên Hoàng là người trời hạ phàm, thiên binh thiên tướng, một chọi với mười, không đội quân nào có thể chống lại được. Đồng thời tuyên bố quân đội Thiên Hoàng sẽ chọn ngày tổ chức nghi thức “đón trời” ở “dốc Đạo Quán”, lúc đó “Thiên nhân sẽ phát ra ánh hào quang từ trên trời bay xuống”, mời thần dân Đại

Đông Á* đến thường lăm.

“Thiên nhân” cũng gọi là “Phi thiên”, trong giáo lý Phật giáo có rất nhiều Thiên giới, chúng sinh trên những Thiên giới này gọi là “Thiên nhân”. Đám pháp sư muốn tạo nên cảnh tượng Thiên Hoàng là “Thiên nhân” hạ phàm, dùng thủ đoạn mê tín nhằm khiến dân chúng thần phục.

Tổ Gia phân tích, muốn chế tạo “Thiên nhân”, tất phải đưa người lên cao, bay lượn trong không trung, điều này không thể thực hiện được vào ban ngày, bởi cáp treo dễ bị phát hiện. Chỉ có buổi tối, tập trung mọi người lại, tìm một bãi trống xa xa trong cánh rừng, kéo một sợi cáp giữa hai cây to, chọn vài tên pháp sư tròng lên người mấy vòng thép, rồi móc lên sợi cáp, trượt từ đầu này sang đầu bên kia, giống như “Phi thiên” trên bích họa của Phật giáo.

Nhưng có một vấn đề, đó là màn “Phi thiên” trong bóng tối đứng từ xa thì nhìn không rõ, lại gần sẽ thấy chỗ sơ hở, khó tránh khỏi bị nghi ngờ. Đội pháp sư Nhật chắc chắn sẽ nghĩ đến cách: bôi lên người đám pháp sư “Thiên nhân” một lớp phát quang, như vậy khi kéo tẩm màn xuống, đám “Thiên nhân” liền xuất hiện, trong bóng tối toàn thân phát sáng, chầm chậm lay động giống như tiên giáng trần.

Dựa vào trực giác nghề nghiệp, Tổ Gia và Tứ Bá đầu phân tích rằng: màn biểu diễn này chắc chắn phải sử dụng đạo cụ, nhất là lũ cướp nước tuyên truyền “Thiên nhân” sẽ phát ra hào quang mà bay xuống, điều này càng củng cố phán đoán của Tứ Bá đầu rằng: nhất định bọn chúng phải sử dụng phốt-pho vàng.

Phốt-pho vàng là chất dễ cháy, muốn dùng nó để bày thì việc

điều chế là vô cùng quan trọng, vượt quá tỷ lệ sẽ tự bốc cháy, không đủ tỷ lệ sẽ không phát quang được. Để chế tạo được bùa phát sáng, Tứ Bá đầu phải thử nghiệm hàng trăm lần mới thành công.

Nhưng rốt cuộc người Nhật có dùng phốt-pho vàng hay không, Tổ Gia và Tứ Bá đầu đều không dám chắc, họ buộc phải đánh cược.

Điểm tự cháy của phốt-pho vàng vào khoảng 40 độ C, vượt quá 40 độ C sẽ có nguy cơ cháy nổ. Sau khi trộn một loại thuốc đặc biệt vào khiến phốt-pho trong không khí từ từ giải phóng khí phốt-phin (Phosphine, PH₃), dưới nhiệt độ thường sẽ phát ra ánh sáng, chỉ cần không đạt tới điểm tự cháy thì sẽ không sao.

Việc Tổ Gia và Tứ Bá đầu cần làm là: khi “Thiên nhân” bay ra, tìm cách quăng mồi lửa lên khiến phốt-pho vàng sôi trên người bắt lửa, thui bọn chúng thành gà quay. Nhưng nếu trực tiếp ném lên thì e rằng chưa kịp ném đã bị bắn chết rồi, Tổ Gia và Tứ Bá đầu nghĩ tới nghĩ lui, cuối cùng nghĩ ra một tuyệt chiêu.

Rằng, chỉ cần trên người bọn Nhật có một vị trí đạt đến điểm cháy thì cả người chúng sẽ nhanh chóng bốc cháy, do đó chỉ cần một đốm lửa bắn vào người thì không lo không phá được cục này. Tứ Bá đầu đem “ống sấm chớp” do mình chế tạo, thực ra chính là pháo hoa tự chế: dùng một ống trúc đục thủng lỗ, đầu dưới trát đất sét, tiếp theo thuốc súng được chia thành ba tầng là đốt, đẩy, nổ, cuối cùng là ngòi nổ; cầm ống trúc trên tay rồi châm ngòi, đợi sau khi cháy đến viên thuốc nổ, viên thuốc nổ sẽ được đẩy ra, bay lên cao, sau đó nổ trên không trung, tạo thành pháo hoa.

Ống sấm chớp này của Tứ Bá đầu có thể đẩy viên thuốc nổ bay xa năm sáu chục bước, cáp treo bọn pháp sư cách mặt đất chừng ba

trượng (khoảng 10m), cao hơn nữa rất khó thực hiện, như vậy đứng từ dưới đất phải dùng ống sấm chóp bắn một góc xiên đến bọn Nhật, Tứ Bá đầu tính toán: vị trí đặt xa nhất không được quá 49 bước. Tổ Gia và Tứ Bá đầu quyết định nhân lúc bọn Nhật không chú ý, đặt ống sấm chóp ở vị trí cách điểm “Thiên nhân” bay lên khoảng 49 bước. Khi bọn Nhật dựng giá đỡ, sân khấu rộng chừng năm sáu trượng được quây bạt kín lại, ngoài phạm phi quây bạt có hẳn khoảng trống rộng rãi có thể lợi dụng được.

Vấn đề nan giải là làm cách nào để chôn được ống sấm chóp, cuối cùng Tổ Gia quyết định dùng kế “Vờ sửa soạn đạo, ám độ Trần Thương*”.

Tối đến, mấy chục A Bảo giả làm người dân, đem theo vài chục trứng gà và hai bao gạo còn lại của Đường khẩu đến nơi bọn Nhật làm việc, sau một tiếng gọi to, cả đội quỳ xuống từ xa, hai tay dâng đồ ăn lên.

Mấy tên lính canh thấy vậy, vội vàng vác súng chĩa vào mọi người, nhưng rồi hiểu ra ngay, hóa ra là mấy kẻ đến biếu đồ ăn, chúng liền thoáng mấy câu, cười hỉ hả rồi nhận đồ.

Lúc này sau lớp lều bạt, nhóm Nhị Bá đầu đang lúi húi bò trên mặt đất, khẩn trương chôn ống sấm chóp.

Đám A Bảo phía trước cố kéo dài thời gian, một tên tự tay đập một quả trứng luộc, vừa bóc vỏ vừa tươi cười nói với giọng Giao Đông đặc sệt: “Bóc rồi thì ngài ăn, ăn rồi nát lỗ đít nhé!...” vừa nói vừa đưa ngón tay cái lên.

Tên Nhật đó ngửa mặt lên trời: “Yoshi!”

Chừng mấy phút thì bọn Nhị Bá đầu chôn xong, tiếp theo kéo

dây ngòi nổ khoảng mấy chục mét, giấu bên dưới một đồng củi, cắt cử một tên tay chân ngày đêm trông nom. Đợi hôm sau, khi bắt đầu nghi thức đón “Thiên nhân” thì nhanh chóng đốt ngòi nổ, rồi thừa lúc hỗn loạn mà trốn đi.

Sau khi sắp đặt xong xuôi mọi việc, Tổ Gia nói với Tứ Bá đầu: “Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên.”

Tứ Bá đầu hiểu ngụ ý trong lời của Tổ Gia, việc này ẩn chứa rất nhiều sự mạo hiểm, ví dụ bị bọn Nhật phát hiện, hoặc trời mưa làm cho ngòi nổ bị ướt, cho dù Tứ Bá đầu đã bọc cẩn thận, nếu ban ngày trời mưa to, ngập nước thì cũng kể như công toi. Dù mọi việc thuận lợi, nhưng thời gian “Thiên nhân” đu trên dây cáp là không xác định được, nếu châm ngòi sớm e rằng bắn không tới, nếu châm lửa muộn cũng sẽ bắn không trúng. Việc cần làm đã làm cả rồi, còn lại chỉ biết trông chờ vào ống trời.

Tối hôm sau, bọn Nhật tập hợp già trẻ trai gái quanh vùng, cách nơi biểu diễn màn “Phi thiên” mấy chục bước, đám pháp sư trước tiên ra làm phép, cố làm ra vẻ thần bí một hồi, sau đó lẩm bẩm vài câu với một tên Hán gian, rồi tên đó dịch lại: “Thiên nhân sắp đến rồi, xin mời Thiên nhân! Mọi người hãy im lặng, chớ nên rối loạn!”

Sau đó, một tên pháp sư niệm thần chú, rồi kéo tấm màn che xuống, mọi người thấy thấp thoáng sau tấm màn là một sân khấu lớn, cao hơn ba thước, được cất giữa rừng cây. Lúc này tên Hán gian phiên dịch bảo mọi người quỳ xuống, nếu không quỳ liền chĩa súng dọa, thế là mọi người buộc phải quỳ. Không lâu sau, từ trong bóng tối có mấy người phát sáng thấp thoáng xuất hiện giữa hai cây đại thụ, rồi chậm chậm bay từ đầu bên này sang đầu bên kia, đám đông

ồ lên một tiếng đầy kinh ngạc, những người không hiểu rõ chân tướng sợ đến nỗi ngây người ra, mấy đứa trẻ thấy vậy liền kêu ré lên.

Lúc này ở dưới sân khấu, Tứ Bá đầu nóng lòng nóng ruột, thầm giục: mau chằm ngòi đi! lát nữa bọn Nhật trượt tới đầu bên kia thì hết cơ hội rồi!

Một lát sau, chung quanh yên tĩnh, Tứ Bá đầu cuống lên, có chuyện gì vậy? Có sai sót gì sao?

Lúc này mấy tên “Thiên nhân” đã trượt đến đầu bên kia và chuẩn bị hạ xuống.

Đột nhiên, từ xa vọng lại tiếng quát tháo của mấy tên lính Nhật, dường như xảy ra chuyện gì đó, bọn Nhật chưa kịp định thần đã thấy mấy chục quả pháo hoa từ đâu bay đến, vẽ lên màn đêm những đường vòng cung rồi phát nổ quanh đám “Thiên nhân”, đốm lửa bắn tung tóe, toàn thân bọn “Thiên nhân” chột bùng cháy. Bọn chúng không ngờ lại xảy ra tình huống này, cả lũ bị thiêu sống tại trận, kêu la oai oái.

Đám đông phút chốc náo loạn, lính Nhật bắt đầu bắn chỉ thiên, định bao vây hiện trường. Có mấy người dân cố bỏ chạy liền bị bọn chúng bắn chết.

Tứ Bá đầu dẫn mấy tên tay chân định tìm cách đột phá trùng vây, bỗng cảm thấy đất dưới chân chao đảo, dường như có thứ gì đó đang rầm rập lao đến. Nhìn quanh bốn phía, bỗng thấy một đàn trâu từ trong rừng phi ra, sau đuôi buộc pháo nổ đùng đùng, đàn trâu điên loạn xông thẳng vào đàn làm phép. Đám đông náo loạn, bọn Nhật vỡ trận, Tứ Bá đầu thừa dịp dẫn đám tay chân thoát khỏi

trùng vây.

Thực ra Tứ Bá đầu đầu cần phải đích thân đến hiện trường, nhưng anh mang nặng mối nợ nước thù nhà, mà lần lập bẫy này chẳng khác nào một trận quyết chiến, tay anh ta luôn nắm chặt viên đá lửa, trong lòng duy chỉ có ống sấm sét và tự nhủ nếu bên đó xảy sự cố không thể châm lửa được, anh ta sẽ tự mình châm ngòi, quyết liều chết một phen. Tổ Gia đã nhận ra điều này, khi họp Đường hội, ống trung cầu ý kiến của mọi người, tất cả đều im lặng, trong lòng ông dâng lên một nỗi chán nản khôn nguôi. Chỉ cần có một vị bá đầu đứng lên nói rằng làm như vậy không được thì lòng ông đã không buồn chán đến thế, lúc nào cũng í ới anh anh em em, vào thời khắc quan trọng lại đánh rơi mất cái nghĩa anh em của mình. Tổ Gia biết, gặp buổi loạn trong giặc ngoài, “đạo” của A Bảo e rằng không còn giữ nổi nữa.

Tổ Gia cũng không muốn để Tứ Bá đầu phải chết, do đó ông để lại đường rút, việc đàn trâu từ ngoài tràn vào là do ông sắp đặt, nhưng ông cũng phải đánh cược rằng: bẫy lần này sẽ thành công tốt đẹp, Tứ Bá đầu không phải ra tay, giữ được mạng sống mà trở về.

Tứ Bá đầu thoát chết, Tổ Gia đứng đợi sẵn ở giao lộ, thấy đám Tứ Bá đầu chạy đến liền ra lệnh: “Rút lui!”

Mấy chục người tản ra các hướng. Còn việc chạy được hay không chẳng ai dám chắc. Nỗi hổ thẹn của Tổ Gia đối với Tứ Bá đầu khiến ông không thể không ủng hộ anh ta vụ này, nhưng điều đó lại càng đào sâu mối mâu thuẫn giữa ông và các bá đầu khác, bởi đáng lẽ đã có thể rút đi một cách thuận lợi, nay lại phải chạy trốn dưới sự truy kích của quân Nhật, lần này Tổ Gia đã thực sự đem tính mạng của

anh em ra đánh cược.

Tiếng báo động của quân Nhật vang lên: “Bọn chúng vẫn còn dư đảng! Lục soát toàn thành!”

Đồng phái sở trường về trát phi, vượt tường leo cây là chuyện thường ngày, tay chân vô cùng nhanh nhẹn, nay lại chạy thoát lấy thân nên ai cũng chạy như bay. Nhất là Đại Bá đầu, cứ hùng hục như trâu mộng, vừa khỏe vừa nhanh, vừa chạy vừa cởi áo, rồi cứ để vai trần mà chạy ngược gió; cơ ngực, lông ngực nảy lên theo nhịp chạy.

Mọi người chạy như băng chừng hai canh giờ, tiếng súng nổ lác đác ngày một xa, cuối cùng đến một thung lũng thì chẳng ai còn sức mà chạy nữa, nằm vật trên những tảng đá mà thở. Lúc này trời đã tờ mờ sáng. Tổ Gia điểm lại quân số, thiếu mất mấy người, không biết là do sức yếu không theo kịp hay là tự chuồn đi rồi.

Mọi người vừa khát vừa đói, Nhị Bá đầu hỏn hển nói: “Tổ Gia, kiếm gì ăn trước đã, nếu không chẳng chạy nổi đâu.”

Tổ Gia nhìn anh ta không nói gì, mọi người cũng im lặng, ai cũng hiểu rằng ở nơi núi non hoang dã này thì biết kiếm đồ ăn ở đâu đây.

Lúc này Tam Bá đầu lại thấy vui, vừa cười vừa lắc đầu.

Mọi người không hiểu nguyên do, còn nghĩ rằng anh ta đói quá nên đầu óc lẫn thân.

Chỉ thấy Tam Bá đầu xoa xoa tay, sau đó thò tay vào bụng móc ra hai quả quýt, giơ qua giơ lại trước mặt mọi người, rồi đưa cho Tổ Gia: “Tổ Gia, hai quả quýt này con để dành ba hôm rồi, chính là để phòng những lúc như thế này.”

Các anh em đói khát đến mềm nhũn cả người, thấy hai quả quýt thì nuốt nước miếng ừng ực, Tổ Gia cũng phải thán khen sự thông minh của Tam Bá đầu.

Nhị Bá đầu ngạc nhiên nói: “Được đấy, lão Tam, đúng là chỉ có người như vậy.”

Tổ Gia cầm hai quả quýt, chậm chậm bóc vỏ, hai quả tổng cộng được 16 múi, Tổ Gia nói: “Vừa đúng hai người một múi.”

Đại Bá đầu hai mắt sáng rực, gân cổ nuốt nước miếng: “Tổ Gia, con không chịu được nữa rồi, cho con chõ vỏ đó trước đi!”

Tổ Gia mỉm cười, chia quýt cho mọi người.

Còn lại một múi, ông gọi Tứ Bá đầu lại: “Tự Triêm, con ăn trước đi.”

Tứ Bá đầu ngượng nghịu nói: “Thầy ăn trước đi ạ.”

Tổ Gia trừng mắt, Tứ Bá đầu thấy vậy đành nhận lấy múi quýt, cắn một nửa, nửa còn lại đưa cho Tổ Gia.

Tổ Gia bỏ nửa múi quýt vào miệng, vừa nhai vừa nói: “Tình cảm là thứ giống như quả quýt này, mới cho vào miệng thì thấy ngọt, dư vị thì chua, cuối cùng là chát. Nam nhi đại trượng phu, phải biết lúc nào cần giữ, lúc nào cần bỏ, lời của ta con có hiểu không?”

Tứ Bá đầu phút chốc nước mắt lã chã rơi, khẽ nói: “Thưa thầy, con hiểu, con hiểu ạ.”

Đột nhiên, có tiếng quát tháo vọng đến: “Tất cả đứng im, giờ hai tay lên!”

Mọi người dựng hết cả tóc gáy!

Một đội lính tráng xuất hiện. Tổ Gia nhìn quân phục thì biết ngay

đó là quân cách mạng Quốc dân, tim ông như muốn rụng xuống.

“Các người làm gì vậy?” Một người có vẻ như là sĩ quan bước tới hỏi.

“Thưa trưởng quan, chúng tôi là người dân Vũ Hán chạy thoát được khỏi thành khi bọn Nhật đánh đến!”

Người này quan sát bọn Tổ Gia và bá đầu một lượt, trước khi chạy khỏi Vũ Hán, các anh em đều đã thay đổi y phục, giờ trông không khác gì người dân bình thường. Nhìn hết một lượt, người này quay lại nói với binh sĩ: “Đều là đồng hương cả! Mau bỏ súng xuống!” Đám quân sĩ đều thu súng lại.

“Nơi đây thường có thổ phỉ xuất hiện, mọi người đi đâu, chúng tôi có thể đưa mọi người ra khỏi núi.” Anh ta nói với giọng thân mật.

Tổ Gia ngậy người: “Trưởng quan, chúng tôi...”

“Chớ gọi là trưởng quan, đội chúng tôi không thích cách gọi đó, chúng tôi là Tân Tứ quân!”*

“Tân Tứ quân?”

“Đúng, là Quân số 4 Lục quân tân biên thuộc Quân cách mạng Quốc dân, chúng tôi là quân đội do Cộng sản Đảng lãnh đạo, là quân đội nhân dân!” Anh ta cười nói.

“Vậy tôi phải xưng hô với ngài thế nào?” Tổ Gia ngờ vực hỏi.

“Gọi là đồng chí!”

“Đồng... chí?”

“Đúng, đồng chí, cùng một chí hướng, cùng một mục tiêu, chung ý chung lòng, giải cứu toàn Trung Quốc!” giọng anh ta đầy tự hào.

“Ừm... đồng chí, ngài đi đâu vậy?” Tô Gia hỏi.

“Liên tục chiến đấu ở bắc Giang Tô, xây dựng nhiều căn cứ địa kháng Nhật hơn nữa, đánh đuổi bọn xâm lược!” Anh ta nói với ý chí chiến đấu sôi sục, “Phải rồi, đồng hương, ông làm nghề gì?”

Câu hỏi này khiến mấy bá đầu mắt đảo láo liên.

Tô Gia vội nói: “Buôn bán đồ cỏ, nhưng bọn Nhật đến cướp hết tất cả. Ấy dà...”

“Các anh em đừng sợ, quân xâm lược sớm muộn gì cũng bị chúng tôi đuổi ra khỏi Trung Quốc! Mọi người đi đâu, tôi cử mấy người đưa đi...”

“Không cần đâu, không cần đâu, cảm ơn trưởng quan, à không... đồng chí.” Tô Gia vội khom lưng đáp lễ.

Lúc này Đại Bá đầu bỗng nhiên tiến lên, gãi đầu gãi tai nói: “Đồng... đồng chí...”

Tô Gia giật mình đánh thót, thầm nghĩ tên tiêu tử này định làm gì vậy?

Đại Bá đầu nói: “Đồng chí... không cần phải đưa đi đâu ạ... có thể... có thể cho chúng tôi ít đồ ăn không?... Chúng tôi nhịn đói từ hôm qua đến giờ...”

Anh ta mỉm cười nói: “Cậu đồng hương à, mới nhịn có hai bữa mà bộ dạng đã thành thế này rồi sao, trước đây khi đánh du kích ở tỉnh Cương Sơn, chúng tôi thường ba ngày ba đêm không ăn uống gì đấy, ha ha!” Đoạn quay lại bảo một người lính: “Mau! Xem xem còn gì ăn không, chia cho họ với!”

“Dạ!” Người lính đó tuân lệnh.

Lát sau, người lính đó đem lại một ít cơm nắm, chia cho mọi người. Các anh em ăn ngẫu nhiên.

“Đồng hương à, qua ngọn núi này là căn cứ địa của chúng ta, đi đường cẩn thận, chúng tôi phải đi đây.”

Tổ Gia nắm chặt tay anh ta, thân tình nói: “Đồng chí, bảo trọng!”

Tân Tứ quân phân chia đội hình rồi lập tức lên đường. Nhìn bóng họ xa dần, Tổ Gia chột bụi ngùi: Trung Quốc vẫn còn những đội quân tốt như vậy, Tăng Kính Võ không hề chọn sai...

CHƯƠNG 3

MƯỢN DANH ĐUỔI XÁC, THỰC HIỆN ÂM MƯU

BẢN ĐỒ QUÂN SỰ TRONG KHÁCH ĐIỂM ĐUỔI XÁC

Đoàn Tổ Gia dừng chân tại một nơi tiếp giáp giữa Hồ Bắc và Hồ Nam.

Đêm xuống, Tổ Gia triệu tập toàn thể Đường hội, khen ngợi các bá đầu trong vụ lập bẫy trên đảo Chu San, đám tay chân lúc này mới được biết rõ cuộc sự việc là như thế nào.

Sau cuộc họp, Tổ Gia lặng lẽ quay về phòng. Ngồi trên chiếc ghế lạnh lẽo, lòng ông trở nên trống rỗng, bóng dáng Hoàng Pháp Dung lại bắt đầu chập chờn trước mắt, ông đã quen với những ngày tháng có cô nương ấy bên cạnh, khi thói quen trở thành điều không thể thiếu, mà cái sự không thể thiếu đó bỗng nhiên biến mất thì thật khiến người ta đau lòng.

Hoàng Pháp Dung cũng là do một tay ông dẫn dắt vào Mộc Tử Liên, bốn năm qua, đưa nha đầu ấy hết lòng phụ tá cho ông, chăm sóc cho ông. Lớn thì vạch mưu tính kế, nhỏ thì rót nước bưng trà, ánh mắt thông minh lanh lợi, ăn nói chín chu, dáng người uyển chuyển linh hoạt, tất cả đều in sâu vào tâm trí ông. Nay người đã ra đi, còn có ai hiểu được lòng ông đây?

Ông không biết Hoàng Pháp Dung ở Nam Dương thế nào, không biết nha đầu cô độc lẻ loi đó phải chăng vẫn còn đau khổ, vẫn đang dần vật lộn bản thân, ông chỉ hy vọng cô nương ấy có thể đi trên con đường chân chính, sống những ngày tháng yên bình.

Những dòng suy nghĩ đang miên man miên man, bỗng ông thấy có tiếng động trên mái nhà, liền nhanh nhẹn thối tắt nển, lắng tai nghe ngóng.

Lúc này nghe thấy tiếng quát của Tiểu Lục Tử trong sân: “Chạy đi đâu!”

Tổ Gia lao ra sân, mấy bá đầu cũng chạy lại. Trong đêm tối thấy một bóng người phi như bay trên mái nhà, chân đạp lên sống mái nhẹ nhàng như chạy trên mặt đất vậy.

Tiểu Lục Tử lập tức đuổi theo, hai chân đạp lên tường, bật mạnh lên cao, chớp mắt bay lên mái nhà, quát to một tiếng: “Đứng lại!”

Kẻ trước người sau đuổi nhau quyết liệt. Đại Bá đầu và Nhị Bá đầu cũng xách dao phay, cuốc chim vây chặn bên dưới.

Người này khinh công rất tốt, giống như một con én bay lượn trên mái nhà, Tiểu Lục Tử đuổi theo sát nút. Tới đoạn mái cong hẳn bỗng trượt chân, bất đắc dĩ phải lộn mèo một cái nhảy xuống hoa viên.

Tiểu Lục Tử cũng lập tức phi thân xuống, hai người nhanh như chớp lao vào giáp lá cà.

Người này khinh công tốt nhưng võ công lại kém, Tiểu Lục Tử giở “Tông Hạc quyền” đánh cho hắn không kịp trả đòn. Sau đó Đại Bá đầu và Nhị Bá đầu cũng xáp đến bao vây, chẳng mấy chốc đã tóm gọn hắn.

Trong sân, người này bị trói cánh sẻ.

Tiểu Lục Tử lâu bầu mắng chửi: “Dám ăn trộm đồ của ông à!” Hóa ra hắn đang từ lối cửa sổ chui vào phòng ăn trộm thì bị Tiểu

Lục Tử phát hiện.

Dưới ánh đèn, Tổ Gia mới thấy rõ đó là một tên tiểu tử chừng mười bảy, mười tám tuổi.

Tổ Gia lạnh lùng hỏi: “Ngươi ở đâu đến?”

Hắn quay đầu sang một bên, không nói.

“Mẹ mày chứ!” Đại Bá đầu tay lăm lăm dao phay xông lên trước, giờ con dao sáng loáng trước mặt hắn, “Ông băm chết mày!”

Hắn ta cười nhạt, chẳng hề nhúc nhích.

“Để tao! Cứng đầu à!” Nhị Bá đầu túm tóc hăm dọa.

“Khoan!” Tổ Gia quát một tiếng rồi hỏi hắn, “Người anh em, cậu ở môn phái nào vậy?”

Hắn ta mỉm cười, nói: “Ta không phải là đồng đạo với các ông.”

Tổ Gia cũng mỉm cười, rồi ra lệnh: “Lục soát xem sao!”

Nhị Bá đầu vâng lệnh tiến tới. Vừa nghe đến từ lục soát thì hắn cuống lên: “Các ngươi dám! Ngươi dám động vào người ta, cần thân cái mạng của ngươi!”

Tổ Gia làm bộ vui mừng, nói: “Khẩu khí to gớm, lục soát!”

Nhị Bá đầu lần mò một hồi, rồi rút dao găm rạch tan ngực áo của hắn, lấy ra một cái túi khá dày.

“Cái gì đây? Là tiền sao?” Nhị Bá đầu cười ha hả nói, “Nhiều tiền quá, trong này phải đến mấy vạn đồng!”

Thấy Nhị Bá đầu lấy chiếc túi, hắn ta cuống quýt, mồ hôi vã đầy trên mặt: “Dám điều dân các ngươi, động vào những thứ đó là mất đầu đấy! Lúc đó đừng có mà hối hận!”

Tổ Gia nghe vậy biết là có gì đó quan trọng, liền với lấy cái túi

trên tay Nhị Bá đầu, lắc qua lắc lại, nói: “Ngươi còn không nói ngươi là ai, ta sẽ đốt những thứ này!” Nói rồi liền với cây đèn, dọa đốt.

“Chớ, chớ, chớ! Mất đầu đấy! Mất đầu đấy!” Hấn ta hoảng sợ hét lên.

“Vẫn không chịu khai?” Tổ Gia lại hỏi.

Hấn ta ngẩng đầu lên, giọng hậm hực: “Được rồi, được rồi... Hôm nay kể như rơi vào tay đám thổ phỉ các ngươi, ta đây đi không thay tên, ngồi không đổi họ, người trong giang hồ gọi ta là Tái Hoạt Hầu - Phàn Nhất Phi ở Hà Nam!”

Cái tên này khiến tất cả mọi người đều kinh ngạc! “Tái Hoạt Hầu” là cao thủ trộm cắp ở Trung Nguyên, từng đột nhập vào tận phủ đệ của Đới Lạp ăn trộm 50 lạng vàng và hai chiếc đồng hồ quả quýt, trước khi đi còn để lại mẫu giấy, viết rằng: “Hà Nam Tái Hoạt Hầu đã đến đây chơi”. Vụ này khi đó gây chấn động rất lớn.

Tổ Gia vội vàng bước đến: “Thật sao?”

Phàn Nhất Phi gật đầu: “Nếu không phải ta đã chạy liên tục bốn ngày bốn đêm, thì các ngươi có thể bắt được ta sao?”

“Bên trong đựng cái gì vậy?” Tổ Gia lắc lắc cái túi.

“Ta nói rồi các ngươi có thả ta đi không?” Phàn Nhất Phi hỏi lại.

“Nói xong ngươi có thể đi, không nói thì đừng mơ thoát khỏi đây, hãy tự quyết định đi.” Tổ Gia nói.

Phàn Nhất Phi thở dài một tiếng, không còn cách nào khác, đành nói: “Sơ đồ!”

“Sơ đồ gì?”

“Các người tự xem đi.”

Tổ Gia đưa chiếc túi cho Đại Bá đầu, Đại Bá đầu dùng dao rạch, một sấp giấy dày lộ ra.

Tổ Gia giở những sơ đồ này ra, thận trọng xem xét, trên đó phác thảo núi, sông, thôn trang, mỗi địa điểm đều có tọa độ chính xác.

“Cái gì đây?” Tổ Gia hỏi.

“Bản đồ.” Phàn Nhất Phi nói.

“Ta biết là bản đồ, nhưng dùng để làm gì?”

“Ôi trời, đúng là thổ phỉ, cái gì cũng không hiểu!” Phàn Nhất Phi nhìn Tổ Gia với vẻ khinh thường.

“Ừ”, Tổ Gia lạnh lùng nhìn Phàn Nhất Phi, “gan dạ đấy!” Rồi quay sang gọi: “Lão ngũ, đến đây xem đi.”

Ngũ Bá đầu Trương Kỳ Lĩnh được mệnh danh là bản đồ sống, bất kỳ dãy núi, thành thị, sông ngòi nào anh ta cũng có thể họa lại được.

Ngũ Bá đầu đón lấy tấm bản đồ rồi xem xét cẩn thận: “Tổ Gia, đây là bản đồ Lương Hồ. Hãy xem, đây là Hồ Bắc, đây là Hồ Nam, đây là Hằng Sơn, Nhạc Lộ Sơn, còn đây là Hồ Bình Sơn ở giữa Hồ Nam và Hồ Bắc...”

Phàn Nhất Phi nghe thấy vậy, mặt tái như chàm đỏ.

Tổ Gia chậm rãi đến trước mặt Phàn Nhất Phi, gằn giọng nói: “Bản đồ này từ đâu mà có, dùng để làm gì?” Giọng ông tuy không to, nhưng lại đầy uy lực.

“Hừ...”

“Nói!” Tổ Gia gầm lên một tiếng, cả không gian rúng động.

“Là của Hội Tề, bản đồ này được vẽ dựa vào ảnh chụp từ máy bay của người Nhật sau khi đã thăm dò khảo sát...” Phan Nhất Phi lập cập nói.

“Hội Tề? Ảnh chụp từ máy bay?” Tổ Gia không hiểu.

“Tại Hà Nam quê tôi, người Nhật lập ra cái gọi là Hội Tề...”

Nói chưa hết câu, thì bên ngoài vẳng lại một hồi chuông lúc rõ lúc không. Tiếp theo là mấy tiếng trống vang lên, tinh tinh tinh, tùng tùng tùng... những âm thanh u uẩn này xen lẫn cùng tiếng gió lạnh lẽo, vọng đến xóm núi này.

“Đuổi xác!” Tổ Gia thân vốn trải trăm trận, lập tức đoán biết ngay đây là âm thanh của chuông gọi hồn và trống cúng tế, “Tạm tổng tên tiểu tử này vào phòng đã.”

Đại Bá đầu và Nhị Bá đầu tiến đến nhét giẻ vào miệng Phan Nhất Phi, rồi tổng vào trong phòng.

Mọi người thôi tắt đèn, ghé mắt nhìn qua khe cửa. Dưới ánh trăng tà, một đội đuổi xác đang chầm chậm đi đến, có chừng mười mấy “tử thi” nhấp nha nhấp nhô, lần theo đường nhỏ quanh co khúc khuỷu mà đến. Đi đầu là một tên đạo sĩ, vừa lắc chuông vừa rải tiền vàng, đi cuối là một người gõ trống. Hai người một trước một sau, kẹp mười mấy cái xác ở giữa và điều khiển bước đi của chúng. Những cái xác này đều mặc áo liệm, trên trán dán một lá bùa an hồn, miệng ngậm chu sa.

Quan sát một hồi, Nhị Bá đầu phát hiện ra điều bất thường: “Không phải chứ! Dưới lớp áo liệm trống rỗng, chỉ có hai chân nhún nhún trên mặt đất, cũng tức là... thứ cồng trên lưng đó không phải xác chết, lẽ nào bọn chúng cũng chỉ chặt lấy mỗi cái đầu?” Nhị Bá

đầu nhớ lại chuyển đuổi xác trước đây của mình.

Tổ Gia cũng phát hiện ra điều bất thường này: “Ừ, đó không phải xác chết, vậy chắc chắn là...”

“Tiền hoặc thuốc phiện.” Tam Bá đầu xen vào.

“Ừ.” Tổ Gia gật đầu.

“Thầy, ra tay không?” Nhị Bá đầu ngoảnh lại nhìn Tổ Gia, chờ quyết định của ông.

Tổ Gia im lặng không nói.

“Thầy, ra tay thôi!” Tam Bá đầu nói tiếp, “Tiền và thuốc phiện không phải là thứ mà người thường có thể chơi được, đây nếu không phải của bọn Quốc dân Đảng thì ắt là của bọn thổ phi, chúng ta đoạt lấy, chẳng có gì là không chính đáng cả!”

“Đúng đó thầy,” Ngũ Bá đầu cũng lên tiếng, “Từ khi chạy khỏi Thượng Hải... địa bàn của chúng ta chẳng còn lại bao nhiêu...”

Tổ Gia gật đầu: “Bám theo chúng, đến khách điểm đuổi xác rồi hãy động thủ.”

Từ xưa ở Hồ Nam đã rất thịnh hành tục đuổi xác, từ đây sinh ra một nghề, đó là dịch vụ khách điểm đuổi xác. Tục đuổi xác chỉ được thực hiện vào đêm tối, bởi thi thể kị ánh sáng, một khi gặp ánh mặt trời thì hồn phách tiêu tán, mà hồn phách bay mất rồi thì thi thể biến thành tử thi theo đúng nghĩa, không thể đứng lên được nữa. Do đó tục đuổi xác phải được thực hiện trong đêm, khi trời sáng phải nhanh chóng đưa vào khách điểm, được đặt trong phòng không có cửa sổ, niệm thần chú, rồi cho thi thể nằm xuống, đợi sau khi mặt trời lặn sẽ tiếp tục đọc thần chú, rồi lại lên đường. Khách

điểm này thường ở rất xa khu dân cư, không bao giờ đón khách, mà cũng chẳng ai dám đến đó mà nghỉ trọ cả.

Sở dĩ Tổ Gia đợi đến khi vào khách điểm mới ra tay là bởi ông không muốn làm kinh động đến dân chúng quanh đó, càng không muốn để đám thổ phỉ trong núi biết.

Tổ Gia bàn bạc với các bá đầu một hồi, sau đó mọi người chia ra hành động.

Chừng nửa canh giờ sau, đoàn đuôi xác cuối cùng cũng dừng chân tại một khách điểm. Tên cầm đầu gõ cửa nhẹ, ông chủ khách điểm xách “đèn ma” đi ra. Đèn ma không giống đèn lồng mọi người hay dùng, đèn lồng được đan bằng nan tre, dùng giấy đỏ hoặc giấy mỏng bồi lên; còn đèn ma được làm từ rễ loại cỏ bạch mao mọc trên những ngôi mộ, loại cỏ này có rễ chùm, có thể ăn sâu vào đất đến mấy thước, xuyên cả vào quan tài. Giấy bồi dùng cho loại đèn này cũng là loại giấy trắng dùng trong tang lễ, toàn bộ phần lồng đều là màu trắng, trong bóng tối loại đèn này phát ra thứ ánh sáng vô cùng nhức mắt.

Tên đó thì thảo với ông chủ mấy câu, sau đó đưa “tử thi” vào khách điểm.

Căn phòng đặt tử thi rất rộng, nền trải đầy rom rạ, sau khi đưa tử thi vào rồi, thì lần lượt đặt tử thi nằm xuống thành một hàng. Sau đó hai tên thầy đuôi xác khóa cửa lại, tiếp tục đi theo ông chủ.

Lúc này trăng đã vắng vặc, sao mai càng lúc càng lấp lánh. Nhị Bá đầu tranh thủ bóng đêm cuối cùng trước khi trời sáng, rón rén đến nơi đặt xác chết, bắt đầu hành động...

Trong phòng, mùi mảy “thi thể” như trút được sự mệt mỏi mà

ngủ rất say.

Một lúc lâu sau, đột nhiên một “thi thể” ngồi bật dậy chép chép miệng, sau đó cúi người, chụm miệng thổi liên tục vào mặt “thi thể” nằm bên cạnh.

“Thi thể” kia bị thổi mãi rồi cũng phải tỉnh dậy, mở choàng mắt, kêu to một tiếng: “Ngươi làm cái gì vậy?”

Hai “thi thể” đối mặt nhìn nhau, trên trán đều dán lá bùa, khoe miệng rỉ ra dòng chu sa đỏ tươi. “Thi thể” nằm dưới kêu lên cũng khiến “thi thể” bên trên giật mình: “Gào gì thế, gào mẹ mày à!”

“Thi thể” nằm dưới thoát nghe khẩu âm lạ, lập tức ngồi bật dậy: “Ngươi là ai?”

“Tao là một cái xác đi rong chơi, không về được nhà nên đi theo các ngươi!”

“Thi thể” đó thấy vậy liền la lên: “Mau dậy cả đi, có kẻ trà trộn! Có kẻ trà trộn!”

Cả đám “thi thể” bật ngồi hết dậy, chớp mắt nhìn nhau: “Ở đâu? Ở đâu?”

Tất cả đều được hóa trang, nhìn vào nhất loạt giống nhau, chẳng thể nhận được ra ai là kẻ trà trộn.

“Hắn!” Tên thi thể kêu lên vừa rồi, chỉ vào một tên khác nói.

Tên “thi thể” bị chỉ điểm không biết làm sao, lắc lắc đầu, tỏ ý mình không phải là kẻ trà trộn.

“Vậy ngươi có dám nói một câu cho bọn ta nghe không?”

Tên “thi thể” đó cười khẩy: “Nói mẹ mày à!” “Chính là hắn! Chính là hắn!” Thế là cả đám “thi thể” đứng bật cả dậy, vây Nhị Bá

đầu vào giữa!

Nhị Bá đầu giật lá bùa trên đầu xuống, cười ha hả: “Chúng bây là lũ đàn độn, Nhị lão gia đến mà không chịu đón tiếp sao?”

“Ngươi là ai?” một tên gằn giọng hỏi.

“Kệ hắn là ai, cứ giết đi rồi nói sau!” một tên khác nói.

“Suyt...” Nhị Bá đầu đưa ngón trỏ lên miệng, “Nói nhỏ thôi, nói nhỏ thôi,” nói đoạn liền rút súng ra, “Còn nhao nhao lên ông bắn bỏ cả lũ!”

Đám người đó thấy vậy liền cười ha hả, khiến Nhị Bá đầu chẳng hiểu gì cả.

Mười mấy tên này nhất loạt rút súng từ sau lưng ra, nhắm vào đầu Nhị Bá đầu.

Nhị Bá đầu giật thót, đây không phải là đội đuổi xác ư, sao lại đều mang theo súng thế này? Hắn hối hận vì đã không nghe lời Tổ Gia, Tổ Gia dặn rằng: thời mê hồn hương, sau đó lấy trộm thuốc phiện hoặc tiền rồi chuồn. Nhị Bá đầu bản tính nghịch ngợm, nhìn thấy đám “tử thi” này thì phấn khích lên, tự ý lấy trộm chìa khóa chui vào để trêu chọc.

Đại Bá đầu canh ngoài cửa nghe thấy bên trong có gì đó không ổn, vội khoát tay ra sau, đám tay chân đi theo vội vàng nấp đi. Đại Bá đầu thầm chửi rủa: “Tên cầu tặc nhà ngươi! Ông đã gàn rồi mà mày nằng nặc đòi vào, giờ thoát thế nào đây? Biết ăn nói thế nào với Tổ Gia đây? Thằng đàn độn này!”

Lúc này có tiếng mở cửa kẽo kẹt, mười mấy tên “tử thi” áp giải Nhị Bá đầu đi ra.

Trong lùm cỏ, một tên tay chân hỏi nhỏ: “Đại gia, xông ra hay không?”

Đại Bá đầu tròn mắt nhìn hẳn: “Xông cái cút! Mà không thấy bọn chúng đều có súng sao? Mấy người chúng ta có thể hạ được chúng không? Bọn chúng không phải người thường đâu!”

“Vậy làm thế nào?” Một tên tay chân hỏi.

“Ngươi mau về báo tin cho Tổ Gia, tao ở đây canh cho.” Đại Bá đầu nói.

Tên tay chân đó vâng lệnh đi ngay.

Tổ Gia đang nóng ruột chờ đợi, thấy tên tay chân hốt hải chạy về thì biết ngay có chuyện không lành. “Tổ Gia, không xong rồi, không xong rồi!” Tên tay chân hân hân, thở không ra hơi.

Nghe tên tay chân báo tin xong, Tổ Gia tức giận đập bàn quát: “Tên khốn kiếp! Lại tự ý hành động!”

Lúc này, Phàn Nhất Phi đang bị trói gô dưới sàn cố sức vùng vẫy, ra hiệu có điều muốn nói.

Tổ Gia nhìn hẳn, bảo tên tay chân móc nùi giẻ trong miệng hẳn ra.

Phàn Nhất Phi thở phì phò, hỏi: “Các ông đi cướp đội đuổi xác phải không?”

Tổ Gia nhìn hẳn, im lặng không nói.

“Thất bại rồi đúng không?” Phàn Nhất Phi cười nhạt, “Tôi có một cách.”

Mắt Tổ Gia sáng lên.

“Nhưng có một điều kiện, tôi giúp các ông giải quyết, xong việc

phải thả tôi ra.” Phàn Nhất Phi nói.

Tổ Gia suy tính một lát, rồi gật đầu: “Được rồi! Ngươi nói xem!

“Còn không mau cởi trói cho tôi?”

Tên tay chân lại cởi trói cho hắn.

“Các ông thật quá lỗ mãng, vừa rồi khi đội đuổi xác đến, tôi đã muốn báo cho các ông, kết quả chưa kịp nói câu gì đã bị nhét giẻ vào miệng. Tôi nói cho các ông biết, đây không phải là đội đuổi xác bình thường đâu, mà là người của Công quán Mai Hoa và cảnh sát đó!” Phàn Nhất Phi nói.

“Công quán Mai Hoa? Cảnh sát?” Tổ Gia nghe được một chút manh mối.

“Đúng, Công quán Mai Hoa là tổ chức đặc vụ Nhật Bản mới được thành lập ở Tề Nam, có nhiệm vụ khống chế hội đạo môn ở Sơn Đông, Hà Nam; An Thanh bang, Thần Vũ giáo và các băng đảng xã hội đen, Thần Côn đều chịu sự khống chế của tổ chức này. Cảnh sát nói trắng ra chính là cơ quan do bọn Hán gian lập nên để bảo vệ tập đoàn Hán gian được quân đội Nhật bảo trợ; Hội Tề của đám hương thân cũng thuộc sự quản lý của cảnh sát.”

“Nhiều người làm Hán gian thế sao?” Tổ Gia kinh ngạc, “Có gì hay cơ chứ?”

Phàn Nhất Phi liếc nhìn Tổ Gia, khinh khỉnh nói: “Có gì hay ư? Ông no bụng thì sao biết cái đói của kẻ thiếu thốn!?”

“Dân chúng không có lòng yêu nước sao?” Tổ Gia chợt thấy lòng nguội lạnh.

“Yêu chứ, yêu cũng cần phải ăn! Ông có biết thôn chúng tôi có

bao nhiêu người chết đói không? Một ngày khiêng đi 16 người. Gia nhập Hội Tề chí ít còn có cơm ăn, người Nhật phát lương thực, trẻ con đến còn được ăn kẹo. Nay chỗ chúng tôi về cơ bản đều do Hán gian quản lý, cả huyện tổng cộng chỉ có vài người Nhật, còn lại toàn Ngụy quân và Hán gian cả!”

Tổ Gia im lặng không nói, tâm trạng rơi tận đáy sâu.

“Hừ... Tôi đang sống trong tô giới Nhật. Các ông có muốn cứu anh em của mình nữa không?” Phàn Nhất Phi đột ngột chuyển đề tài.

“Cứu thế nào?” Tổ Gia hỏi.

“Ông không cần quan tâm, tôi đảm bảo người của ông thoát hiểm một cách an toàn, sau đó chúng ta ai đi đường nấy, được không?”

Tổ Gia lạnh lùng nhìn hấn: “Được, quyết định vậy đi!”

“Nhưng có một điều, mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên, còn phải xem người anh em đó của ông có giữ được mồm miệng không?” Phàn Nhất Phi nói thêm.

“Nghĩa là sao?” Tổ Gia hỏi.

“Người anh em đó không phun ra thân phận thổ phỉ của mình trước khi chúng ta đến thì có cơ cứu được, bằng không thì chịu chết.” Phàn Nhất Phi nói.

Đến tận lúc này, Phàn Nhất Phi vẫn nghĩ rằng bọn Tổ Gia là băng thổ phỉ cát cứ trong núi.

“Yên tâm đi, người anh em của ta rất kín miệng.”

“Ừ, đi theo tôi, chỉ cần tất cả nghe theo sự sắp xếp của tôi...” Phàn

Nhất Phi nói nhỏ kế hoạch với Tổ Gia.

“Bọn chúng nghe theo người sao?” Sau khi nghe xong, Tổ Gia nghi ngờ hỏi.

“Dùng người thì không nghi, đã nghi thì không dùng! Ông có muốn cứu người anh em của mình không?” Phàn Nhất Phi vặc lại.

Tổ Gia mỉm cười, nói: “Được rồi! Trông cậy cả vào người!”

Tổ Gia quay ra gọi Tam Bá đầu và Tứ Bá đầu, thì thầm với hai người một hồi. Sau đó dẫn theo Tiểu Lục Tử cùng với Phàn Nhất Phi.

Lúc này đã tờ mờ sáng, ba người thẳng hướng khách điếm đuổi xác mà đến.

Phàn Nhất Phi đến trước cửa, gọi to một tiếng: “Tính kiên tử, niệm đoàn ba! Hỏa đao ngoại khả hữu ưng trảo tôn thang quá lai!”

Tổ Gia thầm đoán tiếng lóng này nghĩa là: Các anh em đừng lên tiếng, bên ngoài có nhân vật lớn đến!

Hai tên thầy đuổi xác nghe vậy, liền nhìn quanh một lượt rồi đi ra, vừa thấy Phàn Nhất Phi, vội hỏi: “Sao người lại đến đây?” Nói rồi thấy có một người nữa ở phía sau, liền hốt hoảng lùi lại một bước, “Ông ta là ai?”

“Họp ngô, khai sơn lập cự ưng trảo tôn!” Câu này của Phàn Nhất Phi ý nói: đây là người mở mang khai phá vùng này và là lão thổ phỉ nữa.

“Bạn hữu của Họp tử, hãy vào nhà rồi nói.” Phàn Nhất Phi vẫn dùng tiếng lóng.

Hai tên này đưa mắt nhìn nhau, lớn tiếng nói: “Mời vào!”

Sau khi vào phòng ngồi xuống, Phan Nhất Phi tươi cười vừa nói vừa chỉ vào Tổ Gia: “Nước lũ phạm vào miếu Long Vương, người một nhà không nhận ra nhau, vị này là Hồng Bá Thiên thủ lĩnh của mấy ngọn núi quanh đây, giang hồ gọi là Hồng Ngũ gia, Hồng lão hồ.”

Tổ Gia chấp tay nói: “Các vị, lão hủ dạy dỗ không nghiêm, một tên đệ tử không giữ phép tắc đến quấy rối hai vị, có chỗ nào mạo phạm, xin thứ lỗi cho!”

Hai người này vội đáp lễ: “Hồng Ngũ gia uy chấn Luông Hồ, nay được gặp mặt, thật may mắn cho chúng tôi!”

Phan Nhất Phi cười nói: “Đều là người một nhà cả. Chúng tôi sống nhờ nghề đuổi xác, hành tẩu giang hồ, âu cũng là đi nhờ trên địa bàn của Hồng Ngũ gia, có gì đắc tội, xin ngài giơ cao đánh khế!”

“Đâu có, đâu có, là thuộc hạ của tôi không giữ phép tắc. Nếu các vị đây có tổn thất gì, tôi xin đền bù gấp đôi!” Tổ Gia nói.

“Không có gì! Không có gì!”

Một người vội nói, “Người đâu!”

Một “tử thi” từ phòng trong đi ra.

“Thả người.” tên thầy đuổi xác nói.

“Gì cơ?” tên “tử thi” đó trề cặp môi đỏ tươi hỏi.

“Tao nói là thả người!” Tên thầy đuổi xác này đột ngột gằn giọng.

“Vâng...”

Nhị Bá đầu bị hai tên “tử thi” đẩy ra ngoài.

“Tổ Gia!” Nhị Bá đầu kinh ngạc kêu lên.

Tổ Gia quắc mắt nhìn hấn, Nhị Bá đầu lập tức hiểu ý, không nói

gì nữa.

Tên thầy đuổi xác đó tiếp lời: “Hồng Ngũ gia, ngài dẫn người về đi, chúng tôi mượn địa bàn của ngài để nghỉ chân, trời tối sẽ đi ngay.”

Tổ Gia gật đầu nói: “Không quấy nhiễu dân chúng, không ức hiếp đàn bà con gái thì các vị có thể tự do hoạt động, bằng không Hồng lão hồ ta không bỏ qua đâu!”

Tên thầy đuổi xác gật đầu: “Hồng Ngũ gia yên tâm!”

Tổ Gia cười trối cho Nhị Bá đầu, hai người ngậm đưa mắt ra hiệu với nhau, Nhị Bá đầu hiểu ngay ý của Tổ Gia.

Bất ngờ Tổ Gia phát tay áo, một chiếc phi tiêu nhằm đầu một tên “tử thi” phóng đến. Tên này không chút phòng bị, bị đinh xuyên thẳng vào đầu, bịch một tiếng, cả người ghim chặt vào cột, vậy là biến thành “tử thi” đích thực.

Nhị Bá đầu nhanh như chớp, quay người thộp cổ một tên “tử thi”. Tên này ra sức vùng vẫy, Nhị Bá đầu lên gối một phát vào hạ bộ của hắn, bụp một tiếng, cặp ngọc hành nát như trứng gà vỡ, Nhị Bá đầu vận lực bàn tay, rắc một tiếng, bẻ gãy cổ hắn ta.

Cùng lúc đó Tiểu Lục Tử hai tay phóng phi tiêu, trúng mắt hai tên phía sau, đinh sắt xuyên qua mắt cắm thẳng vào não, hai tên “tử thi” lập tức gục xuống.

Hai tên thầy đuổi xác thấy vậy cuống cuống rút súng ra, Tổ Gia nhanh tay phóng ra hai mũi phi đình, trúng cổ tay khiến súng rơi xuống đất. Tổ Gia và Nhị Bá đầu lập tức chộp lấy súng, dí vào đầu hai tên thầy đuổi xác.

Mười mấy tên “tử thi” ở phòng trong nghe thấy tiếng động đều xông ra, tên nào tên nấy đều rút súng ra, chĩa vào bọn Tổ Gia.

“Bảo chúng bỏ súng xuống!” Tổ Gia ép một tên thầy đuổi xác nói, “Bảo chúng hạ súng xuống!” tiếng quát của ông như muốn cuồn tung cả khách điếm.

Tên thầy đuổi xác ôm bàn tay đầy máu, lẩy bẩy nói: “Bỏ xuống, bỏ hết cả súng xuống!”

Cả bọn đưa mắt nhìn nhau, một tên nói: “Bỏ súng xuống thì chúng ta chết chắc!”

“Khốn kiếp, hạ súng xuống!” tên thầy đuổi xác nổi nóng, “Đây là Hồng ngũ gia, là người trọng nghĩa khí giang hồ! Sẽ không giết hại chúng ta đâu!”

Phàn Nhất Phi ngậy người ra, lập cập nói với Tổ Gia: “Ông là gì vậy? Tôi... tôi... tôi mặc kệ ông, không có việc gì nữa... tôi... tôi đi đây!” Nói rồi, nhanh chân đạp cửa lao ra.

Đại Bá đầu, Tam Bá đầu chực sẵn bên ngoài, Phàn Nhất Phi còn chưa đứng vững đã bị Đại Bá đầu nấp sau cánh cửa đâm một quả trúng huyệt thái dương, Phàn Nhất Phi hai mắt tối sầm, bất tỉnh nhân sự.

Tiếp sau đó, mười mấy anh em theo Đại Bá đầu từ ngoài xông vào.

“Bỏ súng xuống! Bỏ súng xuống” Đại Bá đầu và các anh em phía sau ai nấy tay lăm lăm con dao sáng loáng.

Đám “tử thi” thấy vậy, không biết bên ngoài còn bao nhiêu người nữa, trong bụng than rằng hôm nay kể như chọc vào ổ thỏ phi.

Cuối cùng, đám “tử thi” buộc phải quăng súng xuống đất.

Đây là mẻ súng ống đầu tiên Tổ Gia thu được. Trước đây trong Đường khẩu, ông không muốn để các anh em dùng súng, một là khó quản lý, hai là sợ gây rắc rối, do đó cả Đường khẩu chỉ có mấy khẩu để phòng thân. Nay gặp buổi loạn lạc, lưu vong khắp chốn, ông sớm đã nhận ra rằng cần phải vũ trang cho mọi người, nếu ở những nơi xa lạ chẳng may gặp bọn thổ phi, hắc bang, cướp giết, thậm chí là tàn quân của Quốc dân Đảng thì khó mà cự đương. Lần này tốt rồi, bỗng chốc thu được mười mấy khẩu súng.

Hơn nữa, không cần phải nổ phát súng nào mà vẫn tước được vũ khí của đội duôi xác này chính là kế sách của Tổ Gia trước khi xuất phát. Ông bảo Tam Bá đầu dẫn người âm thầm theo sau, sau đó tìm Đại Bá đầu, trong ngoài phối hợp, một trận tóm gọn cả đám, không phải bất đắc dĩ thì quyết không được nổ súng để tránh kinh động đến thổ phi ở gần đây.

Tổ Gia không biết rằng, ông không chỉ đoạt được mười mấy khẩu súng, thứ mà đội ngụy trang duôi xác này vận chuyển không phải thuốc phiện cũng chẳng phải tiền, mà là trong cái cái gói trên lưng bọn chúng chứa đựng một âm mưu khủng khiếp của quân Nhật.

Năm 1928, Trung Quốc xuất bản cuốn *Luận bàn về Napoleon* do Phó hội trưởng Hội Giáo dục Trung Quốc Ngũ Quang Kiến dịch, đây là lần đầu tiên người dân được tiếp xúc với tác phẩm viết về vị hoàng đế lục chiến châu Âu dưới hình thức tiểu thuyết truyện ký. Về Napoleon, Người Nhật nghiên cứu sớm hơn người Trung Quốc, từ thời duy tân Minh Trị, quân đội Nhật đã bắt đầu thu thập rộng

rãi tài liệu về Napoleon và những cuộc chiến kinh điển của ông.

Quân đội Nhật Bản ngạc nhiên phát hiện ra rằng, sở dĩ Napoleon có thể bách chiến bách thắng, đánh đâu dẹp đó là vì một nguyên nhân quan trọng, đó là ông ta rất chú trọng tiểu tiết. Trên đất châu Âu, Napoleon có thể ghi nhớ vị trí, độ rộng, dòng chảy, lưu lượng của hàng ngàn con sông; có thể nói một cách chính xác độ cao, độ rộng, hướng gió của hàng trăm ngọn núi và trong mỗi ngọn núi có bao nhiêu khe sâu và có độ rộng độ sâu thế nào, thậm chí đến những chi tiết như ở một cánh đồng chỗ nào có gò đồi, chỗ nào có hố vũng, trong hố vũng đó có thể mai phục bao nhiêu quân lính, ông ta đều nắm rõ như lòng bàn tay.

Do đó mỗi khi gặp chiến sự, Napoleon đều có thể dụng binh như thần. Đến cả quân địch cũng tình nguyện gia nhập quân đội của ông mà đánh trận, điều này đã giúp ông tung hoành hơn mười năm ở châu Âu, không ai địch nổi.

Người Nhật với tư tưởng phát xít, rất sùng bái vị hoàng đế chiến tranh này. Trước khi xâm lược toàn diện Trung Quốc, cơ quan đặc vụ Nhật Bản đã bắt tay vào việc vẽ bản đồ Trung Quốc. Những tấm bản đồ do họ vẽ ra không biết là chi tiết hơn bản đồ do người Trung Quốc vẽ gấp bao nhiêu lần. Trước sự biến “18 tháng 9” năm 1931 (còn gọi Sự kiện Phụng Thiên), một giáo viên ở đông bắc ngẫu nhiên có được một tấm bản đồ Trung Quốc do người Nhật vẽ. Sau khi xem xong, ngay hôm sau ông ta đã đem già trẻ lớn bé cả nhà chuyển xuống phía Nam. Một quốc gia nghiên cứu vẽ ra bản đồ của quốc gia khác một cách tỉ mỉ, chính xác như vậy, đương nhiên là có mưu đồ ghê gớm. Là một giáo viên, ông ta không đủ sức cứu nước,

chỉ có thể tránh cho gia đình mình khỏi loạn chiến tranh.

Sau khi phát động cuộc chiến xâm lược Trung Quốc, quân Nhật đặc biệt chú trọng đến công tác hiệu đính bản đồ tác chiến, ở đâu sông ngòi đổi dòng, núi rừng bị hủy diệt, chỉ cần trên mặt đất có chút thay đổi, họ sẽ mau chóng sửa chữa tương ứng trên bản đồ.

“Thành thật đi!” Tổ Gia lạnh lùng nói với Phàn Nhất Phi, kỳ thực ông đã phát hiện tên tiểu tử này có vấn đề, dường như còn che giấu rất nhiều điều mờ ám.

Phàn Nhất Phi vừa tỉnh lại, không biết làm sao, thờ dài nói: “Được thôi... tôi cùng một hội với đội đuổi xác đó.”

“Ừ, nói tiếp đi.”

“Chúng tôi chẳng phải hành nghề đuổi xác gì cả, mà chỉ là đóng giả đuổi xác để hoàn thiện bản đồ dựa theo ảnh chụp máy bay của người Nhật. Nếu ngang nhiên đi đi lại lại trong địa bàn của Quân thống sẽ rất dễ bị lộ, không bị Quốc quân phát hiện thì cũng gây sự nghi ngờ cho thổ phi. Đóng giả đội đuổi xác thì không vấn đề gì, chúng tôi vượt qua mỗi ngọn núi, đi qua mỗi thôn trang, đều ghi chép lại tỉ mỉ địa thế và tọa độ từng nơi, sau đó đem sơ đồ phác thảo về cho người Nhật vẽ bản đồ tác chiến. Ở vùng giáp giới Hồ Nam, Hồ Bắc này có năm đội đuổi xác giống như chúng tôi, người Nhật thấy tôi khinh công tốt, bèn giao cho tôi phụ trách chuyên bản phác thảo. Tập bản vẽ các ông lục soát được vừa rồi chính là thành quả gần một tháng của cả năm đội. Nếu chẳng phải do tôi ngứa nghề, lấy trộm đồ của các ông thì lúc này tôi đã đến Vũ Hán rồi.” Phàn Nhất Phi nói.

“Các nơi trên cả nước đều có đội quân này?” Tổ Gia hỏi.

“Ừm. Hà Nam, An Huy, Giang Tô còn nhiều hơn. Người Nhật đặt ra yêu cầu rất nghiêm ngặt đối với bản đồ. Bản đồ tác chiến yêu cầu phải là mới nhất. Thời gian trước, lão Tưởng phá hủy đê Hoàng Hà, khiến cho sông Hoàng Hà đổi dòng, phân thành hai dòng nước lũ, chảy qua ba địa phận Hà Nam, An Huy, Giang Tô rồi đổ vào Hoài Hà, gây nên vùng lụt lội rộng 80km, dài 400km. Địa hình địa mạo của những khu vực này bị nước lũ làm thay đổi hoàn toàn, thôn trang, trấn huyện, gò đồi, rừng cây không còn như trước nữa... nhưng nó đã đảo lộn kế hoạch tấn công thần tốc Vũ Hán, chinh phục Lương Hồ của người Nhật. Kế hoạch tiếp theo chính là xâm nhập vào nội địa Trung Hoa, muốn đi sâu vào tác chiến Lương Hồ, người Nhật không thể vòng qua Hà Nam, An Huy, Giang Tô được, mà cũng chẳng thể vượt qua được những vùng lụt lội này, thậm chí càng cần đặc biệt chú ý đến những nơi này. Mà đánh trận thì dựa vào cái gì? Chính là dựa vào bản đồ tác chiến! Nay địa hình địa mạo của gần 30 ngàn km² bị thay đổi, nếu là người Nhật, liệu ông có cần vẽ lại bản đồ tác chiến không?”

Tổ Gia suy nghĩ một lát, rồi gật đầu.

“Tổng hành dinh yêu cầu bản vẽ bản đồ không được có chút sai sót! Bản đồ tác chiến vừa có tọa độ chính xác như bản đồ phổ thông, vừa có ký hiệu tiến binh, lui binh, có thể bộc lộ đầy đủ ý đồ tác chiến của một bên! Mà dựa vào cái gì để vẽ bản đồ tác chiến? Một là dựa vào bản đồ quân sự cũ, hai là dựa vào ảnh chụp từ máy bay. Mà ảnh chụp này chuẩn xác hơn bản đồ cũ, có thể cập nhật chân thực hơn, kịp thời hơn địa hình địa mạo của một vùng nào đó. Nhưng ảnh chụp máy bay chỉ là tấm ảnh, muốn dùng được vào

thực tế, cần phải chuyển thành bản đồ có tọa độ chính xác, do đó, chúng tôi được cử đi làm công việc này. Mỗi ngọn núi có độ cao bao nhiêu, có bao nhiêu con đường, rộng hẹp ra sao, trên núi có bao nhiêu hang động, mỗi hang động có thể gài được bao nhiêu quân, những điều này đều phải có thông số chi tiết.”

Tổ Gia càng nghe càng sùng sốt, để xâm lược Trung Hoa quân Nhật đã không tiếc tâm cơ! Chúng ta thua không chỉ về vũ khí và trang bị, mà còn là sự tính toán từ những chi tiết nhỏ nhất.

“Mỗi đội đuổi xác đều có một đặc vụ Nhật Bản. Trong hai thầy đuổi xác các ông bắt được, người gõ trống chính là đặc vụ!” Phàn Nhất Phi nói thêm.

“Sao?” Mắt Tổ Gia sáng lên, “Lập tức giải hẩn lên đây cho ta!”

“Vâng!” Đại Bá đầu tuân lệnh.

“Muộn rồi?” Phàn Nhất Phi lắc đầu nói.

“Sao cơ?” Tổ Gia không hiểu.

Đúng lúc đó, Nhị Bá đầu đang canh giữ đám người đó hót ha hót hải chạy lên, khẽ nói: “Tổ Gia, không xong rồi, một tên đã đập đầu tự sát!”

“Sao cơ?”

“Hẩn lao đầu vào tường tự sát, mạnh đến nỗi vỡ cả sọ.” Nhị Bá đầu nói:

“Người Nhật thà chết chứ không chịu đầu hàng, lỡ chẳng may bị bắt, ắt sẽ tìm cơ hội để tự sát.” Phàn Nhất Phi nói.

Tổ Gia bất giác bùi ngùi, chẳng trách quân Nhật lợi hại, một tên lính quèn còn không sợ chết như vậy, đổi lại anh em của ta, nếu bị

người Nhật bắt, liệu họ có làm được như thế không?

Đêm đã khuya, Tổ Gia chần chừ do dự.

“Thầy, có giết hay không?” Đại Bá đầu hỏi.

Mười ba sinh mạng tuy là Hán gian, nhưng dù gì đều là người Trung Quốc, Tổ Gia chưa từng một lần giết nhiều người như vậy. Gió lạnh thốc vào cổ áo, ông không biết phải làm sao, lúc này chợt nhớ đến Hoàng Pháp Dung, ông muốn được nghe ý kiến của cô nương ấy, bất giác buột miệng: “Pháp...”

“Pháp gì cơ? Sung quân ạ?” Đại Bá đầu hỏi dồn.

Tổ Gia nhìn anh ta, tự biết mình có chút mềm yếu, cố ghì nửa câu sau lại, đoạn thở dài mà nói: “Ra tay thật nhanh, đừng để chúng phải đau đớn.”

“Vâng!”

Tổ Gia giữ Phàn Nhất Phi lại, để hấn tận mắt nhìn những kẻ đó bị chặt đầu, ánh đao lóe lên, đầu lăn lông lốc.

Phàn Nhất Phi sợ đến nổi tim muốn rụng ra.

“Có biết vì sao ta giữ lại ngươi không?” Tổ Gia hỏi.

“Không... không... không biết.” Phàn Nhất Phi lắp bắp nói.

“Vì ta thấy ngươi vẫn còn là người.”

Phàn Nhất Phi nghe xong, nước mắt lăn chã rơi. Hôm sau, Tổ Gia triệu tập Đường hội.

“Ta đề nghị cải cách Đường khẩu.” Tổ Gia nói.

Mọi người đưa mắt nhìn nhau: “Xin thầy nói rõ hơn.”

“Trương sư gia trước lúc lâm chung để lại khẩu dụ rằng lập ra 5 bá đầu, ông nói: 5 là con số trung nghĩa, hy vọng huynh đệ Đường

khẩu trung can nghĩa đảm, đồng tâm hiệp lực vượt qua khó khăn. Như nay Đường khẩu bao lần vào sinh ra tử, các anh em trải qua thử thách đã nhiều, trung can nghĩa đảm bộc lộ một cách đầy đủ. Mà giờ đây chúng ta trôi dạt bên ngoài, ở nơi xa lạ, hiểm nguy rình rập, không có lợi cho sự an toàn của Đường khẩu, càng không có lợi cho việc lập bầy. Vì vậy ta muốn tăng thêm số lượng bá đầu, lập ra chức bá đầu thứ 6. Bá đầu này quản suất một đội, chuyên phụ trách nghiên cứu địa hình lập bầy và sự an toàn của cả Đường khẩu. Mọi người nghĩ thế nào?”

Các bá đầu và anh em nghe kỹ từng lời của Tổ Gia, thấy ông suy tính thấu đáo, lời nói khúc triết, bèn đồng thanh nói: “Tổ Gia anh minh!”

“Người gánh vác vị trí Lục Bá đầu phải có võ công cao cường, các anh em thấy ai là xứng đáng nhất?” Tổ Gia hỏi.

“Tiểu Lục Tử!” Tam Bá đầu là người đầu tiên hiểu ý tứ của Tổ Gia.

“Đúng, đúng! Tiểu Lục Tử!” mọi người đồng thanh nói.

Để Tiểu Lục Tử tham gia đánh bại đội đuổi xác chính là thử thách cuối cùng của Tổ Gia đối với anh ta, năng lực lãnh hội, khả năng phản ứng đều được Tổ Gia đánh giá rất cao.

Thế là trong tiếng reo hò rộn rã, Tiểu Lục Tử 17 tuổi chính thức trở thành Lục gia. Phàn Nhất Phi hơn một tuổi bị xếp vào làm thuộc hạ của Tiểu Lục Tử. Hắn cuối cùng cũng hiểu tổ chức của Tổ Gia là như thế nào, lòng bỗng trào dâng cảm xúc tiếc nuối vì gặp nhau quá muộn, hắn liên tục khấu đầu và thề nguyện theo ông thay trời hành đạo, lấy của người giàu chia cho người nghèo, một đời tận trung với

ông.

Mới đầu, Phàn Nhất Phi có chút không phục, nhất là cuộc rượt đuổi trên mái nhà tối hôm đó, hẳn cho rằng do mình đói bụng, mấy hôm trước lại phải đi liên tục không nghỉ nên mới thua Tiểu Lục Tử. Sau này Tiểu Lục Tử tìm được cơ hội, hai người so tài trong một khu rừng, đây là do Tổ Gia sắp xếp, mục đích là để Phàn Nhất Phi tâm phục khẩu phục.

Trong rừng có hai cây đại thụ cao vút, mỗi cây có treo một chiếc đèn lồng, ai trèo lên lấy được đèn xuống trước, người đó thắng. Hai cây đại thụ này cao hơn 20m, thẳng tắp, nhìn đã thấy hoa mắt. Tổ Gia phát lệnh, hai người chạy lấy đà nhảy phắt lên cây như hai con khỉ, vận lực vun vút trèo lên.

Khi Tiểu Lục Tử lấy được đèn lồng, Phàn Nhất Phi vẫn còn cách chiếc đèn một tầm với. Lúc này bỗng xảy ra một cảnh tượng khiến mọi người kinh ngạc: Tiểu Lục Tử ngậm chiếc đèn vào miệng, ra sức nhảy vọt sang cây bên kia cách chừng hơn 6m, giật lấy chiếc đèn rồi lộn ngược mấy cái lướt xuống mặt đất. Mọi người ngạc nhiên đến nỗi ngây người ra.

Phàn Nhất Phi leo xuống, chẳng nói câu gì, quỳ thụp xuống trước Tiểu Lục Tử: “Lục gia!”

Tổ Gia mỉm cười gật gù.

Tổ Gia chỉnh đốn Đường khấu là lúc tạm thời sóng yên gió lặng, nhưng lại không ngờ tai vạ lớn hơn đang dần dần chụp xuống. Những tấm ảnh chụp và bản đồ đó không hề đơn giản như Phàn Nhất Phi nghĩ...

NHẬT PHÁO KÍCH MIẾU THÁI THƯỢNG LÃO QUÂN

Công quán Mai Hoa ở Sơn Đông, Kodama Yoshio sắc mặt u ám.

“Mười ba phát đạn pháo đều không nổ?” Kodama Yoshio giận dữ hỏi.

“Vâng.” Một đặc vụ rút rè trả lời.

“Ý người là Thái Thượng Lão Quân hiển linh?” “Ừm...” tên đặc vụ không dám nói gì.

Không chỉ Kodama Yoshio không tin, mà ngay cả dân Trung Quốc cũng không dám tin việc này. Tháng 6 năm 1938, quân Nhật đánh huyện thành Lộc Ấp. Cơ quan Cung giáo Nhật Bản am hiểu phong thủy cung cấp cho quân đội tin tình báo rằng: “Huyện Lộc Ấp có một ngôi miếu thờ Lão Tử, thủy tổ của Đạo Giáo, chỉ cần phá hủy ngôi miếu này, cội rễ văn hóa Trung Hoa sẽ đứt.”

Miếu Lão Tử còn gọi là miếu Lão Quân, tương truyền Lão Tử sau khi đắc đạo lên trời, chức vị đứng vào hàng thần tiên, tức Thái Thượng Lão Quân. Đồi sau dựng một ngôi miếu thờ tại nơi ngài lên trời để tưởng nhớ, nơi này gọi là “Lão Quân đài”. Lão Quân đài tổng cộng có 33 tầng, tương ứng với thuyết bay lên 33 tầng trời của ngài.

Lúc này, Kodama Yoshio còn nhận được một tin tình báo đáng tin cậy: cách Lão Quân đài không xa có một kho vũ khí của quân Trung Quốc, nếu oanh tạc Lão Quân đài, tất có thể phá hủy kho vũ

khí đó, vậy thì huyện Lộc Ấp sẽ biến thành bình địa, quân đội Thiên Hoàng có thể đánh thẳng một mạch.

Đặc vụ Nhật Bản nhanh chóng trình tin tình báo này lên Tổng hành dinh. Tổng hành dinh hạ lệnh: Pháo kích Lão Quân đài!

Năm 1938, ngày mùng 4 tháng 5 âm lịch, quân Nhật giương pháo cối lên, một binh sĩ tên là Umekawa nhận lệnh bắn pháo. Nhìn Lão Quân đài nguy nga sừng sững, tim Umekawa đập thành thịch, một nỗi sợ hãi không tên và sự kính nể dâng tràn trong tâm trí, hắn lập cập nạp đạn vào nòng pháo. Ầm một tiếng, đạn bay vút đi, bọn Nhật im lặng chờ đợi, không một tiếng động. Một lát sau cũng không thấy có tiếng nổ.

“Có chuyện gì vậy?” Umekawa thấp thỏm tự hỏi.

“Rốt cuộc vừa rồi anh bắn chưa vậy?” đám lính xung quanh cũng ngỡ đây là ảo giác.

“Bắn rồi!” Umekawa mơ hồ trả lời, đoạn lại lấy một quả đạn pháo, nhét vào nòng. Ầm một tiếng, đạn pháo bay đi, vẽ lên không trung một hình vòng cung rồi rơi xuống Lão Quân đài. Bọn Nhật chờ đợi tiếng nổ vang lên, một cảnh tượng kỳ lạ xuất hiện: đạn pháo không nổ, mà lộc cộc lộc cộc theo bậc thang lăn xuống.

“Không phải nằm mơ chứ!” Umekawa kinh ngạc nhìn mọi người, rồi lại nhìn lên Lão Quân đài.

“Đề tao!” Một tên lính khác đẩy Umekawa ra, một mạch nhét vào nòng pháo 11 quả. Từng quả đạn pháo được bắn đi, cảnh tượng kỳ lạ lại tiếp tục xuất hiện: tất cả đạn pháo đều biến thành đạn xẹt, không hề có lấy một tiếng nổ.

Tất cả quân Nhật ở hiện trường đều sợ đến ngáy người ra, chẳng

dám bắn nữa. Sau này dân tình đồn đại rằng, 13 quả đạn pháo đó đều bị con trâu đá trước cửa miếu ăn mất. (Đến nay những quả đạn pháo xịt đó vẫn được trưng bày trong miếu Lão Quân ở Lộc Ấp. Năm 1980, Umekawa trở lại mảnh đất Lộc Ấp thần kỳ này, nhiều lần khấu đầu tạ tội trước Lão Quân đài. Mấy năm sau đó, Umekawa trở thành khách quen của huyện Lộc Ấp, thường xuyên đến thắp hương Lão Tử, cúi đầu tạ tội.)

Kodama Yoshio đang đau đầu vì việc này thì một đặc vụ vào báo rằng: “Đội đuổi xác ở Hồ Nam bị kẻ nào đó tiêu diệt rồi, một phần bản vẽ cũng bị lấy đi mất.”

Kodama Yoshio gầm lên: “Kẻ nào dám làm vậy?!”

“Thưa, không biết...”

Kodama Yoshio vô cùng tức tối, chợt liên tưởng đến vụ “Thiên nhân” bị thiêu chết ở Vũ Hán, lại nhớ đến phái Giang Tướng và những âm mưu to lớn ẩn chứa trong những bản vẽ đó, toàn thân toát mồ hôi lạnh.

“Yoshikazu!” Kodama Yoshio gọi to.

“Vâng!” Đặc vụ tên Yoshikazu đáp lời.

“Nội trong một tháng, phải tìm ra tung tích của phái Giang Tướng, nếu không người đừng quay về Đại đế quốc Nhật Bản nữa.” Nói rồi, Kodama Yoshio lấy thanh kiếm võ sĩ đạo dùng để rạch bụng đưa cho Yoshikazu.

“Tuân lệnh!”

Yoshikazu về nhà, thận trọng sắp xếp những tin tình báo do thủ lĩnh các hội đạo môn trên cả nước gửi về trong thời gian gần đây,

xem xét nửa ngày mà vẫn không tìm ra chút manh mối nào, tức giận vung tay lật đổ cả cái bàn.

Sau khi Tây Điền Mỹ Tử chết, Yoshikazu lên thay, phụ trách thống lĩnh tất cả các đội Hán gian của hội đạo môn Trung Quốc. Trong sự kiện Chu San, Trịnh Bán Tiên của Ngọc Xích Đạo ở Giao Đông, Lưu Hạp Tử của Thiên Thánh Đạo ở Bắc Bình, Long Ngọc Phụng của Giao Tri Đạo ở Thiên Tân, Đinh Tử Hà của Tử Hà Đường ở Mãn Châu, Mai Huyền Tử của Mai Hoa Hội ở Thượng Hải, Bùi Cảnh Long của Hoàng Cực Đạo ở Bảo Định đều đã bỏ mạng. Sự kiện này khiến hội đạo môn chịu sự thao túng của người Nhật bị tổn thất nghiêm trọng, thành viên của những hội đạo môn khác cùng lên đảo cũng chết mất quá nửa, duy có người của phái Giang Tướng chạy thoát được, đây là một trong những dẫn chứng thuyết phục mà Kodama Yoshio suy đoán rằng đó chắc chắn là do phái Giang Tướng thực hiện.

Nhưng Kodama Yoshio lại há miệng mắc quai, có nỗi khổ không thể nói ra được. Thao túng hội đạo môn, biến nó trở thành một trong những công cụ hữu hiệu giúp quân Nhật xâm lược Trung Hoa là một chiến tích, là một niềm kiêu hãnh của ông ta trong quân đội, rất được Tổng hành dinh và Thiên Hoàng khen ngợi, nhưng sự cố này đã khiến ông ta mất cả chì lẫn chài, chỉ còn cách giải trình với thượng cấp rằng khi xây dựng Viện Giao lưu hữu nghị Dịch học Nhật - Trung, công tác khảo sát tình trạng địa lý, hải triều, rắn độc phân bố trên đảo chưa thực sự chu đáo. Nhưng tận đáy lòng ông ta hận phái Giang Tướng đến cực độ, nhất là Tổ Gia, chỉ hận không thể lột da, rút gân Tổ Gia.

Yoshikazu biết rõ thủ đoạn tàn độc của Kodama, nếu lần này không hoàn thành nhiệm vụ, e rằng bản thân phải vào đền Yasukuni chứ chẳng chơi. Đang đau đầu buốt não, một đặc vụ vào báo: có Tướng Thiên Thừa của Thuận Thiên Giáo ở Mãn Châu xin gặp.

Lão cáo già này trong cuộc thi hùng biện Dịch học lần trước bị Tô Gia mắng cho đến nỗi bệnh suyễn bộc phát, suýt chút nữa toi mạng, sau này lại bị đám rắn độc đuổi theo đến vãi cả ra quần, liền hùng hổ thề rằng: thù này không trả, uổng đời trượng phu!

“Thái quân,” Tướng Thiên Thừa mặt mũi hớn hở bước vào, “Tôi có một kế, có thể ép phái Giang Tướng ra mặt!”

“Nói mau.” Yoshikazu nhìn ông ta một cái.

“Thái quân...” Tướng Thiên Thừa cười bí hiểm, đoạn ghé sát tai Yoshikazu thì thầm.

Sau khi nghe xong, Yoshikazu cười vang: “Kế này thật tuyệt! Nếu việc này thành công, Tướng sư gia lập được công lớn, đợi khi Khôi Thịnh Vương Chung Đại Đông Á được thiết lập, Tướng sư gia sẽ là Đệ nhất Quốc sư của Mãn Châu Quốc.”

Tướng Thiên Thừa ngoác miệng cười ha hả: “Lão hủ đã hơn lục tuần, Thái Công 80 tuổi mới gặp được Văn Vương*, so với ông ấy ta gặp được minh công sớm hơn 20 năm, đó là vinh dự của lão hủ!”

Lập tức sau đó, Tướng Thiên Thừa dẫn theo mấy tên đồ đệ, bí mật xuất phát từ Sơn Đông thẳng đến Thượng Hải.

Tại Tổng đà Thiên Thánh Đạo Thượng Hải, Tả Vịnh Thiện chống nạng ra tận cửa nghênh đón Tướng Thiên Thừa. Trên đảo Chu San

hôm đó, Tả Chương môn bị rấn cắn vào chân trái, nếu không nhờ Cổ sư Nhật Bản kịp thời cấp cứu thì đã đi đòi nhà ma rồi, để ngựa nọc rấn chạy vào tim, bất đắc dĩ phải cưa bỏ chân trái. Từ đó, Tả Chương môn chỉ có thể ngồi “hoảng pháp”, đám đệ tử Kim Cang của ông ta đành phải giải thích với mấy trăm tín đồ “Thanh y” bên dưới rằng: “Tả Chương môn chặt chân cầu pháp, dùng pháp thân vô hình tìm hiểu thuật của Đại đạo vô tướng, đây là nghĩa cử của bậc thánh nhân! Chương môn nhân đã đại ngộ huyền cơ của trời đất, từ nay về sau không còn hiện thân thuyết pháp nữa, mà tọa thiền nhập định, vân du tứ hải, quảng giao với tinh tú trên trời, cầu phúc cho muôn dân.”

Sau khi Tướng Thiên Thừa và Tả Vịnh Thiện gặp nhau, liền bảo hộ pháp tả hữu lui xuống, để hai người nói chuyện riêng.

“Tả Chương môn, gần đây vẫn ổn chứ?” Tướng Thiên Thừa nhìn cái chân cụt của Tả Vịnh Thiện mà hỏi.

Tả Vịnh Thiện có chút phật ý với câu “hỏi đều” của Tướng Thiên Thừa, chỉ cười nhạt: “Bì sao được với Tướng sư gia, dựa gốc cây to thật mát mẻ.”

Tướng Thiên Thừa vân vê chòm râu dê, mỉm cười: “Oan có đầu, nợ có chủ, có trách thì trách Tổ Gia của phái Giang Tướng. Chịu khó làm việc cho quân đội Thiên Hoàng, có ăn có uống, có danh tiếng, có địa vị, chẳng phải là việc tốt hay sao, còn cứ đối chọi một sống một chết, sao có thể bàn việc lớn với nhau được đây! Nay quân đội Thiên Hoàng đã chiếm một phần ba Trung Quốc, đánh chừng năm rưỡi nữa là quét sạch đám tàn binh bại tướng của Tướng Giới Thạch, đến lúc đó cả Trung Quốc là của người Nhật, ta với ông đều

là hộ quốc công thần, đại sư Cung giáo.”

Tả Vịnh Thiện chẳng buồn để ý, mỉm cười nói: “Chớ nói những thứ nhìn chẳng được, sờ chẳng thấy làm gì. Tưởng sư gia lần này hạ cố hàn xá, có điều chi chỉ giáo?”

Tưởng Thiên Thừa gật đầu nói: “Có chỉ thị của Yoshikazu, ông xem đi.” Nói rồi, đưa một bức thư cho Tả Vịnh Thiện.

Tả Vịnh Thiện ngờ vực đón lấy bức thư, chậm chậm mở ra. Sau khi xem xong thì ngửa mặt lên trời cười vang: “Ha ha ha! Yoshikazu quả thực là thông minh...”

Nhìn bộ dạng vênh vang đắc ý của Tả Vịnh Thiện, Tưởng Thiên Thừa cười thầm: tên đàn độn nhà nguoi, đó là chủ ý của ông đây đấy. Nhưng ông không nói cho nguoi biết đâu, nếu không kẻ óc bã đậu như nguoi càng đổ ky với ông! Người trí lớn tất thành đại sự. Hãy đợi đấy, xem ông đây trở thành Đệ nhất Hộ quốc sư của Mãn Châu Quốc như thế nào!

Nghĩ đến đây, Tưởng Thiên Thừa nói: “Tả Chương môn, việc này nếu không có ông thì không thể thành công được. Năm xưa khi thiên hạ chia ba ở Giang Hoài, Tứ Bá đầu Tề Xuân Phúc thủ hạ của Tổ Gia từng nhận hối lộ mà làm nội gián cho Tả Chương môn, giờ tên đó chết rồi nhưng âm hồn chưa tan, đây là dịp để Tả Chương môn trở tài!”

Tả Vịnh Thiện cười lớn: “Tề Xuân Phúc cũng có thể coi là kẻ thông minh, năm xưa để giết Tổ Gia, hắn làm phản Mai Huyền Tử, lại lợi dụng mâu thuẫn giữa ta và Mai Huyền Tử, tiết lộ cho ta vài thông tin thật thật giả giả, lừa tiền của ta. Loại người bất trung bất nghĩa đó chết không đáng tiếc, nên sau đó ta liền tiết lộ thông tin

của hắn cho phái Giang Tướng, Tổ Gia nhờ đó mới lần được manh mối mà xử được hắn. Nhưng khi làm người đưa tin cho ta, dường như hắn chưa hề cung cấp thông tin về Tổ Gia.”

Tướng Thiên Thừa cười nhạt một tiếng: “Tả Chương môn, Yoshikazu đặt tất cả hy vọng vào ông đấy.”

Tả Vịnh Thiện bộ dạng mệt mỏi, ngáp dài một cái rồi nói: “Để tối suy nghĩ kỹ đã. Tướng sư gia đường xa vất vả, nghỉ ngơi chút đi, chúng ta bàn tiếp sau nhé.”

Nói rồi gọi đệ tử lại dìu, khập khà khập khiễng về phòng.

Nhìn theo cái bóng bước thấp bước cao của Tả Vịnh Thiện, Tướng Thiên Thừa nở một nụ cười nham hiểm...

LIỄU PHÀM TỨ HUẤN

Mấy hôm nay không hiểu vì sao Tổ Gia luôn cảm thấy bất an, Đại Bá đầu và các anh em lên kế hoạch cho việc tái xuất giang hồ, Tổ Gia lại không nói một lời.

Rêu rao danh hiệu “Đệ nhất tướng số Giang Hoài” tại nơi Quốc-Cộng phân chia, thổ phỉ hoành hành, quân Nhật lăm le như vùng giáp giới Hồ Nam và Hồ Bắc này liệu sẽ mang đến hậu quả ra sao, Tổ Gia trong lòng mờ mịt. Cứu gia Vương Á Tiều đã chết, Tăng Kính Võ gia nhập Cộng sản Đảng, Giang Phi Yến ở mãi tận Quảng Tây... Tổ Gia lòng đầy mông lung, ông lại nhớ đến Hoàng Pháp Dung.

Nếu Hoàng Pháp Dung ở đây, cô nương ấy có thể giúp Tổ Gia bày mưu tính kế, dù đúng hay sai cũng khiến ông cảm thấy nguôi lòng. Cô ấy tính cách ngổ ngáo, tuy luôn làm ông không vui nhưng lại dám nói lời chân thực, có thể khiến ông suy xét một vấn đề từ nhiều góc độ. Chính lúc này đây, Tổ Gia cần sự ngổ ngáo đó để mang lại sự tươi mới trong tư duy của ông. Còn những Bá đầu khác ai nấy đều kính cẩn, khép nép, ông nói một là một, hai là hai, không ai dám khuyên can hay tranh luận, khiến ông cảm thấy thật mệt mỏi.

Lúc này, cảm giác nhà tan cửa nát năm xưa lại ùa về, một nỗi cô đơn không tên tràn ngập cõi lòng, không ai có thể giúp đỡ, ông chỉ có thể dựa vào bản thân gắng sức tiến về phía trước. Tổ Gia đột

nhiên nhớ lại lúc 8 tuổi, mẹ ông có mời một vị đạo nhân đến xem tướng cho ông, vị đạo nhân đó kết luận mấy câu: “Mệnh phạm Thiên sát cô tinh, số cô độc, cô độc đến nỗi xơ xác tiêu điều, trong vòng 10 dặm không nảy mầm, 8 dặm không thấy cỏ mọc. Một đời không có quý nhân phù trợ, dựa núi núi đổ, dựa sông sông cạn. Mệnh chủ trí dũng kiệt xuất, vận như rồng bị vây hãm, thọ chung 50, không con nối dõi. Lục thân nên ở xa.”

Những lời này đã khiến mẹ ông vô cùng lo lắng, vội hỏi: “Đại sư, có cách nào phá giải không?”

Vị đạo nhân đó lắc đầu.

Mẹ ông lại càng sợ hãi: “Nếu mệnh có thể bói được, lại không thể giải, Thánh nhân tạo ra Dịch có tác dụng gì cơ chứ?” Mẹ ông là nữ cử nhân cuối đời Thanh, từ nhỏ say mê đọc sách, có nghiên cứu về *Kinh Dịch*, do đó mới nêu câu hỏi lạ thường như vậy.

Đây cũng chính là câu hỏi của người đời, thậm chí là của lớp lớp người học *Dịch* không ngừng nêu ra trong suốt chiều dài của lịch sử: rốt cuộc con người có số mệnh hay không? Số mệnh có thể bói được không? Bói được rồi liệu có thể xoay chuyển không? Nếu không thể thì xưa kia thánh nhân sáng tạo ra *Kinh Dịch* để làm gì? Chỉ là để cho con cháu đời sau thêm buồn rầu, thêm phiền não thôi ư?

Vị đạo nhân đó thờ dài, nói: “Cách phá giải, nói có thì không phải, nói không có cũng không đúng.”

Mẹ ông không hiểu: “Lời đại sư phải hiểu thế nào đây?”

Vị đạo nhân này hỏi lại: “Vậy cách phá giải mà phu nhân nói là chỉ cái gì?”

Mẹ ông suy nghĩ một lát, nói: “Ví dụ điều chỉnh phong thủy, vẽ

bùa niệm chú, thay tên đổi họ, nhận cha mẹ nuôi, hoặc giao vận, cải vận, hoặc mời thầy làm phép, còn có thể mang đồ trang sức như ngọc bội, phật châu, bùa bình an, v.v..”

Đạo nhân nghe xong ngửa mặt lên trời cười vang, chẳng nói đúng hay sai, chỉ hỏi lại bà: “Xin hỏi, phu nhân cho rằng những cách này có hiệu nghiệm không?”

“Tôi không biết, nhưng người ta thường làm như vậy.” mẹ Tổ Gia đáp lời.

Đạo nhân gật đầu, nói: “Đón cát tránh hung là bản tính của con người, ai chẳng muốn trường thọ, giàu sang phú quý, ai chẳng muốn tránh được tai họa, ai chẳng muốn lấy được chồng tốt, vợ hiền, ai chẳng muốn con cháu đầy đàn, trai gái hiếu thuận. Nhưng phu nhân thử nhìn thế gian này xem, vận mệnh của mỗi con người trước sau là không giống nhau, dù thừa nhận hay không, con người là có số mệnh. Do đó, thánh nhân sáng tạo ra *Dịch*, hy vọng người đời sau hiểu được vận mệnh của chính mình.”

“Đại sư nói rất đúng.” Mẹ Tổ Gia nói.

Vị đạo sĩ nói tiếp: “Sau khi hiểu được số mệnh của mình, con người luôn muốn thay đổi nó, xấu muốn biến thành tốt, tốt muốn biến tốt hơn, đây là lẽ thường tình của con người, không có gì đáng trách. Nhưng con người lại gửi gắm hy vọng vào phương pháp cải mệnh bằng môn tả đạo, phu nhân nghĩ kỹ xem...” Nói đến đây, vị đạo nhân bỗng cao giọng, “Nếu những cách làm như vẽ bùa niệm chú, điều chỉnh phong thủy, thay tên đổi họ... có thể khiến số mệnh thay đổi, vậy ăn mày trên phố, chúng ta thay tên đổi họ cho họ, liệu họ có thể trở nên giàu có không? Chắc chắn là không thể! Những

người mắc bệnh nan y, chúng ta vẽ bùa làm phép, lập đạo tràng, có thể khiến họ không chết không? Tuyệt đối không thể! Chết vẫn cứ hoàn chết! Những thầy tướng số cả ngày rêu rao rằng đặt cái tên này để cải mệnh, dùng cách này để phát tài trường thọ, nếu thực sự làm được, họ đâu cần lê la trên phố bói toán kiếm tiền cực khổ như vậy, sao không chui vào góc, biến ra một đồng tiền, sau đó sống vài trăm tuổi, ngồi hưởng vinh hoa phú quý?”

Mẹ ông nghe xong không thốt nên lời, cảm thấy như được giác ngộ.

Vị đạo nhân tiếp tục nói: “Phu nhân ham thích thi thư, tất phải biết việc thâm cung bí sử của thánh nhân. Tần Thủy Hoàng lôi kéo thuật sĩ trong thiên hạ, dùng mọi pháp thuật, ăn tất cả các loại tiên đơn cũng không thể kéo dài tuổi thọ nổi một ngày! Kinh Phòng đời Hán là người am hiểu Lục hào, bói trời bói đất, bói người bói việc vô cùng chính xác nhưng lại không thể tự mình thoát khỏi cái chết! Gia Cát Khổng Minh thời Tam Quốc đắc thuật thiên địa tạo hóa, hô phong hoán vũ, đạt đến cảnh giới đỉnh cao nhưng cũng chẳng cứu vãn nổi nhà Hán khỏi cơ lụn bại! Thiệu Khang Tiết đời Tống, Hoàng cực kinh thế quán thông cổ kim, Mai hoa dịch số truyền thiên hạ, trước lúc lâm chung lại nói rằng không tin vào số mệnh! Lưu Bá Ôn đời Minh bói được năm trăm năm về trước, năm trăm năm về sau, biết rõ bản thân sẽ chết lại không có cách nào tránh được, ôm nổi uất hận uống thuốc độc của Hồ Duy Dung, nếu ông ta có thể giải hạn, nên tự giải cho mình mới đúng!”

Mẹ Tổ Gia nghe đến nổi rúng động tinh thần, suy nghĩ hồi lâu mới hỏi: “Nói như vậy, *Kinh Dịch* chỉ có thể bói được, lại không thể

giải được ư?”

Vị đạo nhân thở dài một tiếng nói: “Đương nhiên có thể giải! Chỉ là thế nhân đa số bỏ gốc lấy ngọn, làm sai đi sự kỳ vọng ban đầu khi sáng tạo ra *Dịch* của bậc thánh hiền! Phu nhân hãy xem, 64 quẻ trong *Kinh Dịch*, quẻ nào cũng giảng về đạo lý làm người, tựu chung mang nghĩa *Tích thiện tất dư niềm vui, tích bất thiện tất thừa tai họa*. Phân tích chi tiết hơn, dưới tiền đề của ‘thiện’ lại giảng giải về phương pháp và đạo lý làm người cụ thể, ví dụ: quẻ Càn - quẻ thứ nhất trong 64 quẻ, đặt ra đạo lý làm người là phải ‘Thiên hành kiện, quân tử dĩ tỵ cường bất tức’, khuyên răn làm người phải giống như trời, tỵ lực tỵ cường, liên tục không ngừng, chớ nên cam chịu, lười biếng; xem tiếp đến quẻ thứ hai là quẻ Khôn, quẻ này yêu cầu con người phải ‘Địa thế khôn, quân tử dĩ hậu đức tải vật’, làm người phải giống như đất, có lòng bao dung, chớ nên đổ kỵ, chớ nên dụng mãnh khoe, nếu không sẽ gặt lấy quả ác; có người còn nói ‘Vật cực tắc phản, bỉ cực thái lai’, ‘Bĩ’ và ‘Thái’ lần lượt là hai quẻ trong 64 quẻ, chúng khuyên răn rằng làm người khi rơi xuống đáy vực, chớ nên nản trí ngã lòng, đánh mất lương tri, điên rồ cuồng dại, chỉ cần kiên trì nẻo thiện, mọi thứ rồi sẽ tốt lên...”

Mẹ Tổ Gia say sưa nghe, cảm thấy vị lão tiên sinh này nói rất có đạo lý! Bỗng nhiên lại thấy không đúng, vội hỏi: “Đại sư, theo kiến giải của ngài, chúng ta chỉ còn cách ngồi đợi sự an bài của số phận thôi sao, để rồi gặp tai họa, chỉ có thể nhẫn nhịn chịu đựng, thúc thủ vô sách ư?”

Vị đạo nhân lắc đầu, nói: “*Kinh Dịch* đã cho chúng ta đáp án rồi. Đây chính là sự ngu muội và nông cạn của thế nhân, ta nói bao

nhiều như vậy mà phu nhân vẫn chưa lĩnh ngộ...”

Mẹ Tổ Gia đỏ mặt: “Xin đại sư chỉ giáo rõ hơn!”

“Hành thiện, hành thiện, hành thiện!” vị đạo nhân nói liền ba tiếng.

Mẹ Tổ Gia giật mình: “Ồ, tôi hiểu rồi!”

Vị đạo nhân mỉm cười: “Nói hiểu thì hiểu, nói không hiểu thì không hiểu. Tôi tặng phu nhân một cuốn sách, phu nhân hãy nghiên cứu thật kỹ, phương pháp cứu con ở tất trong này!” Nói xong liền lấy ra một cuốn sách cũ đã ố vàng, tặng cho mẹ Tổ Gia.

Mẹ Tổ Gia đón lấy xem, cuốn sách có tên *Liễu Phàm tứ huấn*. Khi bà ngẩng đầu lên thì không thấy vị đạo nhân đó đâu nữa, bà thần thò đi vào trong phòng, đọc và nghiên cứu cuốn sách một cách tỉ mỉ. Sau này, bà thường kể cho Tổ Gia nghe những nhân vật, câu chuyện trong cuốn sách này, nói đây là bảo bối thay đổi số mệnh.

Trong sách có câu chuyện như sau: Gia Khánh năm thứ 12, ở trấn Ngụy Đường, huyện Gia Thiện có một người tên là Viên Liễu Phàm, sau này ông trở thành nhà tư tưởng quan trọng của triều nhà Minh, hơn nữa còn là người chống lại số mệnh, một người hành thiện để thay đổi số phận. Cuộc đời ông minh chứng một cách thấu triệt chân đế “Tích thiện tất dư niềm vui, tích bất thiện tất thừa tai họa” trong *Kinh Dịch*.

Liễu Phàm mồ côi cha từ nhỏ, mẹ ông khuyên ông không nên theo đòi công danh làm gì mà cho học y thuật, và nói rằng học y thuật có thể kiếm tiền nuôi sống bản thân, cũng có thể cứu giúp người đời, hơn nữa y thuật đạt đến độ cao minh còn có thể trở thành danh y, đây cũng là tâm nguyện của cha ông khi trước.

Thế là Liễu Phàm bắt đầu học y thuật. Sau này, ông gặp một đại sư thuật số họ Khổng ở chùa Từ Vân, Khổng đại sư là truyền nhân của Thiệu Khang Tiết, đại sư dự trắc thời Tống. Khổng đại sư bói cho Liễu Phàm một quẻ và nói rằng ông không nên học y thuật, nên thi làm quan, chắc chắn sẽ thi đỗ, đồng thời bói cả thứ bậc của mỗi kỳ thi, hơn nữa còn xem cả đường sĩ hoạn, khi nào thì thăng chức, khi nào làm huyện trưởng, nhưng chỉ có thể sống đến năm 53 tuổi, qua đời tại nhà vào giờ Sửu ngày 14 tháng 8 năm đó, đồng thời mệnh không có con trai.

Sau này Liễu Phàm đi thi, quả đúng như lời Khổng đại sư từng nói, mỗi lời đều ứng nghiệm tuyệt đối. Thế là Liễu Phàm mất đi ý chí phấn đấu trong cuộc sống, ông cảm thấy cuộc đời mình đã được định trước, lo lắng nghĩ ngợi cũng chẳng có tác dụng gì, chẳng thà để trôi theo dòng nước, được chăng hay chớ, dù gì thì việc cần đến đều sẽ đến, khi phải chết vẫn là chết, số không con là không có con, lo nghĩ nhiều chẳng có tác dụng.

Sau này, khi Viên Liễu Phàm đến Nam Kinh học, đến Thê Hà Sơn bái kiến thiên sư Vân Cốc, ông đàm đạo với thiên sư về sự trói buộc của số mệnh con người, ông bi quan nói: “Số mệnh của con được Khổng đại sư đoán định rồi, khi nào sinh, khi nào tử, khi nào thành, khi nào bại đều đã định sẵn, chẳng thể thay đổi được. Vậy thì lo lắng nghĩ ngợi phỏng có ích gì chứ?”

Thiên sư Vân Cốc nghe xong liền khai hóa cho Liễu Phàm: “Nếu một người trái tim lúc nào cũng đầy ắp vọng tưởng, tà tâm, tất sẽ bị khí số âm dương trói buộc; đã bị khí số âm dương trói buộc rồi, sao có thể nói không có số mệnh đây? Tuy nói rằng số mệnh là chắc

chấn có, nhưng chỉ có người bình thường mới dễ bị số mệnh trói buộc. Còn là người có thiện tâm, chẳng gì có thể trói buộc được họ.” Tóm lại, đã là con người thì đều phải chịu sự chế ước của khí âm dương ngũ hành, nhưng nếu một người làm nhiều việc thiện, tất có thể vượt ra ngoài sự trói buộc của số mệnh.

Liễu Phàm như ngộ ra ít nhiều: “Thưa, thật vậy sao?”

“Hãy cứ làm đi!” thiền sư Vân Cốc nói.

Thế là Viên Liễu Phàm lập đại nguyện thực hiện ba ngàn việc thiện. Nói là làm, mỗi khi làm được một việc thiện, ông đều ghi chép lại. Vợ ông không biết chữ thì khoanh một khoanh tròn lên cuốn Hoàng lịch. Cùng với tâm nguyện hành thiện, Liễu Phàm dần dần thoát khỏi sự ràng buộc của số mệnh, sau này bắt đầu xảy ra nhiều việc không còn khớp với lời tiên đoán của Khổng đại sư nữa: Khổng đại sư bói ông thi đỗ thứ ba, nhưng ông lại đỗ thủ khoa; bói ông không đỗ Cử nhân, nhưng kết quả thì ngược lại. Thế là Viên Liễu Phàm đã bắt đầu nắm trong tay số mệnh của mình.

Hoàn thành xong ba ngàn việc thiện, Liễu Phàm tiếp tục lập ba ngàn nữa. Thực hiện xong rồi, lại tiếp đến mười ngàn. Năm Kỷ Ty, vợ chồng Liễu Phàm sinh được một người con trai, ông vui mừng khôn xiết, đặt tên con là “Thiên Khởi”, sau này con ông lại thi đỗ Tiến sĩ. Nhờ hành thiện tích phúc, Viên Liễu Phàm vượt qua ải 53 tuổi một cách nhẹ nhàng.

Về già, ông đem kinh nghiệm hành thiện thay đổi số mệnh truyền cho con rằng: “Khổng tiên sinh bói mệnh của cha đến năm 53 tuổi sẽ gặp tai họa. Cha tuy không khẩn trời cầu trường thọ, nhưng đến năm 53 tuổi lại chẳng hề bị bệnh tật gì. Nay cha đã 69 tuổi, thọ

hơn 16 năm rồi.”

Liễu Phàm dùng chính những việc mình trải qua để minh chứng cho chân đế nhân sinh trên trong *Kinh Dịch*, đồng thời đưa ra luận thuyết, khuyên răn thế nhân chớ nên để số mệnh trói buộc tay chân, phải tự lực tự cường, phải nắm giữ số mệnh của bản thân.

Cuốn sách này được người đời sau chỉnh lý đặt tên là *Liễu Phàm tứ huấn*, răn dạy thế nhân rằng: số mệnh có thể nỗ lực thay đổi được. Cuốn sách mang nội hàm văn hóa và trí tuệ phương Đông sâu sắc, được mệnh danh là “Đông phương đệ nhất lịch chí kỳ thư”, từ khi ra đời nó rất được sùng bái, lưu truyền đến tận ngày nay.

Do đó, từ nhỏ mẹ Tổ Gia đã căn dặn ông rằng: “Nhất định phải làm người lương thiện!” Sau này, ông gia nhập phái Giang Tương cũng là để thưởng thiện phạt ác, thay trời hành đạo. Nhưng bao nhiêu năm qua, Tổ Gia bỗng trở nên mê muội, ông không còn biết mình đang làm việc thiện hay việc ác nữa.

MỘ TỔ NHÀ TỔ GIA BỊ ĐÀO BỞI

“Tổ Gia, không hay rồi! Không hay rồi!” Tổ Gia đang muộn phiến, bỗng Nhị Bá đầu hốt hoảng chạy vào, Tiểu Lục Tử theo sát phía sau.

Tổ Gia giật thót một cái: “Chuyện gì vậy?”

“Thầy xem.” Nhị Bá đầu chìa một tờ báo cho ông.

“Ờ đâu ra vậy?” Tổ Gia nghi ngờ hỏi.

“Là Tiểu Lục Tử đi thăm dò trong thành đem về.” Nhị Bá đầu nói.

Tổ Gia cúi xuống xem, toàn thân rúng động, tay nắm chặt tờ báo, cơn thịnh nộ chực trào trong lồng ngực.

“Tổ Gia?” Nhị Bá đầu, Tiểu Lục Tử sợ hãi gọi một tiếng.

Tổ Gia thần sắc sa sầm, đập bàn bật dậy, nghiến răng nói: “Quật mộ tổ nhà ta! Thủ đoạn độc ác nham hiểm như vậy mà cũng dám làm!”

“Tổ Gia...” Nhị Bá đầu chòe đợi quyết định của Tổ Gia, “trở lại Giang Hoài?”

Tổ Gia im lặng không nói, mắt ánh lên niềm bi phẫn.

Nhị Bá đầu và Tiểu Lục Tử nhất tề quỳ xuống: “Chúng con thề chết đi theo thầy!”

Đào mồ quật xác, phá hoại âm trạch, từ xưa thù này không đội trời chung! Già trẻ lớn bé cả nhà ông đã chết rất thảm khốc, sau đó

được hàng xóm láng giềng giúp đỡ an táng. Sau khi gia nhập phái Giang Tương, Tổ Gia từng trở về quê tế lễ, mỗi lần nhớ đến cảnh tượng cả nhà chết thảm, ông lại nước mắt giàn giụa. Nay Tả Vịnh Thiện lại quật mồ nhà ông ở Giang Hoài, đem xương cốt ra mà đánh rồi đốt trụi, hơn nữa còn cố ý phát tán tin tức, rêu rao trên báo là phải làm cho tên yêu nghiệt Tổ Gia tuyệt tử tuyệt tôn!

“Thiết Bản tiên sinh”, đệ nhất tướng số Giang Hoài bỗng chốc biến thành yêu nghiệt, khiến dân chúng Giang Hoài vốn nhận nhiều ân trạch của ông rất đổi ngạc nhiên. Trên báo, Tả Vịnh Thiện, Tướng Thiên Thừa bịa đặt đủ điều vu cho Tổ Gia: tội ác chồng chất, không bút nào tả xiết, như thế “Thiết Bản tiên sinh” chính là sói đội lột người. Cùng lúc đó, “thiện tâm” của Tả Vịnh Thiện thừa dịp phát lên, khi đó Thượng Hải dịch tả hoành hành, người có tiền cấp cứu kịp thời thì sống, dân nghèo không tiền thì chết hàng loạt. Số người chết mỗi ngày ở Áp Bắc nhiều không kể xiết, Tả Vịnh Thiện đích thân lập đạo tràng cầu phúc trừ tai cho dân chúng, đồng thời phát thuốc cứu tế miễn phí. Bách tính khốn khổ phút chốc quên đi Tổ Gia, “Tả đại thiện nhân” nghiêm nhiên trở thành cha cả, thành Bồ Tát sống.

Tổ Gia đỡ Nhị Bá đầu và Tiểu Lục Tử dậy, bảo hai người lui ra trước rồi tự nhốt mình trong phòng, cầm tờ báo lặng lẽ suy ngẫm: kẻ nào tiết lộ thông tin mộ phần nhà ta? Nhập đạo bao nhiêu năm nay, chưa từng có ai đi qua quê gốc của ta, sao bỗng nhiên có thể tìm được mộ phần chính xác như vậy? Tế Xuân Phúc! Chỉ có hắn! Tên Bá đầu phản bội này! Đào mộ tổ chính là nhằm chọc giận ta, sau đó dụ ta xuất hiện, cái bẫy lớn như vậy chắc chắn một mình Tả Vịnh

Thiện không thể sắp đặt được, tất phải có bàn tay người Nhật đứng sau giật dây, lúc này trở về Giang Hoài ắt lạnh ít dữ nhiều, các anh em cũng sẽ uống mạng. Ông chột tưởng tượng ra cảnh xương cốt già trẻ lớn bé thất tán, trong lòng không nén nổi nỗi phiền muộn vô hạn.

Tổ Gia cố gắng kiềm chế nỗi đau, chậm rãi sắp xếp, vạch kế hoạch... Đến nửa đêm, cuối cùng cũng có sách lược đối phó, ông cấp tốc triệu tập Đường hội!

“Tổ Gia, mau trở về Giang Hoài, bầm thấy tên Tả Vịnh Thiện này đi chứ?” Đại Bá đầu hùng hổ nói.

Tổ Gia lắc đầu nói: “Đã muốn chơi thì phải chơi cho tung bừng một chút. Mới có chút sóng gió chúng ta đã ngồi không vững rồi, đây có là gì chứ?”

“Ý của thầy là khuấy đục nước lên?” Tam Bá đầu nói.

Tổ Gia gật đầu: “Nước đục dễ bắt cá.”

“Còn bắt cá gì nữa, mộ của lão thái công, lão tổ mẫu đều bị quật lên rồi, tôi cùng với Tiểu Lục Tử quay về Thượng Hải, bầm vằm tên khốn Tả Vịnh Thiện!” Đại Bá đầu hùng hổ nói.

“Tả Vịnh Thiện chỉ là con rối nhảy nhót trên sân khấu, xử hắn quá dễ, quan trọng là bọn Nhật, chúng ta đã phá hỏng đại sự của chúng trên đảo Chu San, lại thiêu chết bọn pháp sư ở Vũ Hán, chúng không chịu để yên đâu...” Tổ Gia nói.

“Tổ Gia, sự việc có lẽ không đơn giản như vậy.” Tiểu Lục Tử mới được thăng chức Lục Bá đầu không lâu bỗng lên tiếng, “Tổ Gia thử nghĩ xem, biến cố Chu San xảy ra đã hai năm, quân Nhật mãi chinh chiến, căn bản không để ý đến hành động của phái chúng ta, lần

này đột nhiên nổi lên ở Thượng Hải, phải chăng... phải chăng liên quan đến vụ chúng ta cướp đội đuổi xác của chúng?”

“Không đến mức đó chứ, bất quá chỉ là mấy trang phác thảo thôi mà?” Ngũ Bá đầu nói xen vào.

Tổ Gia trầm tư giây lát, bỗng nói: “Đem những bản phác thảo đó lên xem lại xem!”

Tổ Gia và các bá đầu xem xét lại đồng bản phác thảo: núi xuyên sông ngòi rõ ràng, huyện thị thành quách đan xen mạch lạc, hồi lâu sau vẫn không phát hiện ra điểm gì đặc biệt.

Tổ Gia nói: “Hừm, chúng ta hãy tương kế tựu kế... bọn Nhật muốn chọi chết chúng ta, vậy chúng ta sẽ chơi với chúng đến cùng! Trước hết, cần...” các bá đầu lắng nghe, liên tục gật đầu.

Đêm hôm đó, dưới ánh trăng sáng vàng vạc, Đại Bá đầu, Lục Bá đầu, Phàn Nhất Phi nhằm thẳng Thượng Hải chạy tới; cùng lúc, Nhị Bá đầu, Tam Bá đầu, Ngũ Bá đầu dẫn anh em giết súng ống mới cướp được lên đường tìm những đội đuổi xác khác theo sự chỉ dẫn của Phàn Nhất Phi.

Vài hôm sau, đường phố Thượng Hải bắt đầu xuất hiện một lượng lớn truyền đơn được rải, trên đó nói rằng Tả Vĩnh Thiện làm Hán gian, là chó săn cho người Nhật, ông ta giết hại sư phụ mình là Trương Kế Nghiêu, trưởng môn nhân đời trước của Thiên Thánh Đạo, lại bôi nhọ Tổ Gia, tất sẽ bị trời phạt. Ông trời có mắt khiến cho ông ta què chân chính là điềm báo trước, hơn nữa còn sai Thiên Lôi đánh tung mộ phần nhà ông ta! Đây chính là “trời làm ra nghiệp chướng còn có thể hiểu được, người gây ra nghiệp chướng khó có thể sống”, nội trong một tháng, tên Tả Vĩnh Thiện tất bị Ngũ lôi

cùng lúc giáng xuống, Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ nhất tề tập kích: đầu lão tặc trúng phải Hỏa lôi, phát hỏa bốc cháy; ngực trúng Mộc lôi, phủ tạng vỡ nát; lưng trúng Kim lôi, bả vai nổ tung; bụng trúng Thủy lôi, vỡ bụng lòi ruột; chân trúng Thổ lôi, lún đất 5 thước!

Tả Vịnh Thiện đọc được tờ truyền đơn này, tức đến nổi râu tóc dựng ngược: “Giỏi, giỏi lắm! Để xem rốt cuộc ai chết nhanh hơn!”

Tuy miệng nói vậy, nhưng trong lòng vẫn đầy ngò vực.

“Người đâu!” Tả Vịnh Thiện gọi một tên hộ pháp, hạ giọng thì thầm, “Lập tức dẫn người về quê ta xem mồ mả đúng là bị phá hủy hay không.”

“Tuân mệnh!”

Tên hộ pháp dẫn theo mấy tên Thanh y gấp rút ngày đêm đến An Huy.

Mấy hôm sau, dưới chân núi Hoàng Sơn ở An Huy, tên hộ pháp và đám Thanh y đến khu mộ của nhà Tả Vịnh Thiện, nhìn quanh thấy mồ mả vẫn yên tĩnh thanh vắng, vài con quạ nhảy đi nhảy lại trong đám cỏ dại, cả khu mộ không có bất kỳ sự phá hoại nào.

“Ha ha ha!” tên hộ pháp cười lớn, “tà thuyết kia không đánh mà tan!”

“Ha ha ha!” trong núi vọng tiếng cười lạnh lẽo, “Lũ đàn độn các nguoi trúng kế rồi!”

“Ai?” Tên hộ pháp lập tức thấy sự chẳng lành.

“Còn nhận ra Đại gia ta không?” Đại Bá đầu từ trong thung lũng chậm rãi bước ra.

“Mẹ kiếp! Đúng lúc ông tìm mày! Mày lại tự tìm đến!” tên hộ

pháp nói xong toan rút súng.

Đoàng đoàng đoàng, mấy tiếng súng vang lên, Lục Bá đầu và Phàn Nhất Phi tay lăm lăm súng xông ra từ phía sau tên hộ pháp: “Đứng im!” Mất tên Thanh y trúng đạn chết tại chỗ, tên hộ pháp cũng bị bắn xuyên qua tay, máu không ngừng rỏ xuống.

Đại Bá đầu tiến đến gần, dí súng vào đầu tên hộ pháp, nói: “Để người chết khỏi thắc mắc! Bọn ta hoàn toàn không biết mộ phần của nhà Tả Đại Chương môn ở đâu nên cố ý tung tin giả, Tổ Gia tiên liệu rằng lũ đàn độn các người chắc chắn sẽ sai người đi xem xét mộ tổ. Quả nhiên ngay hôm đó các người liền lên đường, chúng ta lập tức bám theo, cảm ơn Đại Hộ pháp dẫn bọn ta đi tìm mộ tổ chương môn nhân nhà các người nhé!”

“Mẹ mày chứ!..” tên hộ pháp hét lên.

Không đợi hẳn chửi hết câu, Đại Bá đầu liền bóp cò, đoàng một tiếng, đạn xuyên qua đầu, não và máu bắn tung tóe.

Đại Bá đầu nhìn Lục Bá đầu và Phàn Nhất Phi: “Các anh em, đừng ngây ra thế, bắt đầu đi!”

Ba người lấy mìn giắt bên hông ra, nhét vào mộ tổ của Tả Vĩnh Thiện rồi châm ngòi. Bùm một tiếng, cửa mộ bị phá tung!

“Báo thù cho thái công, thái tổ mẫu!” Tiểu Lục Tử hô to rồi nhảy vào trong mộ, giẫm đạp một trận!

“Lục gia, khoan đã, khoan đã! Lấy đồ tế nhuyễn, vàng bạc ra trước đã!” Phàn Nhất Phi sốt ruột nói.

“Lục Tử, cẩn thận chớ làm vỡ đầu lâu!” Đại Bá đầu dặn dò.

Ba người sục sạo đến nửa canh giờ, vợ sạch bách tiền bạc, hài cốt

cũng bị giẫm đạp vỡ nát. Duy còn một đầu lâu thì được giữ lại, Đại Bá đầu cắt cả đầu tên hộ pháp đó rồi lấy vải bọc lại, treo cả hai lủng lẳng bên hông, rồi ba người trở về Thượng Hải.

Đêm khuya vắng, trước cửa Viện bảo tàng Thượng Hải mới được khánh thành không lâu, ba bóng đen đang khẩn trương hành động.

“Lục Tử, làm xong chưa?”

“Xong rồi!”

“Nhất Phi thế nào?”

“Không vấn đề gì!”

“Tốt! Hành động!” Đại Bá đầu hạ lệnh.

Lục Bá đầu và Phàn Nhất Phi dồn lực xuống chân, một người chạy đà leo lên trụ tường của Viện bảo tàng, sau đó leo trên mặt tường như con thằn lằn, còn một người phi thân lên đỉnh gác chuông, đem hai cái đầu lâu lần lượt treo lên hai góc lầu gác, đoạn buộc lên mấy dải lụa, trên viết: “Hán gian Tả Vịnh Thiện đã bị trời phạt, mộ phần bị Thiên lôi đánh nổ tung, đầu lâu cha mẹ chính là đây!”

Xong xuôi mọi thứ, ba người lặng lẽ ẩn đi.

Sở dĩ Tổ Gia dặn các bá đầu chọn Viện bảo tàng để treo đầu lâu là bởi lượng người đến đây rất lớn. Viện bảo tàng Thượng Hải sau khi xây xong, lần đầu triển lãm mở cửa có gần 45 ngàn lượt người đến tham quan. Quả nhiên sáng hôm sau, khi dòng người náo nhiệt ủa vào, ai nấy đều sững người, phút chốc đám đông náo loạn, báo cảnh sát cứ báo, kêu gào cứ kêu gào, đám phóng viên *Hộ báo* cùng đến tham quan, giờ máy ảnh lên chụp lia lịa.

Lúc này ở Thiên Thánh Đạo, Tả Vịnh Thiện vừa ăn sáng xong, đang thức mặc tên hộ pháp và đám Thanh y sao giờ này vẫn chưa về, bỗng nhiên người hầu vào báo: “Chương môn, không xong rồi, không xong rồi!”

Tiếng kêu hốt hải đó khiến Tả Vịnh Thiện tim đập thành thạch: “Có việc gì mà hốt hoảng thế?”

“Mộ tổ của ngài quả thực đã bị gài mìn nổ tung rồi!”

“Hả?”

Cùng lúc đó, người của Bộ Tư lệnh Cảnh bị tay xách hai bọc tròn lủng lảng đi đến: “Tả Chương môn, ngài có thể nhận ra hai người này chứ?”

Hai cái bọc được mở ra, thủ cấp và đầu lâu lăn ra lông lốc, Tả Vịnh Thiện thoạt nhìn rồi kêu lên một tiếng thảm thiết: “Hả?” Rồi đấm ngực giậm chân, “Ta bị lừa rồi!”

Đứng đầu một môn phái đều là người vô cùng thông minh, khi nhìn thấy thủ cấp của tên hộ pháp lăn ra, chẳng cần nói Tả Vịnh Thiện cũng hiểu rằng cái đầu lâu kia chắc chắn là trong mộ tổ nhà mình.

“Ôi...” Tả Vịnh Thiện lại than một tiếng dài, “thù này không trả, ta thề không làm người!” Trong lòng chửi rủa Tổ Gia thâm hiểm.

Ngay trong đêm, bọn Đại Bá đầu gấp rút trở về Hồ Nam, Tổ Gia đích thân đón đợi, bày tiệc tẩy trần cho ba người. Cùng lúc này, bọn Nhị Bá đầu, Tam Bá đầu cũng tiêu diệt được mấy nhóm đười ươi xác người Nhật, giết mấy chục tên, tước được vài chục khẩu súng. Anh em Đường khẩu mỗi người được một khẩu, Mộc Tử Liên nghiêm

nhiên trở thành đội vũ trang quy mô nhỏ.

Tổ Gia nâng chén rượu, hả lòng hả dạ: “Các anh em vất vả rồi! Vụ này bọn Nhật sẽ không để yên đâu, tiếp sau đây còn có trận đánh ác liệt đấy!”

“Chúng tôi thề chết đi theo Tổ Gia!” các anh em nhất tề hô vang.

“Cạn ly!” Tổ Gia và mọi người một hơi uống cạn.

Đột nhiên, ngọn đèn dầu trên bàn cháy nhỏ dần, nháy nháy mấy cái rồi vụt tắt. Mọi người nhìn xung quanh, cửa ra đều đóng kín, không hề có gió lọt vào.

“Hoa đèn tự tắt” là đại kỵ của phái Giang Tương. Đèn dầu trên bàn vô duyên vô cớ vụt tắt là điềm cực xấu, liệu việc gì đó sắp xảy ra chẳng? Mọi người nhất loạt dồn ánh mắt về phía Tổ Gia.

Duy có Lục Bá đầu điềm tĩnh như thường: “Tắt rồi thì thắp lên lại, có gì ghê gớm chứ!”

Tổ Gia trong lòng bất an nhưng vẫn mỉm cười nói: “Bình đến tướng chặn, nước lên đất ngăn, ta có mấy chục anh em, lại được trang bị vũ khí, các anh em can đảm bảo vệ lẫn nhau, còn sợ gì nữa chứ?”

“Ha ha ha ha!” Trong phòng rộn tiếng cười vang.

Lúc này quản gia thắp đèn lên, Tam Bá đầu đứng dậy, mỉm cười rồi nói: “Chúng ta đều là thầy tướng số, đạo nhất âm nhất dương, vui với số mệnh trời ban chẳng cần bận tâm, người thường lo sợ còn chúng ta thì không, ta có thể dự đoán được cát hung, năm nay Thái tuế Kỷ Mão, địa chi thuộc hành Mộc, tên gọi Mộc Tử Liên của Đường khẩu chúng ta ngũ hành cũng là hành Mộc, lưỡng Mộc

thành lâm, được Thái tuế phù trợ, chính là tướng đại cát!”

Ngũ Bá đầu gật đầu nói: “Tam ca nói rất có lý.”

Tổ Gia nghe xong cũng thấy nhẹ nhõm đi nhiều, tuy chỉ là những lời an ủi nhưng nghe rất hợp lý. Từ sau khi Hoàng Pháp Dung ra đi, bá đầu có chút bản lĩnh thực sự trong Đường khẩu cũng chỉ có lão Tam Tiết Gia Nhân và lão Ngũ Trương Kỳ Lĩnh.

“Ái chà, nói hoài những điều này chả có tác dụng gì?” Nhị Bá đầu ngắt lời Tam Bá đầu, “Tổ Gia, bước tiếp theo chúng ta làm gì đây?”

Tổ Gia gật đầu: “Án binh bất động, tĩnh quan kỳ biến, kiến chiêu sách chiêu, dĩ dật đãi lao*!”

Nhị Bá đầu học hành không nhiều, chỉ hiểu mỗi câu “Án binh bất động”, thấy người khác gật đầu, cũng ra vẻ gật gù theo.

RÚT THẺ BÀI THỜI XƯA

“Vùng Lương Hồ này, các thầy tướng số thịnh hành phép bói toán nào?” Tổ Gia đột nhiên chuyển đề tài, phái Giang Tường suy cho cùng chỉ là bói toán lừa tiền; giết người, phóng hỏa, đạo mộ đều không phải là nghề kiếm sống, đợi sóng gió qua đi, vẫn phải quay về nghề cũ, đạo lý này Tổ Gia hiểu hơn ai hết.

“Theo tôi biết, thuật tướng số ngoài: Bát tự, Lục hào, tướng mặt, tướng tay, còn có một loại chuyên bói bằng cách rút thẻ bài, và cách này càng dễ dọa người ta hơn.” Tam Bá đầu nói.

“Rút thẻ bài?” Tổ Gia không hiểu.

“Vâng, bói rút thẻ bài có nguồn gốc từ bốc quẻ thẻ, chỉ có điều bốc quẻ dùng thẻ trúc, trên chỉ có mấy chữ ví dụ như ‘Thượng thượng thẻ’, bên dưới khắc một câu để giải nghĩa, do không nhiều người biết chữ nên bốc thẻ không phải ai cũng hiểu được, cần phải có người chuyên giải nghĩa; còn rút thẻ bài không giống như vậy, tấm thiệp có kích cỡ bằng quân bài tây, được bọc bằng giấy đỏ, mặt chính có một hình vẽ, mặt sau là lời giải nghĩa, thông thường người rút thẻ bài nhìn hình vẽ là đoán biết ngay được quẻ tốt hay xấu.” Tam Bá đầu giải thích.

“Là những hình gì?” Nhị Bá đầu cũng bắt đầu hứng thú với thuật bói toán này.

“Ha ha, tôi từng được xem toàn bộ thẻ bài của một ông thầy tướng số già, tuy là người khiếm thị nhưng chỉ cần nói qua hình vẽ

trên tấm thẻ bài bất kỳ, ông ta có thể đọc vanh vách lời luận giải ở mặt sau, rồi thao thao bất tuyệt giải thích cho anh. Ví dụ, một tấm thẻ bài có vẽ hình người muốn qua sông nhưng lại không qua được, giày thì bị rơi xuống nước. Nhị ca có biết đó nghĩa là gì không?” Tam Bá đầu hỏi.

Nhị Bá đầu gãi đầu nói: “Chắc chắn không phải là việc tốt, giày bị rơi xuống nước, phải chăng ý nói ‘hay đi bên bờ sông, khó tránh khỏi ướt giày’?”

Tam Bá đầu lắc đầu: “Đây là thẻ bài bói chuyện tình cảm, trên đó nói: Hồng loan, Thiên hỷ đưa giỡn chân tình, lại có con sông chắn ngang, lỗ chân dấn vào bước thần tiên, một cuộc phong nguyệt chỉ còn lại sự trống rỗng. Thông thường đến xem chuyện tình cảm, nếu rút phải tấm bài này, thầy bói sẽ nói với anh rằng: đây là điềm xấu, đối phương thay lòng đổi dạ hoặc ngoại tình, cần phải giải hạn mới có thể biến nguy thành an.”

“Ha ha ha ha!” Nhị Bá đầu suýt chút nữa cười rớt nước mắt, “Nhảm nhí! Ta hỏi đệ, nếu ta không hỏi chuyện tình cảm mà hỏi chuyện làm ăn, vậy tấm thẻ bài này phải giải thích thế nào?”

“Ừ, Nhị ca hỏi rất hay!” Tam Bá đầu lắc đầu nguây nguẩy, quay sang nhìn Tổ Gia đang mỉm cười rồi nói tiếp, “Nếu không hỏi về chuyện tình cảm mà là về việc khác, vậy thầy tướng số sẽ tìm cách kéo ta vào vấn đề tình cảm, đây chính là thủ pháp nguy hiểm trong nghề! Bộ khẩu quyết trên tấm thẻ bài này có đến hàng ngàn cách giải nghĩa khác nhau, bất luận hỏi về việc gì đều có thể lái theo, Nhị ca có tin không?”

Nhị Bá đầu ngheo đầu: “Không tin! Ta là người buôn bán, rút

được thẻ bài này, người giải thích thế nào?”

“Xin hỏi ngài buôn bán hàng gì?” Tam Bá đầu cũng nhập vai.

“Buôn bán gia súc.” Nhị Bá đầu đáp.

“Vây thì đúng rồi...” Tam Bá đầu gật đầu nói.

“Gì cơ, đúng gì cơ?”

“Tôi đoán ngài không buôn bán gia súc thì buôn dược liệu, nói chung là tướng ‘Quý nhân mã’, phải đây đó lăn lộn kiếm tiền” Tam Bá đầu nói.

“Được rồi, đừng ‘long’* ta nữa, ta hỏi người tấm thẻ bài này giải nghĩa thế nào?” Nhị Bá đầu truy đến cùng.

“Gần đây ngài buôn bán không được tốt, luôn gặp chuyện ngoài ý muốn, đúng không?” Tam Bá đầu hỏi tiếp.

“Hỏi vớ vẩn, làm ăn tốt thì ai đến xem bói làm gì?” Nhị Bá đầu bắt bài Tam Bá đầu.

“Mệnh ngài phạm phải Đào hoa sát!” Tam Bá đầu cao giọng nói, “có người phụ nữ khiến ngài phải bận lòng, phải không?”

Không đợi Nhị Bá đầu đáp lời, Tam Bá đầu bèn giải thích: “Thông thường đến khâu mấu chốt này, đối phương chỉ có hai cách trả lời: đúng hoặc sai. Sở dĩ thầy tướng số mạnh mẽ nói kẻ buôn bán có Đào hoa sát, là vì họ bắt đúng mạch trong bản tính con người. Thử nghĩ mà xem, đã là người thì đều có thất tình lục dục, đừng nói là kẻ buôn bán tẩu bắc bôn nam, ngay đến hạng dân bình thường cũng com no ấm cật, rậm rật khắp nơi, ví dụ như tên họ Trương đeo đuổi con dâu nhà họ Lý, vợ lẽ nhà họ Lưu dụ dỗ người làm nhà mình, anh rể mò em vợ... chuyện như vậy có quá nhiều,

huống hồ là kẻ buôn bán? Cả ngày bôn ba ở ngoài, cô đơn trên đường, không vào kỹ viện chơi gái thì chủ tớ dụ dỗ lẫn nhau, do đó một lời này của thầy tướng số đã vạch rõ thiên cơ, mười người thì tám chín người gật đầu, lúc này thầy tướng số sẽ tận dụng triệt để, đem các loại thuật ngữ tướng số như Hồng loan, Thiên hỷ, Đào hoa... ra mà giải thích, dọa dẫm 'con gà' rằng: nếu dàn xếp không tốt những vương mắc tình cảm, ắt sẽ tán gia bại sản, tiền mất tật mang."

"Ừm. Tâm và tính con người đều chung đạo lý đó, chỉ cần nắm được điểm này, mọi việc đều sẽ dễ dàng." Tổ Gia vừa nghe vừa gật đầu.

"Vậy nếu người đó không chịu thừa nhận có Đào hoa sát thì sao? Hoặc giả anh ta không có thật?" Nhị Bá đầu hỏi thêm một câu.

"Điều này không khó, nếu quả thực không có hoặc không thừa nhận, thầy tướng số sẽ nói rằng: dù thế nào tâm thiệp do chính tay anh rút, trên đó viết rất rõ ràng, cách giải thích từ xưa đến nay là như vậy, Nhị ca nếu không tin, đệ cũng chẳng còn cách nào. Như vậy, thầy tướng số đã gán trách nhiệm lên tấm thẻ bài, bản thân chỉ làm người giải nghĩa, thẻ bài là do người đến xem bói rút, ai bảo anh rút phải tấm thẻ bài đó làm gì? Người đi cầu thần, xem bói thường rất ngoan ngoãn, cho rằng thẻ bài mà họ rút phải chắc chắn là do ý trời, chẳng có ai nghĩ đến việc những tấm thẻ này là do người nào chế ra và chế vào lúc nào, càng không ngờ rằng mỗi lời luận đoán trên tấm thẻ bài đều được thầy tướng số vận dụng hết sức điêu luyện. Con người xem bói không ngoài mấy việc: tài vận, quan vận, sắc đẹp, tuổi thọ, do đó chẳng cần biết rút được thẻ gì,

thầy tướng số cứ bám theo mạch tham, sân, si của con người mà phán như thần, bách phát bách trúng, luôn luôn ứng nghiệm!” Tam Bá đầu nói.

“Cao minh! Cao minh!” Tiểu Lục Tử nghe đến mê mẩn, tán dương không ngớt.

“Không đúng!” Tam Bá đầu nhìn Lục Bá đầu, “Lục đệ không biết đó thôi, đây chưa phải cao minh gì cả, còn có thứ cao minh hơn nhiều!”

“Là cái gì vậy?” Tiểu Lục Tử cười hỏi.

Tam Bá đầu nhìn Tổ Gia nói: “Thưa thầy, hãy phổ cập chút kiến thức ‘Giang hồ Thập đại môn’* cho mọi người đi chứ?”

Tổ Gia khẽ mỉm cười, nói: “Giang hồ Thập đại môn là: *phong, mã, yến, tước, từ, kim, bình, bì, thái, quái*, phái Giang Tương tuy thuộc về Kim môn, nhưng trình độ của chúng ta cao hơn rất nhiều hạng phàm phu tục tử của Kim môn. Năm xưa, trước khi Trương sư gia cưới hạc quy tiên, thường kể câu chuyện về Thập đại môn cho ta, để ta nhìn thấu nhân gian hiểm ác, giang hồ khó lường. Sở dĩ không cho mọi người đặt chân vào Giang hồ Thập đại môn, cũng không muốn nhắc đến việc này là sợ các anh em lầm đường lạc lối, quên đi sứ mệnh thay trời hành đạo của mình. Nay chúng ta lưu lạc bên ngoài, chiến loạn liên miên, sống chết không biết thế nào, mọi người học những kiến thức này cũng chẳng hề gì, một là đề cao cảnh giác, tránh bị kẻ khác “lập bẫy trong bẫy”, hai là đợi khi chiến tranh kết thúc, mọi người thành gia lập nghiệp, giảng cho người sau nghe, tránh bị lừa.”

“Vâng ạ!” Tam Bá đầu vừa thấy Tổ Gia gật đầu ưng thuận, tinh

thần lập tức phẫn chấn, xắn tay áo, thẳng lưng lắng nghe.

MƯỜI THUẬT LỪA ĐẢO TRONG GIANG HỒ

Phong, mã, yến, tước, từ, kim, bình, bì, thái, quả tức chỉ mười thuật lừa đảo, hơn nữa còn chỉ mười loại người hoặc tổ chức hành nghề lừa đảo.

Phong, còn gọi là “ong”, gặp chữ này thì biết là do một tổ chức gây án, giống như loài ong mật lũ lượt kéo đến, thoắt cái mất hút, đến nhanh mà đi cũng nhanh. Lấy một ví dụ:

Cuối đời Thanh, triều đình hủ bại, quan viên làm chuyện phi pháp đều tìm cách luồn trên lót dưới, bỏ ra số tiền lớn nhằm trốn tội. Một viên Tuần phủ Sơn Đông tham ô bị tố cáo, cả nhà cuống cuồng lo lắng. Đang chuẩn bị tiền bạc lo lót, bỗng phát hiện một nhóm người lạ mặt vào thành, bí mật trọ trong khách điếm, y phục khác lạ, nói khẩu âm Bắc Kinh. Tuần phủ thoạt nhìn là biết: “Đây hẳn là người của Đô sát viện trên kinh thành đến điều tra ta!”

Hôm sau, Tuần phủ phái người đến khách điếm bắt tin, xin được hội kiến.

Sau khi vào khách điếm, tên gia nhân một mặt đưa tin, một mặt quan sát động tĩnh. Đám người này cố ý tỏ ra cảnh giác đề phòng, nói rằng thân mang trọng trách, không tiện tiếp khách.

Bị từ chối gặp mặt, tên gia nhân vội quay về báo cáo. Tuần phủ nghe vậy, trong lòng đã có tính toán trước, hôm sau chuẩn bị ngân phiếu 20 vạn lượng sai gia nhân đưa đến khách điếm.

Tên gia nhân đem ngân phiếu đi, rồi quay về với ba thước lụa

trắng.

Tuần phủ thấy dải lụa thì vô cùng hoảng sợ: “Đây là ý của quan trên - treo cổ tự vẫn.”

Tuần phủ tìm đủ mọi cách, chạy vạy khắp nơi, gom thêm 20 vạn lạng nữa, trời còn chưa sáng liền phái người đem đi. Lần này tên gia nhân mang về một dải lông công dùng gắn lên mũ quan lại, bên ngoài có một nút kết bình an.

Tuần phủ thấy vậy thở phào, vậy là giữ được cái đầu: “Ngắt đi dải lông công, giáng xuống làm dân thường.” Nhưng bản thân tốn 40 vạn lạng bạc, không thể để giáng thành dân thường như vậy được, phải tiếp tục lo lót, bao nhiêu phi thúy mắt mèo, vòng ngọc, ngọc bội trong nhà đều đem cả ra, dẫu là chức Huyện lệnh cũng được, một thời gian sau sẽ thu lại vốn liếng.

Nhóm người này nhận được đồ rồi, biết rằng viên Tuần phủ đã dốc hết gia sản thì nhanh chóng chuồn mất.

Tuần phủ vẫn chắc mẫm chờ tin, không lâu sau người của Đô sát viện thật đến. Viên Tuần phủ thấy họ bước vào cửa, hiển nhiên là hỏi han việc đó, vội niềm nở đón tiếp: “Không biết niên huynh* giá đáo, nên không đón tiếp từ xa!”

Người của Đô sát viện thấy viên Tuần phủ này thật kỳ lạ, chết đến nơi rồi mà vẫn vui mừng như vậy.

“Tuần phủ đại nhân tự nói đi!” Quan Đô sát muốn ông ta tự nhận tội.

Tuần phủ nghe vậy, mặt mày hớn hở, cho là để mình tùy ý chọn một chức quan: “Niên huynh à, hàng Tri châu ngũ phẩm là được rồi! Nếu quả thực không được, tôi sẽ về quê làm chân Tri huyện.”

Quan Đô sát ngậy người ra: “Ông nói gì cơ?”

“Ý của niên huynh là?”

“Tên này đầu óc có vấn đề, mau giải lên kinh thẩm tra!” Quan Đô sát ra lệnh, binh lính liền gô cổ lão Tuần phủ lại.

Lúc này Tuần phủ chột hiểu ra, lớn tiếng mắng nhiếc: “Đồ tham lam, nguoi thật quá độc ác! Nuốt của ta 40 vạn lượng, giờ trở mặt không nhận người!”

Quan Đô sát tức tím cả mặt: “Tên khốn kiếp nhà nguoi dám ngậm máu phun người, đánh hấn cho ta!”

Lúc này đám lừa đảo đã cao chạy xa bay sau này có phát truy nã nhưng cũng không bắt được. Đây chính là “*Phong*, thoát đến thoát đi.

Tam Bá đầu giảng xong, mọi người cười rộ lên, ngay cả Tam Bá đầu Trương Tự Triêm thường ngày u sầu cũng cười theo.

Tam Bá đầu nhấp một ngụm trà, tiếp tục giảng về “*Mã*”.

Mã chính là đơn thương độc mã, một mình hành nghề lừa đảo, ngược lại với *Phong*. Loại này không giả đạo nhân thì đóng tăng nhân, khiến người ta có cảm giác là bậc cao nhân đắc đạo. Cuối đời Thanh, Tiền Đường Tăng chính là một ví dụ điển hình.

Một phú hào họ Trương thích làm việc thiện. Một hôm trước cửa nhà ông xuất hiện một người ăn mặc theo lối hòa thượng, lên tiếng gọi to: “Cho tôi 100 lượng bạc!”

Ông Trương mở cửa ra xem: “Ông là ai? Dựa vào đâu mà đòi ta 100 lượng bạc?”

“Không cho tôi sẽ ngồi mãi ở đây!” nói rồi ngồi bệt xuống trước

cửa. Lúc đó, ngày đông tháng chạp giá rét, gió lạnh thấu xương.

Ông Trương động lòng: “Cao tăng, có gì vào nhà rồi nói.”

“Không.” vị hòa thượng liền ngồi xếp bằng, khe khẽ nhắm mắt.

Cứ như vậy, vị hòa thượng ngồi yên bất động ba ngày ba đêm liền, không ăn không uống. Mọi người đều cho rằng ông ấy chết cóng rồi, lại gần thì thấy hơi thở vẫn đều, mặt mũi hồng hào, bèn ngạc nhiên nói: “Quả là cao tăng đắc đạo, người thường không chết rét thì cũng chết đói rồi!”

Thế nhưng, ông Trương vẫn không cho tiền.

Vị hòa thượng đó mở to mắt, nói với ông Trương: “Ông có tin ta dùng Như Lai thần chú đánh chết ông không?”

“Người xuất gia tấm lòng từ bi, cao tăng sẽ không đánh chết ta đâu.” Ông Trương mỉm cười nói.

Vị hòa thượng gật gù, nói: “Cho ông mở rộng tầm mắt!” Nói đoạn chấp hai tay trước ngực, xoay một cái rất mạnh, hai tay lập tức bùng lên ngọn lửa màu xanh lam, nhưng không hề tỏ ra đau đớn.

Ai nấy chứng kiến đều kinh hãi tột độ: “Thần tiên giáng trần!”

Ông Trương vẫn không đồng ý.

Hòa thượng cuối cùng hết chiêu, móc ra một sợi dây thừng, buộc lên vòng cửa nhà họ Trương rồi châm lửa, hô to: “Ta sẽ dùng Tam muội chân hỏa đốt chết ngươi!” Nói rồi phúi mông bỏ đi.

Thấy sợi dây thừng đó cháy không ngừng nhưng không hề bị đứt, mọi người đều sợ hãi bảo ông Trương: “Đây là đích thực là thần tiên, ngài hãy cho ông ta tiền đi.”

Ông Trương vẫn chỉ mỉm cười không nói.

Hai hôm sau, tên hòa thượng đó lén lút quay lại, gõ cửa nhà ông Trương.

“Làm sao mà ông biết được?” hòa thượng hỏi.

Ông Trương mỉm cười, nói: “Nếu ông không giở những trò này, chưa biết chừng tôi sẽ cho mấy đồng. Ông làm như vậy tôi lại càng muốn chơi với ông. Nếu ai đến tôi cũng khờ khạo cho tiền, vậy há chẳng phải kẻ ngốc sao?”

“Ha ha!”, hòa thượng cười vang.

“Ông ba ngày ba đêm không ăn không uống, không chết đói cũng chẳng chết rét, người khác không biết nhưng ta thì biết thừa. Khi ông mới đến trên cổ đeo một vòng tràng hạt, ta đếm được 36 hạt, ba ngày sau còn có 30 hạt, những hạt châu này được làm từ nhân sâm, có công dụng trừ hàn giữ ấm, kháng bệnh duy trì sinh lực, mỗi ngày ăn hai viên sẽ không việc gì.”

“Ha ha!”, hòa thượng lại cười vang.

“Chiêu Như Lai thần chưởng đó thực chất là bôi một lớp hồ bột có pha thêm phốt-pho lên tay, phốt-pho tuy có thể tự cháy nhưng không làm bỏng được tay ông; còn về sợi dây thừng đốt mãi không đứt đó chắc chắn được ngâm qua nước chat*, những kiến thức này tôi đều biết cả.”

“Ha ha ha,” hòa thượng cười một cách sáng khoái, “đúng là không đánh thì không biết nhau. Bỏ nhân hao tâm tổn sức để lừa ngài, dù không có công thì cũng có cán, ngài nên thưởng cho tôi đôi lạng chứ!”

Ông Trương mỉm cười: “Với trí thông minh này, làm nghề gì đó

chẳng tốt hơn sao?” nói rồi lấy một thỏi bạc đưa cho hắn, “hãy kiếm ăn nghiêm chỉnh đi.”

Hòa thượng cầm bạc, ngửa mặt lên trời cười lớn rồi bước ra khỏi cổng.

Lúc sau, ông Trương mới giật mình: “Ôi chao, mình vẫn bị lừa.”

Tam Bá đầu kể đến đây, Đại Bá đầu cười nói: “Tên hòa thượng này còn kém xa Tổ Gia, hắn chỉ dùng đạo cụ để lừa đảo, chả có tý trí tuệ nào.”

Tổ Gia mỉm cười lắc đầu: “Dẫu sao cũng đã lừa được tiền.”

Tam Bá đầu tiếp tục giảng đến “Yến”.

Yến còn gọi là “nhan”, tức chỉ sắc đẹp, xuất phát từ câu “Nhan như ngọc” trong một bài thơ cổ. *Yến* dùng để chỉ kẻ chuyên dùng sắc đẹp để lừa đảo, đây không đơn thuần chỉ mỹ nữ, mà còn cả mỹ nam nữa. Nữ lừa nam, nam lừa nữ, chỉ cần đối phương có tâm háo sắc là sẽ mắc lừa. Cuối đời Thanh, đám con cháu Bát kỳ* bỏ bê chức trách, có một số vị bồi lạc gia* ăn không ngồi rồi, cả ngày đi qua đi lại ngõ Bát Đại, uống rượu, chơi gái. Lúc này, đám mỹ nữ lừa đảo lợi dụng sơ hở chui vào.

Dạng lừa đảo này có trình độ và học thức cao, biết cầm kỳ thi họa, ngâm thơ điền từ, thỉnh thoảng còn có thể bàn luận tình hình quốc gia đại sự, tán gẫu thế cuộc, lúc thì dựng lên hoàn cảnh bi đát, bất đắc dĩ rơi vào chốn gió trăng này.

Bồi lạc gia tất sẽ hỏi rằng: “Cô nương có sao lại lo âu phiền muộn như vậy?”

“Ngài không biết đó thôi, tiểu nữ vốn là người ở vùng này vùng

kia, bởi gia đạo suy vi mới trôi dạt đến đây, trầm luân trong kiếp phong trần.”

Bối lạc gia bỗng ngỏ lời: “Ta chuộc nàng khỏi chốn này nhé?”

“Tiểu nữ chỉ là kẻ ti tiện, đâu dám để ngài phải nhọc lòng.”

“Cô nương khiêm tốn rồi, có điều cô nương chẳng thể bước vào cổng chính nhà ta được, ta chỉ có thể mua một căn nhà ở ngoài thành, lấy nàng làm lẽ mà thôi.” Bối lạc gia tính toán.

“Vậy thì... tiểu nữ nguyện làm thân trâu ngựa cho ngài!” Mỹ nữ lừa đảo quỳ xuống, vừa khóc vừa nói.

“Mau đứng dậy! Ở đây ta có tờ ngân phiếu năm trăm lạng, nàng hãy cầm lấy đi chuộc thân!”

“Đa tạ!” Cô ta nhận lấy, bước khỏi cửa rồi nhanh chóng chuồn mất, người chồng đợi sẵn bên ngoài vội giúp hóa trang thay đổi y phục, hai người trốn khỏi kinh thành ngay trong đêm.

Đến khi trời sáng, vị bối lạc gia phát hiện ra thì đã quá muộn.

“Ha ha ha!” Nhị Bá đầu cười phá lên, “đồ đàn độn, nếu là ta, cho một liều mê hồn tán vạt ra đây, xử lý xong rồi hãy nói.”

Tổ Gia cười nói: “Sắc đẹp giấu dao, bất luận là nam hay nữ, một khi bị sắc đẹp làm cho mù mị, sớm muộn gì cũng xảy ra chuyện.”

“Tổ Gia dạy rất phải,” Tam Bá đầu nói tiếp, “tiếp theo nói đến ‘*Tước*’, đây là kẻ có sở trường vạch kế hoạch!”

Tước hay còn gọi là “khuyết”, nghĩa là chỗ khuyết, chỉ trên quan trường, nơi nào còn khuyết chức quan nào đó, sẽ có kẻ đến nhậm chức, lấp vào chỗ trống.

Một màn lừa đảo lớn như vậy cần hội đủ nhiều yếu tố, liên quan

đến nhiều người, kẻ lừa đảo phải bày mưu tính kế, đến khi hoàn thành mới ôm ngàn quan tiền mà cao chạy xa bay.

Thông thường nhóm lừa đảo này gồm: thiếu phụ xinh đẹp, có tri thức, hiểu lễ nghĩa, dáng vẻ mềm mại yếu điệu, nội tâm thâm độc vô cùng; sư gia, thân phận thực sự của những người này thường là chồng hoặc nhân tình của thiếu phụ, tóm lại hai kẻ phối hợp ăn ý, câu kết với nhau; chuyên gia đạo cụ, giỏi nghề khắc dấu, làm quan ấn, quan bằng; sát thủ, thường do đích thân sư gia đảm nhiệm, cũng có thể là sát thủ chuyên nghiệp, nhưng điều kiện phải là người thân cận của thiếu phụ và sư gia, thông thường là đệ tử hoặc con trai; chim mồi khờ khạo, là bọn văn nhân bất đắc chí, ôm bầu nhiệt huyết báo quốc nhưng lại không có đất để dụng võ.

Năm đầu Dân Quốc, ở Tứ Xuyên từng xảy ra một vụ lừa đảo như vậy.

Trước tiên sư gia thu thập thông tin, thấy huyện trưởng nơi nào đó sắp thuyên chuyển, tức sẽ có vị huyện trưởng mới đến trám vào. Thời điểm đó nạn buôn quan bán chức rộ lên, có khi một kẻ kiêm nhiệm huyện trưởng của bảy tám huyện, huyện trưởng mới cũ đến đi tấp nập, dân chúng còn chẳng rõ rốt cuộc ai mới là huyện trưởng. Mà khi huyện trưởng đến nhậm chức chỉ cần một bức thư ủy nhiệm, dẫn theo một trợ lý là có thể làm việc, chẳng ai biết được đâu là thật đâu là giả.

Sư gia nghe ngóng được huyện trưởng nơi nào đó sắp đến nhậm chức thì thu thập thông tin và địa chỉ của đám văn nhân nơi đó, rồi bắt đầu lập bẫy.

Ngày huyện trưởng mới đến nhậm chức, sư gia bố trí sát thủ mai

phục bên đường, gài mìn giết chết viên huyện trưởng, sau đó đoạt lấy công văn nhậm chức.

Giết chết viên huyện trưởng rồi, bắt đầu đến tìm đám văn nhân đã nhắm trước đó.

Đám văn nhân ở nhà rảnh rỗi không có việc gì làm, lúc này chợt có tiếng gõ cửa. Mở ra thấy sư gia đứng đó, khẩn khoản xin: “Tiên sinh, phu nhân nhà tôi gặp nạn, xin ngài cho tá túc một đêm.”

Văn nhân thường là những kẻ đa tình, lại thấy thiếu phụ đứng sau dáng vẻ yếu kiều, bèn động lòng thương xót: “Có gì vào nhà hãy nói.”

“Các ngài làm nghề gì? Vì sao lại lưu lạc đến đây?” Văn nhân hỏi.

“Vâng...” Vị phu nhân thút thít bước vào nhà.

“Ôi,” sư gia bắt đầu kể, “chúng tôi đến nhậm chức huyện trưởng, lão gia nhà tôi chi 40 vạn lạng bạc mới mua được chức này. Tôi là sư gia, hôm nay theo cả nhà lão gia đến nhậm chức, không ngờ gặp phải thổ phỉ trong núi, chúng đặt mìn khiến xe kiệu nổ tan tành, lão gia thì mất mạng, tiền bạc bị cướp hết, chỉ có phu nhân và con trai may mắn thoát chết...” Nói rồi chỉ vào tên sát thủ giết huyện trưởng ban ngày.

“Ừm,” văn nhân gật đầu cảm thông, “thật tội quá.”

“Nay lão gia chết rồi, chúng tôi cũng không biết phải làm sao nữa,” tên sư gia rơm rớm nước mắt, đoạn hỏi, “tiên sinh làm nghề gì?”

Văn nhân thở dài, kể lể: “Tôi là Tú tài khóa cuối cùng của nhà Thanh, có thi cử nhân nhưng không đỗ, sau này chế độ khoa cử bị

hủy bỏ, nay đã quá tuổi nhi lập* mà chẳng làm nên trò trống gì.”

“Hả?” Sư gia làm bộ ngạc nhiên, “Tiên sinh là người am hiểu thi thư đây ư?”

“Không dám, không dám.” Tú tài đỏ mặt.

Sư gia ra vẻ nghĩ ngợi giây lát, rồi đột nhiên kêu to: “Phu nhân, được cứu rồi, được cứu rồi!”

Tú tài giật nảy: “Ông vừa nói gì?”

Sư gia nước mắt lưng tròng, nói: “Tiên sinh, chỉ có ngài mới cứu được phu nhân nhà tôi.”

“Sao ông lại nói như vậy?”

“Tiên sinh, lão gia nhà tôi bỏ ra số tiền tích góp cả nửa đời người mới mua được chức quan này, vậy mà chưa một ngày ngồi vào ghế huyện trưởng thì đã bị hại chết, thật oan uổng quá... Tiền cũng đã chi rồi, mối quan hệ cũng thông rồi, chỉ thiếu lên nhậm chức mà thôi, nay phu nhân nhà tôi cô nhi quả mẫu, cần tiền tiền hết, cần người người chết, không nơi nương tựa. Nếu... nếu tiên sinh không chê, hãy lấy phu nhân nhà chúng tôi, sau đó cầm công văn đi nhậm chức, ngài am hiểu thi thư, tất biết cách trị quốc an bang, cai quản cái huyện nhỏ bé này thật quá đơn giản! Như vậy tiền của chúng tôi bỏ ra cũng không phải là vô ích, phu nhân cũng có người nương tựa. Sau khi tiên sinh nhậm chức, có thể phát huy tài năng, tận tâm báo quốc, há chẳng phải là một mũi tên trúng ba bốn đích ư?” Sư gia nói xong nhìn Tú tài.

Tú tài nghe vậy mừng như mở cờ trong lòng, nhưng vẫn lạnh lùng nói: “Ông đang nói gì thế? Phu nhân nhà ông gặp nạn, là sư gia không nghĩ kể tạm thời nào đó, lại đi làm việc cầu thả này, có

dụng ý gì đây?”

Đám lừa đảo này đã nghiên cứu kỹ tâm lý của hạng văn nhân, tú tài bất đắc chí. Lúc này vị phu nhân vén rèm lên nước mắt lăn chã bước ra, nói với sư gia: “Tiên sinh đây là người am hiểu thi thư, phẩm chất thanh cao, ta thân hoa tàn nhụy héo đầu xứng với tiên sinh...”

Tú tài thấy vậy thì không thể làm ra vẻ thêm được nữa, vội nói: “Lời phu nhân khiến tôi đoán thọ mất, tôi không hề có ý ghét bỏ phu nhân... chỉ là... chỉ là...”

Phu nhân gạt lệ, ánh mắt thiết tha: “Tiên... sinh...”

Tú tài bủn rủn cả người.

Tên sư gia cười lớn: “Ông trời không tuyệt đường ai bao giờ, ý trời tác thành, ý trời tác thành!”

Và sau đó, Tú tài lấy vị phu nhân rồi lên đường nhậm chức, lòng dạ hỉ hả, vênh vang đắc ý, chỉ muốn đem tất cả tài hoa ra để thực hiện hoài bão lớn lao đã bị kim hãm bấy lâu.

Trong phòng thu chi, sư gia và phu nhân âm thầm tính toán, Tú tài nhậm chức vài tháng, hai người liền lập khổng nhiều khoản, vơ vét mùi mỷ vạn lạng bạc.

Tú tài ban ngày thụ lý án, đêm về ôm người đẹp ngủ, hạnh phúc ngất ngây. Sau tên sư gia lại tặng cho tẩu hút thuốc phiện, nói rằng thứ đồ chơi này có tác dụng hưng phấn tinh thần, ích khí tráng dương, thế là Tú tài lại chìm đắm trong thuốc phiện. Cứ như vậy sau một năm, ngày việc công bận rộn, đêm chiến đấu trên giường, Tú tài chỉ còn da bọc xương, hơi thở yếu ớt. Sư gia và phu nhân thấy hẳn không còn giá trị lợi dụng, vào một buổi tối khi Tú tài đang mơ

màng ngủ, chúng dùng gối giết anh ta một cách êm thấm, sau đó gom tất cả ngân phiếu bỏ trốn.

Dân trong huyện mấy ngày không thấy huyện lệnh, oán than dậy đất. Quan trên biết tin, vội phái người xuống điều tra, công nha môn mở ra, bên trong đồ đạc trống rỗng, bước vào hậu đường thì một mùi hôi thối nồng nặc xộc lên, thi thể huyện lệnh đang bị phân hủy, dòi bọ lúc nhúc.

Nghe đến đây, Tô Gia thở dài: “Đây là một vụ án điển hình. Sau này chính phủ Dân Quốc có điều tra sự việc này, cũng không tìm được nhóm lừa đảo đó. Than ôi, ác nghiệp gây ra trước kia, đều do tham sân si vô cùng vô tận, kinh Phật nói quả không sai, bản tính con người vốn yếu đuối, một khi tham sân si nổi lên, sẽ mở toang cánh cửa dẫn đến tội ác. *Liễu Phàm tứ huấn* có câu: ‘Tạo mệnh tại thiên, lập mệnh tại nhân’, là phúc hay họa đều ở lòng người mà ra cả.”

“Chúng ta cũng có thể lừa được như vậy, thậm chí còn làm tốt hơn!” Nhị Bá đầu bồng lên tiếng.

Tô Gia lắc đầu: “Chúng ta không làm những việc hãm hại trung lương, bởi sớm muộn gì cũng gặp báo ứng.”

“*Phong, mã, yên, tước, từ, kim, bình, bì, thái, quái*, nói được bốn loại rồi, còn sau nữa, nói tiếp đi!” Tiểu Lục Tử nóng lòng giục.

Tam Bá đầu nhấp một hớp trà, nói: “Lục đệ chó nôn nóng, tiếp theo nói đến *Từ*.”

Từ, chính là đánh vỡ bình gốm. Vùng Thiên Tân rất phổ biến trò này: anh đang đi trên phố, một bà cụ ôm chiếc bình gốm cố ý lao đến va phải, chiếc bình rơi xuống đất vỡ tan, còn bà lão ngã vật ra

bất tỉnh nhân sự. Lúc này con lớn con bé, thậm chí cả cháu chắt không biết từ đâu xông ra khóc mẹ kêu cha, rồi lớn tiếng dọa báo quan! Lúc này trong đám đông xuất hiện một người tốt, nói với anh rằng: họ báo quan phủ rồi sẽ lớn chuyện đây, cho họ mấy chục lạng bạc để họ đi là xong. Đợi anh lộn hết túi, dốc hết tiền cho họ rồi, họ sẽ công bà lão đi ngay, nói là đi tìm đại phu, kỳ thực là chui vào đâu đó chia chác.

“Nếu đụng nhằm quan gia thì làm thế nào?” Lục Bá đầu chột hỏi một câu.

“Làm thế nào à?” Tam Bá đầu nhượng mắt, “thì coi như đen thôi! Từng có mấy gã ngu đụng phải Lý Hồng Chương cải trang vi hành ở Thiên Tân, chúng nằm lăn lộn dưới đất quyết không chịu đứng dậy, cuối cùng quan binh đến quát rằng các ngươi đã không muốn dậy thì cứ nằm đây đừng dậy nữa! Đám người đó thấy tình hình không ổn, vội lồm cồm bò dậy, ôm chân Lý Hồng Chương nói rằng chúng tôi chỉ đùa ngài chút cho vui thôi. Lý Hồng Chương đâu phải là người vui tính, thế là ông ra lệnh gô cổ mây tên ngốc đó xử theo pháp luật!”

“Ha ha ha ha!...” mấy bá đầu cười vang.

Tam Bá đầu tiếp tục: “*Kim* chính là thầy tướng số, tức là người như chúng ta đây; *Bình*, là kẻ Bình thư* đầu đường cuối ngõ để thu hút nhiều người đến nghe hơn, kiếm được nhiều tiền hơn, chỉ với một đoạn chuyện rất ngắn họ thêm mắm dặm muối, kéo dài lê thê, chính sử dã sử, thêu dệt vô căn cứ, mục đích là lừa dân chúng nghe đến nổi mê mẩn tâm thần, có như vậy thu nhập mới không đứt đoạn; *Bì* chính là bán thuốc, trong chiếc hồ lô đựng các loại thuốc vó

vấn, vô tác dụng, nhưng với dân chúng nghèo khổ không mấy hiểu biết, đây lại chính là tiên đan diệu dược, với kẻ lừa đảo đây chính là bảo bối hành nghề; *Thải* chính là nghệ thuật biến hóa, người phương Tây gọi là ảo thuật, như: từ trong tay áo bay ra con chim bồ câu, trên đầu bốc khói, cách không lấy vật, miệng nở sen trắng, đó đều là mánh khéo của kẻ lừa đảo; *Quải* chính là mả nghệ trên phố, vừa biểu diễn vừa bán thuốc, mở màn là dùng chùy đập vỡ phiến đá trên ngực, rồi đến đâm kiếm vào họng, hoặc tay không chặt gạch, hoặc dùng tay vót đồng tiền trong chảo dầu sôi, sau đó phô trương khoe mẽ khí công của mình lợi hại ra sao, rồi nói đây đều là nhờ ‘đại lực hoàn’, tiếp sau đó bắt đầu bán thuốc, tất cả đều là lừa đảo...”

Đêm đó, dường như anh em Đường khẩu được hành tẩu trong giới giang hồ xưa, Tam Bá đầu say sưa giảng giải, mặt mũi hớn hờ, anh em nghe như mê như say. Sau này, những thuật lừa đảo đó dần được vạch trần trên tờ *Thời ngôn báo* ở Bắc Bình bởi một người có bút danh là Vân Du Khách, rồi được tập hợp thành sách với tên gọi *Giang hồ tòng đàm*. Vị Vân Du Khách này chính là nhà phê bình nghệ thuật nổi tiếng Trung Quốc - Liên Khoát Như.

CHƯƠNG 4

PHONG THỦY THÀNH NAM KINH

MỘNG QUÂN SƯ GIA CÁT CỦA LƯU TÔNG VÂN

Canh tư, ngoài song gió rít, lá cây xào xạc.

Trong thung lũng thấp thoáng một đại đội người ngựa đông nghịt, ánh chùng có đến mấy trăm người đang chầm chầm tiến về nơi bọn Tổ Gia trú ngụ.

Tiểu Lục Tử phụ trách cảnh giới đang cùng mấy anh em thay nhau đi tuần, bỗng thấy thoáng trong gió có tiếng động khác lạ, dường như có thứ gì đó đang đến, Tiểu Lục Tử nhảy lên một cái cây to, phóng tầm mắt ra xa, giật mình thốt lên: “Ôi trời!”

Tiểu Lục Tử vội vàng nhảy phắt xuống, chạy đến chỗ Tổ Gia: “Sư phụ, hỏng rồi, một đội người ngựa không biết là phe nào đang đi về phía chúng ta!”

Tổ Gia vừa chớp mắt, nghe vậy lập tức tỉnh ngủ: “Gọi các anh em dậy, chuẩn bị vũ khí, lên đạn sẵn sàng.”

“Vâng.”

Tổ Gia bước ra ngoài, nấp sau một cái cây lặng lẽ quan sát, trầm nghĩ: nhiều người như vậy, lẽ nào bọn Nhật đã đánh đến đây? Không đúng, không thấy tiếng súng nổ, cũng chẳng thấy Quốc quân rút lui. Đang suy nghĩ đối sách, Tiểu Lục Tử chạy tới đập vai Tổ Gia nói: “Sư phụ, hãy nhìn sau lưng mà xem!”

Tổ Gia quay người lại, kinh ngạc khi thấy dưới núi cũng có mấy trăm người đi lên, bị bao vây rồi!

Mấy chục anh em đều bật dậy, tay lăm lăm súng, sẵn sàng đợi

lệnh của Tổ Gia.

“Lẽ nào lại là Tân Tứ quân?” Tổ Gia tự hỏi, đoạn quay ra nói với Tiểu Lục Tử: “Hãy tiến sát lên, hô to một tiếng. Hiểu không?”

Tiểu Lục Tử gật đầu.

Tổ Gia vỗ vai cậu ta: “Cẩn thận đấy.”

Tiểu Lục Tử vẫy Phàn Nhất Phi và mấy người cùng đi.

“Đứng lại, làm gì vậy?” Tiểu Lục Tử quát to một tiếng.

Đội nhân mã dừng lại, không một tiếng động, Tổ Gia chợt thấy không ổn: “Lục Tử, mau nằm xuống!”

Trong chớp mắt, loạt súng vang lên, mấy trăm viên đạn bắn ra như mưa, nếu không có Tổ Gia cảnh báo, bọn Tiểu Lục Tử bị bắn thủng như tổ ong bầu rồi.

Tổ Gia và các anh em nằm bò trên đất, nổ súng bắn trả.

Đối phương bắn một loạt rồi thôi, một giọng nói cất lên, nhưng đều là tiếng lóng.

Tổ Gia nghe vậy, biết rằng bọn thổ phỉ thật đã đến, ý của chúng là: thứ vũ khí đó của các ngươi chỉ là đồ bỏ đi, đừng bắn nữa, nếu không các ngươi chết chắc!

Tổ Gia cũng dùng tiếng lóng đáp lại, hy vọng có thể kết thân với chúng: “Bằng hữu, đều là anh em trên giang hồ cả, xin hãy cho một con đường sống!”

“Biết điều là tốt! Chớ đại dột đối đầu với Hồng Ngũ gia!”

Tổ Gia chợt hiểu ra: là quân của Hồng Ngũ gia, Hồng lão hổ đến thật rồi!

“Đều là bằng hữu, mạn phép ăn bữa cơm trên địa bàn của ngài,

chúng tôi xin giao nộp vũ khí đầu hàng!”

Nói xong, Tổ Gia khẽ hỏi các anh em: “Đạn lên sẵn sàng rồi chứ?”

Mọi người gật đầu.

Tổ Gia nhìn một lượt anh em, nói: “Lát nữa hãy bắn hết cơ số đạn, chết được tên nào hay tên đó!”

Mọi người gật đầu.

Tổ Gia vờ đầu hàng, rồi nhân lúc chúng lơ là cảnh giác, liều mạng tấn công.

Chính lúc nguy cấp này, một giọng nói từ bên kia vọng lại: “Đó... phải chăng là Tổ Gia?”

Tổ Gia thấy giọng nói này rất quen, là ai vậy? Gió quá to nên nghe không được rõ, ông lập tức trả lời: “Chính là tại hạ!” Ngọn gió đưa tiếng đáp của Tổ Gia bay đi.

“Quả đúng là Tổ Gia!” Người đó kêu lên, rồi nói với người xung quanh, “Mau hạ súng xuống, hạ xuống! Người mình, là người mình!”

Tiếng bên kia vọng lại: “Tổ Gia, là tôi, Lưu Tòng Vân đây!” Lưu Tòng Vân nguyên là Đại sư bá của Đường khẩu Long Tu Nha thuộc Tây phái, năm 1936 bị đồ đệ là Tần Bách Xuyên đoạt mất ngôi vị.

Cuối cùng Tổ Gia cũng nghe rõ, đúng là tiếng của Lưu Tòng Vân.

Lưu Tòng Vân chạy đến, Tổ Gia đi chậm chậm rồi dừng lại, hai người nhìn nhau một hồi rồi ôm chầm lấy nhau.

Người của hai bên thấy vậy đều ngẩn ra, vừa rồi còn định liều chết một phen, vậy mà bỗng chốc lại tay bắt mặt mừng.

“Tổ Gia, sao lại đến đây?”

“Lưu sư gia sao lại ở đây?”

Hai người hỏi cùng một lúc.

“Vào nhà rồi nói chuyện.” Tổ Gia nói với Lưu Tông Vân.

Lưu Tông Vân quay sang đám thổ phi: “Các người ở đây đợi ta.”

Thì ra sau khi bị Tần Bách Xuyên đuổi khỏi Tứ Xuyên, lại bị quân phiệt Lưu Tương truy sát, Lưu Tông Vân không chốn dung thân, đành miễn cưỡng đến Thượng Hải tìm Tổ Gia. Vốn không muốn vạch áo cho người xem lưng, nhưng Lưu Tông Vân đã hết cách, đành thỉnh cầu Tổ Gia giúp đỡ giành lại Tứ Xuyên. Nhưng khi đó Tổ Gia đang bận đấu với người Nhật, hơn nữa Tây phái rối loạn lại là điều tốt cho Đông phái, sự đồ Lưu Tông Vân mâu thuẫn, Tổ Gia được dịp ngư ông đắc lợi. Sự đồ bọn họ thông minh hơn người, nếu đồng tâm hiệp lực tất trở thành mối uy hiếp đối với Đông phái. Tổ Gia đa mưu túc trí, thấy Lưu Tông Vân sa cơ lỡ bước, ông lựa lời an ủi rồi giúp cho chỗ ở, đồng thời lấy một khoản ngân lượng lớn của Đường khẩu cho Lưu Tông Vân, Lưu Tông Vân rút nước mắt cảm kích. Nhưng Tổ Gia lần nữa không đề cập đến việc giúp ông ta trở về Tứ Xuyên, Lưu Tông Vân trong lòng vô cùng muộn phiền, Tổ Gia lấy lý do từ xưa phái Giang Tương đã có quy tắc, tổ sư gia Phương Chiếu Dư lập di huấn: tứ đại Đường khẩu ai giữ phận nấy, không được phép can dự vào việc nội bộ của nhau, nếu không sẽ bị cả phái Giang Tương diệt trừ.

Lưu Tông Vân thấy Tổ Gia nói cũng đúng, sau lại nhận thấy Tổ Gia cố ý không chịu giúp mình. Lưu Tông Vân vốn là người có chí lớn, một đời dốc sức vào quân sự và chính trị, khi đắc chí trong tay

nắm mấy chục vạn quân, thường tự ví mình như Gia Cát Khổng Minh, mà nay cả ngày ăn không ngồi rồi ở bên Thượng Hải, ông ta há có thể chịu sống như vậy?

Sau đó không lâu, Lưu Tòng Vân chủ động ra đi: “Tổ Gia, lão hủ không thể cả ngày ăn không ngồi rồi, tuy tuổi đã qua ngũ tuần, nhưng người già chứ tâm không già, tôi vẫn muốn làm chút việc... xin được từ biệt.”

Tổ Gia vội hỏi: “Lưu sư phụ muốn đi đâu?”

Lưu Tòng Vân mỉm cười nói: “A Bảo phái Giang Tương, đến đâu là bén rễ ở đó, thiên hạ rộng lớn, đâu đâu cũng kiếm ra tiền. Nhưng Tổ Gia yên tâm, lão hủ tuyệt đối không hoạt động trước mặt Tổ Gia.”

Tổ Gia năm lần bảy lượt cố giữ mà không được.

“Ân tình của Tổ Gia cả đời khó mà báo đáp, Tổ Gia hãy giữ gìn sức khỏe, sông không thể cạn, núi chẳng thể mòn, sau này tất có cơ hội gặp lại.”

Tổ Gia lại lấy rất nhiều vàng bạc đưa cho Lưu Tòng Vân rồi nói: “Lưu sư gia hãy bảo trọng, nếu có khó khăn, xin hãy quay lại đây”

Sau khi Lưu Tòng Vân đi rồi, Tổ Gia bắt đầu cắt đặt việc trên đảo Chu San.

Kỳ thực, Lưu Tòng Vân là người cơ trí, thời gian dưỡng thương ở Thượng Hải ông ta nghe ngóng được thông tin về thổ phi ở Tương Ngạc*. Lưu Tòng Vân rất có tài quan sát thời thế. Khi đó quân phiệt Trung Quốc cát cứ, Quốc Cộng cắn xé lẫn nhau, giặc Nhật xâm phạm, thổ phi lên núi xưng vương, các thế lực đan xen trong tầng tầng dân quốc nhốn nháo, quần hùng tranh lộc.

Thời thế tạo anh hùng, cháy nhà hôi cửa, thừa nước đục thả câu, chờ thời cơ hành động, tùy cơ ứng biến, đó đều là bản năng của nhà chính trị. Lưu Tòng Vân lại mạnh nha giấc mộng đại nghiệp của mình.

Bên Quốc dân Đảng không còn cửa nữa rồi, cho dù là quân đội trung ương hay địa phương, chỉ cần Tưởng Giới Thạch và Lưu Tương hạ lệnh một tiếng, chẳng ai dám chừa chấp ông ta, đến đó tức là tìm đường chết! Cộng sản Đảng lại càng không, bởi bản thân gốc gác không được sạch sẽ, đến đó e rằng bị thanh trừng chứ chẳng chơi! Gia nhập hắc đạo cũng không sáng sủa gì hơn, chẳng thể làm nên đại nghiệp! Nghĩ đi nghĩ lại, thấy chỉ có một con đường là có thể đi được: đầu đổ thổ phỉ, chí ít phải có đội quân của riêng mình để cát cứ một phương, chờ thời cơ hành động.

Bởi vậy, đám thổ phỉ Hồ Nam Hồng lão hổ thường buôn bán vũ khí với hắc bang Thượng Hải đã lọt vào tầm ngắm của Lưu Tòng Vân.

Lưu Tòng Vân đến Hồ Nam tự tiến cử mình, ban đầu Hồng lão hổ không mấy thiện cảm với lão già này. Nhưng sau khi Lưu Tòng Vân kể về chiến tích huy hoàng của mình, Hồng lão hổ mới bừng tỉnh: đây chính là Bạch Hạc tiên sinh phò tá Lưu Tương đánh bại Lưu Văn Huy năm xưa đó ư?

Hồng lão hổ bái Lưu Tòng Vân làm quân sư. Lưu Tòng Vân biết hẳn có ý thăm dò mình, sau khi nhận chức quân sư rồi, đầu tiên Lưu Tòng Vân giúp Hồng lão hổ đánh bại Trương Thiên Bá, một băng thổ phỉ khác cũng ở Hồ Nam, tiếp đến diệt đám giặc cỏ Lưu Chiếm Sơn ở phía tây Hồ Nam đến xâm phạm, tiếp theo lại phục

kích đội xe của Quốc dân Đảng, cướp được lượng lớn súng ống vật tư. Hồng lão hồ từ đó mới yên tâm: quân sư quả là danh bất hư truyền.

Nay trong tay Hồng lão hồ đã có hơn ngàn quân, ngoài súng lục, súng trường 38 ra, còn có đồ trang bị kiểu Mỹ mua từ Thượng Hải, mấy khẩu đại bác, nghiêm nhiên trở thành quân phiệt quy mô nhỏ cát cứ một phương.

CON HỔ LÔNG XANH

Hồng lão hổ tên thật là Hồng Thế Xương, khi đó mới 40 tuổi, hào hoa phong nhã. Trước kia ông ta là giáo viên. Sau này do không nộp địa tô, địa chủ dẫn người đến cướp vợ của ông ta, người vợ đang mang thai ba tháng bị làm nhục liền nhảy sông tự vẫn. Quá uất hận, Hồng Thế Xương đang đêm xách dao vượt tường vào chém chết bảy mạng già trẻ lớn bé nhà tên địa chủ rồi bỏ trốn lên núi.

Khi đó vùng giáp ranh Hồ Nam, Hồ Bắc có nạn thú dữ, người ta đồn rằng trong núi xuất hiện con quái thú ăn thịt người. Con quái thú này rất giống hổ nhưng toàn thân sắc lông xanh, người ta gọi là “hổ lông xanh”, từ đó chẳng ai dám lên núi, có đi thì cũng phải có cặp có đôi.

Hồng Thế Xương cũng rất sợ con quái thú này, nhưng đã phạm tội giết người, bất đắc dĩ phải chạy lên núi, chỉ có vào rừng sâu núi thẳm mới an toàn.

Hồng Thế Xương trốn trong núi được một tuần, vừa đói vừa rét, hái mấy quả dại ăn đỡ nhưng cũng không chống nổi cái đói. Giữa lúc đang do dự, bỗng thấy một con thỏ nhảy lại, Hồng Thế Xương lập tức phấn chấn.

Ông ta rút dao, nhẹ nhàng bước tới, khi tới gần ông phát hiện con thỏ này rất chậm chạp, bụng rất to sắp chạm xuống đất, thì ra nó đang mang thai.

Hồng Thế Xương bỗng nhớ đến người vợ yêu, không nhẫn tâm

giết thỏ, buông tiếng thỏ dài rồi lắc đầu bỏ đi.

Đột nhiên, một luồng gió lạnh từ sau lưng ủa tới, Hồng Thế Xương vội quay đầu lại, một con hổ từ trong bụi cây nhảy xổ ra, ngoạm chặt con thỏ khi nãy. Con thỏ giãy giụa mấy cái rồi bất động, bụng vỡ nát, máu chảy không ngừng.

Hồng Thế Xương thét to một tiếng, rút dao thủ thế.

Thì ra con hổ này đã rình con thỏ rất lâu, vừa nãy Hồng Thế Xương đang cầm dao lưỡng lự nên nó cũng không dám xông ra, đợi khi ông ta quay đi rồi mới nhảy bổ ra cắn chết con thỏ.

Hồng Thế Xương khom lưng giao dao, con hổ ngoạm con thỏ đầm đìa máu, mắt gườm gườm nhìn, cho rằng Hồng Thế Xương định cướp miếng mồi của nó.

Hồng Thế Xương nhìn chằm chằm con hổ, quả đúng là toàn thân lông xanh, thâm nghĩ: đồ súc sinh, mày đã tàn hại biết bao nhiêu sinh linh, hôm nay ông quyết băm vằm mày!

Tuy nghĩ như vậy, nhưng chân lại run run, ông từng giết người nhưng chưa bao giờ giết hổ, loài này rất khó đối phó, chi bằng bỏ chạy cho rồi. Nghĩ đoạn, Hồng Thế Xương chằm chằm lùi lại sau, sẵn sàng chạy tháo thân, con hổ thì vẫn nhìn ông không chớp mắt. Đột nhiên nó nhả miếng mồi xuống rồi bổ nhào về phía Hồng Thế Xương.

Hồng Thế Xương kêu lên một tiếng rồi hoảng loạn đâm bừa về phía trước. Vai ông bị hổ vồ trúng, nhưng con dao cũng cứa một nhát trúng cổ con hổ.

Vai trái Hồng Thế Xương bị cào nát, áo rách tan, máu tuôn đầm đìa. Da hổ vốn dày lại có bộ lông rậm, tuy bị một dao nhưng chưa bị

thương vào trong.

Hồng Thế Xương nghiêng người, tay phải cố giơ con dao lên. Con hổ gầm gừm rừm rừm rồi bắt đầu đi vòng quanh, Hồng Thế Xương cũng liên tục xoay người theo.

Con hổ đang rình cơ hội, rồi thoát cái nhảy sang phải, Hồng Thế Xương vung dao chém tới. Không ngờ con hổ chỉ đánh lạc hướng, nó xoay ngược lại ngoạm trúng vai trái đang rỉ máu.

Hồng Thế Xương bị hổ vồ ngã lăn xuống đất, vai bị cắn nát, đau đớn vô cùng. Trong thế ngàn cân treo sợi tóc, tay phải vung dao đâm thẳng vào miệng hổ. Con hổ lồng lên lùi lại phía sau, nhưng không ngờ con dao dựng đứng, cả phần hàm dưới bị lưỡi dao mắc vào, khạc không ra, nuốt vào cũng không được. Hổ ta đau đớn lùi lại, Hồng Thế Xương nắm chặt chuôi dao không dám buông tay.

Con hổ vung đầu liên tục, nó khỏe đến nỗi Hồng Thế Xương bị quăng lên quăng xuống xây xẩm mặt mày, ông vẫn cắn răng chịu đựng, nhất quyết không buông.

Sự khác biệt lớn nhất giữa con người với động vật chính là nghị lực, sức mạnh tinh thần đôi khi vượt qua sức tưởng tượng, Hồng Thế Xương quyết liều mạng một phen! Trong khoảnh khắc con hổ ngừng lại, Hồng Thế Xương thọc thẳng tay vào miệng hổ, cả cánh tay chui tuột xuống yết hầu, móc đến dạ dày. Hổ ta bị hóc nghẹn, muốn há miệng cắn nhưng bị con dao chặn đứng, Hồng Thế Xương hét to một tiếng: “Tao liều chết với mày!” rồi dùng hết sức bình sinh moi cả nửa cái dạ dày của hổ ra ngoài!

Con hổ rống lên đau đớn rồi lùi lại mấy bước, toàn thân tê liệt, máu miệng trào ra, hơi thở yếu dần, cuối cùng chớp chớp mắt rồi

bất động.

Hồng Thế Xương nằm vật ra đất. Lúc này trời đã tối, lũ quạ vùn vụt bay qua, Hồng Thế Xương ôm cánh tay đầy máu, một dòng nước mắt nóng hổi trào ra.

“Tráng sĩ!” Từ trong bụi cây thấp thoáng hai bóng người.

Hồng Thế Xương giật thót mình: “Ai?”

“Tráng sĩ thật lợi hại, đánh hổ mới uy dũng làm sao.”

“Các người nhìn thấy sao?”

“Ừm!” Hai người này gật đầu lia lịa.

“Vậy sao không giúp ta một tay?” Hồng Thế Xương tức giận nói.

“Trời tối, mới đầu chúng tôi nhìn không rõ, chỉ thấy tiếng hổ gầm, nghĩ là có hai con hổ đang giành mồi nên không dám đến gần. Sau nghe thấy tiếng người hét to mới vội chạy lại, lúc đó tráng sĩ đã hạ gục con hổ rồi.” Một người nói.

“Các người làm nghề gì?” Hồng Thế Xương hỏi.

Hai người đưa mắt nhìn nhau: “Hừ, chẳng giấu gì tráng sĩ, hai chúng tôi... hai chúng tôi là lính đào ngũ.”

“Đào ngũ?”

“Đại chiến Trung Nguyên, đánh nhau loạn xạ. Chúng tôi là quân của Hàn Phúc Củ, chiếm cứ bờ nam Hoàng Hà. Sau quân của Phùng Ngọc Tường đánh tới, sĩ quan không chịu xông lên mà cứ ở sau dí súng ép chúng tôi lên trước, lính tráng chúng tôi không sợ chết, nhưng không thể chết theo kiểu như vậy được! Tướng quân không xông lên thì đã đành, nhưng đến trung đội trưởng cũng không chịu xông pha, kẻ nào kẻ nấy tham sống sợ chết, chỉ biết đem chúng tôi

ra làm bia đỡ đạn, chết như vậy thì chẳng đáng chút nào! Mà không chỉ có chúng tôi, còn nhiều người khác cũng đào ngũ! Phải rồi, tráng sĩ là người ở đâu, sao lại một mình lên núi đánh hổ vậy?”

“Ôi... bị bức bách thôi. Tôi họ Hồng, tên Thế Xương, là người huyện này...” Hồng Thế Xương kể lại chuyện đã qua của mình.

Hai người nghe xong, trong lòng vô cùng khâm phục, người cao nói: “Tôi tên Vương Kế Khôn, anh này tên Lưu Học Toàn, hai chúng tôi đều là người Sơn Đông. Ba chúng ta đều là kẻ vong mạng trốn chạy, nay gặp nhau ở đây âu cũng là duyên phận, chi bằng chúng ta kết nghĩa anh em, tương trợ lẫn nhau trong cái buổi loạn lạc này.”

Hồng Thế Xương nghe xong thấy rất hợp ý mình, một người đơn độc trong núi cũng khó mà sống sót được. Thấy hai người này đều có vẻ thật thà, bèn hỏi: “Tôi năm nay 34 tuổi, còn các anh?”

Vương Kế Khôn nói: “Tôi 28 tuổi.”

“Tôi 25 tuổi.” Lưu Học Toàn nói.

“Tốt!” Hồng Thế Xương hô to một tiếng, “Hôm nay chúng ta dùng đầu hổ tế lễ, uống máu ăn thề, không cầu sinh cùng ngày cùng tháng cùng năm, nhưng nguyện chết cùng năm cùng tháng cùng ngày!” Nói rồi, lấy dao chặt lấy đầu con hổ.

Ba người đặt đầu hổ lên một tảng đá xanh, trắng tỏ làm chứng, thông reo làm bằng, khấu đầu thề nguyện, kết thành anh em. Kể từ đó, băng thổ phi lớn nhất vùng Tương Ngạc bắt đầu manh nha.

Vương Kế Khôn và Lưu Học Toàn đều có súng, sau khi kết bái huynh đệ, ba người xuống núi cướp của mấy tay trọc phú và địa chủ, có chút vốn liếng trong tay thì bắt đầu chiêu mộ đám vong

mạng cùng khố lên núi, tăng thêm quân trang quân bị. Cứ như vậy, đội ngũ ngày một lớn mạnh. Anh em biết được sự tích đánh hổ của Hồng Thế Xương, thấy đại ca còn uy phong hơn cả hổ dữ, liền đề xuất đại ca lấy cái tên “Hồng lão hổ” làm biệt hiệu, vây vùng một phương!

Hồng Thế Xương gật đầu đồng ý, từ đó tiếng tăm Hồng lão hổ ngày càng vang xa. Đội quân của Hồng lão hổ kỷ luật nghiêm minh: một, không áp bức dân lành; hai, không cưỡng ép dân nữ; ba, không buôn bán trẻ em; bốn, không cướp giật người làm ăn chân chính; năm, không giết hại chí sĩ cách mạng.

Giống như tổ chức của Trương Bạch Mã ở đông bắc, đội quân Hồng lão hổ được giới giang hồ kính nể gọi là thổ phi chính nghĩa và được tôn là “nam Hổ bắc Mã”.

Sự xuất hiện của Lưu Tòng Vân khiến Hồng Thế Xương như hổ mọc thêm cánh, và Lưu Tòng Vân như tìm được tri âm của mình, cùng nhau ấp ủ một giấc mộng đại sự.

Nghe Lưu Tòng Vân kể xong, Tổ Gia trong lòng bùi ngùi xúc động, đấng anh hùng đều bị bức bách mà nên, rồi ông cũng kể cho Lưu Tòng Vân nghe vì sao lại lưu lạc đến nơi này.

Lưu Tòng Vân nghe xong, gật gù cảm thán: “Tổ Gia trung nghĩa yêu nước, hành sự cẩn trọng, lão hủ vô cùng khâm phục. Đi, cùng tôi đến gặp Hồng Tư lệnh nói rõ sự hiểu lầm! Hồng Tư lệnh tưởng các ông là bọn trộm cắp từ nơi khác đến gây chuyện trên địa bàn, nên mới sai tôi đi tiểu trừ!”

Tổ Gia phân vân: nên đi hay không? Lừa đảo và thổ phi vốn chẳng thể chung đường; nếu không đi thì cũng chẳng thể lưu lại

đây được, vậy thì biết đi đâu đây?

Tổ Gia bỗng nghĩ đến một chuyện: “Lưu sư gia phải chẳng đã đem hết nội tình phái Giang Tương nói với Hồng lão hồ rồi ư?”

Lưu Tòng Vân cười ha hả: “Đương nhiên là rồi.”

“Cái này...” Tổ Gia phân vân một hồi.

“Ha ha ha!” Lưu Tòng Vân lại cười vang, “Tổ Gia há không nghe binh pháp coi trọng hư hư thực thực ư, tôi nói với ông ta rằng chúng ta đều là bậc thầy tướng số, am hiểu âm dương, có bản lĩnh đích thực. Cả Trung Quốc có biết bao nhiêu hội đạo môn, được như phái Giang Tương chúng ta là không nhiều, do đó Tổ Gia mới được dân chúng Giang Hoài tôn là đệ nhất đại sư, còn tôi mới trở thành quân sư nắm trong tay binh quyền dưới trướng Lưu Tương. Hơn nữa trong cuộc chiến bình định, tôi đại phá Lưu Văn Huy, hai đảng Quốc, Cộng và các lộ quân phiệt ai mà không biết chứ? Tổ Gia à, tên phản đồ Tấn Bách Xuyên nói rất đúng, hư hư thực thực, thực thực hư hư, chúng ta đã gột sạch bản thân rồi! Còn việc chúng ta lập bầy lừa đảo, ai biết? Ai có thể tra ra được? Tôi đã nói với Hồng Tu lệnh rồi, đến Vương Á Tiều bang chủ bang Búa rìu cũng rất coi trọng ông! Nói đi nói lại, bản thân Hồng lão hồ là thổ phỉ, cũng chẳng phải quang minh chính đại gì, ai vạch trần ai đây?”

Lúc này Tổ Gia bỗng nhớ đến lời Giang Phi Yến từng nói: “Tổ Gia, từ lâu chúng ta đã trở thành đại sư chân chính rồi đó!”

Sau một hồi cân nhắc, Tổ Gia đồng ý đến gặp Hồng lão hồ, đợi tiếp xúc xong rồi xem tình hình thế nào sẽ quyết định.

TỨ ĐẠI PHI TẶC DÂN QUỐC

Trong sơn động sau núi, Hồng lão hồ đang ngồi chờ tin tức, trong lòng giận dữ: một lũ trộm cắp ranh từ đâu đến gây chuyện trên địa bàn của ta, còn cướp cả mấy đội đuổi xác nữa, đúng là không coi ta ra gì!

Lúc này Lưu Tòng Vân dẫn Tổ Gia bước vào: “Tư lệnh!”

Hồng lão hồ bật dậy khỏi chiếc ghế bọc da hồ: “Quân sư.”

“Hắn là ai?” Hồng lão hồ chỉ vào Tổ Gia hỏi.

“Tư lệnh hãy bình tĩnh, đây đều là hiểu lầm, hiểu lầm, hãy nghe lão hủ nói...” Sau đó Lưu Tòng Vân đem mọi việc thuật lại cho Hồng lão hồ nghe.

“Ha ha ha! Tưởng ai, hóa ra là Thiết Bản tiên sinh uy trấn Giang Hoài, ngưỡng mộ đã lâu!” Hồng lão hồ vừa bắt tay Tổ Gia vừa nói.

“Tư lệnh quá khen, tôi chỉ là kẻ thảo giới giang hồ, lưu lạc đến đây, trót mạo phạm đến Tư lệnh, mong ngài thứ tội.” Tổ Gia nói.

“Tiên sinh khiêm tốn rồi. Quân sư đây từng nhiều lần nhắc đến ông, một kỳ tài cái thế, lại trung nghĩa can đảm, nay được gặp mặt, đúng là duyên phận! Người đâu, đem rượu lên đây!” Hồng lão hồ sắc mặt vui mừng.

Tiệc rượu được dọn lên, ngoài Hồng lão hồ, Lưu Tòng Vân còn có thêm bốn người nữa, Hồng lão hồ tươi cười nói với Tổ Gia: “Tiên sinh, xin giới thiệu với ngài...”

Theo sự giới thiệu của Hồng lão hồ, Tổ Gia làm quen với những

người này, đây đều là những trụ cột của ông ta, gọi là “Tứ đại kim cương”.

Bách bộ xuyên dương Vương Kế Khôn là nhị đệ kết nghĩa của Hồng lão hồ. Vương Kế Khôn 15 tuổi đã cầm súng ra chiến trường, từng tham gia hai cuộc Bắc phạt và đại chiến Trung Nguyên, bắn súng vô cùng chuẩn xác, cách 100 bước có thể bắn trúng giữa hai chân mày kẻ địch, do đó có biệt hiệu “Bách bộ xuyên dương”.

Hắc diện sắt tinh Lưu Học Toàn là tam đệ của Hồng lão hồ. Sở dĩ có biệt hiệu này là bởi hắc toàn thân đen trũi, đến nỗi đứng trong bóng tối chỉ thấy mỗi cặp mắt trắng dã, nếu nhắm mắt lại, không há miệng khoe răng thì chẳng ai cảm nhận được sự tồn tại của hắc, mỗi lần hành động, hắc đều trùm mặt nạ đen, ra tay tàn độc, không để kẻ nào sống sót.

Song đao nữ hiệp Chu Cẩn, người phụ nữ duy nhất trong Tứ đại kim cương, năm xưa đi theo võ sư Hồ Nam Mạnh Đại Hồng luyện đao pháp, vũ khí sử dụng là một cặp Uyên ương đao. Uyên ương đao là hai thanh đao chung một vỏ, cán đao có hình bán nguyệt, ghép lại vừa vặn thành một hình vành trăng. Hơn nữa Chu Cẩn còn là nhân tình của Hồng lão hồ, được đám thuộc hạ gọi là “phu nhân”.

Thảo thượng phi Yến Lão Thất, người này khinh công tuyệt hảo, lướt trên mặt nước, vượt núi xuyên đèo, ngày đi mấy trăm dặm mà không biết mệt, còn có thể bay trong rừng. Sau này có người giải thích rằng: đó không phải là bay, là do ông ta nhảy truyền từ cây này sang cây kia quá nhanh, giống như đang bay vậy. Cùng với Tái Hoạt Hâu Phàn Nhất Phi ở Hà Nam; Tái Ly Miêu, Đoàn Vân Bằng ở

Bắc Bình; Vuơ Cáp Tử, Vuơng Kim Tuyền ở Trùng Khánh được mệnh danh là Tứ đại đạo tặc Dân Quốc. Sau này, Tái Hoạt Hầu đi theo Tổ Gia, Yến Lão Thất theo Hồng lão hồ, Vuơ Cáp Tử bị Đới Lạp bắn chết, Đoàn Vân Bằng đầu quân cho Quốc dân Đảng. Sau khi nước Trung Quốc mới được thành lập, Đoàn Vân Bằng theo lệnh của Tưởng Giới Thạch bí mật về đại lục hành thích Mao Trạch Đông, bị La Thụy Khanh, Bộ trưởng Bộ Công an bắt được, kết án tử hình năm 1969.

Nhìn thấy binh tài tướng giỏi, cộng thêm đội ngũ hơn ngàn người dưới trướng Hồng lão hồ, Tổ Gia nhớ lại bản thân năm xưa ở bến Thượng Hải, thật khác một trời một vực, trong lòng chột dưng lên nỗi xót xa. Kể từ thời khắc đó, Tổ Gia càng hạ quyết tâm thống nhất và chấn hưng uy phong của phái Giang Tương.

Lúc đó các Bá đầu và anh em đang ở phòng ngoài ăn cơm, đã lâu rồi chưa được ăn thịt, thịt thỏ trong núi rất ngon, mọi người vừa nhai vừa nghĩ: không biết lần này Tổ Gia tính toán ra sao, bước tiếp theo sẽ làm thế nào?

“Tiên sinh, vì sao lại đi cướp đội đuổi xác vậy? Tục đuổi xác ở Tương Ngạc đã có từ lâu, đó là tập tục cũ ở đây.” Đến tận bây giờ, Hồng lão hồ vẫn chưa biết bí mật của đội đuổi xác Nhật Bản.

Tổ Gia mỉm cười, nói: “Tư lệnh cho rằng thi thể có thể đứng dậy đi lại thật sao?”

“Đương nhiên là không thể! Người chết giống như đèn tắt, là một đồng thịt nhão mà thôi. Nhưng thầy đuổi xác làm như vậy lại có thể an ủi nỗi lòng của thân quyến người chết. Có rất nhiều việc, không nên biết quá rõ thì tốt hơn, kẻ hồ đồ tất hạnh phúc, Trịnh Bản

Kiều từng nói ‘Nan đặ́c hồ đậ̀o’* đặ́y thậ̀i.” Sự hiểu biết văn hóa của Hồng Lão hồ lúc này được bộc lộ ra.

“Vậ̣y Tư lậ̣nh không phát hiện ra sự bất thường của đội đậ̀o xặ́c gần đậ̀y sao?” Tổ Gia hỏi.

“Bất thường chỗ nào? Số lượng nhiều lên ư? Quân Nhật định tổng tấn công, đầu tiên là trận chiến Hà Nam, tiếp theo đến Vũ Hán, bao nhiêu người chết như vậy, số lượng đội đậ̀o xặ́c tăng lên cũng là điều rất bình thường.” Hồng lão hồ nói.

“Vậ̣y Tư lậ̣nh có nghe nói đến việc mượn danh đậ̀o xặ́c để vận chuyển thuốc phiện và tiền bạc không?” Tổ Gia hỏi.

“Ha ha ha! Đương nhiên là có rồi!”

“Tư lậ̣nh cứ mặc kệ sao?”

“Đi trên địa bàn của ta, sao có thể không quản chú? Tiền hồ đều đã thu rồi. Lưu Hồ Tử ở Tương Tây, Trương Ma Tử ở Xuyên Nam, Từ Tư lậ̣nh của quân Trung ương, Đỗ đại quản gia ở Thượng Hải, có số có má đâu chỉ có mấy nhân vật này phải không? Đông Tiên, Tây Tiên, Lương Hồ, Nam Việt, người phải nộp đều đã nộp rồi, nên đâu thể giết gà lấy trứng, càng không thể được voi đòi tiên.” Hồng lão hồ nói.

“Chặ́ng trách, chặ́ng trách.” Tổ Gia lắc đầu.

“Chặ́ng trách gì cơ?”

“Chặ́ng trách Hồng Tư lậ̣nh không quan tâm đến đội đậ̀o xặ́c, ngài hãy xem đậ̀y là thứ gì? Nói rồi, Tổ Gia lấy từ trong tay áo mấy tấm bản vẽ đưa cho Hồng lão hồ.

“Đậ̀y là..Hồng lão hồ có chút nghi hoặc.

“Bản đồ Lương Hồ. Rất chi tiết và chính xác phải không?” Tô Gia nói.

Hồng lão hồ xem kỹ một lượt, hỏi giọng kinh ngạc: “Không sai chút nào! Ở đâu ra vậy?”

Tô Gia bước lại, nhìn chăm chú lên bản đồ, bỗng lấy tay chỉ vào một khuyen đen, dường như vừa phát hiện điều gì đó: “Tu lệnh... tôi cũng mới phát hiện ra, ngay đến vị trí của các ngài cũng được đánh dấu lại.”

“Chỗ nào?”

“Ở đây!”

Một khuyen đen, trong viết hai chữ: hơn ngàn.

Tô Gia cầm bản vẽ lên, sau đó nói: “Ban đầu tôi tưởng rằng đó là đánh dấu độ cao của ngọn núi, vừa rồi trên đường cùng Lưu sư gia đến đây, tôi xác định được đường đi lối lại và vị trí một cách tương đối, giờ xem lại những bản vẽ này, phát hiện ra vị trí của khuyen đen này chính là căn cứ địa của ngài, màu đen chắc chắn chỉ... thứ lỗi cho tôi mạo muội, chắc chắn có nghĩa là ‘thổ phỉ’, hai chữ ‘hơn ngàn’ là chỉ quân số của Tu lệnh...”

“Những bản vẽ này từ đâu mà có?” Hồng lão hồ bắt đầu sốt ruột, bởi điều thổ phỉ sợ nhất chính là để lộ nơi ẩn náu của mình.

“Tu lệnh chó vợi, hãy nghe tôi nói...” Tô Gia từ tốn kể cho Hồng lão hồ nghe sự việc đội đuổi xác Nhật Bản.

Hồng lão hồ nghe xong, gật đầu liên tục: “Bọn Nhật thật thông minh! Tướng Giới Thạch không có đầu óc cũng như sự quyết đoán này, càng chẳng có thời gian, trận chiến này còn đánh đấm thế nào

đây?”

“Ừ,” Tổ Gia gật đầu, “nhưng, tôi cứ thấy... cứ thấy...”

“Cứ thấy sao?” Hồng lão hồ hỏi.

“Tôi thấy những bản vẽ này không chỉ đơn giản dùng cho tác chiến, có lẽ chúng còn có công dụng khác nữa, bằng không bọn Nhật sẽ chẳng đến nỗi chó cùng dứt giậu, quật mộ tổ nhằm ép tôi xuất đầu lộ diện như vậy!” giọng Tổ Gia đầy u uất.

Thấy Hồng lão hồ vẫn chưa hiểu, Tổ Gia giải thích: “Theo lời người anh em của tôi, cả nước có rất nhiều đội đuổi xác như vậy, gọi hồn phương bắc, đuổi xác phương nam, dường như... dường như những bản vẽ này tập hợp lại còn có công dụng lớn hơn.”

“Công dụng lớn hơn ư?” Hồng lão hồ càng tò mò, “lẽ nào vẽ bản đồ tác chiến còn chưa đủ quan trọng?”

“Tôi nghĩ đây chỉ là một trong số đó, bọn Nhật có vẻ như rất sợ chúng ta khám phá ra bí mật ẩn chứa trong những tấm bản đồ này...” Tổ Gia trầm giọng nói.

Hồng lão hồ gật đầu, nói: “Như vậy... tiên sinh... chúng ta hãy suy luận thử xem. Người xưa nói: ‘Có bột mới gột nên hồ’, nhà Phật dạy: ‘Có nhân tất có quả, có quả tất có nhân’. Bọn xâm lược dốc bao nhiêu tâm sức như vậy để làm bản đồ, chắc chắn có âm mưu lớn, bản đồ là nhân, âm mưu sau này chính là quả, mà nhân quả lại liên tục không ngừng, quả của hôm nay chính là nhân của ngày hôm qua, chúng ta xem xét kỹ những sự việc quân Nhật làm từ khi xâm lược đến nay, biết đâu có thể lần ra manh mối. Tiên sinh là người am hiểu Chu dịch, tất hiểu đạo lý ‘Kỳ tiểu vô nội, kỳ đại vô ngoại’, một giọt sương có thể chiếu rọi cả thế giới...”

Hồng lão hồ quả không hồ danh xuất thân từ thầy giáo, bác cố thông kim, thao thao bất tuyệt, Tổ Gia không khỏi thềm kính phục.

Lúc này, Lưu Tòng Vân cũng đặt chung rượu xuống rồi bước lại. Ba người họ đều là những kẻ lão luyện trên giang hồ, đầu óc nhanh nhạy gấp ba lần người thường, giờ đây đứng trước tấm bản đồ ẩn chứa huyền cơ, ai nấy đều muốn vạch trần âm mưu tà đình của quân Nhật.

“Trên chiến trường thì khỏi phải nói, từ Đông tam* tỉnh trở xuống, quân Nhật tiến đánh Ký (Hà Bắc), Lỗ (Sơn Đông), Dự (Hà Nam và bắc Hồ Bắc), sau đó thẳng tiến vào nội địa Luỡng Hồ, đồng thời tiến công Thượng Hải, Nam Việt... Vùng tạm thời chưa với tới được thì ném bom. Sau khi chiếm Nam Kinh thì bắt đầu cuộc thăm sát... đây đều là những chiến thuật, chiến lược thông thường...” Hồng lão hồ nói.

“Ừm. Sau khi Nam Kinh thất thủ, Tưởng Giới Thạch chạy đến Trùng Khánh... Ấy dà, tiên sinh Tôn Trung Sơn năm xưa không hiểu phong thủy, nếu hiểu, chắc chắn ông sẽ không đặt thủ đô Chính phủ Dân Quốc ở Nam Kinh...” Lưu Tòng Vân nói chen vào.

Hồng lão hồ hỏi: “Nghĩa là sao?”

PHONG THỦY THÀNH NAM KINH - "CỔ ĐÔ SÁU TRIỀU"

Lưu Tòng Vân vuốt vuốt chòm râu, nói: "Tư lệnh đọc nhiều sách sử, tất biết sự thay triều đổi họ ở Nam Kinh. Đây được mệnh danh là 'Cổ đô sáu triều', nhưng Tư lệnh thử nghĩ xem, trong lịch sử những vương triều định đô ở Nam Kinh có vương triều nào được trường tồn, hưng thịnh không? Đông Ngô thời Tam Quốc định đô tại đây, chẳng mấy chốc bị diệt vong, tiếp đến là Đông Tấn cũng nhanh chóng sụp đổ, rồi bốn triều đại Tống, Tề, Lương, Trần, tiếp sau là Nam Đường cũng kéo dài không quá 40 năm, tiếp sau nữa đến vương triều Đại Minh. Minh Thành Tổ Chu Lệ là vị hoàng đế kiệt xuất, ngay sau khi tức vị liền dời đô đến Bắc Kinh. Sau này, cuối thời Minh lại dời đô về Nam Kinh, kết quả triều Minh chỉ giữ được mấy chục năm rồi bị Đại Thanh tiêu diệt hoàn toàn. Hãy xem những triều đại định đô ở Nam Kinh, nhiều thì hơn trăm năm, ít thì mấy chục năm, không đoán mệnh thì cũng suy bại, đó đều là do phong thủy Nam Kinh không thích hợp để định đô. Hiện nay Chính phủ Quốc dân đã dời đi, thế cũng tốt, không chừng kháng chiến có cơ hội chuyển biến ở Trùng Khánh cũng nên!"

Hồng lão hồ liên tục gật đầu: "Quả đúng như vậy, các triều đại dựng đô ở Nam Kinh đều đoán mệnh, nhưng có là vì sao?"

Lưu Tòng Vân cười ha hả: "Tư lệnh hãy nghe đã. Đất định đô phải có khí của long mạch, dựa núi gần sông, thế núi tựa ở sau là

bình phong, dòng nước xanh phía trước là nguồn tài. Nhưng thành Nam Kinh lại không có được địa thế này, theo nguyên tắc tọa bắc hướng nam của người xưa, sau lưng Nam Kinh là dòng Trường Giang cuộn cuộn, không có điểm tựa, dòng chảy cuộn trào chính là cảnh tượng rối ren bất an, do đó không thích hợp cho việc định đô. Nhưng nơi này có sông ngòi dào dạt, thảo nguyên xanh rì, mang lại linh khí văn nhân mặc sức múa bút, tâm hồn bay bổng, vậy nên Giang Nam nhiều tài tử, mạn bắc xuất kỳ nhân.”

Tổ Gia gật đầu: “Lưu sư gia nói rất đúng, chính là đạo lý này. Từ xưa đến nay, đất Giang Nam đã xuất hiện biết bao tài tử giai nhân!”

Nói đến đây, Tổ Gia trầm tư giây lát rồi bỗng hỏi: “Điều tôi quan tâm là sau khi công hạ Nam Kinh rồi, quân Nhật ngoài đốt phá, tàn sát, cưỡng hiếp, cướp bóc ra, còn có hành động gì khác thường không?”

“Có!” Hồng lão hồ nghi ngợ một lát, “Kể ra rất buồn cười, tôi có mấy người anh em chạy thoát được khỏi thành Nam Kinh, họ nói rằng sau khi chiếm Nam Kinh, bọn Nhật lấy dây xích buộc mũi trâu của núi Đầu Trâu, rồi cử một đại đội canh giữ ngọn núi đó... À, đúng rồi, quân sư và tiên sinh có biết núi Đầu Trâu không? Có biết vì sao lại có tên gọi như vậy không?”

“Ừm. Núi Đầu Trâu là long mạch của Nam Kinh,” Tổ Gia nói, “trương truyền năm xưa Chu Nguyên Chương chăn trâu cho nhà địa chủ, cơm không đủ no, áo không đủ mặc. Một hôm đói quá không chịu nổi, ông bèn giết một con nghé nướng lên ăn. Chiều tối khi lừa trâu về, địa chủ kiểm tra phát hiện thiếu mất một con, Chu Nguyên Chương nói dối là con nghé mãi ăn cỏ trong núi, không lừa về được.

Địa chủ cười nham hiểm nói: ‘Trâu nhà tao chỉ cần nghe tiếng tao gọi liền đáp lại ngay, bây giờ tao vào trong núi tìm, nếu không có tiếng nghe đáp lại, tao sẽ giết mày’ Chu Nguyên Chương nghe vậy toát mồ hôi hột, thầm nghĩ lần này chết chắc rồi. Không ngờ tên địa chủ gọi to một tiếng, quả nhiên trong núi có tiếng ò ọ đáp lại, nhưng chẳng thấy nghe đâu. Sau đó địa chủ dẫn người vào núi không tìm được, đành nọc Chu Nguyên Chương ra đánh cho một trận rồi cho qua chuyện. Sau này Chu Nguyên Chương lên làm hoàng đế, mọi người đồn rằng Chu Trùng Bát là chân long thiên tử, con nghe đó bị giết nhưng vẫn phải nghe lời chân long thiên tử, do đó khi tên địa chủ gọi, hồn phách con nghe liền đáp lại. Về sau hình thế ngọn núi này có sự thay đổi, dần dần biến thành hình đầu trâu. Một lần Chu Nguyên Chương xuất cung vi hành, đi qua chân núi, bất giác ngẩng đầu nhìn, giật mình vội hỏi viên thái giám tùy tùng rằng: ‘Ngọn núi này sao lại giống đầu trâu như vậy, trông gớm ghiếc quá, hãy san phẳng cho ta!’ Thái giám nói: ‘Không nên, không nên, ngọn núi này chính là con nghe từng cứu mạng bệ hạ năm xưa biến hóa mà thành!’ Chu Nguyên Chương nghe vậy liền cho là phải. Khi ngẩng lên nhìn lại lần nữa, cái đầu trâu trên núi trông như đang mỉm cười với ông vậy, Chu Nguyên Chương giật thót, vội dặn thái giám: ‘Mau! Mau gông cái đầu trâu này lại cho ta!’ Thế là những thợ khéo trong cung bắt đầu đục một cái lỗ tại vị trí mũi trâu rồi dùng dây xích luồn qua, thấy vậy Chu Nguyên Chương mới yên tâm. Từ đó mọi người đều nói rằng, ai nắm được sợi xích trên cái đầu trâu, người đó sẽ nắm được long mạch của Nam Kinh.

Hồng lão hồ nghe xong, gãi đầu nói: Tiên sinh có tin chuyện này

không?”

Tổ Gia mỉm cười: “Tôi không tin, nhưng bọn Nhật thì tin.”

Lưu Tông Vân cũng cười: “Từ xưa đến nay, đất Trung Hoa có biết bao truyền thuyết! Quân Nhật đến xâm lược, có chiêu trò gì đều giở ra cả rồi!

Tổ Gia nói: “Đúng vậy! Tôi nghe nói, trước đó không lâu bọn chúng còn pháo kích Lão Quân đài ở Lộc Ấp, Hà Nam, nhưng bắn 13 quả không có lấy một phát nổ, khiến cho đám lính tráng ngây người khiếp sợ!”

“Đó là sự thực!” Hồng lão hồ nói, “nhân dân cả nước đều biết! Việc này thật bất bình thường, 13 quả đạn pháo đều tịt ngòi, xác suất là bao nhiêu?”

“Rất ít, ít đến mức chẳng cần tính làm gì, nhưng quả thực nó đã xảy ra, giống như chết sặc vì một ngụm nước, gãy xương vì cái hắt hơi vậy, xác suất là rất thấp, nhưng nó vẫn xảy ra trên thế gian này.” Tổ Gia cười nói.

“Ha ha!” *Song đao nữ hiệp* Chu Căn nãy giờ đứng bên cạnh bất giác bật cười, “Tiên sinh hài hước thật, hắt hơi một cái làm gãy cả xương, ha ha...” nói rồi lại cười khanh khách.

Bách bộ xuyên dương Vương Kế Khôn cũng nói chen vào: “Điều này chứng tỏ công nghiệp quân sự của lũ xâm lược Nhật Bản không tốt, hãy xem xưởng công nghiệp quân sự của Hitler, họ kiểm tra thí điểm đạn dược bất cứ lúc nào, nếu xác suất đạn xịt vượt quá một phần ngàn thì toàn bộ công nhân bị xử tử hỏa thiêu, như vậy ai còn dám chế tạo đạn xịt đây?”

Hắc diện sát tinh Lưu Học Toàn cũng góp lời: “Theo tôi nghĩ là do

tổ tiên chúng ta hiển linh, đó có thể là Thái Thượng Lão Quân, bọn Nhật dù có tài giỏi cũng vẫn là người phàm trần, Lão Quân là thần tiên, ngài cười mây phất cây phất trần một cái khiến cho đạn pháo rụng xuống, chỉ có điều kẻ phàm phu tục tử không nhìn thấy được mà thôi...”

“Vậy thì anh dùng phất trần tống cổ bọn chúng về Nhật đi!”
Vương Kế Khôn bắt bẻ.

Được rồi, được rồi, tán huyên thuyên,” Hồng lão hồ nói, “xem ra bọn Nhật rất mê tín, ngoài tấn công quân sự, chúng còn sử dụng cả bùa môn tà đạo...”

CHƯƠNG 5

KẾ PHẢN GIÁN: ĐÁNH CẤP BẢN ĐỒ LONG MẠCH TRUNG HOA

BA BỘ KINH DỊCH: LIÊN SƠN DỊCH, QUY TÀNG DỊCH VÀ CHU DỊCH

Dường như Tổ Gia nhớ ra điều gì đó, ông nhú mày nhìn cây đèn dầu không chớp mắt, các manh mối đan xen, giao hòa lẫn nhau trong ánh đèn lấp lánh.

“Tiên sinh? Tiên sinh?” Hồng lão hồ nhìn bộ dạng lơ đãng của Tổ Gia, cất tiếng gọi.

Lưu Tòng Vân cũng nhìn Tổ Gia, cùng là môn sinh phái Giang Tương, trong lòng ông biết chắc rằng Chương môn nhân Mộc Tử Liên này sắp có phát hiện quan trọng.

Bỗng Tổ Gia vỗ lên đầu một cái, ánh mắt bừng sáng: “Đội đuổi xác... bản đồ... phong thủy... long mạch... long huyết. Người Nhật phải chẳng đang tìm...”

“Tử huyết!” Lưu Tòng Vân lập tức hiểu ra, “Tìm tử huyết long mạch Trung Hoa!”

“Một khi điểm trúng tử huyết, khí số của Trung Hoa sẽ chẳng còn!” Tổ Gia bổ sung.

“Vậy là đúng rồi! *Liên Sơn dịch* từng nói, trên đất Trung Hoa có ‘hang rồng chạy’!” Lưu Tòng Vân vội nói.

“*Liên Sơn dịch*? Hang rồng?” Ai nấy đều ngạc nhiên.

Tổ Gia mỉm cười nhìn Lưu Tòng Vân, sau đó nói với mọi người: “Về phong thủy, Lưu quân sư chính là chuyên gia, có lẽ để Lưu sư gia giảng giải là chuẩn hơn cả.” Tổ Gia rất khéo đối nhân xử thế, cố

ý tán dương Lưu Tòng Vân để ông thể hiện một chút trước mặt Hồng lão hồ.

Lưu Tòng Vân trong lòng ngầm hiểu, nhấp một ngụm trà rồi nói: “Các vị chớ nôn nóng, nghe lão hủ từ từ giảng giải! Đa số người ngày nay đều biết đến *Kinh Dịch*, nhưng lại không biết nó có đến ba loại. Xưa *Kinh dịch* lần lượt có *Liên Sơn dịch*, *Quy Tàng dịch* và *Chu dịch*, sau này *Liên Sơn dịch* và *Quy Tàng dịch* bị thất truyền, chỉ còn lại *Chu dịch*, ngày nay *Kinh Dịch* mà mọi người nói đến kỳ thực là chỉ *Chu dịch*. Nghe nói sau khi động Tàng Kinh ở Đôn Hoàng được phát hiện, có thấy một bản sao của *Liên Sơn dịch*, thế rồi liệt cường nhảy vào, bản sao này bị mất tích, không lẽ... không lẽ rơi vào tay người Nhật rồi sao?” Nói đến đây, chính Lưu Tòng Vân cũng hốt hoảng.

“Nếu rơi vào tay quân Nhật thì sẽ thế nào?” Hồng lão hồ hỏi.

Người xưa truyền lại rằng, trong *Liên Sơn dịch* có ghi chép tích Bàn Cổ từ sau khi khai thiên lập địa, khi đó trời nghiêng về phía tây bắc, đất trũng phía đông nam, cơ bản đã được định hình. Người xưa cho rằng trong lòng đất có 12 con rồng chạy khắp ngũ hồ tứ hải, núi non sông ngòi, một khi điểm trúng tử huyệt của rồng, nơi đó khí ngũ hành tắc nghẽn, dẫn đến khí số tiêu tán, trời long đất lở!

“Ha ha... lời của quân sư thật hoang đường!” Hồng lão hồ nói xen vào, “nếu trong lòng đất có hang rồng, chúng ta há chẳng phải rơi xuống từ lâu rồi sao? Đại binh Nhật áp sát biên giới, xe tăng, bộ binh, kỵ binh tiến sâu hàng ngàn cây số trong đất Trung Hoa mà chẳng thấy một chiếc xe tăng nào rơi xuống hang rồng cả.”

Lưu Tòng Vân suy nghĩ giây lát rồi nói: “Có lẽ do đời sau lý giải

sai, hang rồng chạy mà người xưa nói đến không phải như loại hang ngầm theo cách hiểu của chúng ta, mà đó là một loại khí, giống như khí trong cơ thể người, vô hình vô dạng, nhưng lại tuần hoàn khắp cơ thể. Đông y nói rằng: ‘Huyết hành khí tiên hành, khí vi huyết chi soái; khí hành huyết tắc hành, huyết vi khí chi mẫu.’* Nó thực sự tồn tại! Khí huyết vượng, người có sức sống, khí huyết hư, người tất sinh bệnh. Rất có khả năng là mang ý này, người đời nay đâu hiểu thấu đáo trí tuệ của người xưa.”

“Ừm... quân sư nói như vậy còn có lý.” Hồng lão hồ gật gù.

Bên ngoài trời đã chuyển gió, gió lùa vào động phát ra những tiếng u u khi trầm khi bổng, khiến khung cảnh càng trở nên thâm trầm, kỳ quái.

Khi đại chiến Trung Nguyên nổ ra, Hồng lão hồ lên núi làm thổ phỉ, cát cứ xưng vương đến nay đã gần mười năm. Sau trận chiến Vũ Hán, quân Nhật chiếm Hồ Bắc, rất có thể sẽ nhanh chóng tiến công xuống Hồ Nam, là một đại thổ phỉ ngồi trấn vùng giáp ranh Tương Ngạc, ông ta cũng bắt đầu suy tính đến tiền đồ của mình.

Sự tồn vong của những băng thổ phỉ này cũng gặp không ít khó khăn, cho dù là thổ phỉ tội ác tày trời hay thổ phỉ chính nghĩa “bị bức lên Lương Sơn”, sống qua ngày đều chẳng dễ dàng gì. Quốc dân Đảng tiêu phỉ, Cộng sản Đảng tiêu phỉ, đến người Nhật cũng tiêu phỉ. Thi thoảng ở khu chiếm đóng, quân Nhật phát động chiến dịch tiêu phỉ trên quy mô lớn, dân chúng cũng vỗ tay hưởng ứng. Thổ phỉ bình thường chẳng qua chỉ muốn nhân lúc thời thế hỗn loạn để đục nước béo cò, còn thổ phỉ có chí hướng lại muốn không ngừng phát triển lớn mạnh, giống như Trương Tác Lâm ở đông bắc,

cát cứ một phương khiến triều đình không thể không chiêu an, sau đó trở thành nhân vật kiêu hùng cái thế có ảnh hưởng lớn trong lịch sử Trung Quốc.

Nhưng suy cho cùng, thổ phỉ cũng chỉ là tổ chức nhỏ yếu, thủ đoạn có tàn độc đến mấy cũng không thể bù đắp cho yếu điểm về cơ mưu, tuy dũng mãnh nhưng cũng không tránh khỏi kết cục bị tiêu diệt. Nếu một băng thổ phỉ nào đó hội đủ cả trí dũng song toàn như Hồng lão hổ và Lưu Tòng Vân, hoặc có một cơ cấu tham mưu được tổ chức một cách quy củ, vậy thì đường đến thành công sẽ chẳng còn xa.

Hồng lão hổ tỉ mỉ hoạch định đường đi nước bước của bản thân, là một người thầy có tri thức, hiểu lễ nghĩa, nhưng nào ngờ thế sự không chiều lòng người, bất đắc dĩ phải cầm đao xách thương, chiếm núi xưng vương, vào rừng làm cướp. Hồng lão hổ là người có con mắt tinh đời, ông ta nhắm thấy Tổ Gia là nhân tài hiếm có, muốn thu nạp về dưới trướng.

“Ngày sau tiên sinh có dự tính gì chẳng?” Hồng lão hổ đột nhiên hỏi.

“Ha ha!” Tổ Gia cười phá lên, ông đã liệu trước Hồng lão hổ sẽ hỏi như vậy, “Tư lệnh, tôi và các anh em sinh làm người phái Giang Tương, chết làm ma phái Giang Tương, nay chúng tôi tuy lâm cảnh nguy nan, nhưng bản tính tay nắm càn khôn, chiêm thiên bốc địa không hề thay đổi. Hôm nay gặp được người đối đãi chân thành như Hồng Tư lệnh đây đã là phúc đức ba đời rồi, đợi sáng ngày mai, tôi và các anh em sẽ xuống phía nam, rời khỏi quý địa để khỏi làm phiền đến Tư lệnh.”

“Tiên sinh khách sáo rồi. Tiên sinh là môn hạ của Cửu gia, trước nay tôi rất kính trọng Vương Á Tiều, tiên sinh tấm lòng nghĩa hiệp, bác cổ thông kim, quân sư cũng từng nhiều lần nhắc đến tiên sinh. Nay thời cục hỗn loạn, bọn Nhật lại bức bách gắt gao, chi bằng tiên sinh hãy ở lại hàn xá một thời gian, đợi thời thế sáng sủa hơn rồi tính cũng chưa muộn.”

Không đợi Tô Gia trả lời, Hồng lão hồ nói tiếp: “Vừa rồi chúng ta phân tích đến long mạch, phát hiện sự việc ngày càng nghiêm trọng. Tôi tuy vào rừng làm cướp, cho dù không hợp tác với hai đảng Quốc, Cộng nhưng quyết không khoanh tay đứng nhìn người Nhật giày xéo đất tổ! Nếu quả thực có long mạch, mà quân xâm lược Nhật Bản lại đang tìm kiếm, vậy dân tộc Trung Hoa há chẳng phải sắp gặp đại họa rồi sao? Do đó, chúng ta phải tìm hiểu rõ việc này.”

Tô Gia đang đợi lời này của Hồng lão hồ. Ông biết, thế cô sức quả, chỉ dựa vào sức lực của bản thân mà đấu với người Nhật và cả đám hội đạo môn là điều không thể, nếu có thể kéo được Hồng lão hồ vào, mọi việc sẽ nhẹ nhàng hơn rất nhiều.

Hai con cáo già đều muốn lợi dụng đối phương.

Tô Gia gật gật đầu: “Hồng Tư lệnh biết lo cho đại cục, tại hạ khâm phục, khâm phục! Chỉ có điều, tôi và các anh em chỉ là hạng rút que xem bói, không biết có thể giúp được gì dưới trướng Hồng Tư lệnh, ăn không ngồi rồi ư? Đừng nói là tôi, đến các anh em của tôi cũng sẽ không đồng ý.”

“Ha ha, tiên sinh khiêm tốn rồi, tôi và các anh em dưới trướng cũng đều là những người dân bình thường, cầm súng giết người rồi thì trở thành thổ phỉ. Sóng gió tiên sinh khuấy đảo ở Thượng Hải

cũng chẳng phải là nhỏ, đều là người đồng đạo cả thôi. Quân Nhật chiếm lĩnh Vũ Hán rồi, tiếp theo sẽ tấn công Hồ Nam. Chẳng giấu gì tiên sinh, chúng tôi cũng nghĩ đến việc liều mạng với bọn xâm lược một phen, hoặc rút lui, hoặc đầu hàng làm Hán gian cho giặc. Hơn một ngàn anh em, hơn một ngàn nhân khẩu, tôi phải có trách nhiệm với họ.”

“Ừm,” Lưu Tòng Vân đứng bên cạnh gật gật đầu, “bọn Nhật ở chỗ sáng, chúng ta ở chỗ tối, đây là lợi thế đầu tiên cho chúng ta; người Nhật xâm phạm Trung Quốc, chiến tuyến rất dài, tuy có bản đồ tác chiến chi tiết nhưng vẫn không tránh khỏi thủy thổ bất phục, đây chính là lợi thế thứ hai, đặc biệt là mấy ngọn núi này, địa thế hiểm yếu, dễ thủ khó công, khi bọn Nhật đến, nếu chúng ta vừa đánh vừa rút để đảm bảo an toàn thì không vấn đề gì. Đương nhiên, quân Nhật vũ trang đầy đủ, trên có máy bay oanh tạc, dưới có xe tăng dàn trận thì chúng ta không phải là đối thủ. Đó là chưa kể chúng còn có cả vũ khí hóa học, nếu gió bắc hoặc đông bắc nổi lên, ngọn đèo trước mặt chính là quý môn quan của chúng ta, đến lúc đó sẽ chẳng ai thoát được.”

Tổ Gia gật đầu: “Còn một điểm có lợi cho chúng ta. Khi sang xâm lược, quân Nhật chủ yếu chiếm các thành phố lớn và tuyến đường sắt huyết mạch, còn nơi vùng sâu vùng xa rất ít đồn binh, bởi chúng không có nhiều người như vậy. Người anh em của tôi từng kể rằng quê anh ta ở Hà Nam, cả huyện mới có vài người Nhật, còn lại đều là Hán gian, ngụy quân. Do đó, dù quân Nhật tấn công Hồ Nam thì cũng chỉ đánh các thành phố lớn như Trường Sa. Nói thẳng ra, quân Nhật chỉ hành quân qua đây, đợi khi chúng tiến vào mặt trận chính,

chúng ta có thể phục kích sau lưng giống những đội vũ trang sau lưng địch của Cộng sản Đảng, xuất quỷ nhập thần, bất ngờ xuất kích, đánh thắng được thì đánh, đánh không được thì chạy, mục đích chính là cướp vũ khí và vật tư chiến lược. Như vậy đội ngũ của Tư lệnh sẽ ngày một lớn mạnh, lại còn được dân chúng ủng hộ.”

“Ha ha ha, quân sư và tiên sinh nói chí phải! Trốn chạy và đầu hàng đều là hạ sách! Triệt tiêu sinh lực địch, củng cố thực lực của bản thân mới là thượng sách. Hồng lão hồ cười nói.

“Đương nhiên, nếu địa đồ long mạch là có thật, chúng ta lại có thể giành được, vậy thì quá tốt rồi!” Lưu Tông Vân nói.

“Xưa nay có thư tịch nào ghi chép về long mạch không?” Hồng lão hồ lại chuyển đề tài.

“Đương nhiên là có. Tôi và Tổ Gia đều nghiên cứu lĩnh vực này và cũng khá am hiểu.”

“Phong thủy là gì mà tự cổ chí kim truyền tụng thần kỳ đến vậy, rốt cuộc nó có tác dụng thế nào?” Hồng lão hồ hỏi.

Tổ Gia mỉm cười: “Tác dụng của phong thủy, nói lớn thì lớn, nói nhỏ thì nhỏ, có thể định sinh tử con người, cũng có thể chẳng tác dụng gì cả!”

“Nghĩa là sao?” Hồng lão hồ ngạc nhiên, đến Lưu Tông Vân cũng thấy lời của Tổ Gia chẳng ăn nhập chút nào.

“Thời xưa, phong thủy được gọi là thuật kham dư, nói thẳng ra là nghiên cứu vấn đề con người sống ở đâu thì có thể bình an may mắn, chiêu lộc phát tài. Tất cả các khía cạnh như phương vị, chiều hướng, hình thế địa lý xung quanh nơi ở như hướng núi, vị trí sông ngòi, cây cối... đều thuộc phạm vi khảo sát của phong thủy.”

TRƯỜNG PHÁI PHONG THỦY TỪ XƯA ĐẾN NAY

Tổ Gia nhấp một ngụm trà, tiếp tục nói: “Kỹ thuật này bắt nguồn từ thời Tiên Tần, phát triển mạnh vào thời Hán. Cuốn *Táng thư* của Quách Phác thời Đông Tấn chính là tác phẩm đầu tiên về phong thủy học. Các triều đại trong lịch sử đều có những người chuyên nghiên cứu về phong thủy, người có danh tiếng còn được vào triều phụ trách kiến trúc trong cung đình, thầy phong thủy thông thường thì hành nghề nơi thôn dã, phục vụ người dân. Sự phát triển của lý luận phong thủy có ba giai đoạn: giai đoạn thứ nhất là thời kỳ phát triển phong thủy phái *Hình thể*. Phái Hình thể chú trọng đến phần ‘hình’ của sự vật, ví dụ như ngoại cảnh của công trình kiến trúc, hình trạng long mạch của núi, hướng chảy của sông ngòi... Sau này người ta phát hiện ra rằng, dù là kiến trúc có hình thể giống hệt nhau, nhưng nếu xây ở nơi khác nhau, ví dụ một ở bắc, một ở nam thì tốt xấu cũng khác nhau. Thế là phong thủy phái *Lý khí* được ra đời. Trường phái này ngoài việc quan sát ‘hình thể’, còn kết hợp với ngũ hành, bát quái, phương vị của nơi đó, điều này sẽ giải quyết được vấn đề ‘kiến trúc giống nhau nhưng xây trên phương vị khác nhau nên tốt xấu không giống nhau’. Tuy nhiên, hướng bắc ngũ hành thuộc Thủy, hướng nam thuộc Hỏa, tìm địa thế giống nhau ở hai phương rồi xây cùng một kiểu nhà, thậm chí cùng một kiến trúc, người vào ở khác nhau sẽ có hiệu quả tốt xấu khác nhau. Thế là phong thủy phái *Mệnh lý* ra đời, trường phái này ngoài việc khảo sát hình thể và khí ngũ hành, còn xem cả bát tự của người chủ, kết hợp

khí ngũ hành của phong thủy với khí ngũ hành của con người để phân tích khảo chứng phong thủy và con người. Ví dụ một căn nhà xây hướng bắc, ở nơi vị trí cao, có Thủy vượng, nếu một người trong mệnh thiếu Thủy, vậy thì anh ta vào ở chẳng khác nào như cá gặp nước, vô cùng tốt; ngược lại, nếu một người có mệnh thiếu Hỏa mà vào ở là trái với nguyên tắc phong thủy, tất nhiên là rất xấu. Trường phái phong thủy xưa nay nhiều vô kể, nhưng để phân loại thì đều có thể quy vào ba trường phái lớn là *Hình thế*, *Lý khí* và *Mệnh lý*”

“Có lý! Có lý!” Chu Căn vỗ đùi khen hay.

“Nhưng mọi người có biết phong thủy tốt nhất là ở đâu không?”
Tổ Gia mỉm cười hỏi.

“Ở đâu?” Mọi người đều tò mò.

Tổ Gia chỉ vào ngực, nói: “Phong thủy tốt nhất là tại tâm. Tâm đã tốt rồi, mọi việc đều gặp hung hóa cát! Đây chính là đạo lý tôi vừa nói: phong thủy hữu dụng mà cũng vô dụng!”

“Xin tiên sinh chỉ giáo cho!” mọi người nôn nóng đợi Tổ Gia giảng giải.

“Tôi kể cho mọi người một câu chuyện có thật. Vào thời nhà Minh, ở An Huy có một nhà buôn tên Vương Thiện, tổ tiên ba đời đều ăn chay niệm Phật, bản thân ông cũng thích hành thiện bố thí, buôn bán không bao giờ lừa già gạt trẻ, nên kinh doanh vô cùng phát đạt, nhưng duy có một điểm là gần bốn mươi tuổi mà vẫn chưa có con. Một hôm, ông mời một đạo trưởng đến xem bói, vị đạo trưởng xem bát tự rồi kinh ngạc nói: ‘Bát tự của tiên sinh tuy Tài tinh cường vượng, nhưng Nhật chủ căn khí không ổn định, cung tử

nữ (con cái) còn gặp xung khắc, không những mệnh chủ về không con cái mà năm nay còn gặp họa mất mạng, là mệnh kiếm tiền nhiều nhưng không có phúc được hưởng, mệnh ngài kỵ Thủy, năm nay chó nên buôn bán gần sông gần biển.’ Vương Thiện nghe xong cười ha hả nói: ‘Nếu số phải chết, tôi có tránh cũng không được, tôi một đời không làm việc xấu, cũng chẳng có điều gì đáng tiếc.’

Năm đó, Vương Thiện đi Tô Châu nhập hàng, đúng vào mùa mưa phùn, mưa mãi không ngớt, trên bến đò nước sông dâng cao, Vương Thiện đang bán khoản nên qua sông hay không, lúc này bỗng thấy có tiếng người kêu cứu. Phóng tầm mắt ra xa, một người phụ nữ đang chơi vơi dưới dòng nước chảy xiết, mọi người không ai dám xuống cứu, bản thân Vương Thiện cũng không biết bơi, ông bèn hô to: ‘Ai biết bơi, xuống cứu người, tôi thưởng cho 20 lạng bạc!’ Đám ngư dân nghe thấy đều nhảy cả xuống, thế là người phụ nữ được cứu.

Sau đó ông hỏi bà ta sao lại bị ngã xuống sông, bà ta trả lời là muốn tự tử, thì ra người này có chồng đi làm công ở ngoài, ở nhà nuôi được một con lợn, hôm qua đem lợn đi bán để lấy tiền trả cho địa chủ, nào ngờ bị người ta lừa trả cho bạc giả, sợ chồng trách mắng, bà ta nhất thời nghĩ quẩn liền nhảy sông tự tử. Vương Thiện mũi lòng thương, cho bà ta gấp đôi số tiền bán lợn. Sau khi về nhà, bà ta kể lại mọi việc cho chồng nghe. Người chồng nghe xong không những không tin mà còn lớn tiếng chửi mắng, cho rằng bà ta thông gian với Vương Thiện, nếu không ai lại đi cho không gấp đôi số bạc bán lợn, thiên hạ đâu có kẻ nào ngu ngốc đến vậy, sau đó nhất quyết lôi vợ đi tìm Vương Thiện để làm cho ra nhẽ.

Tối đó, Vương Thiện đang nghỉ trọ trong một khách điếm cách bờ sông không xa, trời mưa như trút, nước sông dâng cao, trong phong thủy học, người ngũ hành kỵ Thủy ở một nơi như thế là rất không tốt. Thế nhưng bản thân Vương Thiện không hề để tâm đến điều này, vẫn khêu đèn đọc sách trong phòng. Nghe thấy có người gõ cửa, Vương Thiện hỏi là ai, người phụ nữ nói là người ban ngày bị ngã xuống sông được cứu lên, cảm kích đến tạ ơn. Vương Thiện nói: ‘Chỉ là việc nhỏ, nhắc đến làm chi? Bà đêm hôm đến đây, nam nữ thụ thụ bất thân, thành ý của bà tôi xin nhận, hãy mau trở về đi.’ Người chồng nghe vậy, mọi nghi hoặc trong lòng bỗng chốc tiêu tan, vội nói to: ‘Thưa ân nhân, tôi là chồng của bà ấy, hai vợ chồng chúng tôi đến xin cảm tạ ngài!’ Vương Thiện nghe vậy, vội ra mở cửa đón tiếp. Trong khoảnh khắc ông bước ra khỏi phòng thì bỗng rầm một tiếng, căn nhà cũ kỹ gặp mưa quá to, liền đổ sụp xuống. Vương Thiện nhờ một lòng hành thiện mà thoát khỏi tai ương một cách tài tình! Đây chính là đạo lý phong thủy không thể sánh với nhân tâm!”

“Hay, rất hay.” Hồng lão hồ nghe xong gật đầu mãi không thôi, “Nhân tâm, nhân tâm mới là quan trọng nhất. Thế gian có biết bao kẻ dốc tâm sức để điều chỉnh phong thủy, thay đổi đại vận, cuối cùng chỉ hoài công vô ích, há chẳng biết phong thủy tối thượng nằm ở trong tâm con người.”

“Hơn nữa, sau này Vương Thiện sinh được 11 người con trai, trong đó có hai người đỗ đạt, bản thân Vương Thiện sống thọ đến 98 tuổi mới cưới hạc quy tiên.” Tổ Gia bổ sung thêm.

Hồng lão hồ nghe xong, mắt ánh lên: “Đời chúng tôi làm thổ phi,

không thể để đời sau lại làm thổ phỉ được. Tôi vốn do dự rằng có nên nhúng tay vào tấm bản đồ này hay không, nay xem ra không thể không làm, nếu quả thực có bản đồ long mạch, chúng ta nhất định phải giành lấy, không thể để quân xâm lược phá hoại phong thủy của Trung Hoa được.”

Lưu Tòng Vân nói: “Đúng vậy! Trước đây khi còn ở Xuyên Tây, một lão hòa thượng từng kể cho tôi nghe tại vùng lòng chảo Tarim ở Tân Cương có một cái huyệt lớn, đây chính là miệng chân long thổ khí, cứ đến dịp Thanh minh hằng năm đều nghe thấy hơi thở trong cái động đó. Năm xưa, Thịnh Thế Tài - Quân phiệt Tân Cương từng đến khảo sát nơi này, nghe nói một đội mấy trăm người đi vào mà không thấy trở ra. Biết đâu đó chính là một đường thông ra của long mạch được nhắc đến trong *Liên Hoa dịch*?”

Tổ Gia gật gù: “Tôi cũng từng nghe Bành chân nhân nói đến việc này. Bất luận thế nào, quân Nhật đã dốc bao nhiêu tâm sức vì việc này, chúng ta có mối liên hệ vô cùng quan trọng đến việc hoạch định chiến lược tổng thể của chúng, chỉ cần chúng ta lấy được bản đồ long mạch, việc sau đó sẽ dễ dàng rồi.”

“Lấy bằng cách nào?” *Bách bộ xuyên dương*

Vương Kế Khôn hỏi.

“Phàn Nhất Phi, một đồ đệ của tôi kể rằng ở Tế Nam, Sơn Đông, quân Nhật có lập một tổ chức đặc vụ có tên là Công quán Mai Hoa, cơ quan này phụ trách việc thu thập bản đồ các vùng trên cả nước, bản đồ của tất cả đội đười xác đều được chuyển về đây...” Tổ Gia nói.

Không đợi Tổ Gia nói hết câu, *Thảo thượng phi* Yến Lão Thất

đứng bật dậy, hỏi: “Phàn Nhất Phi nào? Tái Hoạ̣t Hậ̀u ở Hà Nam ư?”

Tổ Gia không hiểu tại sao anh ta lại kích động như vậy, bèn gậ̣t đầu: “Nhưng nay anh ta không còn gọi là Tái Hoạ̣t Hậ̀u nữa, để che giấu tung tích, các anh em đặt cho anh ta một biệt hiệu mới là Tiểu Thời Thiên.”

Yến Lão Thất nói tiếp: “Nghe tin Phàn Nhất Phi làm Hán gian, người trong giới chúng tôi đều rất ngạc nhiên, anh ta làm Hán gian thật sao?”

Tổ Gia cười phá lên, nói: “Cũng là bị ép buộc thôi. Sau khi Hà Nam thất thủ, Phàn Nhất Phi bị bọn Nhật bắt và uy hiếp, nếu không chịu gia nhập Hội Tế thì bị sẽ lóc da, xẻ thịt. Bất đắc dĩ anh ta phải làm việc cho Nhật, đảm nhiệm việc chuyển bản vẽ vùng Tương Ngạc, cách đây không lâu bị tôi bắt được rồi thu nạp, bản lĩnh cũng khá.”

Yến Lão Thất gậ̣t đầu: “Hai năm trước, tôi và Phàn Nhất Phi chạm trán nhau tại Vũ Hán, khi đó chẳng ai quen ai, điều trùng hợp là cả hai đều muốn trộm tráp châu báu của tú bà một kỹ viện, người chỉ điểm nói rằng mục tú bà này có mối quan hệ rất thân thiết với người của Cục Quân thống, làm tú bà đã nhiều năm, tiền bạc của cải nhiều vô kể. Một đêm, sau khi tôi vào phòng tú bà, khó khăn lắm mới mở được cái tráp, nào ngờ bên trong rỗng không, đúng lúc định bỏ đi, phát hiện rèm cửa lay động, một bóng đen phi thân khỏi cửa sổ. Tôi lập tức đuổi theo, kết quả phát hiện tên tiểu tử này thân thủ rất nhanh, thoạt nhìn là biết người trong giới. Chúng tôi đuổi nhau mấy vòng trên mái nhà, hấn chẳng thể cắt đuôi tôi được. Cuối cùng

hắn mỉm cười nói: ‘Người anh em, đừng đuổi nữa, chúng ta mỗi người một nửa.’ Nói rồi đổ nửa số châu báu trong túi ra sân, tôi hỏi một câu: ‘Người anh em thuộc phái nào vậy?’ Hắn trả lời: ‘*Tái Hoạt Hậu* Phàn Nhất Phi.’ Nói xong liền phi thân bỏ đi. Lúc này tên ma cô phát hiện liền hô hào, chúng tôi bèn bỏ chạy. Đúng lúc đó máy bay Nhật âm ầm lao đến thả mấy quả bom, ầm một tiếng, lũ tú bà, kỹ nữ, ma cô đi đòi nhà ma!”

“Ha ha ha,” Tổ Gia cười vang, “chẳng trách nhắc đến Phàn Nhất Phi, Yến Lão Thất lại phấn khích như vậy.”

“Tiểu tử này thân thủ không tồi, là một nhân tài.” Yến Lão Thất nói.

“Ừm, binh pháp nói ‘Biết mình biết người, trăm trận trăm thắng’. Muốn biết bản đồ long mạch tốt cuộc như thế nào, cần phải thâm nhập vào nội bộ người Nhật mới được, bằng không chỉ có ngồi khoanh tay chịu chết.” Lưu Tòng Vân vuốt râu nói.

Tổ Gia mỉm cười: “Tôi có một kế, không biết liệu Tư lệnh có ủng hộ không?”

“Ngài cứ nói!” Hồng lão hồ nói.

“Hiện Phàn Nhất Phi đã gia nhập chúng tôi, nhưng bọn Nhật chưa hề hay biết, bởi lữ Hán gian đi cùng đều đã bị tôi giết cả rồi. Chi bằng để Phàn Nhất Phi trở lại địa giới Hà Nam, Sơn Đông, coi như là đào thoát. Anh ta khinh công giỏi, lại rất đáng tin cậy, để anh ta thâm nhập vào nội bộ cơ quan đặc vụ Nhật Bản, xem liệu có thể đánh cắp được bản đồ không?”

“Ừm, kế sách hay, chỉ có điều...” Lưu Tòng Vân nói, “Phàn Nhất Phi mới về phe chúng ta, có đáng tin hay không vẫn chưa thể biết

chắc, ngộ nhớ anh ta trở về chỗ bọn Nhật, rồi bị chúng đe dọa dụ dỗ, khai ra tình hình của chúng ta, há chẳng phải là họa sát thân ư?”

“Đây chính là điều tôi muốn xin ý kiến Tư lệnh,” Tổ Gia mỉm cười nói, “nếu ngài đồng ý cho mượn Yến Lão Thất, việc này nắm chắc đến sáu phần.”

“Ý ngài là sao?” Hồng lão hồ hởi.

“Yến Thất gia là một trong Tứ đại Kim cương của Tư lệnh, tất là người trung nghĩa, để Yến Lão Thất cùng đi với Phàn Nhất Phi, có thể nhân dịp này thăm dò lòng trung thành của Phàn Nhất Phi. Chúng ta dùng kế này có thể một công đôi việc.” Tổ Gia hạ giọng nói.

Bọn Hồng lão hồ nghe kỹ từng lời, gật đầu liên tục: “Ừm, diệu kế.”

“Nhưng... nhưng phải phiền Yến Thất gia đích thân xuất trận, ngộ nhớ có sơ xuất...”

“Ha ha, tiên sinh quá lo rồi, Yến Thất tôi chẳng phải là kẻ ham sống sợ chết, tôi cũng từng chém giết hàng trăm trận rồi.” Yến Lão Thất cười nói.

Thế là mấy người chụm đầu vạch kế hoạch tỉ mỉ, ngày hôm sau bắt đầu hành động...

HAI ĐẠI PHI TẶC XÂM NHẬP CƠ QUAN ĐẶC VỤ NHẬT BẢN

Công quán Mai Hoa, Yoshikazu đang đau đầu suy nghĩ: phải Giang Tướng quả không dễ đối phó, vốn tưởng rằng mộ tổ bị đào thì tên Tô Gia đó sẽ chó cùng dút giậu trở về Giang Hoài, lúc đó tóm sống dễ như lấy đồ trong túi, công thành danh toại, cũng không cần vào đền Yasukuni nữa! Nay không những người chưa bắt được, mộ tổ Tả Vĩnh Thiện ở Thượng Hải lại bị phá nát, còn mất thêm một tên hộ pháp nữa! Giờ đây phải Giang Tướng án binh bất động, phải làm sao đây? Thời hạn ngài Kodama Yoshio đưa ra ngày một gần, lẽ nào ta phải chết thật sao?

“Tướng Thiên Thừa đến.” Ngoài cửa có người bẩm báo.

“Cho ông ta vào!”

“Thái quân...” Tướng Thiên Thừa cúi gằm mặt bước vào.

“Lại sao vậy?” Yoshikazu sắc mặt giận dữ, thầm nghĩ: Thái Công gặp Văn Vương cái gì chứ? Cái lão già như ông, khư khư đầu óc ngoan cố mà cũng đòi lừa đám dân chúng dốt nát, đúng là thứ chủ ý như cú!

Tướng Thiên Thừa ngập ngừng, muốn nói nhưng lại không dám.

“Nói đi!”

“Thái quân bớt giận... thực ra... quê lão hủ cũng ở Sơn Đông, năm 1899 cả nhà lớn bé vì sinh kế mà phải theo quan quân vượt Quan Đông đến Phụng Thiên...”

“Những điều này được ghi rất rõ trong hồ sơ của ông, nhắc đến làm gì?!”

“Do đó, mộ tổ nhà lão hủ vẫn ở Sơn Đông...”

“Rồi sao nữa?”

“Thái quân!” Tướng Thiên Thừa nước mắt lưng tròng, quỳ sụp xuống, “Thái quân cứu mạng!”

Yoshikazu giật mình đánh thót: “Có chuyện gì vậy?”

“Mộ tổ nhà Tả Vịnh Thiện bị Tổ Gia xói tung lên, lão ta quay sang trút giận lên lão hủ, nói rằng nếu lão hủ không thuyết phục được Thái quân tiêu diệt phái Giang Tướng, ông ta sẽ cho Tổ Gia biết địa chỉ mộ tổ nhà lão hủ, phải chết thì mọi người cùng chết! Từ đường nhà lão hủ từ thời ‘Yên Vương phạt Bắc’ đến nay tổng cộng 17 đời tổ tông, nếu lão ta lòng dạ độc địa, việc gì cũng dám làm, ngộ nhỡ lão ta nói ra mộ tổ nhà lão hủ để đám Giang Tướng phá hủy, lão hủ há chẳng phải là tội nhân của cả gia tộc ư? Thái quân xin cứu mạng.

Yoshikazu ngậy người ra: lão Tả Vịnh Thiện này thật chẳng ra sao cả. Nhưng nghĩ cho cùng, nếu mộ tổ nhà ta bị kẻ khác phá hoại, xương cốt cha mẹ bị thất tán, ta cũng sẽ hành động như vậy thôi.

Hắn ngẩng đầu nhìn Tướng Thiên Thừa râu tóc đã bạc trắng, nói: “Ông hãy cứ lui xuống, việc chỗ Tả Vịnh Thiện ta sẽ đích thân bàn với ông ta!”

“Đa tạ Thái quân!” Tướng Thiên Thừa dập đầu sát đất, rồi lau nước mắt đi ra.

Yoshikazu tức tối ngồi trên ghế bành: mẹ kiếp, bản vẽ thì mất, đội

đuổi xác lẫn lượt bị tiêu diệt, chẳng phải các người ẩn nấp ở vùng giáp Lương Hồ sao, lẽ nào quân Thiên Hoàng của Đại Đế quốc Nhật Bản lại đối phó không nổi với lũ thảo khấu các người?

Nghĩ đi nghĩ lại, cũng chẳng còn cách nào khác, thôi đành viết một bức “thỉnh mệnh thư”* gửi ngài Kodama Yoshio vậy!

Bức thỉnh mệnh thư giống như tờ quân lệnh vậy, trong thư trình bày rõ: quân đội Thiên Hoàng đã công chiếm Vũ Hán, hiện nay riêng Vũ Hán đồn binh 40 vạn, lũ thổ phỉ phái Giang Tương đang ẩn náu tại vùng giáp ranh Hồ Bắc và Hồ Nam, xin Quân bộ điều động một nhánh quân tiến thẳng vào vùng biên giới Lương Hồ, bộ đội dưới đất càn quét, phối hợp với không quân ném bom tiêu diệt hoàn toàn phái Giang Tương. Tôi tự tiến cử mình làm Tổng Tư lệnh tiểu phỉ, số quân yêu cầu không nhiều, khoảng 1.000 người là đủ! Lần này không thành công thì cũng thành nhân, thề tận trung với Đại Đế quốc Nhật Bản, đến chết không đổi!

Sau khi nhận được thư, Kodama Yoshio thầm đoán tên Yoshikazu này đã bị bức bách đến phát điên! Xem ra cho hắn thời hạn một tháng tiêu diệt phái Giang Tương là điều không tưởng.

Kodama Yoshio cũng đang cân nhắc: Đại Đế quốc Nhật Bản ta cử binh xuống phía nam đánh đâu thắng đó, không gì ngăn nổi, một phần ba Trung Quốc đã về tay ta, vậy mà sao một phái Giang Tương nhỏ bé lại không đối phó nổi? Càng nghĩ càng đau đầu, bực mình. Thế rồi, Kodama Yoshio đến Bộ Tư lệnh bàn bạc với mấy vị lão thành của Quân bộ.

Mấy hôm sau, Yoshikazu nhận được bức điện trả lời: Yoshikazu không được tùy tiện hành động, tấn công Hồ Nam là một chiến lược

của quân ta, Quân bộ đã vạch kế hoạch, tuyệt đối không được manh động, tránh làm hỏng đại sự. Hơn nữa vùng Luồng Hồ địa hình phức tạp, trong núi lại có thổ phỉ, rất dễ gặp mai phục! Kỳ hạn một tháng tạm thời hoãn lại, Yoshikazu phải tìm cách khác.

Yoshikazu đọc xong nước mắt lưng tròng, lòng chột dưng niềm cảm kích đối với vị thượng cấp thủ đoạn độc ác này của mình.

Yoshikazu bình tâm suy xét vấn đề, tỉ mỉ điểm lại mọi việc, trong đầu bỗng nảy ra một ý.

“Gọi Tướng Thiên Thừa đến đây cho ta!” Yoshikazu ra lệnh.

Tướng Thiên Thừa đang ngồi ăn tiên đan do mình luyện thành, chưa kịp nuốt thì nhận được mệnh lệnh, vội ba chân bốn cẳng chạy đến.

“Có cách rồi...” Yoshikazu nói với Tướng Thiên Thừa.

Tướng Thiên Thừa mắt sáng bừng: “Thái quân có diệu kế gì vậy?” giọng the thé như ái nam ái nữ.

Yoshikazu giật mình: “Giọng người làm sao vậy?”

Tướng Thiên Thừa hoảng hốt nói: “Tôi vừa ăn tiên đan, viên quá to, vẫn chưa nuốt xuống được...”

Yoshikazu vội rót một cốc nước cho ông ta: “Mau uống đi!”

Tướng Thiên Thừa đón lấy cốc nước uống lấy uống để, rồi ngửa cổ lên, miệng chép chép: “Được rồi.”

Yoshikazu vừa tức vừa buồn cười, thầm nghĩ: lũ thủ hạ của mình là giống gì vậy! Liên nói: “Ông lập tức thông báo cho Tả Vịnh Thiện, tìm cách bắt tin cho bọn Tổ Gia biết địa chỉ mộ tổ nhà ông...”

“Hả?” Tướng Thiên Thừa tưởng mình nghe lầm, râu ria run run,

“Ý Thái quân là sao...”

Yoshikazu cười bí hiểm: “Tuông sư gia hãy nghe ta nói. Muốn bắt được tên Tổ Gia này thì phải ép hắn xuất đầu lộ diện, chỉ cần bắt được người của hắn cũng được. Ta cố ý cho chúng biết vị trí mộ phần nhà ông, hắn tất sẽ phái người đến phá hủy. Tên này có lòng trung hiếu, chúng ta phá mộ tổ nhà hắn, nhất định hắn sẽ tìm cơ hội trả thù. Nếu tin tức truyền đi, nói ông và Tả Vịnh Thiện trở mặt với nhau, Tả Vịnh Thiện cố ý tiết lộ vị trí mộ tổ nhà ông, hắn sẽ làm thế nào? Ta sẽ cho người phục sẵn gần mộ tổ và từ đường nhà ông, đến lúc đó bắt hắn dễ như trở bàn tay!”

“Ha ha...” Tuông Thiên Thừa cuối cùng cũng hiểu ra, “ý hay, ý hay, Thái quân cao minh, cao minh! Vậy thì để Tả Vịnh Thiện công bố trên mặt báo, như vậy đối phương mới biết được nhanh!”

“Không được! Lập bẫy thì phải lập như thật, với trí thông minh của Tổ Gia, nếu chúng ta làm thái quá, hắn sẽ không mắc lừa đâu!”

“Vậy phải làm thế nào?”

Hai người nhất thời cũng không nghĩ được cách nào.

Đúng lúc này, một tên lính vào báo: “Phàn Nhất Phi đã về!”

“Sao cơ?” Yoshikazu đứng bật dậy.

“Thái quân! Tôi đã về rồi! Tôi đã về rồi!” Phàn Nhất Phi xông vào.

“Hắn ta là ai?” Yoshikazu phát hiện sau lưng Phàn Nhất Phi còn có một người.

“Thái quân chó吠, hãy nghe tôi nói!” Phàn Nhất Phi thở không ra hơi, “Đội đuổi xác chúng tôi bị một nhóm người tên là phái Giang

Tướng hạ thủ, tất cả đều bị giết, bọn chúng thấy tôi giỏi khinh công thì giữ lại và bắt tôi phải làm việc cho chúng. Sau này nhân lúc chúng sơ ý, tôi mới chạy thoát được!” Sau đó chỉ vào người đứng bên cạnh, “Thái quân, tôi còn dẫn về cho ngài một cao thủ, đây là *Thảo thượng phi* Yến Lão Thất, đạo chích hiệp nghĩa danh trấn nam bắc Trường Giang, vụ trộm 200 lượng vàng ở ngân hàng Trịnh Châu năm xưa chính do anh ta thực hiện...”

Yoshikazu nhìn Phàn Nhất Phi và Yến Lão Thất bằng ánh mắt dò xét, rồi đột nhiên quát: “Lôi ra ngoài, bắn bỏ!”

“Hả? Thái quân, ý ngài là sao?” Phàn Nhất Phi hoảng hốt kêu lên.

Hai tên lính Nhật bước vào, giải hai người ra ngoài.

“Thái quân! Thái quân!” Phàn Nhất Phi gào như lợn bị chọc tiết.

“Ha ha ha ha!” Yến Lão Thất cười vang.

“Hãy khoan,” Yoshikazu hô lên một tiếng, hai tên lính liền buông tay. Yoshikazu bước đến trước mặt Yến Lão Thất: “Ngươi cười cái gì?”

“Ta cười Phàn Nhất Phi là tên mù!”

“Mù sao?” Yoshikazu nhìn Phàn Nhất Phi, “Hắn đâu có mù?”

“Tứ đại đạo tặc giang hồ là Phàn Nhất Phi, Yến Lão Thất, Đoàn Vân Bằng, Vu Cáp Tử, trong đó Đoàn Vân Bằng quy thuận Đới Lạp, Vu Cáp Tử đã chết, nay các thế lực đều muốn lôi kéo hai người còn lại, ta thì lại chưa có ý định gì, Phàn Nhất Phi nói với ta rằng chỉ có đi theo quân Thiên Hoàng thì mới có tiền đồ, Trung Quốc sắp bị diệt vong rồi, đến lúc đó Đại Đông Á chung hưởng

thịnh vượng, hẳn ta còn nói quân đội Thiên Hoàng đối đãi chân thành, chiêu hiền đãi sĩ, Yến mô mới theo hẳn đến đây, nay gặp cảnh này, Phàn Nhất Phi hại ta rồi!” Yến Lão Thất lắc đầu nói.

“Hừ, để ta vạch trần chân tướng các ngươi, rồi chết cũng không muộn.” Yoshikazu liếc Yến Lão Thất nói, “Hai ngươi kẻ tung người hứng, tất là nội ứng của phái Giang Tương, cố ý trá hàng để moi tin tức của ta! Còn nữa, Phàn Nhất Phi ngươi miệng lưỡi trơn tuột, ngươi nói mọi người đều bị giết, chỉ giữ lại mình ngươi, lời giả dối đó ai tin chứ?”

Yến Lão Thất vẫn cười vẫn ha hả: “Phàn Nhất Phi! Đây chính là minh quân mà ngươi nói đó sao? Uống công ta mang bản đồ vùng ranh giới Tương Ngạc đến đây, trên đó còn đánh dấu rất rõ hang ổ thổ phi, nơi ẩn náu của phái Giang Tương. Ha ha! Giờ xem ra chẳng cần đến nữa rồi!”

“Hử?” Yoshikazu ngóai cổ lại, “Ngươi có bản đồ?”

“Thờ ơ với ta như vậy, còn đòi bản đồ gì chứ!” Yến Lão Thất cười khẩy.

“Kìa... Phàn Nhất Phi, sao ngươi không nói sớm chứ?” Yoshikazu hỏi Phàn Nhất Phi với giọng trách móc.

“Hả?” Phàn Nhất Phi cũng mơ hồ, trong lòng thầm nghĩ: chẳng phải là đến ăn trộm bản đồ long mạch ư, sao lại đem bản đồ giao cho chúng chứ? Lẽ nào Yến Lão Thất muốn trở mặt?

“Mau mau! Yến Thất gia xin mời ngồi!” Yoshikazu sai người mang ghế đến.

Yến Lão Thất nhìn Yoshikazu, làm bộ bực tức ngồi xuống.

“Pha trà!” Yoshikazu lại sai bảo.

“Yến Thất gia, nghe danh đã lâu, thật thất lễ. Theo cách nói của người Trung Quốc các ông thì chính là bởi giang hồ hiểm ác, không thể không đề phòng.”

Yên Lão Thất đón lấy tách trà, nhấp một ngụm, liếc nhìn Tướng Thiên Thừa ở bên cạnh.

Yoshikazu lập tức hiểu ý, liền bảo Tướng Thiên Thừa: “Ông lui xuống đi!” Tướng Thiên Thừa gật đầu rồi lui ra.

Yến Lão Thất đặt tách trà xuống, lôi từ trong ngực áo ra một tấm bản đồ, đưa cho Yoshikazu.

Yoshikazu đón lấy xem xét cẩn thận, mừng như mở cờ trong bụng, liền hỏi: “Yến Thất gia, từ đâu mà có bản đồ này?”

“Ha ha, Thái quân không biết đó thôi, tôi vốn là thủ hạ của đại thổ phỉ Hồng lão hồ...”

“Hồng lão hồ?” Yoshikazu bất giác giật mình, cái tên này quá nổi tiếng.

“Đúng vậy! Mấy năm nay tôi vì ông ta mà chinh chiến ngược xuôi, ấy nhưng ông ta không những không biết ơn mà trái lại luôn đề phòng. Người xưa nói: đã nghi thì không dùng, đã dùng thì không nghi. Tôi vào sinh ra tử, đem về cho ông ta không ít tiền của, ông ta lại chỉ tin tưởng người thân, chúng tôi đều bị gạt sang một bên. Yến Thất tôi dù gì cũng là một trang nam tử, sao có thể luôn cúi cầu toàn, nên đã chủ động rút lui. Không ngờ Hồng lão hồ then quá hóa giận, sai người trói lại rồi đòi giết tôi, may mà tôi luyện được Thoát cốt công, nhân lúc đêm tối ăn trộm bản đồ rồi bỏ trốn. Đang

không biết đi đâu về đâu, bỗng thấy trong rừng có một bóng đen chạy như bay, tôi liền bám theo đấu với Phàn Nhất Phi vài hiệp. Đúng là không đánh thì không quen nhau, thật không ngờ hai đại đạo tặc đang trốn chạy thì đụng phải nhau, đúng là ý trời! Phàn Nhất Phi khuyên tôi bỏ chỗ tối theo chỗ sáng, tôi thấy có lý nên mới đi theo.”

“Vậy làm sao mà ông biết được việc của phái Giang Tương?” Yoshikazu hỏi dồn.

“Phái Giang Tương và Hồng lão hổ cùng một giuộc với nhau! Thái quân nghe tôi nói..

Yoshikazu nghe như nuốt từng lời, Phàn Nhất Phi đứng bên cạnh chết lặng: thế này là thế nào? Sao hắn ta lại phun ra hết thế?

“Hai vị vất vả rồi, xin hãy ngồi đây một lát.” Yoshikazu quay người bước khỏi phòng.

Yoshikazu đi rồi, Phàn Nhất Phi gằn giọng: “Ông là đồ phản bội! Bán rẻ Tổ Gia và Hồng tư lệnh! Đồ súc sinh chết bằm chết vằm!”

Yến Lão Thất cười nhạt nói: “Dù sao thì ở đây làm đại gia cũng tốt hơn rúc trong núi làm thổ phỉ. Nếu nguoi không đồng ý, có thể đi mà!”

“Nguoi... nguoi có còn là người không? Mẹ kiếp!” Phàn Nhất Phi giận tím mặt.

“Hà hà, võ công và khinh công của chúng ta bất phân cao thấp, nay ta đã lại là người của quân đội Thiên Hoàng, không biết ai xử ai đây!” Yến Lão Thất cười nham hiểm.

“Tổ Gia và Hồng Tư lệnh sẽ không tha cho nguoi đâu!” Phàn

Nhất Phi giận dữ nói.

“Đều là kẻ lặn lội trên giang hồ, ai sợ ai chứ?” Yến Lão Thất nói, “Mấy trăm vạn quân của Quốc dân Đảng còn không chống nổi, huống chi là một dúm người của Hồng lão hồ. Ta đã nghĩ kỹ rồi, chẳng phải theo ai cũng chỉ sống một đời thôi ư? Ở đây có ăn có uống, có gái có rượu, còn hơn phải chui rúc trong cái xó núi rãnh sông đấy!”

Phàn Nhất Phi nhìn chăm chăm Yến Lão Thất, rồi đột nhiên nói: “Nếu ý ngươi đã vậy thì cũng chỉ còn cách bên sút càng bên gậy gọng thôi!”

“Hả? Ngươi định làm gì?” Yến Lão Thất chột dạ.

“Ta sẽ nói toạc cho Yoshikazu biết, hai chúng ta là người của Hồng lão hồ và Tổ Gia, muốn chết thì cùng chết!”

“Ông ta sẽ tin ngươi sao?”

“Ha ha! Yoshikazu vô cùng giáo hoạt, dù không tin nhưng cũng sẽ đề phòng và càng không trọng dụng ngươi! Ngươi tưởng làm Hán gian dễ lắm sao?”

Yến Lão Thất nhìn Phàn Nhất Phi không chớp mắt.

“Giờ ngươi muốn làm gì? Muốn diệt khẩu ư?” Phàn Nhất Phi lùi lại hai bước.

Yến Lão Thất bỗng dùng tiếng lóng khẽ nói với Phàn Nhất Phi, ý là: người anh em, đây là đang lừa bọn Nhật.

#GOI 6

“Hả? Thật sao?”

Yến Lão Thất khẽ gật đầu.

“Mẹ kiếp, không chịu nói sớm, làm tôi giật cả mình.”

Lúc này, Yoshikazu đang báo cáo cho Kodama ở đông bắc, nói rằng đã biết được địa điểm phái Giang Tương ẩn nấp, không những vậy còn biết cả nơi ẩn thân của đại thổ phỉ Hồng lão hồ.

Kodama nghe xong, câu đầu tiên nói với Yoshikazu là: “Theo trực giác của ta, đây là một cái bẫy, phải hết sức thận trọng.”

Yoshikazu gác điện thoại, đi tìm Tướng Thiên Thừa.

Tướng Thiên Thừa trong lòng cũng đang nghĩ về việc Phàn Nhất Phi bỗng nhiên trở về: “Thái quân, việc này có vấn đề!”

“Ta đương nhiên là biết có vấn đề! Quân đội đã cử một đội trinh sát từ Vũ Hán đến điểm đánh dấu trên bản đồ thám thính tình hình, nếu theo tấm bản đồ này tìm được cứ điểm của bọn thổ phỉ, chúng ta sẽ tiên hạ thủ vi cường.” Yoshikazu nói.

“Lần này hai tên đó đến là muốn gì?” Tướng Thiên Thừa nghi ngờ hỏi.

“Hừm, ta đoán chắc là vì bản đồ long mạch. Đám người phái Giang Tương đó có chút bản lĩnh thực sự, hẳn là đã đoán ra điều gì đó từ những tấm bản đồ, nhưng lại không chắc chắn lắm, do đó mới dùng gián điệp đến thám thính chỗ chúng ta.”

“Vậy sao chúng ta không trừ bỏ hai cái hậu họa này đi?” Tướng Thiên Thừa hỏi.

“Không,” Yoshikazu lắc đầu, “Tướng sư gia am hiểu đạo âm dương, há không biết phép dụng binh coi trọng hư hư thực thực, chúng ta đang lo không có người làm mối bắc cầu, đúng lúc lại có người đến.”

“Kế phản gián!” Tướng Thiên Thừa chợt hiểu ra.

“Ha ha, vốn đang không có người bán tin, giờ thì có rồi, hãy báo cho Tả Vịnh Thiện mau mau đến Sơn Đông!”

“Vâng.” Tướng Thiên Thừa gật đầu.

Tối đến, Yoshikazu bày yến tiệc tiếp đãi Yên Lão Thất và Phàn Nhất Phi, luôn miệng tán dương hành động “bỏ tối theo sáng” của họ. Trong bữa tiệc, Yoshikazu mượn rượu nói: “Quân đội Nhật Hoàng sắp chiếm cả Trung Quốc! Đến lúc luận công ban thưởng, hai vị tất được trọng thưởng!”

Mấy hôm sau, Tả Vịnh Thiện từ Thượng Hải đến Công quán Mai Hoa ở Sơn Đông.

Yoshikazu đích thân cho Tả Vịnh Thiện biết toàn bộ cái bẫy được giăng ra, rồi bảo ông ta hành động theo kế hoạch.

Sau khi nghe xong, Tả Vịnh Thiện thầm khen Yoshikazu sáng suốt. Buổi tối, Tả Vịnh Thiện đến chỗ Yên Lão Thất và Phàn Nhất Phi.

“Hai vị, tôi có một việc cần sự giúp sức của hai vị, nếu thành ắt sẽ lập công to.” Tả Vịnh Thiện cười nói.

“Mời vào trong!”

“Hai vị biết không, việc quật mộ nhà Tổ Gia là chủ ý của Tướng Thiên Thừa, lão cáo già này mưu tính sâu xa, tưởng rằng có thể ép Tổ Gia xuất hiện, nào ngờ... nào ngờ liên lụy đến cả tôi. Nay Tổ Gia quay sang quật mộ tổ nhà tôi, Tướng Thiên Thừa lại khoanh tay đứng nhìn, tôi hận Tổ Gia một, hận Tướng Thiên Thừa mười. Tôi đã lén cử người đi điều tra, được biết hóa ra ông ta người gốc Sơn

Đông, ở quê cũng có mộ tổ, còn có cả từ đường tổ tiên, địa chỉ tôi đã ghi lại đây rồi, hai vị tìm cách bắt tin này cho Tổ Gia, để Tổ Gia biết mà đến san phẳng mộ nhà lão ấy đi! Hai vị có thể đem theo vài người phục kích xung quanh, đợi đến khi mộ tổ nhà Tướng Thiên Thừa bị phá xong thì xông ra tóm gọn đám người Tổ Gia cử đến, nhất cử lưỡng tiện, vừa giải được mối hận trong lòng tôi, lại bắt được người của Tổ Gia, lập công lớn trước quân đội Thiên Hoàng, hai người thấy thế nào?”

Phàn Nhất Phi và Yển Lão Thất đưa mắt nhìn nhau, đồng thanh nói: “Diệu kế,” rồi Phàn Nhất Phi nói tiếp, “hai chúng tôi vừa mới đến, địa vị chưa vững trong quân đội Thiên Hoàng, ngày sau mong Tả chương môn dìu dắt nhiều hơn!

“Hay lắm, tốt lắm!” Tả Vịnh Thiện cười nói.

Bàn bạc xong xuôi một hồi, Tả Vịnh Thiện cáo từ.

Yoshikazu đang đợi tin, thấy Tả Vịnh Thiện về, vội hỏi: “Thế nào?”

Tả Vịnh Thiện mỉm cười nói: “Ồn thỏa cả rồi.”

“Hừm, chỉ cần người của phái Giang Tướng đến thì lập tức giết cả Phàn Nhất Phi lẫn Yển Lão Thất!” Yoshikazu nói, giọng nham hiểm.

Lúc này, một tên lính vào báo: “Báo cáo, có tin tức.” Nói rồi trình cho Yoshikazu một bức điện mật.

Yoshikazu mở ra xem, xem xong bật cười ha hả: “Bản đồ đúng là thật! Xem ra để giành được sự tín nhiệm của chúng ta, bọn chúng cũng hao tâm tốn sức đây!”

“Thái quân có chắc không?” Tả Vịnh Thiện vẫn ngờ vực.

“Đương nhiên rồi, trinh sát của quân đội Thiên Hoàng ban đêm đã lên núi, mò đến những điểm đánh dấu trên bản đồ, quả thực đã phát hiện ra tung tích của Hồng lão hồ và phái Giang Tướng. Hừm, vậy là vẹn cả đôi đường, đến lúc đó quân đội ở Vũ Hán vào núi bắt phi, chúng ta ở đây cho chúng gậy ông đập lưng ông, nhất cử lưỡng tiện!”

“Hê hê! Thù này có thể báo rồi!” Tả Vịnh Thiện buông thõng cái chân cụt cười theo.

Nhưng vài ngày trôi qua, khu mộ tổ nhà Tướng Thiên Thừa vẫn không hề có động tĩnh gì, chẳng có ai đến phá mộ.

“Hay là mấy ngày qua các người theo dõi chúng sát quá? Bị phát hiện rồi?” Yoshikazu hỏi thuộc hạ.

“Không thể nào! Chúng tôi theo lời dặn của ngài, để hai người đó tùy ý ra ra vào vào.”

“Kỳ lạ thật...”

Đang mãi ngẫm nghĩ thì có người vào báo, nói Yến Lão Thất và Phàn Nhất Phi xin vào gặp.

“Ừ, để họ vào!”

“Thái quân, chúng tôi một lòng đến nương tựa, sao cứ dồn ép nhau vậy?” Vừa bước vào cửa, Yến Lão Thất đã hằm hằm nói.

“Sao Yến Lão Thất lại nói vậy?” Yoshikazu giả bộ không biết.

Thấy Yến Lão Thất nhìn đám người xung quanh, Yoshikazu ra lệnh: “Tất cả lui ra.”

Yến Lão Thất nói: “Tôi và Phàn Nhất Phi thề trung thành với

quân đội Thiên Hoàng, hơn nữa còn dâng cả sào huyết của Hồng lão hổ cho ngài, vậy mà quân đội Thiên Hoàng lại nghi ngờ chúng tôi!”

“Việc này...”

“Mấy hôm trước, Tả chương môn nửa đêm đến tìm chúng tôi, mượn có ân oán cá nhân, cố ý tiết lộ cho chúng tôi biết địa chỉ mộ tổ nhà Tướng Thiên Thừa, nhằm để chúng tôi bắt tin đi. Thái quân thử nghĩ mà xem, nếu chúng tôi truyền tin này đi, há chẳng phải nói chúng tôi là gian tế ư? Thái quân à, chúng tôi thật tâm đến nương nhờ, vậy mà lại bị nghi kỵ, Hội Tề và cảnh sát ở Trung Nguyên đều nói lời hứa của quân đội Thiên Hoàng đáng giá ngàn vàng, biết bao nhiêu hảo hán đều nguyện dốc sức dưới trướng quân đội Thiên Hoàng. Quân đội Thiên Hoàng đối đãi như vậy, sao có thể dùng người Hoa trị người Hoa đây?”

Lời nói của Yến Lão Thất như đâm vào tâm khảm của Yoshikazu. Sau trận chiến Vũ Hán, quân Nhật bị tổn thất nghiêm trọng, tạm thời không thể phát động cuộc chiến trên diện rộng, kháng chiến cũng bước vào giai đoạn giằng co chiến lược. Quân Nhật tiến sâu vào nội địa Trung Hoa, chiến tuyến kéo quá dài, binh lực không đủ, ở trong nước những đứa trẻ mới 10 tuổi đã phải gia nhập quân đội, vậy nên muốn duy trì sự kiểm soát ở những vùng chiếm đóng này, chỉ còn cách sử dụng chính sách dùng người Hoa trị người Hoa. Trung Quốc nhiều Hán gian, mỗi huyện đặt một lính Nhật là có thể trị được cả một huyện.

Yoshikazu im lặng không nói.

“Thái quân, muốn giết thì giết, chứ nhẫn nhục qua ngày thế này,

Yến Lão Thất tôi không cam tâm! Nếu không giết, nơi này không dung tất có nơi khác dung, chúng tôi đi đây!” nói rồi vùng vằng bỏ đi.

“Hãy khoan!” Yoshikazu vội gọi giật, “Ha ha ha! Yến Thất gia quả thực trung can nghĩa đảm. Đó đều là chủ ý của bọn hội đạo môn bên dưới, khiến Yến Thất gia hiểu lầm rồi! Quân đội Thiên Hoàng tuyệt đối giữ chữ tín, hơn nữa trọng nhân tài như chính mạng sống của mình! Ngày mai, các ông hãy đến đội cảnh sát nhậm chức đại đội trưởng!”

“Không dám!” Yến Lão Thất cười khẩy, “Không có công thì không nhận lộc! Chưa lập được chiến tích khiến hội đạo môn nể sợ thì e rằng họ khó mà nghe theo được! Hay là Thái quân thông báo cho quân đồn trú tại Vũ Hán, lần theo manh mối trên bản đồ, tấn công sào huyệt Hồng lão hồ? Tôi và Phàn Nhất Phi xin nguyện dẫn đường, sau đó sẽ tự tay cắt đầu Hồng lão hồ và Tổ Gia mang về dâng lên Thái quân! Ngài thấy thế nào?”

“Ừm...” Yoshikazu trầm ngâm.

“Thái quân còn băn khoăn gì nữa? Tên Hồng lão hồ đó bất quá chỉ hơn trăm người, còn phái Giang Tướng cũng chỉ là một lũ ô hợp, cộng lại không quá hai trăm. Thái quân chỉ cần cử một đội năm trăm người nửa đêm đánh úp là có thể tóm gọn cả lũ! Nên biết rằng, Hồng lão hồ chiếm núi xưng vương đã hơn mười năm, vàng bạc châu báu nhiều vô số, riêng cái động sau núi có đến hai bao tải vàng nén!”

“Ừm, để ta suy nghĩ một lát. Hai ông về nghỉ ngơi trước đi.”

Yến Lão Thất và Phàn Nhất Phi đi rồi, Yoshikazu gọi Tướng

Thiên Thừa và Tả Vịnh Thiên đến.

“Hai ông thấy việc này thế nào?”

“Thái quân, xem ra họ không phải là gian tế...” Tưởng Thiên Thừa ngập ngừng.

“Chưa chắc!” Tả Vịnh Thiên nói, “Hai người họ xin đi tiểu phỉ, phải chăng là muốn bỏ trốn?”

“Bỏ trốn? Kinh công giỏi liệu có nhanh hơn đạn không? Đến lúc đó, ta sẽ cử người trực tiếp giám sát, nếu có hành động khác lạ, giết ngay tại trận!” Yoshikazu giận dữ nói.

“Thái quân định điều động bao nhiêu quân?” Tưởng Thiên Thừa hỏi.

“Ta e lời của Yến Thất có gian trá, ít nhất phải điều động một ngàn người! Ta đang nhờ Quân bộ liên hệ với quân đồn trú tại Vũ Hán, thời gian cụ thể ra sao còn đang bàn bạc.”

“Thái quân anh minh.”

BẦY PHONG THỦY, HỎA THIÊU QUÂN ĐOÀN NHẬT

Mười ngày sau, quân Nhật ở Hán Khẩu bắt đầu tập kết, thành lập đội tiểu phi với quân số hơn một ngàn người. Phàn Nhất Phi và Yến Lão Thất cũng gia nhập đội quân này, đảm nhận nhiệm vụ trinh sát.

Đến tối, một ngàn lính Nhật hùng hổ tiến công quân hướng giáp ranh Tương Ngạc.

Hôm đó trời không trăng không sao, gió lồng lộng, quân Nhật sợ bại lộ nên tắt toàn bộ đèn xe, mạo hiểm tiến vào. Đội trinh sát đi trước, mấy chục người căng thẳng dò đường theo bản đồ.

“Đến rồi!” Yến Lão Thất hô to một tiếng, “Có nhìn thấy không? Chính là ngọn đèo phía trước. Chúng ta chia ra 3 đội: một đội tiến thẳng vào, hai đội còn lại vòng lên hai bên sườn núi, từ trên cao nhìn xuống, triệt để tiêu diệt địch!”

Viên đoàn trưởng xem xét kỹ lại địa hình rồi thốt lên: “Tuyệt!” Trong lòng thầm nghĩ: địa hình này trùng khớp với thông tin đội trinh sát cử đi trước đó, đây đúng là nơi thổ phi ẩn náu. Ngay sau đó hấn rút kiếm ra, bày binh bố trận.

Canh ba nửa đêm, quân Nhật sắp đặt xong xuôi.

“Khai chiến!” Viên đoàn trưởng hạ lệnh, mấy chục khẩu pháo cối bắn thẳng vào ngọn đèo. Đạn pháo nổ ầm ầm, ánh lửa bao trùm khắp nơi. Tiếp theo đó quân trung lộ xông thẳng vào.

Vừa chạy độ hơn ngàn mét, quân Nhật bỗng nhiên hỗn loạn, chân giẫm phải mìn, tiếng nổ chát chúa vang lên. Quân phía sau không hiểu chuyện gì đang xảy ra, cứ ngỡ là pháo cối tính sai cự li, bắn nhầm quân mình.

Phút chốc mấy trăm người rơi vào bãi mìn, mìn bị kích nổ liên hoàn, tiếng hò hét vang dội cả một góc đèo.

“Không xong rồi! Có mai phục!” Quân Nhật phản ứng.

Hai cánh quân ở hai bên sườn núi không biết tình hình ra sao nên không dám tùy tiện hành động, bỗng phát hiện ngọn đèo sau lưng có kẻ bắn lén.

“Pằng, pằng” hai tiếng.

“Có chuyện gì vậy?”, “Hông rồi! Có mai phục! Mau xuống núi!”

Nhưng đã quá muộn, dưới núi bỗng có lửa cháy, hai tiếng súng vừa rồi chỉ là ám hiệu, đám người dưới núi bắt đầu châm lửa vào rơm tằm lưu huỳnh. Lửa nhờ sức gió, gió mượn uy lửa, phút chốc ngọn lửa phừng phừng lan đến lưng chừng núi. Cùng lúc đó, hai bên đèo có tiếng hô giết vang dậy như sấm, là quân Hồng lão hồ đang xông vào.

Yến Lão Thất và Phàn Nhất Phi thấy thời cơ đã đến. Khoái chí nói: “Ông chuồn đây!” rồi dồn lực xuống chân, vút một tiếng biến mất vào trong rừng, thoăn thoắt nhảy lên ngọn cây như khi vậy. Quân Nhật giương súng bắn loạn một hồi nhưng chẳng trúng phát nào.

Trên sườn núi xa xa, Tổ Gia, Hồng lão hồ, Lưu Tòng Vân và Chu Cẩn đứng quan sát tình hình, xem ra quân Nhật đã bị đánh tan tác

trong biển lửa.

“Năm xưa tướng nhà Thục, Gia Cát Khổng Minh dùng kế này phục kích Tư Mã Ý, nay chúng ta dùng để đối phó với quân xâm lược. Khi Khổng Minh dùng kế này, trời bỗng đổ mưa, nhờ đó mà cha con Tư Mã Ý mới thoát chết. Nay trời hanh vật khô, chắc chắn không thể có mưa...” Tổ Gia nheo mắt, nói trong vô thức.

“Chúng ta phải chuẩn bị cả vài tháng, khảo sát tất cả các ngọn núi lớn nhỏ mới chọn được vị trí này. Địa thế tự nhiên nơi đây hình thành bố cục *Cửu cung bát quái*, đỉnh núi hai bên trái phải có Lục thú nghiêng cổ, Bạch Hổ thò đầu, duy có phương vị Huyền Vũ, Chu Tước là trống trái, lại có gió nam, thích hợp dùng hỏa công, trận chiến đêm nay xem ra cũng đáng!” Lưu Tông Vân cười nói.

“Mấy tấn lưu huỳnh đó, ta mua với giá mấy trăm nén bạc cũng đáng!” Hồng lão hồ gật gù.

“Xin Tư lệnh chớ lo, bọn Nhật lần này thảm bại toi bời, để lại không ít súng ống đạn dược, đợi ngày mai thu dọn chiến trường là biết ngay.” Tổ Gia nói.

Trời tờ mờ sáng, đội tiêu phỉ rút đi để lại mấy chục cái xác. Hồng lão hồ điếm lại chiến lợi phẩm, tổng cộng thu được 15 khẩu súng, 208 quả lưu đạn.

“Rút lui.” Hồng lão hồ hạ lệnh, mọi người liền ẩn vào trong núi.

Nơi này cách sào huyệt mấy chục dặm đường núi, khi mọi người về đến nơi đã thấy Phàn Nhất Phi và Yến Lão Thất ngồi uống rượu trong động.

Thấy mọi người trở về, hai người vội đứng dậy: “Tư lệnh! Tổ Gia!”

“Hai vị thật vất vả! Công lớn đã thành!” Hồng lão hồ cười lớn.

“Bản đồ long mạch Trung Hoa, có manh mối gì không?” Tổ Gia hỏi.

Yến Lão Thất và Phàn Nhất Phi lắc đầu: “Bản đồ chắc chắn ở Công quán Mai Hoa, nhưng ở đó canh giữ cẩn mật, không ai vào được.”

“Ừ,” Tổ Gia gật đầu, “bình an quay về là tốt rồi.”

“Tổ Gia, mộ tổ nhà Tướng Thiên Thừa có đào nữa không? Chúng ta đã biết được địa chỉ chính xác!” Phàn Nhất Phi nói.

Tổ Gia trầm tư một hồi rồi nói: “Thôi bỏ đi, quá mạo hiểm.”

• • •

Tin đội tiêu phi thất bại truyền đến tai Kodama Yoshio, ông ta nổi trận lôi đình, lập tức từ đông bắc trở về Sơn Đông.

Yoshikazu đang ngồi lau kiếm trong phòng, chuẩn bị mổ bụng.

“Yoshikazu!”

“Vâng!”

“Người đang làm gì vậy?”

“Liên tiếp thất bại, chỉ còn cách mổ bụng tuấn quốc.”

Kodama nhìn Yoshikazu, than thở: “Thất bại là việc thường tình của nhà binh. Người Trung Quốc vô cùng giáo quyết, món nợ này để đó đã, đợi ngày sau đoái công chuộc tội.”

“Vâng!” Mắt Yoshikazu nhòe đi.

“Người chắc chắn kẻ phục kích chúng ta là người của Hồng lão

hồ?” Kodama hỏi.

“Ừm... thì còn có thể là ai nữa?”

“Trong lúc rút quân, đội tiểu phi lại gặp phải đợt phục kích thứ hai, có vẻ như là Tân Tứ quân của quân Cách mạng Quốc dân.”

Thì ra hôm đó sau khi rút khỏi núi, đội tiểu phi tình cờ gặp phải Tân Tứ quân đang chiến đấu cơ động ở mạn bắc Giang Tô, hai bên quần nhau một trận, đội tiểu phi tiếp tục bị thương vong nặng nề, tổn thất quá nửa quân số và trang thiết bị.

Kodama không hiểu đầu cua tai nheo ra sao, lắc đầu chán nản: “Quân bộ đã cảnh báo rằng chó nên tự ý hành động! Nay trước mặt có Tường Giới Thạch chống cự, sau lưng có Bát lộ quân* phục kích, chúng ta cần phải hành sự cẩn trọng. Trận chiến Trường Sa sắp bắt đầu, nhất định phải quản lý tốt hội đạo môn, đến khi công chiếm Trường Sa thì lập tức phối hợp với quân binh để chiếm đóng.”

“Vâng!... Vậy còn việc của phái Giang Tương?”

“Địch bất động, ta cũng bất động. Chúng ở chỗ tối, còn ta ở chỗ sáng, đó luôn là điều bất lợi. Chớ vì việc nhỏ mà hỏng việc lớn!”

“Vâng!”

“Chiếm được toàn bộ Trung Quốc rồi, để xem lúc đó phái Giang Tương kia còn trốn được vào đâu?” Kodama hậm hực nói.

CHƯƠNG 6

CUỘC CHIẾN PHÒNG THỦY: BẢO VỆ LONG MẠCH

HÀNH ĐỘNG SAI LẦM, HỌA RƠI XUỐNG ĐẦU

Tháng 9 năm 1939, sư đoàn 11 Nhật Bản dưới sự chỉ huy của Tư lệnh Yasuji Okamura, phát động trận chiến Hồ Nam - Giang Tây, tấn công Trường Sa.

Máy bay Nhật cả ngày quần thảo trên đầu, Tổ Gia, Hồng lão hồ và các anh em nằm im trong núi, không dám ra ngoài.

Đêm đến, Tổ Gia lại chìm vào nỗi trầm tư sâu thẳm: lỗ Hồ Nam thất thủ, ta biết đi đâu về đâu?

Mấy thuộc hạ của Hồng lão hồ đang hí hoáy với cái hộp màu xanh thu được của bọn Nhật khi phục kích mấy ngày trước. Chưa bao giờ được thấy thứ đồ nào như vậy nên ai nấy đều tò mò, hết chọc chỗ này lại sờ chỗ kia, và nó luôn phát ra những âm thanh kỳ lạ.

Tứ Bá đầu Trương Tự Triêm nghe thấy liền chạy qua xem, bỗng kêu lên: “Chớ động vào! Đây là điện đài quân dụng! Nó phát ra tín hiệu đấy!”

“Là thứ đồ chơi gì vậy?”

“Điện đài! Kẻ địch sẽ lần theo tín hiệu tìm ra chúng ta! Mau hủy nó đi!”

“Hả?” mấy tên thổ phỉ không hiểu, “Nhìn nó giống cái máy quay đĩa, muốn để dùng nghe vui! Đập bỏ thì tiếc quá!”

Tứ Bá đầu thấy đám này ngu như lợn, cũng chẳng thèm tranh luận với chúng nữa, đi thẳng lại chỗ Tổ Gia: “Tổ Gia, chúng ta đi

thôi, đám người này sẽ gây rắc rối đấy!”

“Sao vậy?” Tổ Gia hỏi.

“Mấy hôm trước phục kích quân Nhật, thu được một chiếc điện đài, đám người này không biết là thứ gì nên cứ hí hoáy cả ngày, điện đài phát ra tín hiệu, ngộ nhỡ bị người Nhật thu được, chúng ta coi như xong đời!”

Tổ Gia gật gật đầu, vội đi tìm Hồng lão hồ. Lưu Tông Vân đứng bên cạnh nghe vậy thì cuống lên: “Mẹ kiếp, hôm trước ta chẳng đã bảo chúng đập bỏ rồi mà?”

Hồng lão hồ thấy vậy thì hết sức kinh hãi: “Thứ đó thần kỳ vậy sao? Vậy hãy mau đốt nó đi!”

Hồng lão hồ hạ lệnh, đám thổ phỉ liền đốt một đống lửa, rồi quăng chiếc điện đài vào.

Nhưng đã quá muộn, một nhánh quân Quốc dân Đảng đang áp sát hướng này, đặc vụ Quân thống bắt được tín hiệu liền đem sự việc báo lên Đới Lạp. Do mấy tên thổ phỉ bấm lung tung, nên tín hiệu phát đi cũng là những đoạn mã lộn xộn, Đới Lạp gọi nhân viên tình báo giỏi nhất đến giải mã mà vẫn không tài nào giải được.

Sau đó Đới Lạp cử lính trinh sát đến tận nơi phát ra tín hiệu, lính trinh sát quay về báo cáo: đó là một nhóm thổ phỉ trong núi, khoảng hơn ngàn người.

Đới Lạp lập tức cho rằng đây là nhóm thổ phỉ cùng hội với quân Nhật, ngay sau đó liền hạ lệnh tiêu diệt. Hấn nghĩ: quân Nhật ta đánh không lại, nhưng đám thổ phỉ các người, ta đây khả năng có thừa.

Giữa lúc trận chiến Trường Sa đang diễn ra quyết liệt, một đội quân ngàn người lặng lẽ tiến sâu vào núi. Qua hai ngày quan sát và bày binh bố trận, tờ mờ sáng ngày thứ ba liền phát động tấn công vào núi của Hồng lão hồ.

Lần này Hồng lão hồ không hề có sự phòng bị, quân địch đột nhiên tới khiến ông ta được một phen kinh hoàng. Trang bị quân sự từ Mỹ của Tướng Giới Thạch phát huy uy lực tối đa, nòng là súng máy hạng nặng, đại bác đồng thời khai hỏa, lớp thổ phỉ bảo vệ vòng ngoài bị bắn tối tăm mặt mũi, chẳng mấy chốc đã bị phá vỡ.

Hồng lão hồ cuống cuồng: “Mẹ kiếp, là bọn nào đến đánh ông vậy?!”

Một tên thổ phỉ vào báo: “Là quân Quốc dân Đảng.”

Hồng lão hồ nghe vậy, dường như đã hiểu ra: “Đó hẳn là đội vận chuyển bị ta phục kích mấy hôm trước, giờ tìm đến nơi rồi.”

Tứ đại Kim cương của Hồng lão hồ thấy vậy, hùng hổ nói: “Vậy thì cá chết lưới cũng chẳng lành!” Nói rồi cầm vũ khí xông ra, mỗi người tự cắt đặt việc bố trí phòng thủ.

Thế nhưng có một việc mà Hồng lão hồ vẫn không hiểu: chúng làm thế nào lần ra được chúng ta? Lẽ nào đúng là do bộ điện đài đó.

Quốc dân Đảng tấn công ngày càng mãnh liệt, dường như hiểu rõ địa hình trong lòng bàn tay, cả ba phòng tuyến của Hồng lão hồ đều bị công phá. *Bách bộ xuyên dương* Vương Kế Khôn bị một tay súng bắn lén xuyên đầu, *Song đao nữ hiệp* Chu Cẩn cũng bị thương, trước một quân đội chính quy, sự không chuyên của thổ phỉ hoàn toàn bộc lộ.

Quân sư Lưu Tòng Vân mồ hôi vã ra như tắm, cố gắng nói với Hồng lão hồ: “Tư lệnh, rút thôi...”

Không đợi nói hết câu, Hồng lão hồ đã nổi nóng: “Rút lui? Rút đi đâu? Hồng lão hồ ta từ năm 1930 vào rừng làm cướp, giết địa chủ, lòng ác bá, phục kích Quốc dân Đảng, chống lại Nhật Bản, mấy tên đầu sỏ xung quanh bị ta đánh cho phải ngoan ngoãn tuân theo, ta rút đi đâu bây giờ?”

“Tư lệnh, lần này không như vậy, địch đến có sự chuẩn bị.” Lưu Tòng Vân lo lắng nói.

Tổ Gia ở bên cạnh cũng chau mày suy ngẫm: có chuyện gì vậy, Quốc dân Đảng đang chiến đấu với quân Nhật ở Trường Sa, sao lại chia binh đến đây tiêu phi? Dù thế nào thì hôm nay cũng lành ít dữ nhiều.

“Tư lệnh,” Tổ Gia nói, “chi bằng hãy giương cờ trắng trước, giả vờ đầu hàng, đợi tôi hỏi rõ thực hư xem thế nào?”

Hồng lão hồ nhìn Tổ Gia, trầm ngâm một hồi mới nói: “Cũng được.”

Tổ Gia chạy ra ngoài sơn động, hạ lệnh cho đám thổ phi xung quanh giương cờ trắng, ngừng nổ súng.

Tổ Gia nấp sau một tảng đá lớn, gọi to: “Thưa trưởng quan, chúng tôi là thổ phi chính nghĩa, chưa từng làm hại dân chúng, cũng không gây phiền phức cho chính phủ, mấy ngày trước chúng tôi còn phục kích quân Nhật, người Trung Quốc không đánh người Trung Quốc!”

Đối phương nghe vậy, liền ngừng bắn phá: “Nộp súng thì không

giết! Giơ hai tay lên!”

“Trưởng quan, xin tha cho con đường sống!”

“Mẹ kiếp không hiểu tiếng người à? Ta bảo ngươi nộp súng ra đây!”

Tổ Gia nghe thấy thế, biết đó chỉ là kế dụ địch, nộp súng rồi chắc chắn bị ăn đạn. Nghĩ tới nghĩ lui, bỗng ông hét to: “Trưởng quan, tôi và Đới Tướng quân của các ông là chỗ bạn cũ, cảm phiền trưởng quan chuyển lời rằng có Thiết Bản tiên sinh của Giang Hoài ở đây!”

Tên trưởng quan nghe xong, lập tức lấy điện đài báo cáo với Đới Lạp.

Đới Lạp lúc này cũng đang nóng lòng sốt ruột vì không tìm được Tổ Gia, trước trận chiến Vũ Hán, Đới Lạp từng bảo Tổ Gia cùng về Tứ Xuyên với ông ta, nhưng Tổ Gia không đồng ý, sau này Tổ Gia lập bẫy thiêu sống lũ thầy pháp Nhật ở Vũ Hán, Đới Lạp đoán rằng vụ đó là do Tổ Gia thực hiện. Về sau không có tin tức gì của Tổ Gia, Đới Lạp cho rằng Tổ Gia lành ít dữ nhiều, trong lòng nghĩ: Thiết Bản tiên sinh kể cũng là bậc kỳ tài trong thiên hạ, sớm muộn gì ta cũng phải thuyết phục ông ta gia nhập Quân thống, trở thành cố vấn riêng cho ta, nay ông ta sống chết không rõ, đúng là trời không giúp ta rồi!

Sau này, Đới Lạp cử một đội đặc vụ riêng truy tìm tung tích Tổ Gia. Ông ta không ngờ rằng Tổ Gia lại đang ẩn thân trong sơn động thổ phỉ.

Đang vô kế khả thi, Đới Lạp thấy điện khẩn từ tiền tuyến gửi về, lòng khắp khởi mừng thầm, lập tức trả lời: tiếp tục tấn công, chỉ tha mình Thiết Bản tiên sinh, còn lại giết hết!

Sau khi nhận được mật điện, viên đoàn trưởng kêu to: “Đối Tướng quân có lệnh, mời Thiết Bản tiên sinh ra nói chuyện.”

Anh em liền can ngăn: “Tổ Gia, không được, ngộ nhỡ...”

Tổ Gia nhìn mọi người, rồi lại nhìn Hồng lão hồ, nói: “Yên tâm, là phúc thì không phải là họa, là họa thì cũng chẳng tránh được.”

“Tổ Gia cẩn thận.” Hồng lão hồ nói.

Tổ Gia đứng dậy bước ra.

Vừa đi tới vùng kiểm soát của đối phương, liền nghe thấy tiếng súng cối, trọng pháo nổi lên liên hồi, hỏa lực lần này mạnh hơn gấp bội, mấy trăm phát đạn pháo nã vào cứ điểm của Hồng lão hồ.

“Sao lại như vậy?” Tổ Gia thất kinh.

“Tiên sinh ở đây nghỉ ngơi một lát, đợi tiểu phi xong rồi sẽ nói chuyện với tiên sinh.” Viên đoàn trưởng nói, “Bắn cho ta, bắn mạnh vào!”

Tổ Gia lập tức hiểu ra: Đối Lạp thật ác độc! Ông toan quay người bỏ đi thì mấy tên lính bước lại: “Tiên sinh ngoan ngoãn đợi ở đây đi!”

Thổ phi trên núi kêu la loạn một hồi, mười lăm phút sau, quân Quốc dân Đảng phát động tổng tấn công. Hồng lão hồ bị bắn chết trong lúc hỗn loạn, Lưu Tòng Vân và *Hắc điện sát tinh* dẫn một toán đột phá trùng vây, không biết chạy đi hướng nào. Những người còn lại đều hạ súng đầu hàng, đưa tay lên đầu lụy tục bước ra.

Tổ Gia vội chạy đến, mấy bá đầu đang giơ tay đi lại, thấy Tổ Gia liền cất tiếng gọi: “Tổ Gia, Tổ Gia!” rồi cùng chạy lại phía ông.

Mấy tên lính vừa định ngăn lại, Tổ Gia lườm chúng một cái:

“Đây đều là đồ đệ của ta!”

“Các anh em không sao cả chứ?” Tổ Gia hỏi.

Nhị Bá đầu cười nói: “Không sao, không sao, việc vốn chẳng liên quan đến chúng ta, Hồng lão hổ bảo chúng tôi xông lên, các anh em liền cầm súng nấp phía sau giả vờ hăng hái thôi. Họ đi tiêu phi, chứ đâu phải tiêu phái Giang Tướng!”

Tổ Gia dường như nhớ ra điều gì đó, vội chạy vào sơn động.

Trong sơn động, lính Quốc dân Đảng đang kiểm lại xác thổ phi, phát hiện *Song đao nữ hiệp* Chu Cận bị thương đang nằm trong một góc.

“Ồ, xem này, mau đến xem này! Có một nữ thổ phi!” một tên lính kêu to.

Mấy tên kia đều xúm cả lại: “Đẹp thật, ngực lại to nữa.” Nói rồi liền động tay động chân.

“Cút!” Chân Chu Cận đang bị thương, không nhúc nhích được.

“Hô hô, nóng tính gớm! Là áp trại phu nhân đây! Ông đây hôm nay làm bữa mặn mới được.” Nói rồi một tên cời thắt lưng quần.

“Dừng lại!” Tổ Gia quát một tiếng rồi xông lại.

Tên lính đó thấy Tổ Gia, không thềm để ý tới: “Không có việc của ông, tìm chỗ nào mát mẻ đợi đi!”

“Được lắm, các người cứ làm đi.” Tổ Gia khinh khỉnh nói, “Để ta báo với Đới Cục trưởng, xử các người theo quân pháp!”

Mấy tên lính nghe thấy vậy, hai tai đều cụp cả xuống, lầm bầm chửi đổng: “Mẹ nó chứ! Chỗ mồm vào chuyện thiên hạ!” Rồi kéo quần lên, cun cút đi ra.

Chu Cẩn nhìn Tổ Gia, yếu ớt nói: “Tiên sinh đi mau đi, mặc kệ tôi, tôi sẽ chết trong sơn động này.” Nói rồi, nước mắt trào ra.

“Phu nhân nói gì vậy, giữ rừng còn xanh, lo gì thiếu củ đun, tôi với vị Đới Lạp của Quân thống đó có duyên gặp mặt, đợi tôi bám lên chắc ông ta sẽ tha cho phu nhân.”

Chu Cẩn lắc đầu, nói: “Nếu tiên sinh thực sự muốn tốt cho tôi, hãy cho tôi một phát súng, giải thoát cho tôi.”

Tổ Gia nhìn bà ta, quay người gọi to: “Quân y! Dem một chiếc cang lại đây!”

Tên đoàn trưởng nhìn ông, giọng lãnh đạm: “Quân y không cứu thổ phi!”

Tổ Gia trầm ngâm giây lát rồi nói: “Bà ấy không phải là thổ phi, là phu nhân của ta!”

Tên đoàn trưởng sững người, anh em Mộc Tử Liên cũng ngây ra, Chu Cẩn càng kinh ngạc hơn.

Tên đoàn trưởng mặt mày hớn hở bước lại, hỏi giọng đều giả: “Tiên sinh thích món này sao?”

“Ngươi có cứu hay không?” Tổ Gia dần từng tiếng một.

“Cứu! Cứu chú!” Tên đoàn trưởng hấp háy mắt, sau đó vỗ vai Tổ Gia, “Ngài thật biết cách hưởng thụ đấy!”

Thế rồi bọn Tổ Gia theo quân đội rút về.

Lúc này trời đã sáng rõ, trên ngọn đèo u tịch hoang vu, vài cánh chim lững lờ bay qua, khói thuốc súng tan đi, sơn cốc lại trở về vẻ bình yên vốn có.

THỦ LĨNH QUÂN THỐNG ĐỐI LẠP PHÁ GIẢI TÌNH BẢO PHONG THỦY NHẬT BẢN

“Sao tiên sinh lại đi theo thổ phỉ vậy?” Tại dinh thự Quốc dân Đảng, Đới Lạp thắc mắc.

“Ha ha, Vũ Hán thất thủ, tôi và các đồng đội chạy thoát được, đi qua một ngọn đèo thì lọt vào ổ phục kích của thổ phỉ, đúng là không đánh thì không quen biết. Đối phương là thổ phỉ chính nghĩa, không sát hại dân chúng.”

“Ha ha,” Đới Lạp cười phá lên, “thổ phỉ chung quy vẫn là thổ phỉ. Trước trận chiến Vũ Hán, tôi bảo tiên sinh đi Trùng Khánh trước, tiên sinh không chịu nên tôi cũng hết cách. Sau Vũ Hán thất thủ, tôi cũng mất dấu tiên sinh, không ngờ thật khéo trùng hợp như vậy, ta được gặp mặt lần nữa, đúng là duyên số!”

“Đúng vậy.” Tổ Gia mỉm cười nói.

“Lần tiểu phỉ này đoạt được 12 bao bạc nén. Ủy viên trưởng sẽ vui lắm đây.” Đới Lạp nói.

“Đới Tướng quân cát nhân tự có thiên tương*.” Tổ Gia phụ thêm.

“Chỉ có điều... *Song đao nữ hiệp* đó chẳng phải vợ của tiên sinh, có sao tiên sinh phải bảo vệ như thế? Lẽ nào quả thực anh hùng khó qua ả mỹ nhân?” Đới Lạp mỉm cười hỏi.

“Để Đới Tướng quân chê cười rồi. Chu Căn lúc ấy bị trọng thương, khi đó bà ta không phải là *Song đao nữ hiệp*, cũng chẳng phải thổ phỉ, chỉ là một người phụ nữ bị thương, tôi sợ quân lính ra

tay sát hại, bất đắc dĩ phải đưa ra hạ sách đó, khiến Tướng quân chê cười rồi.”

“Tiên sinh hành động hào hiệp, tấm lòng trượng nghĩa! Đới Lạp ta cũng chính dựa vào chữ nghĩa mà gây dựng nên cơ đồ. Nhớ năm xưa ở Thượng Hải, Lam Y xã mới được thành lập, ba đại môn phái ở Thượng Hải đều nể mặt Đới mỗ đôi phần, đó nhờ vào cái gì? Là nghĩa khí! A... mà ta thấy Chu Căn quả có vài phần nhan sắc, hay là tiên sinh cứ đùa giả làm thật, bằng không ta giết lại không giết được, thả cũng không thả được, há chẳng phải làm khó ta ư?”

Tổ Gia không ngờ bị Đới Lạp chiếu tướng nước cờ này. Khi đó tình hình nguy cấp, bất đắc dĩ phải nói dối để bảo vệ Chu Căn, nay việc lại trở nên khó xử rồi, Quốc dân Đảng tiêu phí tổn hao nhân lực vật lực, khó khăn lắm mới bắt được một trong Tứ đại Kim cương, nếu cứ âm thầm thả đi, há có thể ăn nói với cấp trên lẫn cấp dưới?

Tổ Gia thao thức suốt đêm, trằn trọc mãi về việc này, sau đó đến phòng bệnh thăm Chu Căn.

“Đa tạ ơn cứu mạng của tiên sinh.” Chu Căn cảm kích nói.

“Phu nhân quá lời rồi. Chỉ là... chỉ là... vở kịch này vẫn phải diễn tiếp... nếu không phu nhân khó mà thoát thân được.”

Chu Căn mỉm cười cam chịu: “Tư lệnh đã chết, lòng tôi cũng chết theo. Tiên sinh không cần phải lo cho tôi, muốn chém muốn giết, tôi chịu hết. Chỉ là... chỉ là...”

Đang nói, Chu Căn nước mắt lã chã rơi.

“Chỉ là sao cơ?”

Chu Căn đưa tay lên bụng, giọng thôn thục: “Tôi đã mang cốt

nhục của Tư lệnh...”

Tổ Gia nghe vậy, cảm xúc lẫn lộn, mãi lâu sau mới cất tiếng: “Vậy thì... phu nhân càng phải bảo vệ tính mạng mình. Tôi và Đới Lạp đã nói chuyện, hẳn muốn làm mối cho tôi kết hôn với phu nhân, như vậy phu nhân mới có thể an toàn, không biết ý phu nhân thế nào?”

Chu Cận nhìn Tổ Gia, rồi lại xoa bụng: “Như vậy thiệt thòi cho tiên sinh rồi...” nói đến đây, mắt lại ầng ậng nước.

Tổ Gia trầm tư không nói, đứng lặng nhìn bầu trời đêm.

Tổ Gia kết hôn, lại là lấy quả phụ của thủ lĩnh thổ phỉ, các bá đầu đều không hiểu.

“Tổ Gia, gái tân đâu có thiếu! Việc này... giang hồ mà truyền đi, e rằng tổn hại đến thanh danh của thầy!” Nhị Bá đầu gãi gãi đầu nói.

Mặt Tổ Gia không chút biểu cảm.

Tam Bá đầu thì thảo với mọi người: “Tôi cứ nghĩ ‘cái đó’ của Tổ Gia có vấn đề nên mới không kết hôn, hôm nay mới biết là mình đã sai! Tổ Gia giỏi thật, nhịn được bao nhiêu năm như vậy, tốt rồi, lần này thoải mái rồi, ha ha!”

Nhị Bá đầu thì gật gù: “Hay là mình cũng tìm một cô...”

Đại Bá đầu nhếch mép cười: “Hai người tranh cãi cái gì thế! Phẩm cách của Tổ Gia há đến lượt các người hiểu được?”

Tứ Bá đầu chỉ lặng lẽ ngồi nghe, hình bóng của Hoàng Pháp Dung lại ẩn hiện trong đầu, anh ta lòng đau như cắt, phúi tay áo rồi bỏ ra ngoài.

Lục Bá đầu bước theo: “Tứ ca!”

Tứ Bá đầu ngược mặt nhìn những ánh sao cuối chân trời:

“Ôi...

*Đêm thu đèn rọi họa bình,
Đuổi xua đom đóm, phong phanh quạt là.
Cảnh trời đêm mát vẫn vơ,
Khiên ngư Chức nữ nằm chờ xem chơi.”**

Ngâm xong, nước mắt giàn giụa.

“Tứ ca,” Tiểu Lục Tử vỗ vai Trương Tự Triêm, móc từ trong người ra một bao thuốc lá Khổng Tước, “làm một điếu đi, đây là đệ để dành từ hồi đi theo Cửu gia, do phường thuốc ở Thượng Hải tặng đó.”

Trương Tự Triêm chưa bao giờ hút thuốc, nhưng cũng đưa tay nhận lấy. Tiểu Lục Tử châm lửa cho anh ta.

“Tứ ca, Lục đệ, đang tán chuyện gì vậy?”

Bá đầu Trương Kỳ Lĩnh bước lại.

Tứ Bá đầu than thở: “Nói về đời người khó đoán, tình yêu khó phai, chân tình khó dứt...”

“Hắn ta sao vậy?” Ngũ Bá đầu ngo ngác hỏi Tiểu Lục Tử.

“Tự cô khách đa tình hận đời ly biệt, lòng buồn nên lạnh nhạt cả với trời thu...” Tứ Bá đầu lại than một tràng.

“Hai người ngồi chơi nhé, tôi đi ngủ đây!” Ngũ Bá đầu chán nản bỏ đi.

“Có lẽ ta đã sai khi gia nhập phái Giang Tương...” Tứ Bá đầu

bồng thốt lên.

“Suyt...” Tiểu Lục Tử cảnh giác nhìn xung quanh, “Tứ ca, câu này chớ có tùy tiện nói ra!”

“Chúng ta đang thay trời hành đạo ư? Trên cái thế gian này vẫn còn ‘đạo’ sao? Tôi luôn tự hỏi đạo lý cuộc sống là gì? Công danh lợi lộc, tiền tài tửu sắc là chi? Đòi người chẳng ai tránh được cái chết, tiền tài danh vọng sống không đem đến, chết chẳng mang đi. Hồng lão hồ mấy hôm trước vẫn uy phong là thế, phút chốc đã làm ma dưới họng súng, tiền tài về tay Quốc dân Đảng, vợ tái giá với kẻ khác, ông ta ở dưới đất sẽ nghĩ sao đây?”

“Tứ ca, anh quá bi quan rồi.”

“Có câu ‘Đại trượng phu sống là không được uổng phí cuộc đời này’, tại sao lại không uổng phí? Tự cố chí kim, sự thành danh của một người luôn đi cùng với sự hy sinh của vô vàn kẻ khác. Nhiều lúc tôi ao ước cuộc sống điền viên ‘ánh trăng chiếu rọi tầng thông, suối trong nước chảy trên vàng đá xanh’, xa rời giết chóc, chẳng còn âm mưu, một nhà lớn bé, khi xem hoa nở khi chờ trăng lên, nghe mưa rơi mùa hạ, chờ tuyết lạnh mùa đông, sau đó dần già đi. Được vậy thật hạnh phúc biết bao...”

“Tứ ca, tối đi một bài quyền nhé, bộ Tông hạc quyền này của tôi rất chú trọng vào lực di chuyển.”

Nói rồi, Tiểu Lục Tử bắt đầu thi triển Tông hạc quyền. Khua tay múa chân được một lúc, quay lại không thấy Tứ Bá đâu đâu nữa: “Tứ ca?”

“Cậu tập tiếp đi, tôi buồn ngủ rồi.” Giọng Tứ Bá đâu vắng lại từ xa.

• • •

“Tiên sinh, việc riêng xong rồi, giờ chúng ta bàn đến việc công,” Đới Lạp lấy ra một chồng bức điện, “đây là một số điện báo của quân Nhật bên ta mới thu được gần đây, trong đó đề cập đến rất nhiều địa danh, còn có cả thuật ngữ phong thủy. Trong Cục Quân thống có rất ít người hiểu về lĩnh vực này, tiên sinh xem giúp cho.”

Tổ Gia ngậy người, chẳng trách Đới Lạp khẳng khẳng làm ông mối, thì ra là muốn đeo cho mình một cái gông, nhốt ở đây để làm việc cho ông ta.

Tổ Gia xem từng bức điện báo một, đưa lên rồi đặt xuống, không hề theo thứ tự nào cả.

Đới Lạp nói tiếp: “Tôi có mời thêm được mấy vị đại sư ở khu Quân thống, bắt đầu từ ngày mai, tiên sinh cùng với họ hỗ trợ Cục Quân thống phá giải những bức điện này, tôi cho rằng quân Nhật sắp thực hiện kế hoạch lớn...”

Tổ Gia gật đầu nói: “Bản đồ long mạch Trung Hoa.”

“Sao cơ?” Đới Lạp ngạc nhiên hỏi lại.

“Là bản đồ long mạch Trung Hoa, Tướng quân có biết...” Tổ Gia đem bí mật đội đuôi xác của người Nhật xâu chuỗi với sự phân tích, kết luận với Lưu Tòng Vân và Hồng lão hồ kể lại chi tiết cho Đới Lạp nghe.

Đới Lạp nghe xong, sững sờ kinh ngạc: “Nói như vậy, sự tấn công của người Nhật ngoài vấn đề chiến lược, còn tính đến cả vấn đề phong thủy?”

“Chắc chắn là vậy! Pháo kích miếu Lão Quân, trói núi Đầu Trâu

đều là chiến lược phong thủy!” Tổ Gia nói cách chắc nịch.

“Ừm!” Đới Lạp gật gù, “Có lý. Vậy là có hai mặt trận: một là mưa bom bão đạn, hai là cuộc chiến phong thủy âm thầm không tiếng súng. Thật dã man, tàn độc!”

“Tiên sinh có thể dùng một câu khái quát thế nào là ‘long mạch’ không?” Đới Lạp đột nhiên hỏi.

Tổ Gia suy nghĩ một lát, trả lời: “Long mạch chính là mạch của núi, đất là thịt, đá là xương, cỏ cây là lông tóc của rồng, mạch núi có đến có đi, còn gọi là lai long khứ mạch.”

“Quá hay! Vậy nơi đồng bằng không có núi đồi thì sao?” Đới Lạp hỏi tiếp.

“Nơi đồng bằng thì luận theo địa thế và vật kiến trúc, quan sát hướng chạy của mặt đất, mặt đất dù ở đâu cũng không hoàn toàn bằng phẳng, có chỗ lồi lên, có chỗ lõm xuống.”

“Có lý! Vậy long mạch đẹp nhất nằm ở đâu?”

“Chính là lòng người, lòng người tốt thì đâu đâu cũng là long mạch đẹp, người tốt dù ở nơi đất kém vẫn có thể gặp hung hóa cát, kẻ xấu dù ở nơi đất vượng vẫn gặp trắc trở khắp nơi.” Tổ Gia trả lời.

“Tiên sinh cũng tín Phật ư?”

“Tín Phật?” Tổ Gia không hiểu.

“Tiên sinh vừa rồi có nhắc đến lòng người, rất có ý vị nhà Phật...” Đới Lạp giải thích.

“Ồ, chỉ là ngẫu nhiên tìm hiểu thôi, tôi chưa từng quy y, càng không có ý định xuống tóc đi tu.” Tổ Gia cười nói.

“Đới Lạp tôi thỉnh cầu tiên sinh, mau tìm cách giải mật mã long

mạch của người Nhật, cứu lấy đất nước chính là đại từ bi!” Đới Lạp vừa nói vừa cúi rạp người cung kính.

Tổ Gia thầm nghĩ: con người đều có hai mặt, người tốt cũng có khuyết điểm, người xấu cũng có mặt tốt. Bất luận là thủ lĩnh Quân thống Đới Lạp nói vậy nhằm mục đích tìm đường thẳng tiến phát tài, hay là vì lợi ích của dân tộc Trung Hoa, lúc này đều không quan trọng, chung tay đánh bại âm mưu của quân xâm lược mới là mục đích của mọi người dân Trung Quốc!

Tổ Gia hỏi: “Từ xưa đến nay, dân gian lưu truyền rằng Trung Quốc có ba đại long mạch: Bắc long tính từ Âm Sơn, Hạ Lan đi vào Sơn Tây, nó bắt nguồn từ Thái Nguyên, chạy ra tới biển thì dừng; Trung long từ Mân Sơn đi vào Quan Trung, đến Thái Sơn rồi chạy ra biển; Nam long thì tính từ Vân Nam, Quý Châu, Hồ Nam, chạy đến Phúc Kiến, Chiết Giang rồi ra đến biển. Nhưng Tướng quân có biết theo thư tịch cổ, khởi nguồn ba đại long mạch này là từ đâu không?”

“Từ đâu?”

“Núi Côn Luân.”

“Núi Côn Luân?”

“Núi Côn Luân là vạn sơn chi tô*, khởi nguồn của long mạch! Núi cao vạn trượng, trên có cung Dao Trì của Vương mẫu nương nương, dưới có dòng Hồng Mao* tuôn dài bất tận, từ xưa được mệnh danh là hoàng đế chi đô, bách thú chi môn*.”

Nghe đến đây, Đới Lạp bỗng giật mình, ngắt lời Tổ Gia: “Tiên sinh, ngài hãy xem bức điện, trong đó có mấy lần nhắc đến hai chữ Côn Luân!”

Tổ Gia xem xét thật kỹ, trong những mã điện báo rời rạc này quả đúng có nhiều lần xuất hiện hai chữ “Côn Luân”, Tổ Gia kinh ngạc nói: “Quân Nhật muốn chiếm núi Côn Luân sao?”

“Ừm... không thể nào, ngọn núi này cao hàng ngàn mét so với mực nước biển, núi cao đường xa, tuyết phủ quanh năm, hoang vu không một bóng người, người Nhật không ngu đến mức vì phong thủy mà bất chấp quy tắc thông thường.” Là người đứng đầu Quân thống, Đới Lạp vẫn rất bình tĩnh phán đoán.

“Đợi tôi nghiên cứu kỹ lại đã.” Tổ Gia gật đầu.

Mấy ngày sau, Tổ Gia và mấy vị đại sư phong thủy cùng nghiên cứu giải mã, kết hợp tìm đọc hơn trăm cuốn sách cổ về phong thủy mà Đới Lạp sưu tập được, nhưng vẫn chưa lần ra manh mối.

TỬ HUYỆT CỦA LONG MẠCH: CÔN LUÂN QUAN

Đêm về, Tổ Gia pha một bình trà, lặng lẽ suy nghĩ.

Lai long khứ mạch, có đến thì có đi, có đi tất có đến. Nhiều lần xuất hiện chữ “Côn Luân”, nhưng lại không chiếm Côn Luân, vậy tất sẽ... tất sẽ chỉ một Côn Luân khác, nhưng đất Trung Hoa chỉ có một núi Côn Luân mà thôi, ngoài ngọn núi này ra còn có Côn Luân nào nữa? Hừ, suy luận theo hướng khác xem... từ lúc quân Nhật xâm lược Trung Hoa đến nay... chiến tuyến kéo quá dài, Quốc dân Đảng rút về Trùng Khánh, ngoài Trùng Khánh vẫn còn có vùng chưa bị thất thủ như Quảng Tây... phía đông núi Côn Luân, lẽ nào là chỉ “Côn Luân quan”? Người xưa từng nói đi qua ải Côn Luân, trong rừng không thấy trời, cây cối rậm rạp cổ quái, cửa ải đường hẹp quanh co, hiểm trở bậc nhất thiên hạ! Sách phong thủy cũng nói rằng Côn Luân quan trấn giữ bụng rồng, là bức tường phòng hỏa, hanh khô quanh năm, như quỷ cướp rồng, xưa có thuyết rằng đó chính là tử huyết phong thủy. Lẽ nào người Nhật muốn tiến quân vào Côn Luân quan ở Quảng Tây?

Nghĩ đến đó, Tổ Gia lập tức cho gọi Ngũ Bá đầu Trương Kỳ Lĩnh.

Trương Kỳ Lĩnh đang ngủ say bỗng bị Tổ Gia triệu kiến, vội vã mặc quần áo chạy đến.

“Thầy có gì sai bảo ạ?”

“Lão ngũ, ngươi biết bao nhiêu về long mạch Trung Hoa lưu

truyền từ xưa đến nay?” Tổ Gia hỏi.

Trương Kỳ Lĩnh đáp: “Có hai thuyết, một là Trung Hoa tổng cộng có 12 long mạch, được phân ra từ ba long mạch chính. Một thuyết khác là Trung Hoa chỉ có một đại long mạch, tất cả đồi núi sông ngòi đều là bộ phận cấu thành của đại long mạch này.”

“Ừm!” Tổ Gia gật đầu, “Nếu theo cách nói thứ hai, Quảng Tây thuộc vị trí nào của long mạch?”

Trương Kỳ Lĩnh trầm tư giây lát: “Tổ Gia từng nói long mạch Trung Hoa, phần đầu thuộc vùng Bắc Kinh, Thiên Tân, hai con mắt thì một ở Bắc Bình, một ở Bảo Định, móng vuốt ở Phúc Kiến, râu ở đông Bắc, đuôi thuộc Tân Cương, còn Quảng Tây chính là phần bụng rỗng!”

“Vậy thì đúng rồi!” Tổ Gia thốt lên, “cho nên từ xưa có câu ‘Côn Luân quan trấn giữ bụng rỗng’.”

Nói xong Tổ Gia đứng bật dậy, đi thẳng sang phủ Đới Lạp, bỏ lại Trương Kỳ Lĩnh ngơ ngác không hiểu.

“Côn Luân quan?” Đới Lạp nghe xong vô cùng ngạc nhiên.

“Đúng vậy.” Tổ Gia gật đầu.

“Quân Nhật đang tập trung vào trận chiến Trường Sa, còn dám tiến vào Quảng Tây sao?” Đới Lạp không hiểu.

“Không thể không đề phòng.” Tổ Gia nói.

Đới Lạp trong lòng hơi lo lắng: việc này có cần báo cáo lên ủy viên trưởng không? Việc quân không thể nói chơi, thông tin tình báo phải chuẩn xác mới có thể báo cáo lên trên, còn đây chỉ là kết luận dựa vào thuật phong thủy của một thầy tướng số, liệu có đáng

tin cậy không? Nếu Ủy viên trưởng tin là thật rồi hạ lệnh điều động binh lực sang trấn thủ Quảng Tây, trận chiến Trường Sa rất có thể bị thất bại! Bản thân sẽ trở thành tội đồ của đất nước! Vốn tướng lập được công to, lại lộn lành chữa thành lộn què thì gay to!

Tổ Gia hiểu tâm tư của Đới Lạp, chậm rãi nói: “Tướng quân có thể báo cáo với Ủy viên trưởng rằng: đây là kết luận của đại sư phong thủy Trung Quốc, bản thân ngài cảm thấy rất khó phán đoán đúng sai, nhưng không thể không đề phòng, xin Ủy viên trưởng quyết định là được.”

Đới Lạp gật đầu: “Ừm, tôi đi báo cáo với Ủy viên trưởng.”

• • •

“Thưa Hiệu trưởng! Theo điện báo của Nhật mà học sinh thu thập được, bước tiếp theo rất có thể quân Nhật sẽ tấn công Quảng Tây...” Đới Lạp cúi đầu bẩm báo.

Tướng Giới Thạch im lặng, nhấp một ngụm cà phê, sau đó chậm rãi đứng lên, lấy một bức điện văn trên bàn đưa cho Đới Lạp, nói: “Vũ Nông (tên tự của Đới Lạp), cậu xem cái này xem.”

Đới Lạp đón lấy, thì ra là tin tình báo do cơ quan tình báo Anh, Mỹ thu thập được Roosevelt gửi đến, nói rằng đội chiến hạm Nhật Bản đã tập kết tại vịnh Tokyo, đi vòng qua Thượng Hải, khả năng sẽ tấn công Quảng Tây.

Đới Lạp trong lòng hoảng hốt: sao lại trùng hợp như vậy chứ!

“Nhưng... quân Nhật vẫn chưa hoàn toàn chiếm được Hồ Nam, nếu hành quân xa sang tận tây nam, e là không phù hợp với chiến

thuật thông thường...” Đới Lạp nói.

“Vũ Nông, việc quân không ngại đối trá. Nếu ta là người Nhật, ta cũng sẽ liều mạng lấy Nam Ninh!” Tường Giới Thạch nói.

“Xin Hiệu trưởng chỉ giáo!”

Tường Giới Thạch nói: “Sau trận chiến Vũ Hán, quân Nhật tổn thất nghiêm trọng, giờ đây chiến sự Hồ Nam sa lầy, kế hoạch nhanh chóng tiêu diệt Trung Quốc phá sản, các thành phố vùng duyên hải đông nam chúng đều đã chiếm được, các hải cảng, bến thuyền đều bị chia cắt, Quảng Tây trở thành con đường duy nhất để chúng ta nhận viện trợ từ bên ngoài! Tính riêng tháng 9 năm nay, đã có hơn 10 ngàn tấn vật tư do Anh, Mỹ và Hoa kiều chuyển về theo đường này, đây là ‘tuyến sinh mệnh kháng Nhật’ của chúng ta, mất Quảng Tây, chúng ta như cá nằm trên thớt!”

Đới Lạp nghe mà kinh hồn bạt vía, thuyết long mạch và chiến lược thực tế không hên mà gặp, đây là sự trùng hợp hay sự an bài nào đó?

“Hiệu trưởng, gần đây Cục Quân thống giải mã được một số bức điện báo của Nhật, trong đó nhiều lần xuất hiện chữ ‘Côn Luân’, đại sư phong thủy Trung Quốc đưa ra kết luận rằng Côn Luân quan ở Quảng Tây là tử huyệt của long mạch, tuyệt đối không được để mất, bằng không sẽ...” Đới Lạp rớt cuống cũng nói ra sự thật.

“Ha ha,” Tường Giới Thạch cười vang, “Côn Luân quan là bình phong của cương giới phía nam, từ xưa luôn là vùng giao tranh của nhà binh. Hoàng Thiếu Khanh thời Đường lấy đây làm nơi dấy binh phản Đường; Y Trí Cao thời Tống trấn thủ ải này để chống lại nhà Tống; thời Minh, giặc Bát trại đứng lên phản Minh cũng cố sống cố

chết giữ lấy ải này. Vùng này địa thế hiểm yếu, từ xưa đã có câu ‘Một kẻ giữ ải, vạn người khó qua’. Vũ Nông à, chẳng cần phải hiểu phong thủy, chúng ta cũng nên cảnh giác đối với cửa ải này.”

“Vâng! Hiệu trưởng dạy rất phải!”

Đới Lạp trở về phủ, trong lòng vô cùng khâm phục sự uyên thâm của Tô Gia, bèn thiết tiệc khoản đãi, cho gọi cả “phu nhân” Chu Cẩn của Tô Gia đến dự, lúc này bụng Chu Cẩn đã hơi nhô lên.

Đới Lạp thấy vậy vẫn tưởng đó là con của Tô Gia, trong lòng nghĩ: vị thầy tướng số này thật lợi hại, hóa ra đã kịp gieo giống rồi. Đúng là anh hùng khó qua ải mỹ nhân.

“Tiên sinh, trên đất Trung Quốc có biết bao nhiêu hội đạo môn, môn đạo Thiết Bốc Tử các ông tự lập môn phái riêng, lấy phép âm dương hành tẩu giang hồ, giải nạn trừ ưu, dân chúng thật may mắn.”

“Tướng quân quá khen. Nay mặt điện của địch đã được giải, tại hạ muốn xin cáo từ...”

“Tiên sinh định đi đâu? Chiến tranh loạn lạc như vậy, ở lại đây an toàn hơn.” Đới Lạp cuống lên hỏi.

“Thầy tướng số chúng tôi bốn biển là nhà, tẩu bắc bôn nam đã quen, nếu ở lâu một chỗ sẽ thấy rất khó chịu. Huống hồ mấy chục đồ đệ của tôi cả ngày ăn không ngồi rồi cũng không đành lòng. Tôi định đến Quảng Tây trước, trận chiến Quảng Tây sắp bắt đầu rồi, tôi sẽ đợi Tướng quân ở đó.” Tô Gia sợ Đới Lạp nghi ngờ mình chạy sang Cộng sản Đảng, vì vậy đã nghĩ trước đường lui.

Đới Lạp mắt đảo liên tục, vốn đã có biện pháp chiêu an Tô Gia, nhưng cũng biết ông không bao giờ chịu đứng dưới kẻ khác, hơn

nữa lại sợ bức bách thái quá sẽ khiến Tổ Gia sinh lòng xa lánh.

Nghĩ đến đó Đới Lạp cười nói: “Ha ha, ngài với tôi đều muốn đi đến một nơi! Tôi đang định phiền ngài đi giúp một chuyến đến Quảng Tây, xem xét địa thế xung quanh Côn Luân quan, đóng góp ý kiến từ góc độ phong thủy giúp Quốc quân bày binh bố trận. Côn Luân quan tuyệt đối không thể mất được. Tôi sẽ liên lạc với Tướng quân Bạch Sùng Hy, đến Quảng Tây sẽ có người đón ngài...”

Đới Lạp vừa nói vừa nâng ly rượu lên: “Tiên sinh, hẹn gặp ở Quảng Tây!”

Tổ Gia nâng cốc lên, một hơi uống cạn.

Dưới sự sắp xếp tận tình của Đới Lạp, ba xe tải quân dụng chở Tổ Gia và mấy chục anh em chạy thẳng hướng Quảng Tây.

Mục đích thực sự của Tổ Gia đến Quảng Tây là tìm Giang Phi Yến. Chiến tranh sắp bắt đầu, không thể để Việt Hải Đường bị tiêu diệt. Nhưng Tổ Gia không thể ngờ rằng chuyến đi này lại gặp một bất ngờ vô cùng lớn.

Trên đường đi, Chu Cẩn nói với Tổ Gia: “Tiên sinh, nay coi như đã thoát khỏi tình cảnh nguy hiểm, cũng đến lúc tôi nên đi rồi...”

Tổ Gia nhìn Chu Cẩn bụng mang dạ chứa, khẽ khuyên: “Phu nhân, tình hình hiện nay không như trước kia, phu nhân giờ không còn là *Song đao nữ hiệp* chiếm núi xưng vương nữa, mà là một người mẹ sắp sinh con. Thâm sơn cùng cốc, hoang vu hẻo lánh, phu nhân cứ an tâm sinh nở, mẹ tròn con vuông xong hãy tính kế lâu dài.”

Chu Cẩn cúi đầu, nhớ đến Hồng lão hồ, nước mắt lại lăn chã rơi.

Trong chiếc xe phía sau, Tam Bá đầu cứ cười hỉ hả mãi, có lúc

không nhìn được bật cười thành tiếng.

“Điên à?” Nhị Bá đầu thắc mắc.

“Có chuyện hay xem rồi...” Tam Bá đầu nói.

“Chuyện hay sao? Quân Nhật tấn công Quảng Tây, sắp toi cả rồi, còn hay ho gì nữa?” Nhị Bá đầu nói.

“Ta không nói chuyện đánh nhau, mà là nói Tổ Gia kia.”

“Tổ Gia làm sao?” các bá đầu tùm tùm lại.

“Yến nương thâm thương trộm nhớ Tổ Gia bao năm như vậy, Tổ Gia lại đi cưới vợ, mà còn là góa phụ của thổ phi nữa, các anh nói xem... chuyện to rồi đây, ha ha!”

Mọi người cũng gật gù: “Ừ nhỉ, lần này Tổ Gia rắc rối to rồi.”

“Các anh nói xem Yến nương và Chu Cẩn ai đẹp hơn?” Tam Bá đầu chớp chớp mắt hỏi.

Nhị Bá đầu lên giọng: “Còn phải nói sao? Đương nhiên là Yến nương rồi! Năm 1932 khi lần đầu tiên gặp Yến nương, đầu tôi cứ ong ong, tim đập thành thịch, quá đẹp! Mà người Yến nương tỏa ra một mùi thơm, đi lướt qua khiến người ta... khiến người ta...”

“Ngất ngây!” Tam Bá đầu buột miệng nói.

“Đúng đúng, ngất ngây!” Nhị Bá đầu văn hóa thấp, nghe thấy vậy vỗ đùi đen đét.

“Sai rồi!” Ngũ Bá đầu sán lại, “Theo tôi thì mỗi người một vẻ. Yến nương là người phương Nam, vóc dáng không cao bằng Chu Cẩn, hơn nữa Chu Cẩn sống trong núi đã lâu nên da dẻ không được mượt mà cho lắm, nếu cho Chu Cẩn sống trong thành một thời gian, trang điểm ăn diện như Yến nương, tôi đảm bảo không đầy một

tháng Chu Cẩn sẽ trở thành một đại mỹ nhân. Các anh nhìn vóc dáng đó xem, đường cong hấp dẫn, dung mạo nét nào ra nét đó, khi cười còn có hai lúm đồng tiền nữa chứ...”

Tam Bá đầu dường như nhớ đến điều gì đó, ngoẹo đầu nói: “Lúm đồng tiền, đúng! Có hai núm đồng tiền! Kiếp sau cô ấy nhất định vẫn tìm Hồng lão hồ!”

“Tại sao?” Mọi người không hiểu.

Tam Bá đầu lắc đầu: “Các anh có biết lúm đồng tiền từ đâu mà có không?”

Mọi người lắc đầu, chờ anh ta giải thích. Tam Bá đầu cố làm ra vẻ bí hiểm.

Nhị Bá đầu sốt ruột, nói: “Mau nói đi chứ!”

Tam Bá đầu nói: “Con người sau khi chết đi, phải đi qua cầu Nại Hà, uống canh Mạnh Bà (canh lãng quên), uống canh Mạnh Bà rồi sẽ quên hết mọi việc, do đó kiếp sau đầu thai làm người không thể nhớ được việc của kiếp trước. Nhưng có những người sau khi chết đi không thể nào quên được người yêu của mình, nhất quyết không chịu uống canh Mạnh Bà, với những người này Mạnh Bà sẽ đánh dấu lên mặt của họ, trải qua muôn vàn khổ ải, trăm kiếp trầm luân mới có thể đầu thai làm người. Những người này từ khi sinh ra đã có má lúm đồng tiền, trong khoảnh khắc nào đó họ sẽ nhớ được một số việc của kiếp trước, quyết tìm bằng được người mình đang chờ đợi mới thôi.”

“Ha ha ha!” Nhị Bá đầu cười lớn, “Tam đệ à, bản lĩnh khác của chú thì còi cọc, nhưng riêng tài phét lác thì ngày càng siêu! Theo như các chú nói, kiếp trước Chu Cẩn có đến hai người tình, một là

Hồng lão hồ, một là Tổ Gia...”

“Các anh có tâm không vậy? Nói xằng bậy sau lưng Đại sư bá!”
Tứ Bá đầu lạnh lùng buông một câu.

Nhị Bá đầu nhìn Tứ Bá đầu: “Tứ đệ, đừng nhớ đến vợ mãi thế, đến Quảng Tây nhị ca ta tìm cho cậu một cô khác!”

Tứ Bá đầu liếc xéo, quay đi không đáp.

Nhị Bá đầu bỗng thấy gương, tìm cách chữa then cho mình, bèn vỗ vỗ Đại Bá đầu nãy giờ vẫn đang im lặng nhìn đám bụi cuộn lên phía sau xe: “Đại ca nhìn gì vậy?”

“Nhìn bụi đất.”

“Bụi đất thì có gì đẹp chứ?”

“Còn hơn nghe các người rảnh rồi tán hươu tán vượn!”

Mọi người sững sờ, rồi bật cười ha ha.

“Ôi... đã lâu không được vào kỹ viện.” Nhị Bá đầu than thở, “Tổ Gia cũng đã lấy vợ, ta chịu không nổi nữa rồi.”

“Quảng Tây có kỹ viện không nhỉ?” Nhị Bá đầu hai mắt sáng lên.

“Có chứ, ở đâu chẳng có, đâu cũng có chỗ để xả. Tin không?”
Nhị Bá đầu nói chắc nịch.

“Kỹ viện! Kỹ viện! Mẹ kiếp, chỉ biết đến gái gú! Cần thận quân Nhật quăng bom cho nhà người chồng tĩ lên trời! Ta đến Quảng Tây, trước tiên mua 10 cân thịt hun khói, rồi mua một bình rượu to, no say một trận!” Đại Bá đầu chép chép miệng.

“Sau đó thì sao?” Nhị Bá đầu hỏi.

“Sau đó đi tìm kỹ viện!”

“Ha ha ha ha!” các bá đầu lại cười vang.

Sau mấy ngày trên xe, cuối cùng bọn Tổ Gia cũng đến được Quảng Tây.

Xuống xe rồi, trước tiên Tổ Gia đi tìm Đường khẩu Việt Hải Đường theo địa chỉ trong thư Giang Phi Yến gửi trước đó. Đã lâu không liên lạc, Tổ Gia sợ rằng họ đã rời đi nơi khác.

Dân Quảng Tây sống theo lối thôn trại, nơi ở được phân thành hai tầng trên dưới, trên thì người ở, dưới nuôi súc vật hoặc để đồ đạc.

Tổ Gia dẫn theo Tiểu Lục Tử đến trước một khu trại, nhẹ nhàng gõ cửa.

Một a hoàn đi ra, vô cùng ngạc nhiên: “Tổ Gia?”

Nói rồi đóng cửa sầm một tiếng, chạy như bay vào nhà.

Tổ Gia ngăn người ra, Lục Bá đầu cũng vậy: “Có chuyện gì thế?”

Một lát sau, a hoàn lại đi ra, nhìn Tổ Gia và Lục Bá đầu nói: “Yến nương có lệnh, hôm nay không tiếp khách!”

“Là sao?” Lục Bá đầu phát bực, “Tiểu muội à, hãy nhìn rõ chút, ai là khách hả? Đây là Đại sư bá!”

“Yến nương nói rồi, hôm nay dù là ai cũng không tiếp.” A hoàn không thềm để ý Lục Bá đầu.

“Cô...” Lục Bá đầu tức xì khói.

Tổ Gia cũng đang nghĩ ngợi: rốt cuộc có chuyện gì vậy? Đây không giống với phong cách của Giang Phi Yến, lẽ nào bà ấy đã biết việc ta “kết hôn”? Không nhanh vậy chứ? Nếu vậy, ta càng phải vào giải thích.

“Cô nương này thật vô lễ, ta tìm Yến tử có việc quan trọng cần

nói, mau đi bẩm báo!” Tổ Gia làm ra vẻ tức giận.

“Không tiếp!” cửa lại đóng sầm một tiếng.

Tổ Gia hai lần bị từ chối, trong lòng có chút bực bội, đường đường là Đại sư bá mà lại bị đệ tử cự tuyệt ngoài cổng, nhất là lại trước mặt Tiểu Lục Tử, thật mất thể diện quá.

Lục Bá đầu nhìn bức tường rào, định phi thân nhảy lên, bị Tổ Gia kéo lại: “Ngươi làm gì vậy?”

“Vậy làm thế nào bây giờ?” Lục Bá đầu nói. “Quay về!” Tổ Gia quay đầu đi thẳng.

Lục Bá đầu thấy vậy, cũng đành đi theo.

• • •

Tối đến, Tổ Gia một mình uống rượu dưới trăng, trong lòng nghĩ Giang Phi Yến đang làm gì vậy, dù tức giận thế nào cũng phải để ta giải thích rõ ràng chứ.

Đang mãi suy nghĩ thì có tiếng gõ cửa, Tiểu Lục Tử dẫn một nữ A Bảo bước vào.

“Tổ Gia, Yến nương có lời mời.”

“Sao ngươi lại đến đây?” Tổ Gia hỏi.

“Đi theo tôi. Yến nương có lời mời.”

“Ừm.” Tổ Gia khoác áo choàng, nói với Tiểu Lục Tử, “Đi thôi, lần này chắc không phải đứng trơ mặt ngoài cửa nữa rồi.”

“Yến nương có dặn, chỉ một mình Tổ Gia đi thôi.” Nữ A Bảo nói.

“Điều này...” Tổ Gia không hiểu đầu cua tai nheo ra sao, hết nhìn Tiểu Lục Tử lại nhìn nữ A Bảo, “được thôi.”

Quanh co một hồi, cuối cùng Tổ Gia cũng đến nơi ở của Giang Phi Yến.

Giang Phi Yến đích thân ra tận cửa đón tiếp: “Tổ Gia, xin mời vào.”

“Ồ, được.” Tổ Gia không biết Giang Phi Yến định làm gì.

Hai người ngồi xuống, chẳng ai nói với ai câu gì, dường như đều có tâm sự riêng. Tổ Gia nghĩ: được rồi, ta lên tiếng trước vậy.

“Yến tử, việc tôi kết hôn...”

“Gì cơ?” Tổ Gia chưa nói hết câu, Giang Phi Yến sừng sốt, “Tổ Gia đã kết hôn?”

“Sao, Yến tử chưa biết việc này ư?” Tổ Gia cũng sừng sốt không kém.

“Giờ thì tôi biết rồi,” Giang Phi Yến thất vọng nói, “chẳng phải ông nói thân phận chúng ta không nên kết hôn ư?”

“Yến tử, việc là thế này...” Tổ Gia kể lại sự việc từ đầu chí cuối cho Giang Phi Yến nghe.

Nghe xong, Giang Phi Yến thoáng nở nụ cười, khiến Tổ Gia ù ù cạc cạc, hôm nay có gì đó không bình thường!

“Yến tử đã không biết việc này, vậy ban ngày vì sao lại không cho tôi vào?” Tổ Gia hỏi.

Giang Phi Yến liếc nhìn Tổ Gia, rồi lại đưa mắt đi chỗ khác, ngẩng đầu trông lên trần nhà, rồi lại nhìn Tổ Gia, mím môi như bị đau răng vậy.

“Yến tử?” Tổ Gia sốt ruột đợi câu trả lời.

Giang Phi Yến hít một hơi sâu: “Tổ Gia, lát nữa bất luận có

chuyện gì xảy ra, ông phải bình tĩnh, thật bình tĩnh! Được không?”

HOÀNG PHÁP DUNG HÀNH NGHỀ TƯỚNG SỐ TẠI NAM DƯƠNG

Tổ Gia càng nghe càng cảm thấy khó hiểu: “Yến tử, rốt cuộc là có chuyện gì?”

Giang Phi Yến hít một hơi thật sâu rồi gọi với lên lầu: “Ra đây đi!”

Tổ Gia nhìn theo, một bóng người từ trên lầu đi xuống, dưới ánh đèn leo lét, bóng người càng lúc càng quen thuộc.

Là cô ấy? Chính là cô nương ấy!

Tim Tổ Gia quặn lên, mắt nhòa đi.

Người đó bước lại, chầm chậm quỳ xuống trước mặt ông, khẽ nói một câu: “Tổ Gia.”

Đã bốn năm rồi Tổ Gia không được nghe giọng nói này; không được thấy bóng dáng này; biết bao lần ông nhớ mong, nghĩ rằng cả đời này sẽ không còn được gặp nữa, mà nay, cô nương ấy lại xuất hiện.

“Tổ Gia...” người này vừa khóc vừa gọi tên ông.

“Pháp Dung.” Tổ Gia nước mắt tuôn rơi.

Tổ Gia từ lâu đã không còn hận Hoàng Pháp Dung nữa, có chăng chỉ còn lại nỗi hổ thẹn trong lòng, ông cũng không biết mình hổ thẹn vì điều gì, hổ thẹn vì tội lỗi của phái Giang Tướng, biến người lương thiện trở nên độc ác, hay hổ thẹn vì sự thị phi phi hỗn loạn trong đời khiến con người gần nhau trong gang tấc mà biến trời

cách mặt? Ông không nói ra được, không thể biết được. Thời khắc đó, lòng ông ngổn ngang hỗn loạn, việc xưa cũ bao năm cùng ùa về trong tâm trí, Nam Việt cầu thân, giả điên giả dại lập bầy đại phá tướng sĩ Nhật, bày trò tiệc rượu ngàn chén không say, nức nở trước hoa sau cuộc rượu, thoát chết trong gang tấc trên đảo Chu San... hình ảnh về những ngày xưa cũ cùng với cô nương này cứ chập chờn đan xen trước mắt ông.

Tổ Gia đứng dậy, tựa tay đỡ Hoàng Pháp Dung, nhìn thật kỹ nha đầu bốn năm không gặp này.

Hoàng Pháp Dung nước mắt lưng tròng nhìn Tổ Gia, chậm chậm vùi vào lòng ông. Tổ Gia cũng không tránh mà ôm chặt lấy cô, như người cha ôm chặt đứa con gái xa xứ trở về của mình.

Khi đó, Hoàng Pháp Dung mặc sức khóc nức lên, Giang Phi Yến đứng cạnh cũng nước mắt nhạt nhòa.

“Tổ Gia, thầy gầy đi nhiều quá.” Hoàng Pháp Dung xoa lưng ông nói. Bao năm qua, không khi nào cô không nhớ đến Tổ Gia.

Rất lâu sau, Giang Phi Yến lau nước mắt nói: “Đừng khóc nữa. Con hãy bám báo tình hình mấy năm vừa qua đi.”

Hoàng Pháp Dung cũng lau nước mắt, tựa tay rót một cốc nước cho Tổ Gia rồi nghẹn ngào hồi tưởng lại những việc đã qua.

• • •

Sau khi đến Nam Dương, Hoàng Pháp Dung cho rằng khó có thể thích ứng được, nhưng nào ngờ đâu đâu cũng có người Hoa sinh sống, họ là dân di cư trước kia, gặp nhau đều nói tiếng Trung,

Hoàng Pháp Dung thấy cuộc sống ở đây không có gì quá khó khăn.

Trong huyết quản người Trung Quốc mưu sinh ở Nam Dương vẫn là dòng máu Viêm Hoàng, người Trung Quốc đi đến đâu cũng mang theo văn hóa âm dương bát quái, có cả rút que bói toán.

Ở đây, tài năng của Hoàng Pháp Dung được phát huy triệt để. Hành nghề bói toán, lấy “chuẩn xác” làm nguyên tắc, Hoàng Pháp Dung vận dụng triệt để thiên tư của mình, từng quẻ đều bói rất chuẩn xác. Thế là một đồn mười, mười đồn trăm, hiệu tượng số của Hoàng Pháp Dung nổi như cồn.

Sau này, có một ông chủ hiệu buôn tử sa* nhờ Hoàng Pháp Dung điều hòa phong thủy, không hiểu tình cớ thế nào mà ông ta lại buôn bán phát đạt, bèn sinh lòng ái mộ “thầy tướng số” xinh đẹp, liên tục nhờ người dẫn mối dạm hỏi, nhưng Hoàng Pháp Dung đều từ chối. Cuối cùng ông ta đích thân đến tận nhà cầu hôn, khi đó Hoàng Pháp Dung mới biết ông chủ hiệu buôn này là người gốc Sơn Đông, hai người đàm đạo về nỗi nhớ quê hương cũng như nỗi niềm xa xứ, trò chuyện ngày một tâm đầu ý hợp, từ đó dần tìm được sự đồng điệu trong tâm hồn.

Hoàng Pháp Dung biết mình vĩnh viễn không thể quay về phái Giang Tương được nữa, sau này cô cũng dần hiểu ra người mẹ nuôi của mình dường như cũng thích Tô Gia, đây là mối duyên nghiệt ngã của ba người, cô không thể lại đứng giữa ngăn cản, hơn nữa cô càng không còn mặt mũi nào gặp lại Trương Tự Triêm. Khi nỗi sầu ly biệt voi dần theo năm tháng, Hoàng Pháp Dung bắt đầu dao động, cuối cùng đến một ngày, khi ông chủ hiệu buôn trẻ tuổi đó lại đến cầu hôn, Hoàng Pháp Dung đã gạt đầu đồng ý!

Như vậy Hoàng Pháp Dung đã rũ sạch quá khứ, không ai biết cô từng là A Bảo của phái Giang Tương, cũng chẳng ai hay cô từng si tình, độc ác thế nào, càng không ai biết là cô tái giá. Hoàng Pháp Dung thực sự đã bước trên đường néo chính.

Sau khi kết hôn, việc buôn bán của ông chủ đó ngày càng phát đạt. Kháng chiến nổ ra, người Hoa trên khắp năm châu quyên tiền, quyên vật dụng, quyên máy bay, vợ chồng Hoàng Pháp Dung cũng quyên góp một khoản tiền lớn, lúc này đây, Hoàng Pháp Dung đã trở thành một Hoa kiều yêu nước, vô cùng giàu có. Năm 1938, khi Tướng Giới Thạch gặp gỡ Hoa kiều ở Đông Nam Á, Hoàng Pháp Dung còn bắt tay với Tống Mỹ Linh cùng đi khi đó.

Mà lúc bấy giờ, cô không còn là Hoàng Pháp Dung nữa, mà là Hoàng Liễu Liễu, cái tên mới do cô tự đặt. Nó nghĩa là đoạn tuyệt, là sự kết thúc, đoạn tuyệt dục vọng, đoạn tuyệt những thứ còn chưa đoạn tuyệt. Muốn chấm dứt cái gì, có thể kết thúc điều chi, bản thân cô cũng không biết nữa, tóm lại cô muốn đoạn tuyệt tất cả với quá khứ. Từ đây, bất luận là đối tác trên thương trường, hay là phụ tá Quốc dân Đảng, đều tôn xưng cô là “phu nhân Liễu Liễu”.

Hồ Vạn Hùng, chồng Hoàng Pháp Dung cũng trở thành Phó Chủ tịch Hội liên hiệp Thương nhân gốc Hoa tại Nam Dương, tích cực kêu gọi người Hoa trên toàn thế giới chung tay kháng Nhật. Sau khi Nhật Bản phát động cuộc chiến tranh xâm lược toàn diện Trung Quốc, để thực hiện âm mưu cắt đứt viện trợ từ bên ngoài cho Trung Quốc, chúng bắt đầu trù tính kế hoạch đánh chiếm Nam Dương. Sau khi biết được, cơ quan tình báo Anh, Mỹ đã thông báo cho Tướng Giới Thạch, Tướng Giới Thạch cử nhân vật số hai của Quân

thống là Mao Nhân Phụng báo cho nhân sĩ Hoa kiều ở Nam Dương tạm thời lánh đi để tránh bị người Nhật xử tử.

Sau khi nhận được mật lệnh, những người đứng đầu hội thương nhân gốc Hoa như Hồ Vạn Hùng tức tốc chạy sang Mỹ, Hoàng Pháp Dung cũng đi theo.

Đặt chân lên đất Mỹ rộng lớn, bình yên, Hoàng Pháp Dung sững sờ, kinh ngạc: cùng dưới một bầu trời xanh, bên kia địa cầu thì đang chiến tranh lan tràn, dân chúng lâm than, mà ở đây lại chim ca hoa nở, trời xanh mây trắng, đường nhựa sạch sẽ, quán xá yên tĩnh, giáo đường trang nghiêm, gương mặt ai nấy đều nở nụ cười, cả xã hội vận hành đều ra đây. Thời khắc đó, Hoàng Pháp Dung nước mắt tuôn rơi, trong lòng cô khắc khoải nỗi nhớ quê nhà, nhớ Sơn Đông cần cỗi, nhớ cha mẹ mấy chục năm chưa được gặp mặt, nhớ mẹ nuôi Giang Phi Yến, hơn hết là nhớ Tổ Gia vẫn đang sương gió bên ba, nhớ đến người chồng cũ Trương Tự Triêm...

Đây không phải quê hương của ta! Không phải cuộc sống của ta! Hương thân phụ lão của ta vẫn đang rên xiết dưới gót sắt của người Nhật! “Ta phải quay về! Ta phải quay về!” Hoàng Pháp Dung bỗng nhiên bật khóc.

“Liều Liều! Liều Liều! Em làm sao vậy?” Hồ Vạn Hùng hỏi, giọng lo lắng.

“Em muốn quay về.” Hoàng Pháp Dung đã bình tâm trở lại.

“Tại sao? Giờ quay về rất nguy hiểm!” Hồ Vạn Hùng thắc mắc.

“Phu quân...” Hoàng Pháp Dung gục đầu vào lòng chồng, nghẹn ngào nói, “em nhớ nhà.”

“Đợi chiến tranh kết thúc, chúng ta lập tức quay về!” Hồ Vạn

Hùng an ủi vợ.

“Đội chiến tranh kết thúc, liệu người thân có còn không?”

“Điều này...”

“VẬY... anh cùng về với em!” Hồ Vạn Hùng nói.

“Không được! Phu quân đã bị bọn Nhật đưa vào danh sách ám sát, trở về rất dễ bị lộ. Một mình em về sẽ an toàn hơn.” Hoàng Pháp Dung nói.

“Nhưng... nhưng hiện giờ quá nguy hiểm, trong nước nhiều nơi đã rơi vào tay giặc, đâu đâu cũng thấy đánh nhau, em một mình quay về, nhớ bị người Nhật bắt được...” Hồ Vạn Hùng lo lắng.

“Phu quân, chỉ cần làm cho em một tấm thẻ kiều dân Đức là được.” Hoàng Pháp Dung vô cùng thông minh, trong Thế chiến II, ba nước Đức, Ý Nhật liên minh thành trục phát xít, người Nhật sẽ không giết hại người Đức.

Hồ Vạn Hùng suy nghĩ một lát rồi gật đầu nói: “Nhớ chú ý chăm sóc bản thân, thăm quê xong hãy nhanh chóng quay lại! Anh sẽ đợi mình.”

Một tháng sau, Hoàng Pháp Dung đi qua đường Hồng Kông trở về Nam Việt, đến nơi thì phát hiện Đường khẩu đã chuyển đi, đành quay lại Nam Dương tìm người từng đón mình trốn chạy khi xưa. Người đó lấy ra một bức thư, nói: “Đây là thư Yến nương gửi cho cô, cô đi không để lại tin tức gì nên tôi cũng chẳng có cách nào liên lạc cả.”

Hoàng Pháp Dung đọc thư xong mới biết Việt Hải Đường đã dời đến Quảng Tây, bèn lập tức lên đường đi Quảng Tây.

Một buổi chiều, Giang Phi Yến đang bắt chước Kiều Ngũ Muội làm phép cầu mưa cho dân bản địa. Thu dọn xong rồi trở về Đường khẩu không lâu, bỗng một đệ tử bước vào: “Đại sư bá, quý muội đã về!”

“Pháp Dung sao?” Giang Phi Yến sững sờ.

Chưa dứt lời, Hoàng Pháp Dung đã bước vào, hai người chẳng nói chẳng rằng, cứ ôm chặt lấy nhau mà khóc.

Ngày hôm sau, Tổ Gia tìm đến.

Tổ Gia gõ cửa, đệ tử Việt Hải Đường vừa trông thấy ông liền phi vào bẩm báo. Giang Phi Yến cũng giật mình hết hoảng, bảo Hoàng Pháp Dung tạm lánh đi, nhưng cô nương ta khẳng khẳng không chịu, nức nở nói: “Con sẽ gặp ông ấy, có chết cũng phải gặp!”

Thấy Hoàng Pháp Dung cứng đầu như vậy, Giang Phi Yến bèn bảo đệ tử ra đuổi Tổ Gia về, sau khi suy đi tính lại, đến tối mới cho người đi mời Tổ Gia, đồng thời dặn chỉ để một mình Tổ Gia đến. Bà sợ nhỡ tin tức lộ ra ngoài, Trương Tự Triêm biết được thì rầy rà to!

• • •

Nghe Hoàng Pháp Dung kể xong, lòng Tổ Gia buồn phiền vô hạn, muốn nói nhưng không biết phải nói gì.

Bên ngoài trời đêm đen thẫm, ánh trăng chênh chếch đầu cành, ngọn đèn vàng vọt khi tỏ khi mờ, ba người không ai lên tiếng, lặng lẽ chờ đợi.

“Tổ Gia,” rất lâu sau, Hoàng Pháp Dung lên tiếng phá tan sự im lặng, “cho con trở về nhé.”

Tổ Gia lắc đầu: “Con đã gột sạch rồi, đó là phúc phận của con.”

“Tổ Gia...” Hoàng Pháp Dung vẫn muốn nói.

“Con không những không nên trở về phái Giang Tướng, mà cũng đừng hành nghề rút quẻ xem tướng nữa, bao nhiêu năm nay, bao nhiêu sự việc còn không ngộ ra ư? Quy về chính đạo, làm việc đúng đắn mới là nền tảng của con người, để rồi giấc ngủ được bình yên, tâm trí được thanh thoi. Mưu tính hại người, lập bẫy lừa đảo, thập tử nhất sinh để kiếm tiền, để rồi tiêu tốn vào những thứ không chính đáng. Nhân tính không bằng trời tính, của ta cuối cùng sẽ thuộc về ta, không phải của ta sớm muộn gì cũng phải buông bỏ, nhân quả tương báo như hình với bóng. Con đã kết hôn với vị Hoa kiều đó, hãy phụ chồng nuôi dạy con cái, nghề tướng số chẳng ai có được phúc báo, bói chuẩn thì tiết lộ thiên cơ, bói không chuẩn làm lỡ mất cơ hội của người khác, làm thế nào cũng là sai trái!” Tổ Gia nói.

Hoàng Pháp Dung gật đầu, sau đó vội hỏi: “Nói như vậy, thầy tướng số trong thiên hạ đều đi sai đường sao?”

Tổ Gia khẽ gật đầu: “Bất luận là thầy tướng số chân chính hay là kẻ mạo nhận, mục đích cũng đều là vì tiền, đều từ chữ tham mà nên. Thật hay giả chẳng qua là lươn ngắn chề trạch dài mà thôi. Thầy tướng số lời ngon tiếng ngọt, nói năng đĩnh đạc, thực chất trong đầu chỉ nhằm nhằm đến túi tiền của khách, có điều công phu biểu diễn có cao có thấp, biết che giấu cảm xúc, mặt không biến sắc khi đứng trước kim tiền thì là bậc đại sư; còn kẻ trông thấy tiền mắt sáng lên thì chỉ là kẻ lừa đảo. Nhưng khi gỡ bỏ lớp mặt nạ đại sư xuống mới biết rằng ông ta còn tham lam hơn, gian trá hơn cả

những kẻ lừa đảo! Theo cách nói của nhà Phật, thầy tướng số sau khi chết đều bị đày xuống địa ngục!” Tổ Gia nhớ đến lời giảng của Bành chân nhân năm xưa.

Những lời của Tổ Gia khiến Giang Phi Yến và Hoàng Pháp Dung bàng hoàng thần thò, nhưng nghĩ kỹ thì quả đúng như vậy. Sau này, Hoàng Pháp Dung trở về Mỹ, năm 1978 quy y cửa Phật, tại thánh địa Phật giáo “Vạn Phật thành” ở Mỹ, cô gặp cao tăng Tuyên Hóa thượng nhân đến từ đông bắc Trung Quốc, vị cao tăng này cũng nói: “Người hành nghề tướng số, kiếp sau sẽ bị đọa vào cõi súc sinh.”

“Vậy... khi nào Tổ Gia sẽ rút? Mẹ nuôi thì sao?” Hoàng Pháp Dung ngập ngừng nhìn Tổ Gia và Giang Phi Yến.

Tổ Gia nhìn Giang Phi Yến, rồi mông lung trông ra ngoài cửa sổ. Trong màn đêm, nỗi lòng của ông lúc này cũng giống như triền núi uốn lượn trập trùng kia vậy, ông không biết phải trả lời thế nào.

“Ôi...” Tổ Gia buông một tiếng thở dài.

“Hay mẹ nuôi và Tổ Gia cùng đi với con, sang bên đó rồi con sẽ nói hai người là... là... dì và dượng của con...” Nói rồi, nước mắt Hoàng Pháp Dung lại lăn xuống gò má.

Giang Phi Yến động lòng, bà đã thực sự mệt mỏi rồi, cũng chẳng còn nơi để đi nữa, từ Quảng Đông đến Quảng Tây, từ Đại Bá đầu lên Chương môn nhân, từ trong cục đến ngoài cục, trái tim bà giờ đã nguội lạnh.

“Tổ Gia...” Giang Phi Yến gọi.

Tổ Gia quay đầu nhìn Giang Phi Yến, lúc này ông bỗng trở nên chần chừ, do dự. Lần đầu tiên trong đời, ông nhận thức một cách rõ

ràng rằng mình đã sai lầm khi gia nhập phái Giang Tướng!

Thay trời hành đạo, cướp của người giàu chia cho người nghèo, nói thì dễ, làm được rất khó! Con người đều có tâm tư lợi, có tâm tư lợi tất có ý nghĩ tư lợi, nhiều việc không thể khống chế được bản thân. Mấy năm qua, từ đấu đá với hắc bang, hội đạo môn cho tới người Nhật, Quân thống, gia bại nhân vong, tan xương nát thịt, bản thân lang thang không chốn nương thân, các anh em rời xa quê hương, không biết đâu là bờ! Bao nhiêu năm chưa từng có một đêm ngon giấc, lúc nào cũng phập phồng lo lắng, không phải sợ lập bẫy không thành mà là sợ bị ám toán.

Tổ Gia cũng mệt mỏi rồi.

Mới đây thôi, Tổ Gia cũng muốn quay về ngày xưa, trở về với những năm tháng vô lo vô nghĩ, ông hoài niệm sự trong sạch của bản thân khi đó, quyền hành khét tiếng có thể không cần, quyền uy nhất hô bách ứng có thể không cần, ông chỉ cầu bình an, cầu đoàn viên, lấy vợ sinh con rồi yên ổn sống qua ngày.

Đột nhiên, hình ảnh các bá đầu, các anh em bắt đầu chập chờn hiện ra trước mắt, phút chốc Tổ Gia quay lại với hiện thực: “Không phải ta không muốn đi, nếu ta đi rồi, các anh em biết làm thế nào?”

Hoàng Pháp Dung nói: “Tổ Gia, mỗi người một phận, ai cũng có cách sống của riêng mình. Trên thực tế, chẳng ai cứu được ai, chẳng ai quản được ai... mỗi người đều phải đi hết cuộc đời theo quỹ đạo vận mệnh của mình, Tổ Gia chỉ cần đi tốt trên con đường của mình, ắt sẽ không phụ công dưỡng dục của cha mẹ...”

Tổ Gia khẽ gật đầu: “Nói thì nói như vậy, nhưng ai gieo nhân xuống, người đó phải gánh hậu quả. Ta tiếp quản Mộc Tử Liên đã

ngót 20 năm trời, bao nhiêu năm nay mọi quyết sách đều do ta trù hoạch, sự sống chết, hợp tan của Đường khẩu đều do một tay ta tạo nên, nhân này gieo xuống, quả đó ta phải gánh chịu...”

Giang Phi Yến thở dài một tiếng: “Ân oán giang hồ khi nào mới dứt đây! Càng ngày càng lún sâu...”

“Chí ít, ta phải chờ đến ngày quân Nhật bị tiêu diệt...” Tổ Gia nói, “chúng giết hại bao nhiêu người dân như vậy, thiên hạ hưng vong, thất phu hữu trách, ta tin rằng chúng nhất định sẽ phải nếm quả ác!”

“Tổ Gia...” Hoàng Pháp Dung vẫn cố xin.

“Pháp Dung, con vốn thông minh nhanh nhạy, lại kiên trì nhẫn nại, ta tin rằng khó có điều gì khiến con gục ngã. Dù ở trong nước hay ở nước ngoài, cuộc sống chắc không thành vấn đề. Duy có điều khiến ta lo lắng, đó là tâm cơ của con quá nặng, nên nhớ người xưa có câu: ‘Cơ quan toán tận thái thông minh, phản tang liễu thân gia tính mạng*!’ Đó giống như âm dương lưỡng nghi, âm cực thì dương sinh, dương cực thì âm sinh, thông minh đến cực điểm tất sẽ phạm sai lầm lớn. Lời ta nói con hiểu chứ?” Tổ Gia nhấn mạnh.

Hoàng Pháp Dung biết Tổ Gia ám chỉ đến việc của Bùi Cảnh Long, bèn cúi gằm mặt nói: “Con hiểu! Con hiểu!”

“Ta chỉ hy vọng con bình an quay về Mỹ, cùng chồng sống một đời vui vẻ thuận hòa, chớ nên tính toán với người thân nhất của mình, bằng không sẽ gặp báo ứng đó.”

“Nhưng... con rất nhớ thầy và mẹ nuôi.” Hoàng Pháp Dung khẽ nói.

“Có duyên ắt sẽ gặp lại! Trong lòng có nhau thì xa xôi đến mấy

cũng như gần ngay trước mắt, con hiểu chứ?” Tổ Gia nói.

“Con hiểu...” Hoàng Pháp Dung lại giàn giụa nước mắt.

“Sau khi trở về, hãy cùng chồng du thuyết các chính khách Mỹ để viện trợ cho Trung Quốc, có bao nhiêu dốc sức bấy nhiêu. Ở bên đó phải hành thiện giúp đời, làm nhiều việc tốt, dùng phần đời còn lại để chuộc tội sát hại Bùi Cảnh Long!”

“Vâng! Thưa thầy!” Hoàng Pháp Dung đáp.

Ngập ngừng một lúc, cô khẽ nói: “Thầy ơi... con...”

“Còn điều gì nữa?”

“Con muốn... muốn được thấy Trương Tự Triêm.”

Tổ Gia suy nghĩ một lát, rồi gật đầu: “Cũng được, mai ta hẹn cậu ta vào rừng nói chuyện, con nấp một bên, tuyệt đối không được lên tiếng, nếu không...”

“Con hiểu!”

Quá nửa đêm, Tổ Gia ra về. Trong màn đêm tĩnh mịch, Giang Phi Yến ôm Hoàng Pháp Dung trong lòng, hai mẹ con lặng im không nói.

Chiều hôm sau, Tổ Gia cho gọi Tứ Bá đầu Trương Tự Triêm.

“Tự Triêm, ra ngoài đi dạo cùng ta.”

“Vâng, thưa thầy.”

Cho đến tận bây giờ, người mà Tổ Gia thấy có lỗi nhất chính là Trương Tự Triêm. Năm xưa ở Thượng Hải ông bắt chấp tất cả, đem người cha làm vật hy sinh để thu nạp anh ta về dưới trướng, lại đánh vào tâm lý khiến anh ta hoàn toàn quy phục. Sau này cảm thấy hổ thẹn trong lòng, ông bèn làm mối hôn sự, không ngờ cuộc

hôn nhân này đã hủy hoại cuộc đời của Trương Tự Triêm.

Còn đâu nữa một thư sinh anh tuấn phóng khoáng, văn chương điêu luyện năm xưa? Giờ Trương Tự Triêm đã trở thành người mắc bệnh tương tư, lời thối lếch thếch, ngây ngây dại dại, tất cả đều do một tay Tổ Gia gây nên.

Thi thoảng các bá đầu cũng khuyên Tổ Gia: Lão Tứ nay vui buồn thất thường, tinh thần bất định, nếu cứ để anh ta phụ trách đạo cụ lập bầy e rằng sẽ xảy ra sai sót, chẳng may lỡ mất việc lớn thì tất cả mọi người đều bị liên lụy. Nói cách khác, anh ta không còn thích hợp làm bá đầu nữa.

Tổ Gia rất hiểu từng bá đầu dưới tay mình, ai tính khí thế nào, ai thiện ai ác, ai có tật gì, ông đều rõ như lòng bàn tay.

Đại Bá đầu dũng mãnh vô song, nào là hắc bang, quân Nhật, Quân thống, súc vật chó lợn rắn mèo, một đao chém hết thảy. Còn tính mạng của mình, anh ta lại chưa từng để tâm, đây là điểm đáng quý và cũng là điểm đáng thương của anh ta. Thân thể do cha mẹ ban cho, há có thể đem ra đùa giỡn? Cha mẹ anh ta dưới tuổi vàng có thiêng, hẳn sẽ không đành lòng.

Nhị Bá đầu can đảm, không biết sợ là gì, những chuyện yêu ma quỷ quái chưa bao giờ dọa nổi anh ta. Trong mắt Nhị Bá đầu, con người chính là bộ xương và đồng thịt biết đi mà thôi, nên khi chết đi rồi chỉ còn lại đồng thịt bầy nhầy, có thể làm gì được cơ chứ? Nhưng anh ta đâu biết rằng giáo lý nhà Phật có chúng sinh sáu cõi, cáo chết ba năm quay đầu về núi, người chết há không có linh hồn sao? Đào mồ quật xác trời chu đất diệt, Tổ Gia cũng biết Nhị Bá đầu chắc chắn sẽ có kết cục bi thảm, nhưng nghĩ lại, bản thân chẳng phải

đã sai rồi ư?

Tam Bá đầu thì rất thông minh, khi một mình hành tẩu giang hồ, anh ta có thể tùy cơ ứng biến, lăn lộn rất tài. Đọc sách nhiều, bách gia chư tử không gì không thông, tam giáo cửu lưu không gì không hiểu, rất biết cách xoa dịu tâm tư Tổ Gia. Nhưng thông minh không đồng nghĩa với trí tuệ, anh ta và Hoàng Pháp Dung có chung một tật: thông minh quá hóa ra thành hại.

Tứ Bá đầu rất thật thà, bản tính chân thành hướng thiện, trong tâm không chút tà niệm, lớn lên trong gia đình gia giáo. Nhưng quá lương thiện cũng là một dạng ngu ngốc. Anh luôn hành thiện tâm mà lại không coi trọng cách thức thì sớm muộn gì cũng bị người khác biến thành trò đùa, cuối cùng không phải làm việc thiện, mà thành ra tội ác. Tứ Bá đầu là người không thích hợp làm A Bảo nhất, Tổ Gia lôi kéo về chính là vì sở trường của anh ta. Từ khi anh ta hứng chịu cú sốc, dần trở nên ngây ngây ngô ngô, Tổ Gia càng thấy có lỗi với anh ta.

Ngũ Bá đầu mưu mẹo quỷ quái, trí nhớ cực tốt, sở trường đoán ý qua lời nói và sắc mặt, chưa từng cãi lời Tổ Gia, cũng chưa bao giờ va chạm với các bá đầu khác. Anh ta nhận thấy trong hàng bá đầu, Tam Bá đầu là người thông minh nhất, do đó suốt ngày bám dính, đáng tiếc là hai người thân thiết quá mức, khiến Tổ Gia đề phòng.

Lục Bá đầu rất mực trung thành, điều này có liên quan đến xuất thân từ bang Búa rìu, từ nhỏ được tiếp xúc với những con người trung can nghĩa đảm, dưới trướng Vương Á Tiêu đều là những kẻ không cầu sinh cùng ngày cùng tháng cùng năm, nhưng nguyện chết cùng ngày cùng tháng cùng năm. Sau khi đi theo Tổ Gia, Lục

Bá đầu dần trở thành cận vệ của ông.

Hiện nay mọi người đang úp mở phê phán Tứ Bá đầu, Tổ Gia đã nghe ra những ý ẩn khuất này, nhưng ông lại do dự.

Nếu phế bỏ Tứ Bá đầu lúc này, chắc chắn anh ta sẽ phát điên. Đây không phải là vấn đề chức vị, mà là sự sống chết. Tổ Gia đang nghĩ, nghĩ cách làm thế nào để cứu giúp Tứ Bá đầu, hay nói cách khác là làm thế nào để chuộc tội của mình. Thời khắc đó, Tổ Gia hận bản thân, hận chính mình đã hủy hoại cuộc đời một con người.

Tổ Gia và Tứ Bá đầu chậm rãi bước đi: “Tự Triêm à, gần đây sức khỏe tốt hơn chút nào chưa?” Từ khi thiếu vắng Hoàng Pháp Dung, Trương Tự Triêm cả đêm mất ngủ, Tổ Gia phải đích thân kê đơn bốc thuốc, hy vọng anh ta sớm khỏe lại.

“Con khỏe hơn nhiều rồi.” Trương Tự Triêm trả lời.

“Khỏe hơn nhiều tức vẫn chưa khỏe hẳn. Con cũng biết một chút về Đông y, hằng ngày hãy tự xoa bóp bấm huyệt, thả lỏng tâm tư...”

“Vâng, nếu có Hoàng Pháp Dung ở đây thì tốt... Hồi đó, cô ấy luôn xoa bóp bấm huyệt cho con trước khi đi ngủ...”

Hoàng Pháp Dung nấp sau bụi cây nghe thấy câu nói đó, nước mắt ghen ngào tuôn rơi, vội đưa tay bưng chặt lấy miệng. Giang Phi Yến đứng cạnh chỉ biết ngậm ngùi, lắc đầu thờ dãi.

“Tự Triêm à, tình yêu là gì? Một đại tài tử như con hãy giải thích cho ta xem.” Tổ Gia bỗng đổi đề tài.

Trương Tự Triêm nghĩ một lát, nói: “Tình yêu là dám hy sinh vì người mình yêu.”

“Ai nói vậy?” Tổ Gia hỏi.

“Plato.”

“Ai cơ?” Tô Gia không hiểu.

“Ồ,” Trương Tự Triêm mỉm cười nói, “Plato là nhà triết học cổ Hy Lạp, qua đời cách đây hơn hai ngàn năm. Nếu Hoàng Pháp Dung vẫn còn, con nguyện một lần được chết vì cô ấy.”

Nom thấy dáng hình Trương Tự Triêm gầy gò tiêu tụy, lại nghe những lời si tình của anh ta, Hoàng Pháp Dung suýt bật khóc thành tiếng, Giang Phi Yến vội kéo gấu áo cô. Lúc này đây, Hoàng Pháp Dung thấy rất có lỗi với Trương Tự Triêm, là người phụ nữ có chồng mà lại thầm yêu Tô Gia, còn đem chồng mình ra so sánh với Tô Gia. Khi lập bẫy trên đảo Chu San, điều đầu tiên khiến cô lo lắng không phải là sự an nguy của chồng mà lại là sự an nguy của Tô Gia. Trương Tự Triêm tuy tính khí không tốt, nhưng tình cảm chân thành, chưa từng một dạ hai lòng. Hoàng Pháp Dung thấy vô cùng hổ thẹn.

“Tự Triêm, Plato nói cũng đúng. Nhưng ta lại nghĩ khác, con xem có lý hay không nhé?” Tô Gia biết Hoàng Pháp Dung cũng đang lắng nghe.

“Xin thầy chỉ giáo ạ.”

“Chết vì yêu là bậc thứ nhất, sống vì yêu là bậc cao hơn. Nếu thực sự yêu một người thì cho dù có thể cùng nhau đi đến cuối con đường hay không, chỉ cần cô ấy hạnh phúc là đủ. Tình yêu của con chính là khiến cô ấy hạnh phúc, khi cô ấy được hạnh phúc, còn có gì phải hối tiếc nữa? Dù trên trời hay dưới đất, dù là sống hay chết, chúng ta hãy tạm coi như Pháp Dung đã chết, nếu cô ấy ở trên trời có thiêng, nhìn bộ dạng con như vậy, hẳn cô ấy sẽ không vui. Con

hãy sống thật tốt, chỉ có như vậy cô ấy mới an lòng được.”

Trương Tự Triêm bỗng dừng bước, ngồi sụp xuống nghẹn ngào. “Nhưng con chưa từng đem lại hạnh phúc cho Pháp Dung, con nhớ những ngày tháng chúng con bên nhau, con ân hận đã không đối xử tốt với cô ấy, nay... nay đã không còn cơ hội nữa rồi...” Nói xong khóc nức lên.

Trong lùm cây, Hoàng Pháp Dung chực lao ra ngoài, Giang Phi Yến phải giữ chặt lấy.

Tổ Gia cũng dừng bước, nhẹ nhàng nói: “Tự Triêm, ta kể cho con nghe một câu chuyện có thật. Hồi còn nhỏ, cạnh nhà ta có một ông rất yêu thương vợ, nhưng vợ ông ấy không cảm thấy hạnh phúc, bởi họ thiếu tiếng nói chung, tính cách cũng không hợp. Người vợ muốn ra đi, ông ta bèn dùng xích xích vợ lại, hằng ngày đều com bung nước rớt, nhưng sau đó không lâu người vợ đã cắn lưỡi tự vẫn. Đến lúc đó ông ấy mới hiểu rằng, thì ra yêu một người không phải cứ chiếm làm của riêng, đó không phải là yêu, mà là sự ích kỷ! Khi quỳ trước mộ đốt tiền vàng, ông ấy nói một câu rằng: ‘Nếu em còn sống, anh nhất định sẽ để em đi, chỉ cần biết em còn trên thế gian này là anh hạnh phúc rồi.’ Sau này, ông ta xuất gia quy y cửa Phật.”

Trương Tự Triêm gạt nước mắt, nói: “Nhưng nay ngay cả Hoàng Pháp Dung còn sống hay chết con cũng không biết. Dù cô ấy đã chết, chí ít con có thể đến trước phần mộ cô ấy khóc một trận cho thỏa!”

Tổ Gia đã nói xong. Những lời này ông nghĩ suốt cả một đêm, đó không chỉ là nói cho Trương Tự Triêm nghe, mà cho cả Hoàng Pháp

Dung nữa. Ông phải khiến cho Hoàng Pháp Dung thực sự tỉnh ngộ, thực sự hối hận, như vậy cô ấy mới không còn vương vấn gì với ông nữa, Tổ Gia phải khiến cô ấy một đi không trở lại, sống tốt với cuộc sống mà mình đang có...

Sau đó, Hoàng Pháp Dung lấy toàn bộ tiền bạc mang theo đưa cho Tổ Gia. Thừa thầy, đây là những đồng tiền trong sạch, thầy gửi Tụ Triêm giúp con," nói rồi lại tháo chiếc vòng ngọc trên tay ra, "còn chiếc vòng này, con mua bằng tiền kiếm khi mưu sinh ở Nam Dương, nhờ thầy chuyển luôn cho anh ấy."

Nói xong, Hoàng Pháp Dung bỗng quỳ xuống: "Tổ Gia, Tụ Triêm do một tay thầy dẫn dắt vào phái, Pháp Dung bạo gan thỉnh cầu người một việc, xin hãy cứu anh ấy, không thể để anh ấy tiếp tục chìm đắm như vậy được! Vừa rồi trong rừng thầy cũng đã nói, yêu một người phải khiến cho người ấy hạnh phúc, nếu Tụ Triêm cứ tiếp tục như vậy, con ở bên đó cũng sẽ không yên lòng!"

Tổ Gia đỡ cô ấy dậy: "Con yên tâm, ta sẽ cố hết sức."

"Còn nữa, nếu... nếu đến một ngày chiến tranh kết thúc, con hy vọng... con hy vọng thầy tha cho Tụ Triêm một con đường sống, anh ấy... anh ấy không thích hợp với phái Giang Tương..."

Tổ Gia gật đầu một cách khiên cưỡng.

Đêm xuống, đã đến lúc Hoàng Pháp Dung phải lên đường, sau khi vùi vào lòng Giang Phi Yến khóc một hồi, thì quay sang ôm Tổ Gia, nghẹn ngào nói: "Mẹ nuôi, Tổ Gia... Pháp Dung đi đây!"

Nhìn bóng dáng Hoàng Pháp Dung dần khuất xa, Tổ Gia và Giang Phi Yến cảm xúc đan xen lẫn lộn, màn đêm tối tăm như mực, giống như đời người mộng lung vô định, không thấy đâu là bến bờ.

Tâm bệnh phải chữa bằng tâm đợc, tháo chuông cần tìm người buộc chuông. Tổ Gia suy nghĩ rất nhiều, muốn cứu Trương Tụ Triêm vẫn cần bắt đầu từ phụ nữ.

“Yến tỳ, Pháp Dung đi rồi. Tụ Triêm ngày ngày ngô ngô, nếu muốn cứu cậu ta, vẫn nên...”

Tổ Gia chưa nói hết câu, Giang Phi Yến đã ngắt lời: “Tổ Gia, từ khi Pháp Dung và Tụ Triêm xảy ra chuyện, ở Đường khẩu tôi đã ra quy định nữ A Bảo cả đời không đợc lấy chồng, không thể xảy ra sự việc như vậy nữa, quá đau thương!”

Con đường này xem như tắc tịt, Tổ Gia thở dài chán nản. Nhưng để đánh thức bản tính đàn ông, vẫn phải là phụ nữ, nhất là trường hợp của Trương Tụ Triêm, nếu không có người phụ nữ thứ hai bước vào trái tim, e rằng cậu ta sẽ ngày càng điên loạn. Ác nghiệp gây ra khi xưa đều do tham sân si vô cùng vô tận, người anh em của ta nay đã phạm vào chữ “si”, đừng nói đến chuyện bảo cậu ta phối hợp lập bầy, ngay cả kẻ khác giảng bầy, cậu ta cũng lơ mơ nhảy vào chứ chẳng chơi. Điều này vô cùng không tốt cho Đường khẩu.

Tổ Gia cảm thấy thật mệt mỏi, từ việc lớn đến việc nhỏ, từ sự tồn vong của Đường khẩu đến chuyện nữ nhi tình trường đều phải quản chặt, nếu không sẽ xảy ra chuyện ngay.

Tâm tư của Tổ Gia bị Tiểu Lục Tử tinh tế phát hiện ra: “Thưa thầy, người có tâm sự ư?”

Tổ Gia nhìn anh ta, nói: “Từ khi chị dâu cậu xảy ra chuyện, lão Tứ cả ngày rầu rĩ, cứ như vậy e sẽ có vấn đề.”

Tiểu Lục Tử xoa xoa đầu, nói: “Thưa thầy, việc này con chẳng thể giúp gì đợc, chuyện tình cảm nam nữ con không hiểu.”

Tổ Gia liếc nhìn anh ta, lặng im không nói.

Com tối xong, Tổ Gia vẫn chẳng nói chẳng rằng. Chu Căn bước lại hỏi: “Tiên sinh có tâm sự gì sao?”

Tổ Gia gật đầu.

“Tại tôi làm liên lụy tiên sinh ư?”

Tổ Gia vội nói: “Không, phu nhân cả nghĩ rồi. Là người vì anh em của tôi, ba năm trước vợ yêu không may qua đời, cậu ta không sao quên được, nay tương tư đã biến thành bệnh, trong lòng ngẩn ngơ, tôi không biết phải làm sao...”

Lời của Tổ Gia vô tình khiến Chu Căn mắt ngân ngấn lệ, bà lại nhớ đến Hồng lão hồ.

“Hỏi thế gian tình ái là chi.. Nếu không vì đứa trẻ trong bụng, thì tôi cũng đi theo Tư lệnh từ lâu rồi.”

“Xin phu nhân hãy nén đau thương.” Tổ Gia nói.

“Tiên sinh,” Chu Căn gạt nước mắt nói, “nếu muốn quên một người, cách tốt nhất là yêu một người khác, gạo đã nấu thành com, không yêu cũng phải yêu, tiên sinh cần phải chuyển sự chú ý của người anh em đó.”

Tổ Gia gật đầu, nhưng nay trong lòng Tứ Bá đâu chỉ nhớ đến một mình Hoàng Pháp Dung, hoàn toàn không để ý đến các cô gái khác, huống hồ làm gì có cô gái nào lại yêu một kẻ điên điên khùng khùng kia chứ?

“Tổ Gia, Bạch Sùng Hy phái người đến cầu kiến.” Tổ Gia đang suy nghĩ thì Tiểu Lục Tử vào bẩm báo.

“Thiết Bản tiên sinh, Bạch Tướng quân có lệnh, mong tiên sinh

gấp rút đến Côn Luân quan, bàn kế trấn thủ cửa ải.”

“Được! Ta lập tức đến ngay.”

BẠCH SÙNG HY HUYẾT CHIẾN LONG MẠCH CÔN LUÂN QUAN

Tại Bộ Tư lệnh phòng vệ Côn Luân quan, Tổ Gia lần đầu tiên gặp chiến tướng Quốc dân Đảng Bạch Sùng Hy.

Bạch Sùng Hy, nhân vật nòng cốt của quân phiệt Quế hệ*, được tôn là “Tiểu Gia Cát”, là người thông minh cơ trí, gan dạ sáng suốt, tài năng quân sự nổi trội, mảnh khỏe chính trị hơn người, ông ta được hai đảng Quốc, Cộng nể trọng. Nhân vật được Nguyên soái Lâm Bưu năm xưa lưu ý nhất chính là Bạch Sùng Hy, hai người từng nhiều lần giao chiến, có thắng có bại.

Tổ tiên Bạch Sùng Hy là người Á Rập, trong dòng họ có nhiều người đỗ đạt làm quan, đến đời cha ông ta thì bỏ nghiệp văn theo nghề buôn bán. Bạch Sùng Hy từ nhỏ thông minh đỉnh ngộ, đọc qua là nhớ, năm 1907 thi đỗ trường Thiếu sinh quân Quảng Tây với thành tích đứng thứ 6 toàn tỉnh. Năm 1911 Cách mạng Tân Hợi nổ ra, Bạch Sùng Hy gia nhập đội Cảm tử quân, từ đó bắt đầu cuộc đời binh nghiệp. Trong thời kỳ chiến tranh Bắc phạt, ông ta từ Trấn Nam quan đánh thẳng một mạch đến Sơn Hải quan, được tôn là “người đầu tiên hoàn thành Bắc phạt”.

Năm 1937, sau khi hội chiến Tùng Hộ (còn gọi là trận chiến Thượng Hải) thất bại, Bạch Sùng Hy chủ động xin chỉ thị cấp trên cho phép đối đầu trực tiếp với quân Nhật, Tưởng Giới Thạch phê chuẩn. Kết quả quân đội Quế hệ chưa từng có kinh nghiệm tác chiến

chống Nhật, bị Sư đoàn 9 Nhật đánh cho tan tác, đội cảm tử mấy trăm ngàn người mà Bạch Sùng Hy dày công bố trí phút chốc bị đánh tan dưới làn hỏa pháo dày đặc của quân Nhật. Từ đó về sau, Bạch Sùng Hy ngậm đắng nuốt cay, chịu bao tủi nhục. Năm 1938, ông ta phối hợp với tướng Lý Tôn Nhân (được mệnh danh là Lý Bạch) cuối cùng cũng đánh bại quân Nhật trong trận Đài Nhi Trang ở Sơn Đông, giành được thắng lợi đầu tiên kể từ sau lần Lâm Bưu “đại thắng Bình Hình quan”, báo thù rửa hận.

Nhằm phòng thủ Côn Luân quan, đảm bảo thắng lợi cho cuộc hội chiến Nam Ninh, lần này Tưởng Giới Thạch quyết dốc toàn bộ vốn liếng, huy động bộ đội tinh nhuệ nhất của Quốc dân Đảng tử thủ tại cửa ngõ Nam Ninh, giao cho Bạch Sùng Hy chỉ huy đội quân cơ giới hóa duy nhất - Quân đoàn 5. Trước khi đưa ra quyết định này, Tưởng Giới Thạch cũng phải cân nhắc rất nhiều, vì ông ta và Bạch Sùng Hy yêu ghét đủ cả, muốn dùng Bạch Sùng Hy nhưng lại không muốn để vượt ra ngoài tầm kiểm soát, tránh uy hiếp đến sự thống trị của mình. Nhất là từ sau khi Đới Lạp đích thân cử người đi thăm dò phong thủy nơi sinh của Bạch Sùng Hy, Tưởng Giới Thạch càng dè chừng hơn.

Quê Bạch Sùng Hy ở khu Lâm Quế, phía tây Quế Lâm, nơi đây có hai đỉnh núi nhấp nhô, nhận được khí long mạch Hội Tiên (tây nam Lâm Quế). Xét về tổng thể, cả ngọn núi giống như con lạc đà đang ngẩng cao đầu, mà quê họ Bạch nằm ở đỉnh đầu con lạc đà này, phong thủy học gọi đây là “lạc đà tiến bảo”, tất sinh ra vương tướng công khanh.

Bản thân Bạch Sùng Hy cũng nhận thức rõ trọng trách nặng nề

lần này. Là người có nghiên cứu về phong thủy học, sau khi nhận điện báo của Đới Lạp, ông ta lập tức cho mời Tổ Gia đến, kết hợp xem xét hướng long mạch của Côn Luân quan để bày binh bố trận.

Nhưng Bạch Sùng Hy không hề mê tín, cái gọi là bày binh bố trận theo phong thủy không được đi ngược lại yêu cầu chiến lược thực tế, và chỉ có giá trị tham khảo mà thôi.

Sau khi cùng Tổ Gia vạch kế hoạch xong, Bạch Sùng Hy bắt đầu điều động quân đội.

Ngày 23 tháng 11 năm 1939, dưới sự yểm trợ của máy bay, Sư đoàn 5 Nhật vượt dòng Ứng Giang tấn công Ứng Ninh, Sư đoàn 170 Quốc dân Đảng chống cự không nổi. Tối ngày 24, Nam Ninh thất thủ.

Bạch Sùng Hy bưng bưng lửa giận, gửi điện khẩn cho Tưởng Giới Thạch: nhân lúc quân Nhật chưa trụ vững ở Nam Ninh, cần mau chóng phát động phản công toàn diện, tất khiến quân Nhật thiệt hại nặng nề! Ông ta muốn cho kẻ địch trở tay không kịp.

Bản tính “nghi vẫn dùng, dùng vẫn nghi” của Tưởng Giới Thạch một lần nữa được dịp nổi lên, ông ta nhớ lại lần thảm bại do chủ động xuất kích đánh Nhật của Bạch Sùng Hy hai năm về trước, bởi vậy cứ chần chừ không quyết.

Bạch Sùng Hy như ngồi trên đống lửa, sốt ruột hét lên: “Nếu để lỡ thời cơ, Côn Luân quan nguy mất!”

Quả nhiên, sau hai ngày nghỉ ngơi, quân Nhật chỉnh đốn, tập hợp toàn bộ cơ sở quân thành Binh đoàn Ứng Khâm, sang ngày 26 tấn công mãnh liệt cứ điểm ải Cao Phong. Ngày 4 tháng 12, Côn Luân quan thất thủ. Phía Nhật lập tức đánh điện cho Quân bộ: long

mạch đã bị khóa, Trung Hoa chẳng mấy chốc sẽ diệt vong!

Sau khi thu được điện tín của Nhật, Bạch Sùng Hy ngồi phịch xuống ghế: “Hồng rồi, hồng hết rồi! ủy viên trưởng chừng nào mới cho phản công đây?”

Tổ Gia cũng thấy khó hiểu trước phản ứng chậm chạp của Tưởng Giới Thạch, sốt ruột thở dài: “Bày binh bố trận lâu như vậy, cuối cùng lại bị chính người mình trói chân, để lỡ mất thời cơ!”

Trong việc xử lý vấn đề trọng đại, Tưởng Giới Thạch luôn tỏ ra chậm chạp, do dự, khi cần đánh thì không đánh, khi không cần đánh lại lao vào, điều này hẳn có liên quan đến tên gọi của ông ta, “Trung Chính”, không thiên lệch, không liều lĩnh, cũng không lùi lại. Điều này hoàn toàn tương phản với Mao Trạch Đông, “người bạn cũ” của ông ta. Mao Trạch Đông luôn đánh đòn phủ đầu, không theo khuôn phép cứng nhắc, do đó Mao đánh bại Tưởng là điều tất yếu của lịch sử.

Mãi đến ba ngày sau khi Côn Luân quan thất thủ, Tưởng Giới Thạch mới hạ lệnh: Phản công! Thề chết đoạt lại Côn Luân quan!

Đêm đến, Tổ Gia bí mật gặp Bạch Sùng Hy, chỉ ra rằng: muốn đoạt lại Côn Luân quan, trước tiên phải tấn công hai cao điểm là núi Tiên Nữ và dãy Lão Mao ở xung quanh, hai cao điểm này giống như cặp sừng trâu, hình thành nên cách cục Cấu Giảo sát trong phong thủy học, chỉ cần chiếm được hai cao điểm này, sát khí sẽ mất, Côn Luân quan sẽ dễ bề công phá!

Bạch Sùng Hy nói: “Điều này cũng giống nguyên lý ‘ư cao lâm hạ’ trong chiến thuật! Mẹ kiếp! Dù có dốc hết vốn liếng cũng phải đoạt lại Côn Luân quan!”

Ngày 18 tháng 12, chiến dịch Côn Luân quan bi tráng nổ ra. Một tấc núi sông một tấc máu đỏ, Quốc quân ba lần đoạt được Côn Luân quan, rồi lại ba lần bị quân Nhật đánh hạ. Thiếu tướng Lục quân Quốc dân Đảng Trịnh Động Quốc dẫn đầu Sư đoàn 1 danh dự, triển khai đánh giáp lá cà với quân Nhật, toàn bộ sư đoàn dùng lưỡi lê giáp chiến với giặc. Côn Luân quan máu chảy thành sông, cả sư đoàn 13 ngàn người, khi thu dọn chiến trường chỉ còn lại 700.

Cuộc chiến đi vào hồi cuối, quân chính quy hy sinh gần hết, đến lượt dân chúng cầm súng cầm đao xông lên ngay sau quân đội. Chứng kiến cuộc huyết chiến khốc liệt như vậy, Tổ Gia nước mắt giàn giụa, lập tức triệu tập tất cả anh em: “Tất cả xông ra chiến trường cho ta, không giành lại được Côn Luân quan, thà chết không quay về!”

“Vâng!” các anh em hô to một tiếng.

Người của Mộc Tử Liên tuy chưa từng được đào tạo quân sự chính quy, nhưng bạo tay hơn dân chúng rất nhiều, thậm chí không thua quân chính quy là mấy. Nói là quân chính quy nhưng phần lớn là lính động viên, hôm qua còn dắt trâu cày ruộng, hôm nay khoác lên mình bộ quân phục. Anh em Mộc Tử Liên xông vào giết địch đến nỗi mặt mày đỏ ngầu, mắt long sòng sọc, người có súng dùng súng, không có súng thì dùng dao thái, búa rìu. Nhất là Đại Bá đầu và Nhị Bá đầu, hai người cởi phăng cả áo, cầm hai con dao thái sáng loáng xông lên, hét lớn: “Tao giết hết lũ giặc chúng mày!” Không ít lần xông lên tuyến đầu, Tổ Gia lo hai người họ cùng bị thương, luôn cầm súng bám sát phía sau, đề phòng quân địch đánh lén.

Chiến dịch phản công kéo dài hơn hai tháng, Mộc Tử Liên tổn

thất 15 anh em, Tổ Gia và các Bá đầu đều bị thương, nhất là Tiểu Lục Tử, bị trúng một dao khi đánh giáp lá cà với quân Nhật.

Ngày 24 tháng 2 năm 1940, quân đội Trung Quốc cuối cùng đã giành lại được Côn Luân quan! Hôm đó gió cuồn ào ào, núi rừng gào thét, tướng sĩ nổ súng thương tiếc những đồng đội, nhân dân đã ngã xuống, khúc ca bi tráng vút tận tầng mây.

Bạch Sùng Hy nắm chặt lấy tay Tổ Gia: “Các anh không chỉ là thầy tướng số, mà còn là người có công với nước.”

Tổ Gia lắc đầu, nói: “Tướng quân quá khen! Bảo vệ quốc gia là trách nhiệm của mọi người!”

Tin tức truyền về Nhật, đến người Nhật cũng cũng phải cảm thán: lần này quân đội Trung Quốc tấn công với quy mô rất lớn, ý chí chiến đấu mạnh mẽ, hành động ngoan cường hiếm thấy. Chiến quả của quân ta tuy lớn nhưng tổn thất cũng không phải là nhỏ.

Đến lúc này, cuộc xâm lược Trung Hoa của Nhật bước vào thời kỳ giằng co nhất, khó khăn nhất, chiến tuyến bị kéo quá dài, vật tư cung ứng không kịp, thiệt hại về người ngày càng tăng cao. Trước mặt là Quốc dân Đảng mãi không hạ được, sau lưng là Bát lộ quân của Cộng sản Đảng liên tiếp xuất kích. Nhất là từ tháng 8 đến tháng 12 năm đó, Cộng sản Đảng phát động “Bách đoàn đại chiến” ở Hoa Bắc, chỉ trong vòng ba tháng đã phát động hơn 1.800 cuộc chiến lớn nhỏ, khiến quân Nhật chết và bị thương hơn 20 ngàn người, đập tan “chính sách lỏng lẻo”, khiến quân Nhật khó cứu viện cho nhau, bước chân Nam tiến bị chậm lại.

Kế hoạch tốc chiến tiêu diệt Trung Quốc thất bại thảm hại khiến Nhật Bản bắt đầu triển khai kế hoạch “lấy chiến tranh nuôi chiến

tranh”. Làm cách nào để nhanh chóng bổ sung nguồn lực? Chỉ có xâm lược! Chiếm lĩnh và cướp đoạt là phương pháp nhanh nhất để lấy được tài nguyên. Lúc này, đại thần Lục quân Hideki Tojo chuyển hướng sang các nước Đông Nam Á, đồng thời dâng biểu lên Thiên Hoàng nói rõ việc này.

Thiên Hoàng lập tức chuẩn tấu, nhưng lời kiến nghị tiếp sau đó của Hideki Tojo lại khiến Thiên Hoàng và các nguyên lão không hiểu ra sao, ngay cả người đứng đầu đặc vụ Nhật là Kodama Yoshio cũng vô cùng ngạc nhiên: Hideki Tojo muốn đánh nước Mỹ!

Thủ tướng Nhật Bản khi đó là Konoe Fumimaro đã chất vấn Hideki Tojo: “Hiện nước Mỹ đang tập trung sự chú ý vào Australia, chúng ta nhân cơ hội chiếm lấy Đông Nam Á, tại sao Tướng quân lại muốn đánh Mỹ trước? Huống hồ quân đội Thiên Hoàng có thể đánh được quân Mỹ hay không vẫn còn chưa biết, ngộ nhỡ quân Mỹ phản công, e rằng không có lợi cho chiến sự Đông Á!”

Vốn là người vô cùng thông minh và nhạy bén, Hideki Tojo đưa ra câu trả lời vô tiền khoáng hậu: “Ta không đánh họ thì sớm muộn họ cũng đánh ta! Đôi khi làm một việc thì đừng nên suy nghĩ quá nhiều, nó giống như tự sát vậy, nhắm mắt lại là xong!” Ông ta nào có hiểu, bản thân ông ta tự sát, tốt thôi, nhưng sẽ kéo theo toàn bộ người dân Nhật Bản.

Cuối cùng, Thiên Hoàng vẫn đặt trọng trách lên vai một kẻ đầu óc không bình thường như ông ta: “Đại thần Lục quân muốn đánh thì đánh thôi!”

Kodama Yoshio bạo gan nói: “Ngài Hideki Tojo, theo phép Kỳ môn hoàn vũ, lúc này khai chiến với Mỹ là không phù hợp với quy

luật phong thủy. Dịch lý có câu: ‘Suy thần xung vượng, vượng giả phát; vượng thần xung suy, suy giả suy’*, so với Mỹ chúng ta vẫn yếu thế hơn, nhỡ ra chọc giận nước Mỹ...”

“Sau này đừng có nhắc đến mớ lý luận giẻ rách đó với ta! Ta chính là phong thủy, là Dịch lý! Có ý kiến gì nữa không?”

“Ừm... không có.”

Sau đó không lâu, Hideki Tojo tiến hành cải tổ nội các, tập trung đại quyền quân-chính vào tay mình, rồi cùng với một viên tướng liều mạng không kém sinh cùng năm với mình là Yamamoto Isoroku lên kế hoạch sự kiện Trân Châu Cảng.

Sáng sớm ngày 7 tháng 12 năm 1941, khi binh sĩ Mỹ vẫn đang say ngủ thì bị đánh thức bởi tiếng máy bay gầm rú, họ trở mình, ngáp ngấn ngáp dài, vẫn tưởng là không quân đang diễn tập. Ngay sau đó mưa bom dội xuống, hạm đội Thái Bình Dương chìm trong biển lửa, Trân Châu Cảng bị tập kích, cuộc chiến Thái Bình Dương bùng nổ!

Tin tức truyền về nước Mỹ, Tổng thống Franklin D. Roosevelt như không tin vào tai mình. Từ xưa đến nay, vị Tổng thống ngồi xe lăn do di chứng của bệnh bại liệt này luôn nổi tiếng là “hành động không theo quy tắc”, nhưng lần này ông đã gặp phải kẻ hành động không theo quy tắc hơn thế: kẻ nhân cách phân liệt Hideki Tojo.

Liên sau đó, Nhật Bản phát động cuộc xâm lược các nước Đông Nam Á và những vùng khác, chưa đầy nửa năm đã chiếm được Hồng Kông, Malaysia, Philippines, đảo Guam, Singapore, Myanmar và Indonesia.

Cửa hiệu của Hoàng Pháp Dung ở Nam Dương cũng buộc phải

đóng cửa, người quản lý bán tất cả đồ đạc, sau đó đem toàn bộ tiền bạc sang Mỹ tìm Hoàng Pháp Dung.

Hồ Vạn Hùng, chồng của Hoàng Pháp Dung hồ hởi nói: “Giờ thì tốt rồi, nội bộ quốc hội Mỹ luôn tranh luận có nên tham chiến hay không, hành động này của Hideki Tojo sẽ khiến nước Mỹ không thể không tham chiến! Có Mỹ nhảy vào, quân Nhật trước sau khó mà xoay xở, kháng chiến tất có hy vọng!”

Hoàng Pháp Dung gật đầu.

Ngày 4 tháng 6 năm 1942, cuộc hải chiến Midway* nổ ra, quân Mỹ nắm toàn bộ tin tình báo của Nhật, tổ chức một trận phục kích khiến quân Nhật thiệt hại nặng nề, mất 300 máy bay và hơn 100 phi công.

Năm 1943, ba nước Anh, Mỹ, Trung nhóm họp tại Cairo, đưa ra “Tuyên bố Cairo” nêu rõ ý định của khối Đồng minh về việc tiếp tục triển khai lực lượng quân sự cho đến khi nào Nhật Bản chịu đầu hàng vô điều kiện.

Đến lúc này, quân át chủ bài của Nhật dường như đã bị đánh tan, binh lực hao hụt nghiêm trọng, bất đắc dĩ phải thu hẹp chiến tuyến, ở nước Nhật, ngay cả đứa trẻ mười mấy tuổi cũng hăng hái đầu quân dưới sự cổ động của tư tưởng chủ nghĩa quân quốc, từng đoàn từng đoàn trẻ em được đưa đến đông bắc Trung Quốc, dù không thôn tính được Trung Quốc, cũng phải giữ bằng được Mãn Châu quốc.

Cùng lúc đó, tiếp tế vật tư của quân Nhật cũng ngày càng thiếu hụt, máy bay, đại bác, súng ống liên tục hư hại mất mát, khí tài quân sự sản xuất không kịp, trang bị quân đội ngày càng xuống cấp.

Trong một lần quân Mỹ phục kích toán lính dù Nhật, họ đã vô cùng ngạc nhiên khi thấy toán lính nhảy dù đều cởi trần, tay cầm lưỡi lê, ngoài ra không được trang bị thêm bất kỳ thứ gì khác. Lính Mỹ đứng ngẩn ra nhìn, không biết đó là chiến thuật gì, thử nổ vài phát súng, quân Nhật trúng đạn chết. Sau đó toán lính dù bị tóm gọn, lính Mỹ mới biết đây là nhóm lính mới gia nhập quân đội, Cục Quân nhu không có đủ trang bị vũ trang cho họ, nhưng đánh trận không thể không mặc quần, nên mỗi người được phát một chiếc quần, một lưỡi lê, trước khi lên máy bay, cơ quan Cung giáo phát cho mỗi người một tấm bùa hộ mệnh, nói: “Các anh yên tâm đi, đeo cái này vào đạn bắn không trúng, mà có trúng đi nữa, linh hồn vẫn được vào đền Yasukuni!” Thế là đám tân binh mặc độc chiếc quần, lên máy bay xông ra chiến trường.

CHƯƠNG 7

NHÂN TÍNH KHÔNG BẰNG TRỜI TÍNH

TỔ GIA CHUYỂN ĐƯỜNG KHẨU VỀ THƯỢNG HẢI

Năm 1943, trong cục diện chiến sự rối ren, Tổ Gia thấy thời cơ đã đến, ông quyết định rời Đường khẩu trở lại Giang Hoài! Cùng lúc đó, quân dân Trung Quốc bắt đầu bước vào giai đoạn phản công chiến lược. Năm 1945, Mao Trạch Đông phát động cuộc đại phản công toàn diện kháng Nhật. Ngày 15 tháng 8, Thiên Hoàng Nhật Bản tuyên bố đầu hàng vô điều kiện.

Vào thời điểm đó, Chương môn nhân Thiên Thánh Đạo Tả Vịnh Thiện đang lo ngay ngáy, ngay cả Tướng Thiên Thừa của Thuận Thiên Giáo, hội đạo môn ở Sơn Đông cũng cuống cả lên. Mấy tên hộ pháp của Tả Vịnh Thiện bàn tính phân chia của nả, tìm đường sống khác.

Tả Vịnh Thiện đập bàn nói: “Mẹ kiếp! Thiên Thánh Đạo bao nhiêu năm như vậy, nói giải tán là giải tán sao? Triều đại nào mà chẳng cần tướng số? Quốc dân Đảng chẳng phải đã quay lại rồi ư? Ông đây sẽ làm theo cách cũ, vẫn là Đệ nhất tướng số Giang Hoài!”

Mấy tên hộ pháp thầm nghĩ: vẫn còn khoác lác cơ đấy! Nay đâu còn như xưa, quân Nhật đuổi đi rồi, tiếp theo là xử lý Hán gian! Ông không sợ chết chứ bọn tôi thì vẫn muốn sống lắm!

Đến đêm, mấy tên hộ pháp mò vào phòng Tả Vịnh Thiện, một dao đâm chết ông ta rồi vơ hết vàng bạc, mỗi người một ngà.

Đáng thương cho Tả Vịnh Thiện nửa đời lăn lộn, đầu tiên là mất đi một chân, cuối cùng lại bị chính đệ tử của mình giết chết, cơ đồ

Thiên Thánh Đạo do một tay Trương Kế Nghiêu dựng nên cũng sụp đổ tan tành, ông ta chỉ còn đôi nặng lết xuống âm phủ thỉnh tội với sư phụ mình.

Đường khẩu của Tổ Gia mở cửa trở lại. Tối đến Tổ Gia bày tiệc, cho gọi tất cả các bá đầu đến, xúc động nói: “Mười năm trước, vùng Giang Hoài thiên hạ chia ba gồm Mộc Tử Liên, Mai Hoa Hội, Thiên Thánh Đạo, nay chỉ còn lại duy nhất Mộc Tử Liên. Là ý trời, cũng là ý người. Nay thiên hạ thái bình, cuộc sống của chúng ta cũng thành thoi rồi!” Nói đoạn, Tổ Gia cảm khái ngâm một bài thơ:

Câu đạo

*Bao năm cầu đạo đâu chẳng thấy,
Vạn nghề thấp kém tận cam lai.
Tay nắm âm dương gặt thiện quả,
Tam thiên thế giới rộng bao la.*

“Hay!” Tam Bá đầu vỗ tay, các anh em cũng đứng dậy vỗ tay theo.

Sáng hôm sau, Tổ Gia mặc một bộ áo dài mới tinh ra phố. Xa cách đã sáu năm, bến Thượng Hải giờ đã thay đổi diện mạo, dấu vết chiếm đóng của quân Nhật vẫn còn: biểu ngữ cổ sụy Khôi Thịnh Vượng Chung Đại Đông Á, phòng tuyến cứ điểm đóng tại giao lộ, trại tập trung sừng sững u ám, kiều dân Nhật chưa kịp di tản, không còn dám ngang ngược hống hách mà trốn chui trốn lủi, chỉ sợ bị người Trung Quốc trả thù.

Tổ Gia lắc đầu thở dài, ông bỗng nhớ đến Tây Điền Mỹ Tử, nhớ

đến câu nói của bà ta trước khi chết: chiến tranh không chỉ làm hại đối phương, mà còn hại cả bản thân mình.

Lúc này ở một góc tường cách đó không xa, một thanh niên khoảng 16-17 tuổi lặng lẽ nhìn Tổ Gia, rồi lén đi theo sau.

Lục Bá đầu và Nhị Bá đầu đi ngay sau Tổ Gia nhưng không để ý thấy, Tổ Gia không chú ý, các bá đầu cũng vậy. Mọi người đều nghĩ rằng người Nhật đầu hàng rồi, hội đạo môn Hán gian ở Giang Hoài cũng tan rã theo thì không còn kẻ địch nữa, do đó đều lơ là cảnh giác, thông thả dạo bước.

Tên đó quan sát một hồi, chậm chậm tiến lại gần, vừa đi vừa móc trong người ra một cái bát, bước đến trước mặt Tổ Gia, nói: “Xin ông bố thí cho vài đồng...”

Tổ Gia mỉm cười, đang cúi đầu lần tìm tiền trong áo thì đột nhiên hắt vung ra một con dao nhọn, nhằm Tổ Gia đâm tới, Tổ Gia đưa tay ra đỡ theo bản năng. Cánh tay bị trúng một dao, máu tuôn xối xả, nhuộm đỏ cả áo. Lục Bá đầu và Nhị Bá đầu thấy vậy lập tức lao lên, trong nháy mắt vật hắt ngã lăn ra đất.

“Chớ giết hấn!” Tổ Gia nhìn xung quanh, thấp giọng nói, “Giải về Đường khẩu tra hỏi!”

Tại Đường khẩu, quản gia băng bó vết thương cho Tổ Gia, ông ngồi trên ghế quan sát kỹ hấn ta, gương mặt này dường như ông đã gặp ở đâu rồi, nhưng nghĩ mãi không ra.

“Chúng ta có quen biết không?” ông hỏi.

“Tôi nhận ra ông!” hấn cao giọng nói.

“Chúng ta có thù oán gì sao?” Tổ Gia ngạc nhiên.

“Thù giết cha, thù không đội trời chung!” hấn gào lên.

“Giết cha?” Tổ Gia sững người, “Dám hỏi lệnh tôn là?”

“Cha ta là Mai Huyền Tử, mẹ ta là Cái Hà!”

“Hà?” Tổ Gia giật mình kinh ngạc, quan sát kỹ hấn một lần nữa, chả trách gương mặt rất quen.

Năm 1934, Mai Huyền Tử mời Tổ Gia đến nhà hàng phương Tây bàn chuyện hợp tác, khi đó đã để con trai làm tin ở Đường khâu, lúc đó cậu bé mới 5 tuổi.

“Mau coi trói, nó là cháu ta!” Tổ Gia nhớ đến người anh em kết nghĩa Mai Huyền Tử của mình, bèn gọi hấn là cháu.

Đại Bá đầu đứng ngậy ra, Tổ Gia nhắc lại: “Còn không mau coi trói?”

“Ai là cháu của ông? Ông đã hại chết cha tôi!” Cậu ta cũng không hiểu ra sao.

Tổ Gia không hiểu tại sao cậu ta lại nói như vậy, nhưng vẫn bảo Đại Bá đầu coi trói, rồi nói: “Ta với cha cháu kết nghĩa anh em, chúng ta cùng lên đảo lập bầy người Nhật, cha cháu không may gặp nạn, ta rất đau lòng!”

“Hừm, giả mèò khóc chuột! Chính lần đó các ông đã hại chết cha tôi!”

“Kìa, có sao cháu lại nói vậy?” Tổ Gia sốt ruột hỏi.

“Vậy tại sao ông và các anh em của ông đều không chết, chỉ có mỗi mình cha tôi chết? Hơn nữa không thấy cả xác!”

Tổ Gia ngẩn người: “Ta với lệnh tôn kết nghĩa anh em, việc này có mẹ cháu làm chứng, chúng ta cùng lên đảo lập bầy, cha cháu chết

bởi trúng đạn pháo của người Nhật, ta rất đau lòng... ”

“Ông là đồ lừa đảo! Vẫn còn mặt mũi nhắc đến mẹ tôi sao? Họ mắc lừa ông nên mới cùng ông lên đảo, cuối cùng người thì chết, người bị quân Nhật bắt đi, nhẫn nhục sống qua ngày...”

“Lệnh đường vẫn còn sống?” Tổ Gia vội hỏi.

“Thì ra ông mong cả nhà tôi chết hết! Bởi Mai Hoa Hội đe dọa đến phái Giang Tương các ông phải không, ông phải truy cùng diệt tận phải không?”

Tổ Gia không nhịn được nữa, bước tới túm cổ áo định cho cậu ta một cái bạt tai. Ông giơ tay lên, nhưng lại từ từ hạ xuống, mặt mũi tên nhóc này thật giống Mai Huyền Tử, ông không nhẫn tâm.

“Lệnh đường làm...” Tổ Gia hỏi.

“Ông định hỏi mẹ tôi làm sao mà thoát chết được phải không? Dương nhiên là nhờ cha tôi! Người Nhật thấy cha tôi chết rồi mới tin là ông ấy không cùng một hội với phái Giang Tương! Mẹ tôi nói hôm đó tất cả các ông lên thuyền chạy thoát, bỏ lại họ. Đối xử chân thành gì chứ, sống chết có nhau gì chứ, đều là giả dối!”

“Hóa ra là như vậy...” Tổ Gia gật đầu, “thế này đi, hãy dẫn ta đi gặp mẹ cháu, ta sẽ nói rõ việc này!”

“Ha ha ha ha!” Cậu thanh niên cười u uất, “Ông coi tôi là thằng ngu sao? Đến mẹ tôi ông cũng đòi giết sao? Hôm nay rơi vào tay ông rồi, muốn chém muốn giết, tùy ông! Tôi mà chớp mắt thì không phải là Mai Lập Nhân!”

Tổ Gia cũng mỉm cười: “Có khí phách! Thì ra tên của cháu là Mai Lập Nhân, lập theo nhân, mà hành theo đạo, tên rất hay! Ha ha!”

“Mẹ kiếp nhà ông đừng có làm trò nữa!”

Đại Bá đầu và Nhị Bá đầu đứng bên cạnh thấy chối tai, định xông lên vả mấy cái vào miệng cậu ta, nhưng bị Tổ Gia ngăn lại.

“Này cháu, xem ra chúng ta có sự hiểu lầm không nhỏ đâu. Như vậy đi, cháu thông minh như vậy, hãy thử nghĩ xem nếu ta muốn hại cả nhà cháu, giờ còn ngồi đây phí lời với cháu sao? Làm gì có ai đối tốt với kẻ thù như vậy?” Tổ Gia nói.

“Ông muốn moi tung tích của mẹ tôi, sau đó ra tay một thể.” Mai Lập Nhân cười khẩy.

“Ừ, có lý. Nếu ta là cháu, ta cũng nghĩ như vậy. Thôi thế này, ta cho cháu một khẩu súng, cháu cầm lấy gi sau lưng ta, rồi chúng ta cùng đi gặp mẹ cháu, đến lúc đó nếu không giải được sự hiểu lầm, cháu bắn hãy bắn chết ta, thế nào?”

“Ông dám không?” Mai Lập Nhân nghe vậy, lập tức trở nên hăng hái.

“Đương nhiên rồi!” Tổ Gia đáp.

“Tổ Gia, tuyệt đối không được! Tên nhóc này bụng dạ nham hiểm...”, các bá đầu nhất tề khuyên can.

Tổ Gia xua tay, đoạn rút ra một khẩu súng lục, tháo ổ xoay, dốc hết đạn ra ngoài rồi nói với Mai Lập Nhân: “Để chứng minh thành ý của ta, cháu xem nhé,” sau đó lắp từng viên đạn vào ổ trước mặt Mai Lập Nhân, “đây là sáu viên đạn, đã đầy ổ. Chỉ cần cháu bóp cò là ta sẽ chết chắc, yên tâm rồi chứ?”

Nói xong, ông đưa súng cho Mai Lập Nhân.

“Tổ Gia!” các bá đầu đều thanh hô lên.

Tổ Gia xua tay ra hiệu cho bọn họ bình tĩnh: “Ta tin cháu giống như cha mình, nói là giữ lời, quang minh lỗi lạc!”

Mai Lập Nhân nhận lấy súng, tư lự một lát, nói: “Được thôi, cứ quyết định như vậy đi.”

Hai người rẽ qua mấy con hẻm, đi một đoạn khá xa mới đến nơi ở của Cái Hà. Tổ Gia thoạt nhìn là biết đây là khu quân Nhật từng chiếm đóng.

“Mẹ ơi...” Mai Lập Nhân gõ cửa.

Một phụ nữ bước ra, thấy Tổ Gia liền kêu lên một tiếng hoảng hốt: “Ôi!”

“Phu nhân đừng sợ!” Tổ Gia nhìn Cái Hà gương mặt khắc khổ, trong lòng vô cùng hồ thẹn, “Tôi đến đây là muốn kể rõ mọi chuyện với phu nhân!”

Mai Lập Nhân khua khua khẩu súng trong tay: “Mẹ! Ông ta chạy không thoát đâu, đừng sợ!”

Cái Hà nhìn xung quanh: “Vào nhà rồi nói!”

“Phu nhân, bà trách oan tôi rồi!” Sau khi bước vào, Tổ Gia thấy di ảnh của Mai Huyền Tử, liền lật đật thắp một nén nhang.

“Trách oan? Hừm,” Cái Hà cười nhạt, “Tổ Gia thật thông minh, dẫn chúng tôi lên đảo phối hợp lập bẫy, cuối cùng ông chạy thoát, chồng tôi thì bỏ mạng, Bùi Cảnh Long cũng chung số phận. Ba nhà lập bẫy, hai nhà chết, duy mình ông thoát được, tôi còn trách oan ông sao?”

“Phu nhân, khi đó tình hình cấp bách, sống hay chết không ai biết được. Tôi và các anh em mỗi người một ngả, phu nhân hãy

nghe tôi...” Tổ Gia lần lượt kể lại quá trình thoát hiểm của các bá đầu.

“Tổ Gia miệng lưỡi giáo biện, tôi nghe chỉ biết vậy thôi.” Cái Hà vẫn nhất mực không tin.

Tổ Gia nghĩ một lát rồi thở dài: “Mai sư phụ khi đó trúng phải đạn pháo, chắc phu nhân cho rằng thi thể rơi xuống biển không thể tìm lại được. Nhưng phu nhân biết không, hôm đó khi chạy thoát tôi có ôm theo thi thể của Mai sư phụ, rồi cho an táng tại Thiệu Hưng, nếu tôi muốn hại mọi người, trong lúc nguy cấp như vậy sao vẫn nhớ đến thi thể Mai sư phụ? Phu nhân thử nghĩ xem, tôi và Mai sư phụ là anh em kết nghĩa mà!”

Nghe đến đây, Cái Hà ngây người ra, bao nhiêu năm nay bà luôn cho rằng Mai Huyền Tử trúng phải đạn pháo, đã làm mồi cho cá ròi: “Những lời này là thật sao?”

“Phu nhân có thể cùng tôi đến Thiệu Hưng một chuyến!”

“Đội đã!” Mai Lập Nhân nói, “Làm sao tôi biết ông sẽ không làm cái mộ giả lừa chúng tôi?”

Tổ Gia nhìn cậu ta nói: “Cháu nói rất có lý. Khi đó tình hình nguy cấp, sau khi an táng Mai sư phụ, ta cũng muốn lập bia viết tên, nhưng xét thấy không an toàn, sợ lộ thân phận của Mai sư phụ...”

“Mẹ xem, mẹ xem, có đúng không? Ông ta định dùng một ngôi mộ giả để lừa chúng ta!” Mai Lập Nhân nói.

Tổ Gia nhìn cậu ta, nói: “Nhưng ta cũng lo ngày sau khó tìm ra được, bèn đào một cái hố trước mộ phần rồi chôn một viên đá đen để đánh dấu! trên đó có khắc bút tích của ta - Kim tiền lục ngọc thụ, hương tự khố hàn lai! Kim tiền lục ngọc là loài hoa mai đẹp nhất, tôi

ngưỡng mộ Mai sư phụ khí tiết kiên trinh, giống như loài hoa mai không sợ khổ cực giá rét, là bậc chính nhân quân tử!”

“Những lời này là thật sao?” giọng Cái Hà bắt đầu lạc đi.

“Nếu có nửa câu giả dối, trời tru đất diệt!”

Ngay sau đó, Cái Hà, Mai Lập Nhân và Tổ Gia cùng đến Thiệu Hưng. Thật may bom đạn của quân Nhật chưa xói tung nơi này. Mười năm sương gió, phần mộ Mai Huyền Tử đã gần như bằng phẳng. Tổ Gia đào lớp đất trước mộ, một viên đá đen lộ ra, ông chậm chậm cầm lên, lau sạch đất rồi giơ lên nói: “Phu nhân, cháu à, hãy xem này!”

Cái Hà đón lấy, bút tích trên viên đá đúng với miêu tả của Tổ Gia.

“Phu quân’...” Cái Hà thốt lên một tiếng thảm thiết, quỳ sụp xuống trước mộ.

“Cha!” Mai Lập Nhân cũng quỳ xuống, nước mắt lã chã rơi.

Tổ Gia cũng không cầm được nước mắt, những hình ảnh năm xưa chợt ùa về vẩn vù trong tâm trí ông.

Gạt nước mắt, Tổ Gia bố trí Đại Bá đầu, Nhị Bá đầu lập bia cho Mai Huyền Tử, ông đích thân đề chữ khắc tên người em kết nghĩa của mình lên bia.

Mọi việc xong xuôi, Cái Hà nói với Tổ Gia: “Mai Hoa Hội không còn, nhưng đạo quán vẫn giữ được, tôi muốn xuất gia hành thiện tại nơi phu quân khi sinh thời, sống nốt những năm tháng cuối đời.”

Tổ Gia gật đầu: “Nếu có khó khăn gì, hãy đến tìm tôi bất cứ lúc nào.”

Cái Hà nói với Tổ Gia: “Con tôi tuổi trẻ nông nổi, nhưng thiện căn chưa mất, hy vọng Tổ Gia dạy dỗ nhiều hơn.”

Tổ Gia gật gật đầu: “Xin phu nhân yên tâm, tôi coi cháu như con, nhất định không để nó đi vào con đường xấu!”

Sau khi Cái Hà đi rồi, Mai Lập Nhân chính thức xin gia nhập phái Giang Tướng.

Tổ Gia thở dài một tiếng: “Cháu làm gì cũng được, ta đều ủng hộ, duy việc gia nhập phái Giang Tướng thì không!”

“Tại sao ạ? Chẳng phải thay trời hành đạo sao?”

Tổ Gia cười đau khổ: “Khi bằng tuổi cháu, ta cũng nghĩ như vậy. Nhưng nay chiến tranh kết thúc rồi, số cháu may mắn hơn ta, hãy cố chăm chỉ học hành! Muốn học trường nào? Ta sẽ cho cháu học.”

“Nhưng cháu học rất kém...”

“Vậy càng phải cố gắng lên, người xưa có câu ‘Đại khí văn thành’*! Cha cháu tận trung vì nước, tất sẽ thành tựu thiện quả, để lại cho con cháu đời sau.”

“Vâng.”

Tổ Gia nhìn dáng vẻ gầy gò của Mai Lập Nhân, bỗng nảy ra một ý tưởng mới mẻ: “Cháu có muốn ra nước ngoài không?”

“Ra nước ngoài? Để làm gì ạ?” Mai Lập Nhân chưa từng nghĩ đến việc này.

“Nghe ta hỏi đây, vì sao Nhật Bản dám xâm lược Trung Quốc? Vì họ tiên tiến hơn ta, vũ khí mạnh hơn ta, như hai nhà sống bên cạnh nhau, nhà khá giả tất xem thường nhà kia nghèo hơn. Lạc hậu tất bị đánh bại. Cháu xem bến Thượng Hải này nơi nào sầm uất nhất?

Chính là khu Thập Lý! Vì đó là công trình do người phương Tây xây dựng, những thứ như ngân hàng, chứng khoán đều là người nước ngoài mang đến! Hay những thứ hay ho như máy hát, máy quay đĩa, máy chiếu phim cũng đều là phát minh của họ, do đó cháu cần phải học hỏi những thứ đó, học được rồi trở về Trung Quốc, chế tạo cho dân mình chẳng phải rất tốt sao?" Tổ Gia nói.

"Vâng! Bác nói như vậy cháu thấy rất hay! Cháu rất thích máy quay đĩa, máy ảnh! Đến ngủ cháu cũng mơ mình có một chiếc máy ảnh! Trước đây làm việc ở hiệu ảnh, ông chủ không cho đụng vào!" Mai Lập Nhân phấn khích nói.

"Vì vậy, cháu phải đi học, học xong rồi quay về mở một hiệu ảnh, đến lúc đó chụp ảnh cho ta."

"Quyết như thế nhé!" Mai Lập Nhân hân hoan. "Chắc chắn rồi!" Tổ Gia mỉm cười.

"Bác à, cháu đi nước nào vậy?" Mai Lập Nhân buột miệng hỏi.

"Nam Dương, Anh, Mỹ, tùy cháu chọn, ta sẽ nghĩ cách đưa cháu đi!"

Mai Lập Nhân suy nghĩ một lát, nói: "Vậy đi Mỹ nhé! Cháu nghe nói nước Mỹ có bom nguyên tử gì đó, cháu sang học món đó, trở về chế tạo mấy quả, để phòng ngày sau người Nhật lại sang xâm lược!"

"Ha ha ha ha", Tổ Gia cười lớn, "Tốt, tốt!"

Một tháng sau, vào một buổi tối, Tổ Gia viết một phong thư đưa cho Mai Lập Nhân, nói: "Ngày mai ta mua vé máy bay cho cháu, sang đến đó rồi, tất sẽ có người đón cháu, đến lúc đó hãy đưa bức thư này cho họ, họ sẽ sắp xếp việc ăn ở học hành cho cháu."

“Bác à, cháu sẽ về thăm bác và mẹ...” Mai Lập Nhân nhận lấy bức thư, hai mắt bỗng đỏ hoe.

“Nam nhi chí tại bốn phương, không được khóc, phải giống như cha cháu, dám nghĩ dám làm, hơn nữa phải có tấm lòng lương thiện, không được làm mất mặt người Trung Quốc.”

“Cháu nhớ rồi.”

Sau khi Mai Lập Nhân đi rồi, mấy tháng sau, Tổ Gia nhận được thư của cậu bé. Đọc xong ông không khỏi bùi ngùi xúc động.

Thưa mẹ, thưa bác:

Đầu thư con chúc mẹ và bác mạnh khỏe. Sau khi con đến Mỹ, dì Liễu Liễu ra đón con. Con cảm thấy nước Mỹ rất tốt, hai người sẽ không thể tưởng tượng được ở đây phát triển đến mức nào đâu, hệ thống công nghiệp và giáo dục vô cùng tiên tiến! Người Mỹ ăn một loại bánh kẹp thịt gọi là hamburger được làm từ thịt bò băm viên và hành tây, con còn được uống thứ nước gọi là Coca cola, loại đồ uống khi xưa ở Thượng Hải chỉ có những người giàu được uống.

Bên này cũng có một khu tập trung rất nhiều người Hoa sinh sống, con không biết tiếng Anh nên thường chỉ giao lưu qua lại với người Hoa. Dì Liễu Liễu bảo con, nếu muốn hòa nhập ở nước Mỹ, muốn học thật nhiều kiến thức thì nhất định phải học tốt tiếng Anh. Thế là con bắt đầu học tiếng Anh, dì Liễu Liễu rất giỏi, nói tiếng Anh lưu loát, lần nào cũng bắt con dùng tiếng Anh nói chuyện với dì.

Dì Liễu Liễu chọn cho con một trường chuyên đào tạo về nghệ thuật nhiếp ảnh, thầy giáo chúng con chính là một phóng viên từng chụp rất nhiều bức ảnh vạch trần tội ác của người Nhật trong thời kỳ

chiếm đóng ở Trung Quốc, nghe nói ông ấy còn giành được giải Pulitzer.*

Mẹ và bác à, cuối cùng con đã có được chiếc máy ảnh cho riêng mình, là dì Liễu Liễu mua cho con, nhưng con nghĩ rồi, sau này kiếm được tiền, con nhất định sẽ trả lại cho dì ấy. Ở Mỹ, mọi người rất coi trọng cam kết, con và dì Liễu Liễu đã thỏa thuận rằng, dì cho con mượn tiền, sau này con nhất định phải trả, nếu không từ sau con sẽ không nhận sự giúp đỡ của dì ấy nữa. Dì đã đồng ý với yêu cầu đó của con.

Mẹ, bác, hai người biết không? Cuộc sống ở Mỹ tốt bao nhiêu, con càng nhớ hai người bấy nhiêu, trước đây ở trong nước, con chưa từng có khái niệm về quốc gia, cũng như ý thức về lòng yêu nước, nhưng giờ đã cảm nhận được rồi. Con không ngại hai người chê cười, con thực sự rất muốn học tốt để trở về thay đổi diện mạo quê hương bằng chính năng lực của mình, con muốn ngày càng nhiều đứa trẻ biết rằng ngoài chiến tranh và nghèo đói ra, thế giới này còn cả sự tốt đẹp và giàu mạnh, con muốn tất cả mọi người đều được ăn hamburger và uống Coca cola.

Mẹ, bác, con xin dừng bút tại đây, đã đến giờ con và dì Liễu Liễu luyện tiếng Anh rồi. Cuối cùng, con xin dùng tiếng Anh nói một câu: Mẹ, bác, I love you!

Mẹ và bác hãy giữ gìn sức khỏe, con sẽ về thăm hai người.

Ồ, còn nữa, dì Liễu Liễu nhờ con chuyển lời hỏi thăm đến bác. Dì nhờ con nói với bác rằng dì đã sinh được hai bé gái, đứa lớn tên là Hồ Ái Trung, đứa bé là Hồ Ái Hoa. Ngoài giờ lên lớp ở trường, hằng ngày dì còn đích thân dạy hai cô bé hai môn nữa là Đệ tử quy và Liễu Phàm tứ huấn.

Ngày 6 tháng 1 năm 1946

Lập Nhân

Thấy trong thư nói đến Đệ tử quy Liễu Phàm tứ huấn, Tổ Gia biết Hoàng Pháp Dung đã thực sự tỉnh ngộ. Mắt ông nhòe đi, miệng nở một nụ cười thanh thản.

LUẬN ĐẠO CỦA HAI VỊ THẦY TƯỚNG SỐ DÂN QUỐC

Tổ Gia chuyển thư cho Cái Hà ở Mai Hoa đạo quán, cầm bức thư trên tay, bà không cầm được nước mắt. Hai người đến trước mộ đọc thư cho Mai Huyền Tử nghe, sau đó hóa bức thư ngay trước mộ. Tổ Gia bùi ngùi nói: “Mai hiền đệ à, cháu trai là người khiêm tốn ham học, ngày sau tất sẽ nên người, ông có thể yên lòng rồi.”

Đến đêm khi trở về Đường khẩu, Tổ Gia trầm mồi tâm tư. Bến Thượng Hải giờ đã náo nhiệt như xưa, dấu tích tô giới gần trăm năm cũng không còn nữa, khắp Thượng Hải đâu đâu cũng đều là ảnh Tượng Giới Thạch, tiếng ca tụng công đức vang khắp hang cùng ngõ hẻm. Đồng cốt được dịp thi nhau nổi lên, rút que xem tướng nô nức mở hiệu, dân chúng sống sót sau cơn đại nạn bắt đầu đổ lên chùa miếu, đạo quán lễ tạ.

Mộc Tử Liên tái xuất giang hồ, xuất hiện trên trang nhất các báo với mỹ danh “đại sư yêu nước”, nào là “Thiết Bản tiên sinh đã trở lại”, nào là “Nam Viên bắc Vi đông Nhạc Ngô, tam tiên quy lai vấn Tổ Gia”. Năm đó Viên Thụ San 65 tuổi, Vi Thiên Lý 35 tuổi, Từ Nhạc Ngô 60 tuổi, Tổ Gia 44 tuổi. Đó là những bậc thầy tướng số nổi danh khắp cả nước, từ góc độ tướng số mỗi vị đều tổng kết, quy nạp nên “luận đạo nhân sinh” của riêng mình.

Tổ Gia rất muốn được nghe lý luận về tướng số của ba người họ, bao nhiêu năm qua, ông luôn muốn đến bái kiến ba vị cao nhân này.

Nhưng cũng vì bận chinh đốn Đường khấu, lại tự thấy mình bản lĩnh chưa đủ, không dám tùy tiện hành sự, sau lại mãi mê đấu trí với hội đạo môn và người Nhật, lang bạt khắp nơi nên chưa có được cơ hội. Nay ông nghiêm nhiên trở thành bậc đại sư được mọi người công nhận, hơn nữa còn là đại sư yêu nước, bất luận là thân phận hay bản lĩnh, ông đều đã đủ tư cách.

Đầu tiên, Tổ Gia đến bái kiến Viên Thụ San, vị lão tiên bối đã 65 tuổi.

Viên Thụ San bản tính rất lương thiện, có hai người ông ta khâm phục nhất trong đời: một là Phục Hy, tức người sáng tạo ra Tiên thiên bát quái; một là Võ Huấn, người đi tiên phong trong việc lập trường tư, được gọi là nhà giáo của dân nghèo. Viên Thụ San không coi trọng tiền bạc, có tiền ông đều đem đi làm từ thiện. Tại quê nhà, ông lập một trường tiểu học, không những không thu học phí mà còn phát sách vở bút mực miễn phí cho học sinh nghèo. Trong thời kỳ kháng chiến, do quê nhà bị chiến tranh tàn phá, ông bất đắc dĩ phải bỏ dạy học, chạy đến tô giới Anh ở Thượng Hải lánh nạn. Dân Thượng Hải nghe tin đại sư tướng số đến, lũ lượt kéo đến xem quẻ.

Sau do người đến xem tướng số quá đông, Viên Thụ San buộc phải cho mọi người xếp hàng chờ đợi, đồng thời yêu cầu người đến xem phải điền thông tin bát tự ngày giờ sinh vào phiếu trước rồi mới chuyển lên, sau khi xem xét xong xuôi, người đó mới được vào nghe ông luận giải.

Cửa hiệu tướng số của ông trở nên nổi tiếng, khiến đám lưu manh quanh vùng nóng mặt. Thế là cửa hiệu thường xuyên bị đám lưu manh côn đồ đến uy hiếp: “Ông kiếm được nhiều như vậy, phải

nôn ra vài đồng chú, bằng không bọn ta sẽ đập nát quán của ông!”

Viên Thụ San không chút sợ hãi, nói: “Tốt thôi! Đập hết đi! Ta cũng đâu muốn bó tay!”

Đám lưu manh chững hững, nhưng ngay sau đó chúng lại nghĩ ra một cách tiểu nhân: ăn vạ trước cửa hiệu. Thấy có người xem tướng xong đi ra, chúng liền sán lại hỏi: “Xem bói thế nào?”

Thông thường mọi người đều nói: “Ừm, bói rất chuẩn.”

Chúng bèn nói: “Vậy ông ta không bói được hôm nay anh có họa đồ máu sao?”

“Thế là ý gì?”

“Tao đánh đồ chó chết nhà mày! Ai bảo mày đến biểu tiền cho lão ta!” Nói rồi, chúng xúm vào đánh người ta mặt mũi bầm dập.

Thấy tình hình như vậy, Viên Thụ San chịu không nổi, phải làm thế nào đây?

Lúc này, một trong ba tay anh chị ở Thượng Hải là Hoàng Kim Vinh cũng nghe tin Viên Thụ San chuyển đến sống tại Thượng Hải, bèn tìm đến thỉnh giáo. Viên Thụ San giúp Hoàng Kim Vinh bói bát tự vô cùng chính xác, Hoàng Kim Vinh nghe xong thốt lên: “Tiên sinh bác thông Dịch lý, khâm phục, khâm phục!”

Nói rồi định móc tiền ra.

Viên Thụ San nói: “Tiền không cần trả đâu, tại hạ có việc thỉnh cầu...”

“Tiên sinh cứ nói!”

Viên Thụ San đem việc đau đầu gần đây kể với Hoàng Kim Vinh.

Hoàng Kim Vinh nghe xong, nổi giận đùng đùng: “Có còn phép

tắc gì nữa không?”

Trở về bang hội, Hoàng Kim Vinh đích thân làm một bức tranh cuộn “Anh hùng độc lập”, rồi sai thuộc hạ lái xe jeep chở đội nhạc, dọc đường kèn trống rộn ràng, đem tặng Viên Thụ San.

Đám lưu manh thấy vậy sợ hãi cả ra quần, lão thầy tướng số này là anh em với thủ lĩnh Thanh bang, hồng rồi, lần này chẳng những nuốt không trôi mà còn rước thêm vạ! Thế là lũ lượt kéo đến hiệu tướng số của Viên Thụ San xin tha mạng.

Viên Thụ San rất khéo léo, không những không trách tội mà còn mỉm cười nói: “Các anh em đều là lục lâm hảo hán, chỉ là cướp nhầm chỗ mà thôi. Tiền chỗ ta kiếm được đều đã dùng cả, một phần dành cho kháng chiến, một phần để xây dựng trường học, nên mong các vị anh hùng giơ cao đánh khế.” Nói rồi, lấy ra một ít tiền, nói: “Nhiều thì không có, mỗi vị xin cầm tạm hai đồng, coi như chút tiền rượu!” Đám lưu manh nhận tiền, lần lượt cảm tạ rồi lễ phép rút lui.

Việc này truyền khắp Thượng Hải, ngay cả Hoàng Kim Vinh cũng thán phục Viên Thụ San khéo léo xử trí.

Tổ Gia rời Thượng Hải bao năm, khi trở lại cũng nghe nói về việc này, ông càng khâm phục lão tiên bối hơn. Duy có điều khiến ông lo lắng là bản thân năm xưa đã dùng mảnh khốe trên mặt báo, hùng hồn tuyên bố “Nam Viên bắc Vi đông Nhạc Ngô, tam tiên quy lai vấn Tổ Gia”, không biết Viên lão tiên sinh có để bụng không.

Tổ Gia tìm đến nhà Viên Thụ San, gõ cửa một hồi thì một cô gái bước ra: “Ông tìm ai?”

“Tôi tìm Viên lão tiên sinh.”

“Sự phụ tôi đã không còn xem tướng số nữa.”

“Ồ, tôi không đến xem tướng, phiền cô vào báo rằng có Thiết Bản tiên sinh xin cầu kiến.”

“Ông đợi một chút.” Cô gái nói xong liền quay vào.

Một lát sau, cô gái trở ra: “Mời tiên sinh vào.”

Tổ Gia trong lòng bót thấp thỏm, vội theo cô gái bước vào nhà.

“Xin chào Viên lão tiên sinh, vãn bối xin có lễ.” Tổ Gia bước vào, cung kính thi lễ với Viên Thụ San.

Viên Thụ San cười hiền từ: “Tổ Gia chính là nhân tài ở đất Giang Hoài, Dịch lý tinh thâm, ái quốc cao thượng, không như lão hủ ta chỉ biết trốn trong tô giới, ép dọ cầu toàn.”

“Lão tiên sinh quá khen rồi, vãn bối thực không dám nhận. Nghe đại danh lão tiên sinh đã lâu, luôn muốn đến thăm, tiếc rằng bị cuốn vào chiến sự, tẩu bắc bôn nam, mới vừa trở về, hôm nay xin đến bái yết.”

“Đại danh của Tổ Gia, lão hủ từ lâu đã nghe như sấm rền bên tai, Thiết Bản Thần Số tự lập trường phái riêng, tay cầm bàn tính là có thể đoán số, 52 vạn bát tự, ngón tay lướt một cái, tức thì bói ra...”

Tổ Gia đỏ mặt, vội nói: “Đều là hư danh, hư danh mà thôi, trước đây... trước đây vãn bối tuổi trẻ bông bột, lại thêm mới lập Đường khâu, do đó có hư trương thanh thế trên mặt báo, nếu có chỗ mạo phạm lão tiên bối, kính mong...”

Tổ Gia chưa nói hết câu, Viên Thụ San tươi cười nói: “Tổ Gia lo xa rồi, ha ha! Trường Giang sóng sau xô sóng trước. Một người học Dịch nếu không có tấm lòng rộng mở, sao có thể đạt đến trình độ

quán thông âm dương vạn vật đây? Ta là như vậy, sau này Tổ Gia cũng phải như vậy, có người sau xuất hiện thì chớ nên đổ ky, càng không nên đả kích, phải bảo vệ, bồi dưỡng, như vậy tài năng Dịch học mới đòi đòi lưu truyền!”

Tổ Gia nghe xong, trong lòng vô cùng khâm phục: “Lão tiên sinh quả là đức nghệ song hình!”

“Tổ Gia ghé thăm hàn xá, có điều gì chỉ giáo?” Viên Thụ San đổi đề tài.

“Không dám, không dám, kỳ thực văn bối lần này đến đây là muốn hỏi một câu, xin lão tiên sinh chỉ bảo...”

“Xin mời.”

“Tiên sinh nghiên cứu mệnh lý bao năm như vậy, cảm ngộ lớn nhất là gì?” Tổ Gia hỏi.

“Cảm ngộ lớn nhất của ta là: âm dương có định số, nhân sinh lại vô thường.”

“Xin lão tiên sinh chỉ giáo thêm.” Tổ Gia khiêm cung nói.

Viên Thụ San gật đầu, nói: “Bản thân Tổ Gia cũng là đại sư mệnh lý, tất biết sự tinh diệu của *Kinh Dịch*, vạn sự vạn vật đều trong âm dương ngũ hành, nắm được nguyên lý ngũ hành thì có thể hiểu rõ quỹ đạo nhân sinh. Bất luận là bát tự, lục hào, kỳ môn hay lục nhâm, tuy khác đường nhưng chung một đích đến, đạo lý đều như vậy, dùng những phương pháp khác nhau xem tướng cho một người thì kết quả đưa ra phải là như nhau, nếu không há chẳng phải một người có hai hay nhiều mệnh ư? Con người sinh ra đã có khí ngũ hành, ngũ hành có quy luật, nhân sinh tất nhiên có quy luật, đây chính là nói âm dương có định số, cũng là gốc rễ và giá trị sinh

ra của *Kinh Dịch*. Nhưng phải chăng có định số này rồi, vận mệnh con người là nhất thành bất biến? Đáp án là không phải vậy. Ta và Tổ Gia đều xem tướng số mấy chục năm rồi, phải chăng thường gặp trường hợp mệnh của một người nếu chiếu theo *Kinh Dịch*, đến năm này tất có đại họa, nhưng cuối cùng anh ta vẫn bình an vô sự? Hay có trường hợp bói vào tháng này năm này sẽ phát tài, nhưng người đó lại chẳng hề phát tài, hoặc chỉ có được một món nho nhỏ?”

Tổ Gia gật đầu: “Quả vậy, bất kỳ thầy tướng số nào cũng gặp phải trường hợp như vậy.”

“Vậy Tổ Gia tổng kết được quy luật tương quan trong đó chưa, vì sao xuất hiện trường hợp như vậy?” Viên Thụ San hỏi lại.

Tổ Gia cung kính gật đầu: “Vãn bối đã có tổng kết. Phạm là quỹ đạo vận mệnh có sự thay đổi, không nằm ngoài hai loại người, một là người đại thiện, hai là kẻ đại ác. Người lương thiện gặp hung cũng có thể hóa cát, gặp nạn có thể hóa lành; ngược lại kẻ đại ác, dù trong mệnh có tài có phúc, cũng sẽ dần tiêu tan theo nghiệp ác của mình, cuối cùng chẳng còn gì cả!”

“Ha ha,” Viên Thụ San cười hiền từ, “Tổ Gia đã thấu hiểu huyền cơ của nhân sinh, sao còn đến hỏi ta làm gì?”

“Đây có phải là nguyên nhân lão tiên sinh không còn màng đến xem tướng số?” Tổ Gia hỏi.

“Là bởi một nguyên nhân. Bản thân ta đã tạo cái nhân này, nhất thời chưa thể giải thoát được. Ngày nào cũng có người đến gõ cửa, ta bảo đồ đệ ra ngăn lại, nếu không ngăn được thì cũng đành phải đón tiếp. Tổ Gia, hành nghề này chúng ta đều hiểu rằng, người đến xem tướng số gồm có ba loại: một là bị kích động mạnh, hai là ham

đanh hám lợi, ba là gặp bước đường cùng. Do đó, bất luận thế nào cũng phải đả thông cho họ, với người trầm luân, phải khiến anh ta lấy lại dũng khí; với kẻ cuồng vọng, phải cho họ hiểu được thu liễm.”

“Lão tiên sinh dạy rất phải.” Tổ Gia gật đầu, trong lòng vô cùng tâm đắc.

Viên Thụ San ngược nhìn ra ngoài cửa sổ, cảm khái dâng trào: “Tướng số ấy à, dù anh giỏi đến mấy cũng vẫn có chỗ không thể bói được, đây gọi là nhân tính không bằng trời tính. Giống như đời người, dù anh mưu tính thế nào, vẫn luôn có điểm anh không thể ngờ đến, đây gọi là ý trời. Do đó, thế gian không phân người thông minh hay kẻ ngu đần, chỉ có phân thiện và ác, người càng thông minh càng tính toán nhiều, tất có lúc sa cơ lỡ bước, đó là không thể qua được mắt trời, ý trời là không thể làm trái.”

Cuối cùng Viên Thụ San nói một câu, trên đường về Tổ Gia nghiền ngẫm thật kỹ, song ông không biết đó là lời khuyên răn hay lời tiên tri: “Bang phái càng lớn, tạo nghiệp càng nặng, không thể khác được, là nhân quả vậy.”

Sau đó Tổ Gia không đến thăm hỏi Vi Thiên Lý, cũng không làm phiên Từ Nhạc Ngô. Ông đã tìm được đáp án. Kể từ đó, ông bắt đầu trừ tính, bầy một vụ cuối cùng của đời người.

Năm 1947, Viên Thụ San đăng bài *Luận tướng số* trên tờ *Hộ báo*, Tổ Gia đọc xong, cảm xúc dâng trào.

Mệnh, tạo bởi tiên thiên vậy; vận, là đi tám bước vậy. Mệnh, mang khí ngũ hành, tứ trụ là sự diễn toán, nhập đại vận tất âm dương giao

hòa, gặp lưu niên thì can chi chuyển hóa, đại vận như nơi mà ta đến, lưu niên như người mà ta gặp, trong ngoài tác động, là phép biện chứng vậy.

Mệnh có thể, mà cũng không thể bói được. Bói được, là bởi suy luận âm dương vậy, không thể bói được là bởi định luật nhân quả vậy. Tướng số không phải là mục đích, mà là phương thức, dùng phép đoán mệnh nhằm đạt mục đích đón cát tránh hung, thuật số thịnh hành, duy có nguyên nhân này mà thôi! Vậy làm thế nào đón cát tránh hung? Mệnh có thể cải không? Hành nghề thuật số hơn 30 năm, thường dùng phong thủy, tên hiệu, bùa chú làm phép đón cát tránh hung cho đời, rốt cuộc kết quả của nó chỉ mang lại hiệu quả rất nhỏ!

Tại sao vậy? Phong thủy không bằng lòng người, thần thông không mạnh hơn nghiệp lực.

Phong thủy, bùa chú là nhân tố bên ngoài, là bổ trợ, là thứ yếu. Cá nhân tu hành là căn bản, là chính yếu, là nhân tố bên trong. Kẻ nhân tính độc ác xấu xa, dù có điều chỉnh thế nào, mệnh cuối cùng vẫn không tốt, như một người bỏ ra mấy trăm lượng bạc đi tìm nơi phong thủy vượng, rốt cuộc chẳng thể có được; mà người tâm tính thiện lương lại không cần nhọc công tốn sức, tự nhiên được sống trong cách cục vượng địa, đây gọi là phúc nhân cư phúc địa, phúc địa cư phúc nhân.

Kinh Dịch là cuốn sách thượng thiện, trong đó bao hàm đạo làm người, thế nhân chỉ cần hiểu đạo lý làm người là có thể đón cát tránh hung, gặp dữ hóa lành, đâu cần phải tìm đến bùa môn tả đạo như phong thủy, bùa chú, đặt tên để đổi mệnh cải vận. Một lòng hướng

thiện, núi đao tự tan, mẫn tâm thanh tịnh, biển lửa tự tắt!

Người giỏi Kinh Dịch thì không xem bói, ta đến tuổi biết mệnh trời mới hiểu đạo lý này, nay dặn hậu sinh lấy đó làm gương. Duy có điều ước nguyện, sau này các bậc hiền nhân hãy mở mang Dịch lý, bớt sử dụng phương thuật, có như vậy mới không đi ngược ý của thánh nhân.

Viên Thụ San đã nói là làm. Khi về già, con trai ông là Viên Phúc Nho muốn theo cha học nghề tướng số, Viên Thụ San bèn nghiêm nghị nói: “Cha có hai bộ y bát, một là tướng số, một là y học. Sau khi ta chết, con hãy đem bộ tướng số hủy đi, kế thừa nghề y của cha!”

Viên Phúc Nho rất nghe lời cha, từ đó đoạn tuyệt hẳn với mệnh lý, một lòng theo nghề y, sau này sang Nhật du học, tiếp tục học y thuật. Sau nữa lại đến Mỹ định cư rồi mở bệnh viện Đông y, cứu người làm phúc, trở thành bác sĩ nổi tiếng.

Trong bốn vị đại tướng số thời Dân quốc, Vi Thiên Lý về già dùng *Kinh Dịch* để chơi cổ phiếu, thua lỗ đến mức khuynh gia bại sản, Từ Nhạc Ngô qua đời vì bệnh tim, Tổ Gia sống chết không rõ, duy có Viên Thụ San là rút lui trong vinh quang, bởi ông là người sớm ngộ ra rằng tướng số là tạo nghiệp, do đó kịp thời rửa tay, tiêu nghiệp giải nạn.

ĐỜI LẠP ĐẶT TÊN VÀ CÁI CHẾT CỦA HẮN

Một buổi sáng sớm, Tam Bá đầu đang ngồi xem tướng, bỗng có một người đội mũ mỏ vịt cúi đầu đi lại.

“Tiên sinh muốn xem gì, hôn nhân, tài vận hay quan vận?” Tam Bá đầu ngáp ngẩn hỏi.

Người đó vẫn cúi gằm, hạ thấp giọng: “Ta muốn hỏi Tổ Gia nhà anh có khỏe không?”

“Hử?” Tam Bá đầu tỉnh cả ngủ, “Ông là...”

Người đó chậm chậm nhấc mũ lên, Tam Bá đầu liền nhận ra ngay, ngạc nhiên nói: “Tăng giáo đầu!”

“Mau theo tôi đến hậu đường!” Tam Bá đầu nhìn ngó đám người náo nhiệt ngoài cửa, thấp giọng nói.

Tại hậu đường, Tổ Gia đang ngồi uống trà.

“Tổ Gia, thầy xem ai đến này?” Tam Bá đầu chưa bước vào cửa đã gọi to.

Tổ Gia nhìn lên, vội đứng bật dậy: “Tăng giáo đầu!”

“Tổ Gia!” Tăng Kính Võ vui mừng khôn xiết. Hai người bước tới ôm chầm lấy nhau.

“Lão Tam, người lui ra trước đi.” Tổ Gia dặn dò.

Tam Bá đầu gật đầu đi ra.

“Tăng giáo đầu gần đây thế nào?” Tổ Gia vẫn chưa tin vào mắt mình.

“Đều tốt, đều tốt cả. Tổ Gia trở lại như xưa rồi ư?” Tăng Kính Võ cười nói.

“Quân xâm lược đi rồi, thiên hạ giờ đã thái bình, hơn trăm anh em cũng phải ăn cơm chứ. Ha ha, đúng rồi, Tăng giáo đầu chẳng phải đang ở Thiểm Bắc ư, sao lại về Thượng Hải thế này?”

Tăng Kính Võ nhìn ra ngoài cửa, nghe ngóng động tĩnh: “Tổ Gia không biết đó thôi, hai năm trước tôi đã bí mật về Thượng Hải, ở đây chúng tôi có tổ chức ngầm, trung ương đảng thấy tôi thông thuộc Thượng Hải nên cử tôi trở về!”

“Đảng bí mật?” Tổ Gia khẽ hỏi.

“Ừm,” Tăng Kính Võ gật đầu, “nếu không, chúng ta sao có thể biết được nhiều tin tình báo của quân Nhật như vậy?”

“Ồ,” Tổ Gia gật đầu, “nay quân Nhật đã đầu hàng, Tăng giáo đầu phải đi sao?”

Tăng Kính Võ nhìn Tổ Gia, nói: “Tổ Gia thực sự cho rằng thiên hạ thái bình rồi sao?”

“Còn thế nào nữa?” Tổ Gia không hiểu.

“Lại sắp có đánh nhau rồi!” Tăng Kính Võ nói.

“Đánh nhau? Với ai?”

“Hai đảng Quốc, Cộng.” Tăng Kính Võ đáp.

“Quốc, Cộng đánh nhau? Chẳng phải cách đây không lâu đã đàm phán ở Trùng Khánh rồi sao, trên báo còn công bố “Hiệp định Song Thập”*^{*}, nói rằng hai đảng Quốc, Cộng đi đến thống nhất, hòa bình dựng nước!” Tổ Gia vô cùng ngạc nhiên.

“Hòa bình gì chứ? Tưởng Giới Thạch hoàn toàn không có thành ý

đàm phán! Chỉ là muốn kéo dài thời gian, chính đốn quân bị nhằm phát động nội chiến!” Tăng Kính Võ tức giận nói.

“Gì cơ? Vậy cuộc đàm phán Trùng Khánh thì sao?” Tổ Gia hỏi.

“Sau khi Nhật Bản đầu hàng, Tưởng Giới Thạch đánh điện thông báo toàn quốc, tuyệt đối không cho Cộng sản Đảng tiếp quản địa bàn quân Nhật chiếm đóng, cũng như thu gom vật tư chiến lược, vậy là có ý gì? Chiến trường sau lưng địch là do Cộng sản Đảng lập nên, để mở được những căn cứ địa này, chúng tôi đã phải đổ biết bao nhiêu xương máu! Chỉ tính riêng năm 1942, trong một lần càn quét của quân Nhật, chúng tôi tổn thất đến hàng vạn người! Một tấc đất, một tấc máu, nay quân xâm lược đầu hàng rồi, vong linh các chiến hữu tôi vẫn còn đó, không thu lại những địa bàn này sao có thể an ủi họ đây, sao có thể ăn nói với dân chúng ở đó đây? Tưởng Giới Thạch một mặt muốn cướp thành quả thắng lợi kháng Nhật, một mặt bắt chúng tôi không được hành động, vậy có khác gì bảo chúng tôi bó tay chịu chết? Để tiêu diệt Cộng sản Đảng, ông ta cố ý đặt cái bẫy đàm phán ở Trùng Khánh, tưởng rằng Chủ tịch Mao và Phó Chủ tịch Chu không dám đến Trùng Khánh, kết quả cả hai người đều đến, khiến Tưởng Giới Thạch trở tay không kịp, do đó cuộc đàm phán Trùng Khánh đã được tiến hành dựa trên cơ sở điều khoản chúng tôi đưa ra, vì hoàn toàn không có thành ý nên Tưởng Giới Thạch không hề có sự chuẩn bị, hai bên tiến hành đàm phán trên cơ sở đó. Cùng lúc đó, Tưởng Giới Thạch âm thầm điều binh, vây quét căn cứ địa của chúng tôi, kết quả bị đánh bật!”

Nói đến đây, Tăng Kính Võ ngừng lại hỏi: “Tổ Gia có biết lần đàm phán này, Tưởng Giới Thạch đã đánh giá Mao Chủ tịch thế nào

không?”

“Hai nhân vật lớn gặp nhau, tất có việc thú vị. Ông ta đánh giá thế nào?” Tổ Gia hào hứng.

“Tướng Giới Thạch nói Chủ tịch Mao là người rất kiên quyết!”

“Tại sao?”

“Đó là bởi Quốc dân Đảng đều biết Chủ tịch Mao nghiện thuốc lá, dù họp hành hay phê duyệt công văn, trên tay luôn kẹp một điếu thuốc, nhà khói mù mịt, đây đã là thói quen nhiều năm rồi. Vậy mà khi đàm phán ở Trùng Khánh, hội kiến với Tướng Giới Thạch, Mao Chủ tịch không hề hút lấy một điếu, bởi ông biết Tướng Giới Thạch không thích mùi thuốc lá.”

Tổ Gia nghe xong, gật gù tán thưởng.

Bỗng nhiên Tăng Kính Võ mặt mày ủ rũ: “Đại chiến lại sắp bắt đầu rồi...”

“Tướng Giới Thạch muốn đánh thật sao?” Tổ Gia hỏi.

“Hết cách rồi. Chúng tôi muốn hòa bình, Quốc dân Đảng không cho. Mao Chủ tịch nói rồi, Tướng Giới Thạch muốn đánh, chúng tôi sẽ đánh đến cùng! Nhưng...”

“Nhưng sao?”

“Nhưng lần này không phải đánh quân xâm lược, mà là người mình đánh người mình...”

Tổ Gia nghe vậy, lòng đầy thất vọng: “Đúng thế, là người Trung Quốc đánh người Trung Quốc.”

“Còn nữa...” Tăng Kính Võ nói.

“Còn điều gì nữa?”

“Tình báo cho biết, Tưởng Giới Thạch còn muốn quật mộ tổ nhà Mao Chủ tịch! Ông ta cho rằng phong thủy mộ tổ nhà Mao Chủ tịch quá vượng, là tượng chân long thiên tử, phải quật lên mới có thể đánh bại được Mao Chủ tịch!” Tăng Kính Võ nói.

“Vậy... Mao Chủ tịch của các anh nói thế nào?” Tổ Gia nhớ lại việc mộ tổ nhà mình bị đào xới.

“Ha ha, Mao Chủ tịch chỉ cười và nói: ‘Tưởng Giới Thạch muốn đào mộ tổ nhà ta, đây là việc đánh mất lòng dân, mất lòng dân là mất thiên hạ!’”

Tổ Gia nghe vậy, thầm khâm phục Mao Chủ tịch: quả không hổ danh là lãnh tụ Cộng sản Đảng, khí phách như vậy không thẳng mới lạ!

Tổ Gia chợt nhớ ra, hỏi: “Tăng giáo đầu lần này đến thăm, chỉ là muốn báo cho tôi biết sắp có đánh nhau thôi sao?”

Tăng Kính Võ gật đầu: “Mấy hôm trước ra ngoài làm việc, bỗng thấy Đường khẩu của Tổ Gia khai trương, bao nhiêu năm không liên lạc, tôi còn cho rằng là kẻ khác mạo danh, quan sát suốt mấy ngày, thấy quả đúng là Tổ Gia trở về rồi. Trên báo còn nói Tổ Gia trợ giúp Bạch Sùng Hy lập bầy Côn Luân quan ở Quảng Tây, giữ vững long mạch Trung Quốc, thanh thế của Tổ Gia lớn thật đấy!”

Tổ Gia lắc đầu: “Ôi, Tăng giáo đầu không biết đó thôi, rất nhiều việc đều là trùng hợp, cả anh và tôi đều không ngờ được. Loại người trên giang hồ như chúng tôi, không thể tự mình làm chủ cuộc đời nữa rồi. Mười năm lại đây, ngàn cân treo sợi tóc, nhiều khi tôi còn nghĩ rằng mình không thể quay về Thượng Hải để gặp Tăng giáo đầu nữa! Ông trời có mắt, để tôi sống mà trở về.”

“Ha ha, như câu người trong giới tướng số thường nói là Tổ Gia ‘cát nhân tự có thiên tướng’.”

“Ha ha, đâu có đâu có, mười phần chết chín, nguy hiểm vô cùng.”

“Tổ Gia, như nay thời cuộc là vậy. Quốc, Cộng khai chiến đến nơi rồi, mười năm trước, tôi mời Tổ Gia cùng đi lên Thiểm Bắc, ông không đồng ý, nay liệt cường đã không còn, chỉ còn hai thế lực lớn là Quốc, Cộng, Tổ Gia có nghĩ đến việc theo bên nào không?” Cuối cùng, Tăng Kính Võ cũng nói ra điều muốn nói.

Tổ Gia trong lòng ngạc nhiên, không biết phải trả lời thế nào, hồi lâu sau mới nói: “Tôi... tôi là kẻ tầm thường, đảng không ra đảng, chính không ra chính, cũng chẳng có tư cách tham gia...”

“Tổ Gia sai rồi, bao nhiêu năm qua, ông giết nhiều người, lừa đảo cũng không ít, nhưng đều là những kẻ đáng bị giết, đáng bị lừa. Giống như Cửu gia chuyên hành nghề ám sát, ông ấy tự vấn lương tâm không có gì phải hổ thẹn. Gia nhập đảng cũng không khó đến thế, khi xưa thời khắc khó khăn nhất là lúc bị quân xâm lược càn quét, lúc người em họ tôi xin gia nhập đảng, tổ chức chỉ hỏi hai câu: Có yêu nước không? Có sợ chết không? Tốt, thông qua, chỉ đơn giản như vậy!”

Tổ Gia vẫn im lặng. Rất lâu sau mới đứng lên mở cửa, thở dài một tiếng: “Tăng giáo đầu hãy xem, hơn một trăm anh em của tôi hung hăng bất trị, không ai giống ai, nếu tôi đi rồi, họ biết làm thế nào?”

Tăng Kính Võ nhìn rất lâu, trầm ngâm suy nghĩ, cũng không trả lời.

Cuối cùng, Tăng Kính Võ nói: “Tổ Gia cũng có chỗ khó của mình, sở dĩ tôi đến tận đây nói rõ việc này, cũng là... cũng là... cũng là sợ...”

Tổ Gia bỗng chốc hiểu ra: “Tăng giáo đầu sợ sau này chúng ta trở thành kẻ thù trong cuộc đối đầu giữa hai đảng?”

Tăng Kính Võ khẽ gật đầu: “Tôi thực lòng không muốn anh em biến thành địch-ta...”

Tổ Gia cũng gật đầu, đứng dậy chấp tay sau lưng vừa đi vừa nghĩ, sau đó nói giọng dứt khoát: “Xin Tăng giáo đầu yên tâm, tôi bảo đảm các anh em của tôi đời này không gia nhập bất cứ đảng phái nào! Đường khẩu này tự có khí số cuối cùng của nó. Ngày sau, bất kể Quốc, Cộng ai giành được thiên hạ, chỉ cần tôi còn sống, tôi quyết không để Đường khẩu làm những việc thương thiên hại lý!”

Tăng Kính Võ ngẩng đầu lên, nắm tay Tổ Gia: “Quân tử nhất ngôn!”

“Tứ mã nan truy!” Tổ Gia tiếp lời.

Lúc này, Lục Bá đầu bỗng hốt hoảng chạy vào: “Tổ Gia! Tổ Gia!” Vừa vào cửa thì nhìn thấy Tăng Kính Võ, sững sốt: “Tăng thúc thúc!”

Tăng Kính Võ ôm chầm lấy Lục Bá đầu: “Tiểu Lục Tử!” Hai người anh em của bang Búa rìu năm xưa nay lại được gặp nhau.

Tiểu Lục Tử mừng rơi nước mắt, bỗng quay lại nói: “Ngoài cửa có một toán lính Quốc dân Đảng đến, nói là bắt Cộng phi!”

Tổ Gia và Tăng Kính Võ mặt mày biến sắc.

“Tăng giáo đầu tạm lánh vào phòng trong, tôi ra ngoài xem sao!”

Tổ Gia bước nhanh ra ngoài, bỗng quay lại, nói với Tiểu Lục Tử, “báo cho Nhị Bá đầu, châm kim cho Tăng giáo đầu!”

“Châm kim?” Tăng giáo đầu thắc mắc.

Tổ Gia không đáp, bước nhanh ra ngoài.

“Ôi, Tổ Gia đấy ư? Đúng là trái đất tròn!” Tổ Gia nhìn về nơi phát ra tiếng nói, thì ra là chính là gã định cưỡng bức Chu Căn khi vây ráp Hồng lão hồ ở Hồ Nam.

“Ha ha, đúng vậy! Mấy năm không gặp, tôi vẫn chưa được biết quý tính đại danh của trưởng quan?” Tổ Gia chấp tay nói.

“Ấy chết, ngài giờ tiếng tăm lừng lẫy thế, gọi như vậy chẳng phải khiến tiểu nhân tôn thọ sao? Tiểu nhân họ Sái, tên Học Trung, ngài cứ gọi tôi là cậu Sái là được rồi.” tên đó dị hợm nói.

“Ờ... Sái gia!” Tổ Gia mỉm cười nói.

“Chớ! Chớ! Lời này đến tai Đới Cục trưởng, chẳng phải bị xử theo quân pháp ư?” Sái Học Trung vẫn để bụng chuyện Tổ Gia ngăn cản hẳn hôm đó.

“Sái gia cứ đùa...”

“Đừng phí lời!” Sái Học Trung đột nhiên giờ giọng, ngắt lời Tổ Gia, “Sái mỗ hiện là đại đội trưởng đội 1, Cục Cảnh sát Thượng Hải, giờ đang làm việc công, có người báo rằng Cộng sản Đảng đang nấp trong phủ Tổ Gia, mời ngài hợp tác điều tra.”

“Ha ha ha ha! Đội trưởng Sái làm việc theo phép công, đương nhiên là phải hợp tác rồi. Chỉ có điều, đội trưởng Sái dẫn theo nhiều người đến như vậy, thứ nhất sẽ ảnh hưởng đến việc làm ăn của nhà tôi; thứ hai nếu tra không ra Cộng sản Đảng, há chẳng phải hủy

hoại danh tiếng của tôi sao? Dù gì tôi cũng là thầy tướng số yêu nước do Đới Cục trưởng đích thân phong tặng, đội trưởng Sái nên nghĩ xem...” Tổ Gia kéo dài thời gian.

“Hừ, không điều tra sao biết có phải hủy hoại danh tiếng của Tổ Gia hay không?” Sái Học Trung cười khẩy.

“Ừm! Có lý! Đội trưởng Sái có biết mặt mũi Cộng phi thế nào không?”

“Ha ha, xưa nay tôi luôn hành sự rất cẩn trọng!” Sái Học Trung miệng nói tay rút ra một tờ giấy, rồi chỉ hình vẽ trên đó, “Tên này dù hóa thành tro tôi cũng nhận ra, hẳn trước là người của bang Búa rìu, sau chạy sang Cộng sản Đảng! Tôi đây theo dõi hẳn lâu rồi, thân thù không tôi, năm lần bảy lượt đều chạy thoát, nhưng hôm nay hẳn có mọc cánh cũng chẳng thoát nổi. Có điều tôi lo nhất là nếu bắt được hẳn rồi, Tổ Gia sẽ ăn nói thế nào với Đới Cục trưởng đây? Chứa chấp Cộng phi, tội đáng rơi đầu...”

“Ha ha ha!” Tổ Gia cũng cười theo, “được thôi, đội trưởng Sái đã tự tin như vậy, xin mời... Nói rồi, đưa tay, làm bộ nhún nhường.

“Lục soát cho ta!” Sái Học Trung hạ lệnh, mấy chục tên liền xông vào.

Sục sạo một hồi, người của đội cảnh sát lần lượt quay ra: “Báo cáo, không có!”

“Gì cơ?” Sái Học Trung có chút nghi hoặc, “Chẳng phải rõ ràng thấy hẳn vào đây sao?” nói rồi, tự mình đi vào.

Vào buồng trong, Sái Học Trung thấy một người đang nằm đắp chăn trên giường: “Đây là ai?”

Tổ Gia nói: “Đó là cha của một đồ đệ, bị trúng phong cách đây không lâu, đang dưỡng bệnh ở chỗ tôi.”

“Dưỡng bệnh?” Sái Học Trung nhìn Tổ Gia với ánh mắt hồ nghi, rồi đột nhiên lật chiếc chăn lên, ngay sau đó giật mình lùi lại, lao đảo suýt ngã, “Mẹ kiếp! Cái gì vậy? Làm ông giật cả mình!” Vội vàng vớt chiếc chăn xuống.

“Tôi đã nói rồi mà, bị trúng phong.”

Tăng Kính Võ được Nhị Bá đầu dùng thuật châm cứu khiến ngũ quan lệch lạc, nhất là bên mặt trái chảy xệ xuống, thớ thịt bị liệt kéo xuống tận dưới cằm.

Lúc này một tên cảnh sát nói nhỏ: “Vừa rồi rõ ràng tôi thấy hắn đi vào đây...”

Sái Học Trung vả cho tên cảnh sát đó một cái vào mồm: “Mẹ kiếp nhà người! Mắt người có làm sao không? Lần trước thì nói có con kỹ nữ này xinh lắm, làm ông lao vào hôn tới tấp một chặp, nào ngờ son phấn rơi ra, mẹ ơi có dễ đến năm mươi rồi!”

Sái Học Trung chỉnh lại mũ kê-pi, quay sang giả lả cười nói: “Tổ Gia, thật ngại quá!”

“Đội trưởng Sái bớt giận, bớt giận, bọn tay chân làm việc cũng không dễ dàng gì, hãy tha cho hắn lần này đi.” Nói rồi, ông bước lại trước mặt tên cảnh sát bị đánh, “Người anh em, lần sau nhìn rõ một chút nhé.”

“Không phải, là bọn tai mắt báo tin nên tôi mới đi theo...” tên cảnh sát ôm quai hàm nói.

“Mẹ kiếp!” Sái Học Trung xông lên và thêm cho hắn ta cái nữa,

“Tao bảo mày khép cái mồm lại, khép cái mồm lại hiểu không? Mẹ kiếp cái miệng mày còn rộng hơn cả lưng quần bọn kỹ nữ!”

Tăng Kính Võ nằm trên giường nghe không sót câu nào, tai mắt sao? Xem ra nội bộ có kẻ phản bội!

“Cút hết về cho ta!” Sái Học Trung then quá hóa giận.

Đám cảnh sát lui thủi rút về.

“Tổ Gia, xin cáo từ!” Sái Học Trung nói.

“Đội trưởng Sái, về nhé, rảnh rồi ghé chơi.”

• • •

Đến đêm, Tổ Gia tự mình giải huyết cho Tăng Kính Võ, Tăng Kính Võ dần lấy lại dung mạo.

“Có kẻ phản bội,” Tăng Kính Võ lầm bầm, “tôi phải phát ám hiệu để mọi người chuyển địa điểm.”

“Ừ,” Tổ Gia gật đầu, “tên hôm nay đến trước kia là người của Đới Lạp, Đới Lạp đúng là chỗ nào cũng nhúng tay vào.”

Tăng Kính Võ nói: “Thế lực Đới Lạp ngày càng lớn mạnh, hẳn nắm giữ Quân thống, không chỉ nhúng tay vào các sự vụ quân chính mà còn cả các lĩnh vực khác như quốc phòng, giao thông, ngoại giao, cảnh chính, tài chính... nhưng đây chưa hẳn là việc không tốt.”

“Nghĩa là sao?” Tổ Gia hỏi.

“Tướng Giới Thạch là người thế nào chứ? Là một kẻ đa nghi! Đới Lạp khoa trương như thế, Tướng Giới Thạch liệu có thể yên tâm được sao?”

Tăng Kính Võ nói chơi mà lại trúng thật. Lúc này đây, Đới Lạp như ngồi trên bàn chông.

Đới Lạp thông minh quá lại bị thông minh hại. Ngày 1 tháng 4 năm đó, Quân thống tổ chức lễ kỷ niệm 10 năm thành lập, Tướng Giới Thạch cùng phu nhân Tống Mỹ Linh đến tham dự. Nhằm thể hiện năng lực và công trạng của mình trước mặt cấp trên, hơn nữa để thể hiện quyết tâm Quân thống trên dưới một lòng phục vụ Ủy viên trưởng, Đới Lạp cho các đội đặc vụ Quân thống thực hiện một cuộc đại duyệt binh, thậm chí để buổi lễ thành công tốt đẹp, ông ta còn yêu cầu tập dượt trước ba lần.

Khi Tướng Giới Thạch bước lên bục duyệt quân, thấy đội quân đặc vụ trang bị kiểu Mỹ ngay ngắn chỉnh tề, tư thế hùng dũng tiến qua lễ đài, ông ta đã sinh lòng nghi ngờ. Mười năm trước, tổ chức này chỉ là một sở đặc vụ nhỏ với vài chục người, nay dưới tâm sức của Đới Lạp, đã trở thành tổ chức quân đội có sức chiến đấu mạnh mẽ, cả hệ thống lên đến mấy trăm ngàn người, trong đó đặc vụ chìm 180 ngàn, du kích vũ trang 70 ngàn, đội biệt động 20 ngàn, đội cảm tử 10 ngàn, nguy hiểm hơn là đội ngũ này chỉ nghe hiệu lệnh của mình Đới Lạp.

Khi đó Tướng Giới Thạch khẽ mỉm cười, Đới Lạp cũng cười. Chỉ là Tướng Giới Thạch cảm ơn bản thân đã phát hiện kịp thời, còn Đới Lạp thì cho rằng lòng trung thành của mình đã được ghi nhận.

Sau khi quân Nhật đầu hàng, Tướng Giới Thạch đột nhiên hạ lệnh “giải tán Quân thống”.

Lúc này Đới Lạp mới hiểu ra rằng, bản thân quá tài giỏi, quá thông minh, khiến cho Ủy viên trưởng nghi kỵ.

Ông ta than thở với thân tín: “Ta không chết trong tay Cộng sản Đảng, cũng sẽ chết trong tay lão ta.”

Quân thống sắp giải tán, giờ phải đi đâu về đâu? Đới Lạp mông lung suy nghĩ. Đúng như Viên Thụ San nói, người đến xem tướng có ba loại, Đới Lạp lúc này thuộc loại lâm vào đường cùng.

Đầu tháng 2, Đới Lạp bí mật trở về Thượng Hải.

“Tiên sinh vẫn khỏe chứ?” Đới Lạp bí mật gặp Tô Gia.

“Nhờ hồng phúc của Tướng quân, mọi việc vẫn ổn.”

“Tôi nhớ trước đây tiên sinh từng nói, mười năm sau tôi tất có tướng vương công. Tính từ năm 1936, đến nay cũng sắp mười năm rồi nhỉ?”

“Tướng quân dẫn dắt Quân thống, đánh bại quân Nhật, nay đứng vào hàng công thần, còn không được coi là tướng vương công ư?” Tô Gia nói.

“Tiên sinh đừng có lừa ta, có cái gì thì nói cái đó!” Đới Lạp lên giọng.

“Không dám! Không dám! Tại hạ chưa hề lừa Tướng quân phải không?”

“Nhưng nay lão già kia lại muốn giải tán Quân thống!” Đới Lạp gầm lên như con thú bị thương.

“Lão già?” Tô Gia ngo ngác.

“Tướng Giới Thạch...” Đới Lạp nói.

“Ồ, giải tán Quân thống có thể là sự sắp xếp bình thường của ủy viên trưởng, còn Đới Tướng quân... biết đâu sẽ có sự trọng dụng khác.”

“Trọng dụng khác sao? Quân thống là cuộc sống của Đới mỗ! Quân thống không còn, Đới Lạp khác gì nước không nguồn, cây không gốc, chẳng là cái đĩnh gì!”

“Như vậy, xem ra ủy viên trưởng sắp sờ gáy Đới Tướng quân?” Tổ Gia chợt nhớ đến mấy câu Tăng Kính Võ nói hôm trước, Đới Lạp thực sự sắp đi đời rồi.

“Nhưng tôi chưa từng ăn ở hai lòng! Từ khi theo lão già đến nay, Đới mỗ lúc nào cũng nghĩ cho nỗi khổ tâm của cấp trên, theo sát bên cạnh không hề oán hận, dốc sức khuyến mã mấy chục năm nay! Lão già chắc chắn hiểu điều đó! Việc khác không nói, nhưng sự biến Tây An bao nhiêu kẻ muốn lão già chết, tôi lại mạo hiểm tính mạng hộ tống Tổng phu nhân đi Tây An, những việc này lão già không thể không biết được!” Giọng Đới Lạp bất giác run lên.

“Tướng quân chớ lo. Có lẽ do đồng liêu hãm hại chăng?” Tổ Gia gọi mở.

Nghe thấy câu này, Đới Lạp bỗng nổi da gà: bao nhiêu năm nay, để hạ gục đối thủ, bản thân đã giết hại bao nhiêu người, nhiều kẻ trong Quốc dân Đảng hận ta đến tận xương tủy, kẻ muốn ta chết đâu chỉ một người. Nhưng những điều này đều phải được sự gật đầu của lão già, ta giống như con chó nhất mực trung thành luôn nghe lệnh chủ, nay chủ muốn vứt bỏ ta, không còn sự bảo vệ của chủ, những kẻ đó sẽ nghiền nát ta trong nháy mắt. Không được, không được rồi, không thể bó tay chịu trói như vậy! Đánh cuộc lần nữa! Phải đánh cuộc lần nữa!

Đới Lạp vã mồ hôi hột. Khi đó Tổ Gia không hề thấy vui trước cảnh quẫn quá hóa liều của Đới Lạp, chỉ có một nỗi thê lương búa

vây trong tâm trí ông, đòi người hồng trần muôn nẻo, mấy hồi rạng rỡ mấy hồi lo âu, ai có thể nghĩ rằng “Thái bảo cái thế” vẻ vang của ngày xưa lại rơi vào cảnh ngộ như hôm nay.

“Tiên sinh có kế sách gì hay cứu ta không?” Đới Lạp nhìn chăm chăm vào Tổ Gia, ánh mắt như van lơn.

Thấy Đới Lạp trong hồi tuyệt vọng, Tổ Gia không muốn nhắc đến Chu dịch bát quái gì cả, mà thẳng thắn hỏi: “Đới Tướng quân chịu nghe một lời của ta không?”

“Tiên sinh cứ nói!” Đới Lạp sốt sắng.

“Đới Tướng quân hãy học theo Trương Lương đòi Hán, biết dừng đúng lúc. Không cần ủy viên trưởng nói mà hãy tự xin từ chức Cục trưởng Quân thống, sau đó cũng chẳng cần mưu cầu chức khác, cáo bệnh về quê, không màng đến việc trên quan trường...” Tổ Gia thực sự có ý tốt.

“Gì cơ?” Không đợi Tổ Gia nói hết câu, Đới Lạp đã cuống lên, “Bảo ta chủ động rút lui? Đừng nói ta không rút lui, dù có chủ động rút lui cũng có thể giữ được tính mạng không? Không còn quyền lực, đám người đó ắt di ta như di một con kiến! Cây muốn lặng mà gió chẳng ngừng, tiên sinh không thể không hiểu đạo lý đó.”

“Tướng quân hãy nghe ta nói. Tướng quân luôn nhất mực trung thành với ủy viên trưởng, nếu rút lui trong vinh quang có thể được Ủy viên trưởng ban cho tấm kim bài miễn tử, khi đó đám đồng liêu Quốc dân Đảng có thể làm gì được Tướng quân đây? Mặt khác, ủy viên trưởng tất niệm tình Tướng quân lao tâm khổ tứ bao nhiêu năm, cũng sẽ cho Tướng quân một con đường sống.” Tổ Gia nói.

Nói xong câu này, lòng Tổ Gia mệnh mang vô định, đối diện với

tên đao phủ đã giết chết Vương Á Tiều này, ông bỗng động lòng Bồ tát.

Đới Lạp cúi đầu nghĩ ngợi, bỗng cảm thấy có gì đó không ổn: tên thầy tướng số này sao cứ một mực khuyên ta giao lại binh quyền? Không biết chừng đã bị lão già thu phục nên cố ý khuyên như ta chẳng?

Thấy hai con người của Đới Lạp đảo không ngừng, là một A Bảo lão luyện, Tổ Gia chợt hiểu ra: thôi xong, Đới Lạp đa nghi rồi!

Quả không ngoài dự liệu, Đới Lạp bỗng cười vang: “Ha ha, tiên sinh năm xưa bói rằng sau này ta tất làm quan lớn, nay lại khuyên ta rút rui, há chẳng phải tiên hậu bất nhất ư?”

Tổ Gia lắc đầu, nhắc lại câu nói của Viên Thụ San: “Âm dương có định số, nhân sinh lại vô thường. Có những việc nhân tính không bằng trời tính. Mong Tướng quân thứ tội.”

“Ha ha. Hay cho câu nhân tính không bằng trời tính! Tiên sinh e là đã gặp lão già rồi!”

“Tuyệt đối không có!” Tổ Gia nhìn Đới Lạp không chớp mắt.

Đới Lạp nham hiểm nhìn Tổ Gia: “Ta muốn đi trước một bước, có thể hay không?”

“Tướng quân muốn thế nào?” Tổ Gia nghĩ hắn đã phát điên lên rồi.

“Ta muốn làm Tư lệnh Hải quân Trung Quốc” Đới Lạp nói.

“Ồ...” Tổ Gia mơ hồ.

“Lão già sẽ không bỏ mặc ta! Chắc chắn là không! Phía Mỹ cũng có người ủng hộ ta. Quốc, Cộng sắp đánh nhau, lão già phải thành

lập hải quân, vẫn phải cần đến ta, ta vẫn còn hữu dụng! Ta phải liều mạng một phen!” Mắt Đới Lạp long lên sòng sọc, như điên như dại.

“Việc này...” Tổ Gia không biết phải nói gì.

“Tiên sinh hãy đợi tin tốt của ta.” Đới Lạp đứng dậy bỏ về, khi ra đến cửa, bỗng quay lại nói, “Trước đây tiên sinh bảo ta đặt một cái tên có ngũ hành thuộc Thổ, ta vẫn chưa đặt, lần này sẽ thử xem!” Nói rồi quay đầu đi thẳng.

Tổ Gia suy nghĩ giây lát rồi cấp tốc triệu tập Đường hội, tuyên bố giải tán.

“Tại sao, Tổ Gia? Vừa mới khai trương, làm ăn đang phát đạt, tại sao phải giải tán?” Các bá đầu không hiểu vì sao.

“Sắp chết đến nơi rồi!” Tổ Gia nói một câu, rồi không giải thích gì thêm.

Các bá đầu và đám tay chân vội vã giải tán, về quê ăn náu.

Tổ Gia phân tích rất đúng, một người nham hiểm như Đới Lạp nếu dốc nổi lòng với ta, liệu có thể để ta sống không? Nhất là với một thầy tướng số đã biết quá nhiều bí mật của hắn như ta, bất luận thế nào cũng phải trừ bỏ.

Quả nhiên, bọn Tổ Gia vừa đi không lâu, Sái Học Trung dẫn theo một đội, súng vác vai, đạn lên nòng xộc thẳng vào Đường khẩu, kết quả vồ hụt.

Đới Lạp nghe được tin này lại càng không yên tâm, hắn cho rằng Tổ Gia đã bị bên trên mua chuộc, vậy thì bao nhiêu bí mật của ta chắc chắn sẽ bị lộ, phải làm sao bây giờ?

Lúc này, chuông điện thoại bỗng reo, Đới Lạp hết hoảng, chầm

chậm bước lại nghe: “Alô?”

“Đới Cục trưởng phải không?”

Đới Lạp nghe thấy giọng thư ký Viên mới bình tâm đáp lại: “Ta đây, có việc gì vậy?”

“Quân thống phân lại biên chế, tất cả biệt hiệu cũng phải đổi, Cục trưởng cũng vậy, lần này ngài định lấy tên gì? Vẫn mang bộ Thủy phải không?” Thư ký Viên hỏi.

“Ờ...” Đới Lạp tư lự giây lát rồi trầm giọng nói, “lần này chọn cho ta cái tên mang bộ Thổ...”

“Hả?”, thư ký Viên ngẩn ra, ngỡ rằng mình nghe nhầm, Đới Cục trưởng luôn cho rằng mệnh mình thiếu Thủy, xưa nay đều thích tên mang bộ Thủy kia mà, bèn hỏi lại, “mang... bộ Thổ, phải không ạ?”

“Phải! Nhất định phải mang bộ Thổ, càng nhiều càng tốt.” Đới Lạp lặp lại.

“Ồ, tôi biết rồi.”

Thế là trong danh sách biệt hiệu của Quân thống Đới Lạp có biệt hiệu cuối cùng trong đời mình là: Cao Sùng Nhạc.

Cái tên này nghe hiếu thắng đến lạ lùng, ngũ hành hoàn toàn thuộc Thổ, núi non trùng điệp, Ngũ nhạc sùng sững, trên dưới trong ngoài đều là Thổ. Để bổ sung Thổ cho ông ta, thư ký lấy cái tên chỉ kém tên “Cao Địa Cầu” chút xíu.

Đới Lạp nghe xong, gật gù đắc ý.

Ngày 12 tháng 3, Đới Lạp hội kiến Trịnh Giới Dân tại Bắc Bình, lần lượt bàn giao công việc sau khi giải tán Quân thống.

Ngày 13 tháng 3, Đới Lạp đi Thiên Tân, cùng với đặc vụ Quân

thống ở đó xử lý vụ án tham ô.

Ngày 15 tháng 3, Đới Lạp trở lại Bắc Bình, hội đàm với Đỗ Duật Minh.

Cũng trong thời gian này, Tưởng Giới Thạch liên tục gọi điện thoại, thúc giục Đới Lạp trở về Trùng Khánh. Đến nỗi mỗi khi điện thoại đổ chuông, tim ông ta lại đập thành thịch.

Đới Lạp kéo dài thời gian, đợi Tư lệnh Hạm đội 7 Hoa Kỳ Alan Goodrich Kirk đến, ông ta muốn gặp Kirk, bởi Kirk từng nhận lời giúp ông ta xây dựng lại lực lượng hải quân Trung Quốc. Có được sự ủng hộ của Kirk, ông ta mới dễ dàng đánh bài ngựa với lão Tưởng, để được tiếp tục dốc sức khuyến mãi.

Đới Lạp chạy đôn chạy đáo, lần nữa không quay về Trùng Khánh khiến Tưởng Giới Thạch càng thêm nghi ngờ: tên tiểu tử này liệu có chó cùng dút giậu, chạy sang phía Cộng sản Đảng?

Mối nghi kỵ giữa hai người ngày càng sâu sắc.

Ngày 16 tháng 3, cuối cùng Đới Lạp cũng đợi được tin của Kirk, Kirk nói rằng hiện ông ta đang ở Thanh Đảo, Sơn Đông, nhưng chưa thể đến Bắc Bình ngay được, hy vọng Đới Lạp tướng quân đợi thêm hai ngày nữa.

Đới Lạp sốt ruột, bố trí chuyên cơ bay thẳng đến Thanh Đảo.

Đến nơi thì trời đã tối, Đới Lạp lại hay tin Kirk có việc công đã bay đi Thượng Hải, đành phải lưu lại Thanh Đảo.

Buổi tối, ông ta tuyệt vọng giam mình trong phòng, đèn cũng chẳng buồn bật lên. Trong căn phòng tối om, Đới Lạp ôm đầu khóc nức nở. Không ai biết đêm đó ông ta đã nghĩ đến điều gì, phải

chẳng là nghĩ đến cuộc đời đặc vụ tung hoành ngang dọc, hay nghĩ đến những thời khắc huy hoàng, hống hách năm xưa? Cũng có thể ông ta chẳng nghĩ gì cả, chỉ là nghĩ đến mẹ già nơi quê xa, hay thời niên thiếu trong sáng, chẳng hề có âm mưu và giết chóc...

Khi trời hửng sáng, Đới Lạp tắm rửa sạch sẽ, thay chiếc áo sơ mi mới, trước khi đi, ngắm nghía mình lần nữa trong gương. Hai mươi năm trước, vào đêm trước khi dự thi vào trường quân sự Hoàng Phố, ông ta cũng nhìn ngắm mình trong gương và tự nhủ rằng: “Mình có thể làm được.” Kết quả ông ta thi đỗ vào trường thật, hơn nữa còn may mắn trở thành phó thị vệ của Tướng Giới Thạch, từ đó dẫn thân vào cuộc đời đặc vụ... Xuân thu mấy độ, việc xưa như gió thoảng, nay lại lần nữa đối gương, không biết phải nói gì với bản thân, cuối cùng ông ta cười, cười đau khổ với chính mình...

Khoảng 10 giờ sáng, sau khi gọi điện và chắc chắn rằng Kirk vẫn ở Thượng Hải, Đới Lạp lập tức lên máy bay đi Thượng Hải.

Ngày hôm đó, dường như mọi thứ trên thế gian đều chống lại Đới Lạp. Máy bay vừa cất cánh không lâu, bầu trời đang quang đãng đột nhiên biến đổi, cuồng phong nổi lên, mưa to như trút, máy bay chao đảo, mất thăng bằng trong cơn mưa bão.

“Cục trưởng, mưa to quá, máy bay không thể bay theo tuyến Thượng Hải được.” Thủ hạ của Đới Lạp báo cáo.

Đới Lạp im lặng không nói, nhìn trời mưa gió vùn vũ qua cửa sổ máy bay, thầm nghĩ: ông trời muốn tuyệt đường ta đây mà!

“Có quay lại không?” Tên đặc vụ hỏi.

“Không! Bay đến Nam Kinh trước, đợi thời tiết tốt lên thì đi Thượng Hải.” Đới Lạp hạ lệnh.

“Vâng!”

Máy bay lất lự trong màn mưa bay vào không phận Nam Kinh.

Không ngờ ở Nam Kinh mưa còn to hơn, sấm chớp đùng đùng, máy bay không thể hạ cánh được.

Viên cơ trưởng căng thẳng điều khiển máy bay lượn vòng quanh trên bầu trời Nam Kinh. Cơn mưa quá lớn khiến máy bay bay chệch hướng, phía trước buồng lái bỗng xuất hiện một ngọn núi.

“Mau bay lên! Mau bay lên đi!” Cơ phó hét lên, “Mau! Mau! Mau!”

“Không kịp rồi! Không kịp nữa rồi! A a a!...”

• • •

Tín hiệu máy bay chở Đới Lạp biến mất, nhân viên mặt đất của sân bay Nam Kinh vội vàng báo cáo lên cấp trên: máy bay của Đới Cục trưởng mất tích rồi!

Tướng Giới Thạch đón nhận tin này với thái độ bình thản đến lạnh lùng, rồi lập tức chỉ đạo cho nhân vật số hai của Quân thống là Mao Nhân Phụng: “Sống phải thấy người, chết phải thấy xác!”

Tướng Giới Thạch nghi ngờ, không biết là máy bay gặp nạn hay Đới Lạp tắt vô tuyến điện, bay sang phía Cộng sản Đảng.

Hai ngày sau, xác máy bay và thi thể Đới Lạp được tìm thấy, máy bay quả thực đã đâm vào núi.

Người thu gom thi thể sau khi trở về báo cáo lên Tướng Giới Thạch: “Máy bay của Đới Cục trưởng đâm vào ngọn núi có tên là Đại Sơn, rồi rơi xuống kênh Khốn Vũ.”

Nội bộ Quân thống đều vô cùng ngạc nhiên, bàn tán xôn xao: Đới Lạp, tự Vũ Nông, bát tự thiếu thủy, do đó luôn đặt cho mình cái tên mang ngũ hành Thủy, như nay vừa đặt cái tên Cao Sùng Nhạc có ngũ hành thuộc Thổ này thì đâm phải núi Đại Sơn, chết dưới kênh Khốn Vũ! Thời vậy? Số vậy?

Tên đầu số Quân thống tội ác tày trời đã đặt dấu chấm hết cho đời mình như vậy.

Sau khi biết tin này, Tổ Gia trầm ngâm không nói.

Giang Phi Yến gửi thư đến: chúc mừng Tổ Gia, cuối cùng đã báo được thù cho Cửu gia! Bà tưởng rằng chín năm trước, bà và Tổ Gia cùng lừa xem tướng cho Đới Lạp, gợi ý ông ta đặt tên mang ngũ hành thuộc Thổ, nay đã có tác dụng.

Tổ Gia thì không nghĩ như vậy, trải qua bao con phong ba bão tố, ông hiểu rằng đây không phải là việc một cái tên có thể quyết định được. Bằng không, cứ đặt một cái tên xấu là sẽ đẩy người ta vào chỗ chết sao? Ngược lại, đặt một cái tên tốt thì có thể khiến họ trở nên giàu có ư? Đúng là chuyện ngàn lẻ một đêm!

Tổ Gia biết, cái chết của Đới Lạp chỉ là vấn đề thời gian. Bởi bậc đế vương nào cũng sợ thần tử công cao che lấp chủ, làm bạn với vua như chơi với hổ, khéo thì nhận được “chén rượu giải binh quyền”, cầm ít ngân lượng về quê dưỡng lão, không khéo thì có kết cục như Hàn Tín, Hồ Duy Dung*. Đới Lạp giờ mọi thủ đoạn, bày mưu tính kế giết hại bao người, lại không hề nghĩ rằng bản thân sẽ bị Tướng Giới Thạch ép vào chỗ chết.

Mãi đến lúc này, Tướng Giới Thạch mới có phần tỉnh ngộ: có lẽ Đới Lạp không có ý tạo phản. Ông ta cho điều tra kỹ lộ trình trước

khi chết của Đới Lạp, Đới Lạp đi Thiên Tân là để xử lý một vụ án tham ô trong nội bộ Quân thống; gặp gỡ Quân đoàn trưởng Quân đoàn 94 cũng không phải để mưu phản, mà là thu xếp vụ bê bối cưới vợ bé của ông này; Đới Lạp đến Bắc Kinh là thăm hỏi bệnh tình của Đỗ Duật Minh, chứ không phải âm mưu gì cả; còn lần đi Thanh Đảo rồi đến Thượng Hải là muốn thương lượng với Alan Goodrich Kirk về việc xây dựng lực lượng hải quân Trung Quốc...

Khi đó, Tưởng Giới Thạch lại nhớ đến cuộc đối thoại trước đó không lâu trong văn phòng Quân thống ở Bắc Bình: “Năm ngoài lãnh đạo bảo tôi làm Ủy viên trung ương, tôi kiên quyết từ chối, vì tranh quyền đoạt lợi không xứng làm một người cách mạng... Mới đây Trung ương mở Hội nghị Trung ương 2 khóa VI, tình hình diễn biến trong mười mấy ngày này không nằm ngoài dự liệu của tôi. Đối với vấn đề của Cục Điều tra Thống kê, xem ra có khen có chê. Có kẻ muốn lật đổ chúng ta, tôi không biết thế nào là lật đổ, thế nào là bãi bỏ, tôi chỉ sợ các đồng chí của chúng ta không tiến bộ, quan liêu hủ hóa. Nếu vậy, người ta không đánh, bản thân cũng sẽ tự đổ. Tôi lúc nào cũng nghĩ rằng làm thế nào để xứng đáng với các bậc tiên liệt, làm thế nào gìn giữ được lịch sử vinh quang, tuyệt đối không hề nghĩ đến việc người khác đánh đổ tôi thế nào. Con người tôi chủ trương vô chính trị, mọi việc duy có tuân theo ý của Ủy viên trưởng, cắm đầu mà làm, như vậy quốc gia có triển vọng, bản thân mới có tiền đồ...”

“Xem ra Đới Lạp thực sự không có ý làm phản, là ta đã ép hấn thái quá.” Tưởng Giới Thạch tự trách mình: đại chiến sắp nổ ra, bản thân lại mất đi một viên tướng tài hết mực trung thành! Nghĩ đến

đây, Tướng Giới Thạch vò đầu bứt tai.

Sau này bại trận chạy ra Đài Loan, Tướng Giới Thạch từng nhiều lần kể khổ: “Đồng chí Đới Vũ Nông không chết, hôm nay chúng ta đâu phải rút ra Đài Loan!”

TÌM LẠI ĐƯỢC HÀI CỐT

Đường khẩu của Tổ Gia mở cửa trở lại.

Một ngày nắng ráo, trên phố ngựa xe đông như mắc cửi, Tam Bá đầu ngồi nghiêm trang xem tướng số ngay mặt chính của tiệm, bỗng có một người đàn ông trung niên đội mũ nỉ màu đen đi đến.

Người này nhìn trước ngó sau như đang tìm gì đó.

Tam Bá đầu đưa mắt ra hiệu cho tên tay chân bên cạnh: “Ra xem xem.”

Tên tay chân đi ra, vỗ vai người đó: “Tiên sinh, muốn xem tướng phải không?”

Người đó mỉm cười: “Không, không, tôi tìm người quen.”

“Ông tìm ai?” Tên tay chân hỏi.

Người đó quan sát một lượt, lắc đầu, mỉm cười nói: “Cậu còn nhỏ, e là cũng không biết người này.”

Tên tay chân nghe vậy trong lòng bực bội, nhưng đám A Bảo trong đầu luôn có sẵn chủ ý lừa đảo, hấn nhanh trí nói: “Ông nói rất đúng, tiểu nhân mới mười mấy tuổi đầu, kiến thức có hạn, nhưng ông có thể nhờ sư phụ tôi xem cho một quẻ, bói xem người ông cần tìm đang ở đâu. Nếu không bến Thượng Hải rộng lớn thế này, ông tìm thế nào đây?”

Người đó mắt sáng lên: “Có chuẩn không?”

“Bói chuẩn hay không cứ xem thì biết! Mời vào trong!” Tên tay chân miệng lưỡi dẻo quẹo, điệu người đó vào.

Tam Bá đầu ngồi trong tiệm nghe rõ mồn một, thầm nghĩ: mẹ kiếp, thằng này có tiền đồ đây.

“Tiên sinh muốn tìm người ư?” Tam Bá đầu cười hỏi.

“Ừm.” Người đó gật đầu.

“Là nam hay nữ?”

“Nam.”

“Bao nhiêu tuổi?”

“Khoảng 45 tuổi.”

“Ừm,” Tam Bá đầu gật đầu nói, “là một người bạn cũ, phải không?”

“Đúng đúng đúng!” ông ta xúc động, đáp liền ba tiếng.

Tam Bá đầu cười thầm trong bụng: đương nhiên là bạn cũ rồi, nếu không ông tìm người ta làm gì? Ha ha, con gà này thật đáng yêu.

Tam Bá đầu nói tiếp: “Người đó có ơn với ông...”

“Quá đúng luôn!” Người đó sừng sốt, thiếu chút nữa là đứng bật dậy.

Tam Bá đầu mừng hóm: hẳn là có ơn, nếu có thù oán, ông đã chẳng mang bộ mặt đó vào đây.

Ông ta đã vào tròng của Tam Bá đầu, không kìm được nữa bèn tự mình nói: “Người này là đồng hương của tôi, tôi chỉ biết rằng ông ấy ở Thượng Hải, hình như cũng hành nghề như các ông đây, là một đại sư. Mười mấy năm trước ông ấy còn về quê tế lễ tổ tiên, sau đó quân Nhật đánh đến thì bật vô âm tín...”

Câu nói này khiến Tam Bá đầu giật mình: “Đại sư sao? Vậy ông

có biết tên ông ấy không?”

“Nhỏ gọi là Quán Sinh, tên chính là Thành Minh, họ kếp Thượng Quan...”

Tam Bá đầu toát mồ hôi lạnh, đưa mắt ra hiệu, tên tay chân vội đóng cửa tiệm lại. Sau đó Tam Bá đầu và tên tay chân nhất tề xông lên trói người này lại.

Ông ta hoảng sợ kêu lên: “Làm gì vậy? Làm gì vậy?”

Tam Bá đầu lấy một dải lụa nhét vào mồm ông ta, rồi nói với tên tay chân: “Mau gọi Tổ Gia đến đây!”

Tổ Gia đang ngồi uống trà trong phủ, bỗng thấy tên tay chân hấp tấp lao vào: “Tổ Gia, có chuyện rồi!”

Tổ Gia đặt tách trà xuống, cùng tên tay chân đến tiệm của Tam Bá đầu. Hai người nhìn quanh, thấy không có người theo dõi thì mới đẩy cửa bước vào.

“Chính là người này!” Tam Bá đầu chỉ vào người đàn ông đội mũ đen nói.

Tổ Gia cúi xuống nhìn kỹ, toàn thân run lên: “Ngai Phúc!”

Vừa thấy Tổ Gia, người đó nước mắt tuôn rơi, ra sức ú ớ kêu lên.

“Mau! Mau thả ông ấy ra!”

Tam Bá đầu và tên tay chân ngăn ra: “À ờ... vâng, vâng!”

Sau khi được cởi trói, người này ôm chầm lấy Tổ Gia, khóc nức nở: “Quán Sinh, em tìm được anh rồi!”

Mắt Tổ Gia đỏ lên: “Người anh em, từ từ hãy nói...”

Tam Bá đầu gãi đầu gãi tai không hiểu chuyện gì. Tổ Gia giới thiệu: “Đây là người anh em đồng hương Ngai Phúc của ta, chúng

ta lớn lên cùng nhau, hai cậu phải gọi là chú Ngai Phúc!”

Một con gà bỗng chốc biến thành bậc cha chú, Tam Bá đầu chưa thể quen ngay được: “Ồ, chú... Ngai Phúc.”

“Năm xưa già trẻ lớn bé nhà ta chết thảm, ông nội, bà nội, mẹ và anh trai ta đều do một tay Ngai Phúc mai táng...” Tổ Gia nói thêm.

Nghe câu này, Tam Bá đầu và tên tay chân lập tức quỳ xuống, gọi to một tiếng: “Chú Ngai phúc, xin nhận của vãn bối một lạy!”

Ngai Phúc chưa từng gặp tình huống này, hốt hoảng nói: “Đừng! Đừng! Các vị... nói gì thế... mau... mau đứng dậy!”

“Đi, về nhà nói chuyện.” Tổ Gia vỗ vỗ vai Ngai Phúc, rồi sau đó quay sang Tam Bá đầu và tên tay chân vẫn đang quỳ, “Lão Tam, cùng về luôn đi.”

“Vâng, Tổ Gia.”

Về đến phủ đệ, Tổ Gia đích thân pha trà cho Ngai Phúc.

Ngai Phúc ngắm nghía căn phòng rộng rãi sáng sủa của Tổ Gia, ngượng nghịu cười mãi không thôi: “Nhà anh to thật, đẹp thật đấy.”

Lúc sau Ngô quản gia bê điểm tâm và hoa quả lên, Tổ Gia tự mình lấy một miếng bánh hoa quế đưa cho Ngai Phúc: “Người anh em, ăn bánh đi... đừng nhút nhát thế...”

Ngai Phúc ngượng nghịu đón lấy, rồi đưa lại cho Tổ Gia: “Anh, anh ăn... anh ăn trước đi.”

Tổ Gia mỉm cười đẩy lại, rồi tự lấy một miếng đút tọt vào miệng: “Chúng ta cùng ăn!”

Tam Bá đầu biết Tổ Gia không bao giờ ăn đồ ngọt, những thứ này đều dùng để tiếp khách, hôm nay để Ngai Phúc được tự nhiên, ông

mới ăn trọn cả miếng bánh, xem ra Tổ Gia và lão nhà quê này tình cảm không thường đâu.

“Lão Tam, cậu cũng ăn đi!” Tổ Gia nói.

“Thôi, thôi, cảm ơn Tổ Gia.” Tam Bá đầu nghĩ thầm: thứ này có gì ngon chứ!

“Sao?” Tổ Gia liếc xéo.

Tam Bá đầu rụt cổ, trộm nghĩ: mình thầy ăn không được sao, lại còn kéo thêm mình vào! Thế rồi đành phải lấy một miếng, miễn cưỡng bỏ vào mồm.

Ngai Phúc thấy mọi người đều ăn, cũng không ngại ngừng nữa, liền ăn lấy ăn để.

Ăn xong một hồi, Tổ Gia lại mời uống trà, Ngai Phúc uống liền mấy hớp, súc sòng sọc rồi nuốt ực luôn. Tam Bá đầu thấy vậy suýt chút nữa thì ọe ra.

“Anh à, mấy năm nay anh đi đâu vậy? Mười mấy năm trước anh về quê để lại cho em một mẫu giấy, nói có việc gì cứ theo địa chỉ này đến Thượng Hải tìm anh... Năm kia em đến Thượng Hải, đâu đâu cũng thấy người Nhật, em sợ không dám vào thành phố. Sau khi quân xâm lược bị đuổi đi rồi, em tìm đến địa chỉ ghi trên giấy, nhưng ở đó đều là tiệm quần áo, là nơi buôn bán... Đây là lần thứ tư em đến Thượng Hải tìm anh, lộ phí đều do bà con họ hàng góp lại...” Nói đến đây, giọng Ngai Phúc lại run run.

Tổ Gia thở dài một tiếng: “Chú à, chuyện dài lắm, mấy năm này anh đều không ở Thượng Hải... Ôi, một lời khó kể hết được... mà chú tìm anh có việc gì vậy? Cứ nói đi, đừng ngại!”

“Anh à... ” Cuối cùng Ngai Phúc không kiềm chế được nữa, nước mắt lưng tròng, “từ đường ở quê bị máy bay Nhật thả bom nổ tung rồi! Ngôi từ đường 300 năm tuổi của gia tộc Thượng Quan bị phá hủy hoàn toàn! Không những thế, năm nay hạn hán to, không thu hoạch được hạt lúa nào, các cụ đều nói đó là do phong thủy từ đường tổ tiên bị phá hỏng, bài vị tổ tiên và gia phả chẳng còn, đời chúng ta bị tuyệt tử tuyệt tôn rồi...”

Tổ Gia nghe vậy lòng đau như cắt, nhớ đến mộ tổ bị bọn Tả Vĩnh Thiện phá hoại, tim ông quặn thắt từng cơn.

“Anh à, lần này em đến là nhận sự ký thác của bà con họ hàng, mọi người đều nói anh ở thành phố có vai vế, có tiếng tăm, còn là đại sư nữa. Xem xem... xem xem có thể quyên góp chút tiền... xây dựng lại từ đường?...” Ngai Phúc nói.

Tam Bá đầu thoạt nghe hiểu ngay: hóa ra đến xin tiền! Tổ Gia tuy là người đứng đầu Đường khâu, nhưng tiền đều do các anh em vất vả kiếm về, hơn nữa hài cốt cha mẹ Tổ Gia đã bị thất tán, đâu cần phải giúp bọn họ xây lại từ đường chứ!

Nghĩ đến đây, Tam Bá đầu thu hết can đảm nói một câu: “Ôi... chú Ngai Phúc à, tấm lòng của chú Tổ Gia nhà chúng tôi rất hiểu, kỳ thực ông còn đau lòng hơn các chú gấp bội, từ đường nhà các chú tuy bị phá, nhưng mộ tổ vẫn còn, chỉ cần dựng lại từ đường, mỗi nhà lập lại bài vị là có thể như xưa... Đáng thương cho Tổ Gia nhà chúng tôi... hài cốt lão thái công, lão tổ mẫu đều không còn, lập bài vị sông phông có ý nghĩa gì, nghĩ đến là tôi thấy đau lòng thay cho Tổ Gia...” Tam Bá đầu vò chấm chấm nước mắt, chờ Tổ Gia lên tiếng.

Lời của Tam Bá đầu mang hai hàm ý: thứ nhất, nhắc Tổ Gia không cần phải quyên tiền đóng góp xây dựng từ đường; thứ hai, trách móc đám bà con họ hàng và Ngai Phúc ngay cả việc chăm nom mộ phần mà cũng không làm nổi, lại còn vác mặt đến xin tiền.

Tổ Gia nhìn Tam Bá đầu, sau đó bung tách trà lên, uống một hớp, nói: “Ta sinh là người gia tộc Thượng Quan, chết làm ma gia tộc Thượng Quan, nếu không có gia tộc Thượng Quan huyết mạch truyền đời, sao có Quán Sinh ta ngày hôm nay? Gia phụ vốn xuất thân hàn vi, sau bỏ nghiệp văn theo nghề buôn bán, gia cảnh mới dần khá lên. Con người bất luận đi đến đâu, sống như thế nào, đều không được quên gốc gác... Còn việc hài cốt cha mẹ ta bị thất tán, âu cũng là số kiếp...”

Nghe đến đây, Ngai Phúc bỗng chen ngang: “Anh à, hài cốt ông nội, bà nội, chú, thím và anh cả có bị mất đâu?”

Tổ Gia sững người, tay bê tách trà ngưng lại giữa chừng, thất thần nhìn Ngai Phúc. Tam Bá đầu cũng không hiểu ra sao, sững sờ nhìn Ngai Phúc.

“Anh không biết gì sao?” Ngai Phúc nói tiếp, “Ôi, cũng phải thôi, anh đi đâu chẳng biết! Mấy năm trước đánh nhau liên miên, phe nào đánh với phe nào chúng ta cũng chẳng biết. Tóm lại, ở quê ta luôn có quân đội đi qua, lúc thì quân trung ương, khi thì quân đông bắc, rồi đến quân Tứ Xuyên, quân Nhật, tốt xấu đủ cả, quân tốt đến cùng lắm là xin chút đồ ăn nước uống, quân xấu đến thì phiền phức rồi, chúng hết cướp bóc lại bắt bó phụ nữ; còn có đám bại binh, không có gì để cướp thì nổ mìn phá mộ, trộm đồ tùy táng. Sau này, đội trưởng an ninh đã bàn bạc với trưởng lão của các gia tộc, âm

thầm di dòì mộ tổ các nhà đi nơi khác, mộ mới không đắp thành gò nên khó có thể nhận ra đó là khu mộ, bởi bên trên vẫn trồng hoa màu bình thường, còn khu mộ cũ vẫn giữ nguyên, chỉ có điều bên dưới không phải là hài cốt tổ tiên, mà là xương lợn, dê, không nhìn kỹ thì chẳng nhận ra được!”

Mắt Tổ Gia sáng bừng.

Ngai Phúc ngừng lại một chút, gãi gãi đầu nói tiếp: “Nhưng cũng thật nguy hiểm. Đêm hôm di dòì mộ, em đẩy chiếc xe đẩy nhỏ, vừa bọc hài cốt ông bà nội, chú thím xong bỗng thấy một đám người đen ngòm xuất hiện. Mọi người đều hoảng sợ, lại gần thì ra là đám người chạy nạn, họ tưởng trên xe chúng em là đồ ăn được, liền xông đến cướp. Bà con không cho động vào, thế là đánh lộn lẫn nhau, em liều mạng ôm chặt hài cốt chú thím, họ liền dùng đá đập vào đầu em. Sau đó đội trưởng an ninh lấy súng bắn một phát chỉ thiên, họ mới bỏ chạy!” Nói đến đó, Ngai Phúc cúi đầu, bỏ cái mũ ni xuống, “Anh xem này, đây là vết sẹo bị đánh đêm đó, mất một mảng thịt, nhăn thín không mọc được tóc. Ha ha, nên bây giờ em phải đội mũ để che đi...”

Tổ Gia đứng dậy xem mảng da nhăn thín trên đầu Ngai Phúc, rồi ôm chặt lấy người anh em đồng hương.

“Chú liều mạng quá...” Tổ Gia vỗ lưng Ngai Phúc, cố kìm cho nước mắt không trào ra.

Ngai Phúc cười ngây ngô: “Anh à, anh quên rồi sao, mạng sống cả nhà em là do thím ban cho! Năm đó cha em qua đời, trong nhà không có nổi một đồng, bèn đến nhà địa chủ vay lãi, sau này lãi mẹ đẻ lãi con không thể trả nổi, địa chủ cho người đến nhà đòi nợ, còn

cho người đi quật mộ cha em, mẹ em liều mạng với bọn chúng, bị chúng đánh gãy chân. Thế rồi... thế rồi nhờ thím bỏ tiền ra trả hộ, chủ nợ mới bỏ qua. Sau đó mẹ em nói với thím rằng số tiền này e là không thể trả ngay cho bà được, thím nói khi nào có thì trả cũng được, nhưng... nhưng chưa kịp đợi đến khi em có tiền trả... thím... thím đã..." Nói đến đó, Ngai Phúc bật khóc.

Nhớ đến người mẹ hiền từ của mình, Tổ Gia cũng không nén được nữa, nước mắt rơi lã chã.

Thiện giả thiện báo, ác giả ác báo, đây là quy luật ngàn xưa không đổi. Mẹ Tổ Gia sinh thời làm nhiều việc thiện, chết đi vẫn phù hộ cho con cháu, Tổ Gia vốn đã tuyệt vọng, ở một đất nước có quan niệm tông tộc vô cùng sâu sắc này, một người đàn ông mà mộ tổ không còn thì đi đến đâu cũng chẳng thể ngẩng đầu lên được. Ngai Phúc đến khiến Tổ Gia như được hồi sinh.

Tin tốt lành này như trời ban cho cả Đường khấu! Đã lâu lắm rồi các anh em mới thấy nụ cười xuất hiện trên gương mặt Tổ Gia. Đường hội cũng nhất trí thông qua: xuất ngân lượng khởi công xây dựng từ đường.

• • •

Hôm khánh thành từ đường, Tổ Gia đích thân viết sáu đôi liễn, tính từ hai bên cửa chính, cho đến hai bên phả hệ, lần lượt là:

Đôi thứ nhất: *Thiên chi quy nhất bản, vạn gia tông đồng nguyên;*

Đôi thứ hai: *Thượng Quan bách thế bất dịch, chung thường vạn cổ như tư;*

Đôi thứ ba: *Tổ đức chấn thiên thu đại nghiệp, tông công khai bách thế văn minh;*

Đôi thứ tư: *Nhân nghĩa lễ trí tín, trung hiếu tiết đức hạnh;*

Đôi thứ năm: *Trí trung hòa, tộc duệ huyết mạch bản nguyên xuất;
Tri vinh nhục, tông môn cốt khí đồng cân lại;*

Đôi cuối cùng: *Tổ đức tông công lưu bách thế, phụ từ tử hiếu vạn niên trường.*

Hôm đó, Tổ Gia đã uống rất nhiều rượu.

Sau khi về lại nhà cũ, ông lăn ra ngủ. Trong giấc mơ, người mẹ hiền từ mỉm cười với ông, kể lại cho ông nghe câu chuyện trong *Liễu Phàm tứ huấn*.

Hôm sau trở về Thượng Hải, được vài hôm, Tổ Gia lại một mình ra ngoài. Đây là thói quen nhiều năm nay của ông, có lúc đi không dẫn theo đệ tử hay bá đầu, đến Tiểu Lục Tử luôn theo sát bảo vệ cũng không cho theo. Không ai dám hỏi ông đi đâu, càng không dám hỏi ông đi làm gì.

Tổ Gia nhớ đến một người từng là lão bá đầu phúc hậu, trung thành của Đường khẩu, người nay đã nương nhờ cửa Phật - Thanh Phong đại sư Chu Chấn Long.

Kháng chiến 8 năm, Tổ Gia không biết ngôi chùa nhỏ đó có còn hay không, người vẫn còn hay mất. Đôi khi, Tổ Gia cảm thấy mình chỉ có thể luận đàm được với người xuất gia.

Cuối cùng, ông đã thấy lại bóng dáng thân thuộc đó.

“Đại sư có khỏe không?” Tổ Gia chấp tay chào hỏi.

“A Di Đà Phật. Nhờ Tổ Gia nhớ đến, bần tăng vẫn khỏe,” Thanh Phong đại sư quan sát Tổ Gia, “ấn đường sáng sủa, màu sắc sáng nhuận, xem ra có hỷ sự.”

Tổ Gia mỉm cười, nói: “Là nghiệp báo nhân quả vậy.” Rồi chậm rãi kể lại chuyện hài cốt thất tán cho Thanh Phong đại sư nghe.

Thanh Phong đại sư nghe xong, gật gù: “Nhân quả tương báo, như ảnh tùy hình*.”

Tổ Gia chợt dâng lên một nỗi thương cảm, bất giác hỏi: “Nói đến nhân quả, có lúc tôi cũng mê muội. Gia mẫu một đời tính tình lương thiện, thích làm việc thiện, tại sao cuối cùng lại bị chết thảm dưới tay cường đạo? Người đáng chết phải là tôi đây...”

“A Di Đà Phật, thứ ông nhìn thấy là quả báo một đời, thứ bần tăng nhìn thấy là quả báo ba đời. Thời nhà Tống, ở Khai Phong có một người tên là Vương Giác, sinh ra trong một gia đình giàu có, từ khi lọt lòng đã bị mù, nhưng bù lại ông ta có tấm lòng vô cùng lương thiện. Năm 30 tuổi, cha mẹ qua đời, sau khi an táng cho cha mẹ xong, ông ta đem toàn bộ số tiền còn lại trong nhà xây cầu cho người dân vùng đó. Trong lúc xây cầu, ông ta bị đá đè gãy cả hai chân, hàng xóm khuyên ông ta đừng nên xây nữa, giữ lại chút tiền mà dưỡng bệnh. Ông ta khẳng khẳng xây tiếp, cuối cùng cầu cũng xây xong. Nhưng hôm khánh thành cầu, trời bỗng mưa như trút nước, sau một tiếng nổ lớn, Vương Giác bị sét đánh trúng chết ngay tại chỗ. Dân chúng phần nộ mắng ông trời: còn có đạo trời không? Ông ta vốn là một người mù, vì xây cầu mà gãy cả hai chân, đúng lúc cầu xây xong lại bị sét đánh chết, ông trời có mắt không vậy? Sau đó sự việc đến tai Bao Chứng. Để xoa dịu nỗi bất bình của dân

chúng, Bao đại nhân đích thân lập một tấm bia đá ở đầu cầu, trên bia có viết: Thương thiên vô nhân, nhân gian hữu tình*. Nhưng Bao đại nhân cũng không sao lý giải được, bèn đến thỉnh giáo một vị cao tăng tên là Trí Ngô. Đại sư Trí Ngô cười ha hả, nói với Bao đại nhân rằng: ‘Mọi người không cần thương xót cho Vương Giác mà nên mừng cho ông ta, bởi người này do tạo nghiệp ở kiếp trước, vốn phải chịu trừng phạt ba kiếp, một kiếp bị mù, một kiếp bị què, một kiếp bị sét đánh, nhưng ông ta một lòng hướng thiện, ông trời cho ông ta trả hết trong một kiếp, được đầu thai làm người bình thường trong kiếp sau!’ Bao Chứng nghe xong, hỏi một cách thẳng thắn: Làm sao biết được đại sư có lừa ta hay không?’ Trí Ngô trả lời: ‘Người xuất gia không dám vọng ngôn. Ba ngày sau, cách phủ Khai Phong 20 dặm về phía Nam, ở thôn Bảo Thiện Đường có một đứa bé sắp ra đời, khi sinh ra sau lưng có một cái bớt, chính là vết sét đánh hôm đó, đứa bé này tương lai ắt là một nhân tài!’ Ba ngày sau, Bao đại nhân đích thân dẫn người đến thôn Bảo Thiện Đường xem xét, khi mở tả lót của đứa bé, thấy một vết bớt bằng ngón tay cái, Bao Chứng khẽ rùng mình, hít sâu một cái...”

Tổ Gia nghe xong, gật đầu tâm đắc.

“Tổ Gia, lệnh đường tuy bị kẻ ác sát hại, nhưng đó là bảo vệ ông, giữ được huyết mạch, Tổ Gia nay mới có thể thay trời hành đạo, hành thiện giúp đời, đây chính là thiện duyên,” Thanh Phong đại sư mỉm cười, “nếu không già trẻ lớn bé nhà Tổ Gia đều đã bỏ mạng dưới tay cường đạo rồi cũng nên? Huống hồ bản thân Tổ Gia cũng nhận thấy định luật nhân quả, thiện giả thiện báo, nếu khi còn sống lệnh đường không hay làm việc thiện, vậy ai sẽ mạo hiểm tính

mạng bảo vệ hài cốt nhà ông đây?”

Tổ Gia gật đầu: “Đúng vậy, đại sư nói rất có lý, nhưng tôi nay đang làm việc thiện sao?”

Thanh Phong đại sư thở dài một tiếng: “Xem ra, Tổ Gia cũng đã nhận ra sự tai hại của phái Giang Tướng...”

“Đại sư, tôi phải làm sao bây giờ?”

“Tổ Gia sẽ tự tìm được cách, chỉ có điều cơ duyên chưa tới...” Nói đến đây, Thanh Phong đại sư ngừng lại một chút, nhìn dãy núi mênh mông ngoài cửa sổ, thông thả tụng một đoạn Phật kệ:

*Nhân thân nan đắc, kim dĩ đắc,
Phật pháp nan văn kim dĩ văn;
Thử thân bất hướng kim sinh độ,
Cánh đãi hà sinh độ thử thân?**

Đây như nói cho Tổ Gia nghe, cũng như nói cho bản thân nghe vậy.

Tổ Gia trầm ngâm cúi đầu.

Kể từ đó, Tổ Gia bắt đầu lên kế hoạch hành thiện giúp đời. Sau này, cuối cùng ông cũng đưa được phái Giang Tướng trở về chính đạo, vì tấm lòng hướng thiện của ông cũng giống như Viên Liễu Phàm thoát khỏi sự trói buộc của số mệnh, đạo sĩ tướng số nói ông thọ không quá 50, hơn nữa không có con nối dõi, nhưng ông lại có con trai, hơn nữa còn là quân nhân xuất sắc, còn về thọ mệnh của ông, các anh em đều cho rằng ông thọ 52 tuổi, nhưng giang hồ đồn đoán xôn xao, và đều không có căn cứ chính xác...

NHÂN VẬT SỐ HAI QUÂN THỐNG TIÊU DIỆT THẦY TƯỚNG SỐ

Trong khi Tổ Gia bá sư luận đạo, mưu hoạch đại cục thì Giang Phi Yến cũng bận tối tăm mắt mũi ở Nam Việt. Kháng chiến kết thúc, người dân nơi đây biết tin Giang Phi Yến trở về liền vội tìm đến xem tướng, ngay cả người Hồng Kông ở bên kia eo biển cũng đáp thuyền sang, đại đệ tử của Tuệ Từ tiên cô, danh hiệu này quả không thối phồng chút nào - “Sau Ngũ Nương có Yến tử, dung nhan vượt trội, hương thơm hơn cả lão nương.”

Một số thương nhân Hồng Kông không chỉ đến xem bói mà còn muốn mục sở thị dung nhan xinh đẹp của Giang Phi Yến, thưởng thức hương thơm tỏa ra trên người bà.

Một hôm, Giang Phi Yến đang tiếp đón một nhân vật tai to mặt lớn đến từ Hồng Kông, bỗng đệ tử vào báo: “Phùng Thiếu tướng đến.

Phùng Tư Viễn của Quân thống có công lớn trong việc thu thập tin tình báo thời kỳ kháng Nhật, nay đã được thăng lên hàm Thiếu tướng.

“Ôi chào, Đại Tướng quân của em đến rồi...” Trong thư phòng, Giang Phi Yến cười nói giả lả.

“Yến tử chớ nói như vậy, Đại Tướng quân cũng bị bà đùa bỡn xoay như chong chóng!” Phùng Tư Viễn đáp.

Giang Phi Yến nhận thấy lời của Phùng Tư Viễn có gì đó không

bình thường, nhưng vẫn mỉm cười hỏi: “Gì vậy chứ, lẽ nào có kẻ làm Đại Tướng quân nhà chúng ta không vui? Lại đây, em bóp vai cho Tướng quân.” Nói rồi liền bước lại.

Phùng Tư Viễn giữ tay Giang Phi Yến, chậm chậm né tránh.

“Ông...” Giang Phi Yến càng cảm thấy có gì đó không ổn.

“Có phải tôi rất dễ dặt mũi?” Phùng Tư Viễn đột nhiên hỏi.

“Ông có ý gì?” Giang Phi Yến làm bộ tức giận.

“Vẫn chưa thôi bốn cọt?” Phùng Tư Viễn lạnh lùng nói.

“Tướng quân nói như vậy, Giang Phi Yến cũng không biết phải trả lời thế nào! Giang Phi Yến cố giữ vẻ điềm tĩnh.

“Tốt, tốt, rất tốt!” Phùng Tư Viễn cười nhạt rồi lẩm bẫm, “Không thể trách kẻ đi lừa, mà nên trách người dễ bị lừa. Xem ra Yến tỷ thực sự coi ta là ‘Đại Nhất’* rồi!”

Giang Phi Yến nghe như sét đánh ngang tai, có chuyện gì vậy, sao ông ta biết được? Có chỗ nào bị lộ rồi ư? Giang Phi Yến nhanh chóng ứng biến: “Ha ha, Tướng quân nói gì vậy? Là ca dao sao?”

“Ha ha ha ha!” Phùng Tư Viễn đột nhiên ngửa mặt cười vang, tiếng cười chất chứa nỗi u uất vô hạn, “Phùng Tư Viễn ta từ năm 25 tuổi biết yêu một người. Cô ấy hơn ta sáu tuổi, vô cùng xinh đẹp, lại còn thông minh hơn người, am hiểu âm dương, hô phong hoán vũ. Trong mắt người khác, cô ấy là thần tiên, nhưng trong mắt ta cô ấy là một cô gái tốt, cô ấy có sự dịu dàng của người vợ, có tình yêu thương của người mẹ. Mỗi lần ta cuộn mình trong vòng tay của cô ấy, chìm vào giấc ngủ trong làn hương tỏa ra trên người cô ấy, ta cảm thấy đây chính là cõi tịnh độ duy nhất trên thế gian ô trọc này,

nơi duy nhất đem đến cho ta sự bình yên trong tâm hồn! Nhưng, ta đã lầm, thực sự đã lầm! Đó không phải là cõi tịnh độ, là âm mưu, là nơi ô trọc hơn bất kỳ nơi ô trọc nào trên thế gian này! Ta thật không biết bà cảm thấy thế nào mỗi khi xoa đầu ta, ru ta ngủ mà trong lòng vẫn nhớ đến kẻ khác?

“Ông...” Giang Phi Yến định lên tiếng.

“Bà đừng nói gì cả!” Phùng Tư Viễn lạnh lùng nói, hai hàng nước mắt chảy dài trên gò má, “Bà để ta nói hết đã. Bà luôn lợi dụng ta, lợi dụng ta làm cái ô bảo vệ bà, nhằm moi tin tức từ ta! Lợi dụng cả lòng si mê và sự ngu ngốc của ta nữa! Thật không ngờ, thật không ngờ... Ta đường đường là một đấng nam nhi, mình cao bảy thước, xuất thân đặc vụ, lại bị một kẻ giang hồ lừa đảo lừa bịp!”

“Có phải bà thấy ta dễ lừa, dễ lừa bịp lắm phải không? Phải không? Phải thế không?” Phùng Tư Viễn vừa nói vừa chậm chậm tiến sát Giang Phi Yến, túm lấy cổ bà, “Bà nói đi, phải thế không?!” Tiếng quát của Phùng Tư Viễn làm rung động cả căn phòng.

Giang Phi Yến im lặng nhìn ông ta, hai hàng nước mắt cũng từ từ lăn xuống.

Phùng Tư Viễn sững lại, chậm chậm nói lỏng tay, rồi ôm chặt Giang Phi Yến vào lòng: “Tôi sai rồi! Tôi sai rồi! Bà đừng lừa tôi nữa! Đừng lừa nữa!” Nói rồi, bật khóc nức nở.

Hai người khóc rất lâu, Giang Phi Yến khẽ nói: “Ông cho rằng khi lừa ông tôi sung sướng lắm sao? Ngày nào tôi cũng dần vặt bản thân. Tôi không sợ kẻ háo sắc, cũng không sợ kẻ khốn kiếp ăn xong quệt miệng bỏ đi, tôi sợ nhất kẻ đa tình như ông, lừa ông chính là lừa bản thân mình. Nay ông đã biết hết chân tướng, ông đau khổ,

nhưng tôi đau khổ ngay từ ngày đầu gặp ông, tôi đã giấu giếm bao nhiêu năm, nay ông đã nói thẳng ra, tôi cũng được giải thoát! Ông muốn chém muốn giết tùy ý...”

“Tôi sao nỡ giết bà...” Phùng Tư Viễn thở dài, “nhiều lúc thật mong bản thân có thể làm được như Đới Cục trưởng, kẻ nào phương hại đến lợi ích của mình, sẵn sàng thẳng tay giết bỏ. Huống hồ bà còn lừa tôi lâu như vậy, bởi tôi yêu bà, nên đã chui qua bao nhiêu thòng lọng của bà, cũng không biết đã để lộ bao nhiêu bí mật...”

“Ông nói rất đúng! Tôi lừa ông đã lâu, cũng moi được rất nhiều bí mật từ ông, nhưng ông nghĩ kỹ xem, tôi đã từng làm hại ông chưa? Ông đã tổn thất gì vì tôi chưa? Tôi lừa ông là vì sự sinh tồn của bản thân, mạng của chúng tôi không bằng mạng của Tướng quân, chúng tôi cần nương nhờ sự bảo vệ của người khác... Hơn nữa tôi cũng luôn phụ giúp cho ông, ví dụ như tôi tiến cử Tổ Gia cho Đới Cục trưởng thông qua ông, sau cùng chẳng phải ông ta rất vui đó sao? Ông ta vui mừng tức là ông lập được công lớn. Đương nhiên ông có thể nói rằng đó là để lừa một vố lớn hơn, thu được nhiều lợi ích hơn. Nhưng trên thực tế quả thực không có ai bị hại, chúng tôi không muốn hại người, đó chỉ là vì sinh tồn, vì bảo vệ bản thân... Giang Phi Yến nói.

“Bà có yêu tôi không?” Phùng Tư Viễn bỗng hỏi.

Giang Phi Yến trầm ngâm, lúc lâu sau mới nói: “Con người đâu phải cỏ cây, tôi và ông quen biết nhau lâu như vậy, lại... lại nhiều lần ân ái, nói không có tình cảm là giả dối, nhưng... nhưng phần nhiều là nổi hổ thẹn...”

“Nhưng... bà có biết tôi yêu bà thế nào không?” Phùng Tư Viễn nước mắt lại rơi.

“Phi Yến chỉ là kẻ lừa đảo lỗ sa chốn hồng trần, không đáng để Tướng quân nặng lòng như vậy.” Giang Phi Yến cũng bật khóc.

“Ta biết trong lòng bà chỉ có Tổ Gia, nhưng ông ta không hề đáp lại, bà không mệt mỏi sao?” Phùng Tư Viễn hỏi.

“Vậy ông yêu tôi lâu như vậy, ông có thấy mệt mỏi không?” Giang Phi Yến hỏi lại.

“Không hề, không một chút nào!” Phùng Tư Viễn đáp.

“Đúng vậy, có tình cảm là có tất cả, không bao giờ hối hận.” Giang Phi Yến nói.

“Vậy... vậy tôi có thể hỏi bà một câu không?” Mặt Phùng Tư Viễn bỗng đỏ bừng.

Giang Phi Yến nhìn ông ta: “Tôi biết ông muốn hỏi điều gì, ông muốn hỏi tôi và Tổ Gia có ăn nằm với nhau không chứ gì?”

“Ông đừng nghĩ người trong giang hồ chúng tôi phóng túng như vậy, quốc có quốc pháp, bang có bang quy, đôi khi những người thôn dã chúng tôi còn sạch sẽ hơn đám quan lại quyền quý ở miếu đường như các ông nhiều! Dưới ánh mặt trời, các ông là người, tắt đèn rồi, các ông khác gì quỷ? Còn chúng tôi lại là quỷ dưới ánh mặt trời, người trước kẻ sau chẳng khác gì nhau. Tổ Gia là bậc chính trực nhân nghĩa, ông ấy không làm cái việc quan hệ bất chính đó, càng không định kết hôn với tôi...” Giang Phi Yến mỉm cười cay đắng.

“Tại sao vậy? Các người có tiền, có đường đi nước bước, ông ta nên dẫn bà bỏ đi từ lâu rồi!” Phùng Tư Viễn hỏi.

“Ủy viên trưởng các ông còn nhiều tiền hơn, càng có đường đi nước bước hơn, sao ông ta không chạy?” Giang Phi Yến vặn lại.

“Điều này không mang ra đùa được! Ủy viên trưởng muốn bình định bốn biển, thống nhất Trung Quốc.” Phùng Tư Viễn nói.

“Đúng thế, ai cũng có sứ mệnh của riêng mình, Tổ Gia cũng phải lo cho cả bang phái, lớn có việc của lớn, nhỏ có việc của nhỏ!” Giang Phi Yến nói.

“Vậy Tổ Gia kiên định đến thế sao? Bà đẹp như vậy, ông ta chưa từng động lòng sao?” Phùng Tư Viễn thắc mắc.

“Động lòng và động thủ là hai việc khác nhau. Giống như rất nhiều binh sĩ Quốc dân Đảng đều thích phu nhân Tống Mỹ Linh, nhưng họ chỉ nghĩ trong lòng mà thôi, ông có thể lôi họ ra xử bắn không?” Giang Phi Yến phản bác.

“Ha ha,” Phùng Tư Viễn bật cười, “có lý, có lý.”

“Ôi. Nếu không muốn người khác biết, tốt nhất là đừng có làm. Người làm trời biết, sớm muộn sẽ có lúc bị phơi bày. Năm 1936, Tổ Gia liên thủ với thuộc hạ của Vương Á Tiều là Trương Ân Thụy lập bầy mỹ nhân, lừa Từ Hoài Cận, bạn đồng liêu với tôi ở Cục Quân thống, bà có biết việc này không?”

Thấy Phùng Tư Viễn đã biết rõ như vậy, Giang Phi Yến đành gật đầu thừa nhận.

“Sau khi chạy khỏi Quân thống, Từ Hoài Cận đến Hồng Kông, sau đó đi Nam Dương. Người này với tôi rất thân thiết, khi ông ta đi, tôi còn yếm hộ ông ta. Thời kỳ sau kháng chiến năm 1944, nhân lúc trong nước hỗn loạn, ông ta lén trở về đại lục, không biết bằng

cách nào tìm được mộ cô kỹ nữ Hoa Nguyệt Dung mà ông ta yêu dấu, phát hiện có một viên sĩ quan Quốc dân Đảng tên là Trương Ân Thụy táng chung với cô ấy. Ông ta nhờ tôi điều tra xem Trương Ân Thụy là ai, qua tài liệu tình báo Quân thống, được biết người này là thuộc hạ của Vương Á Tiều. Sau khi Vương Á Tiều chết, Trương Ân Thụy đi theo Lý Tế Thâm, sau lại đầu quân cho Lý Tôn Nhân thuộc Quế hệ, năm 1940, ông ta bị thương nặng trong chiến dịch Quế Nam, và có ước nguyện rằng muốn được ở cùng Hoa Nguyệt Dung sau khi chết. Khi đó, Từ Hoài Cận ngỡ rằng mình bị lừa! Thẹn quá hóa giận, ông ta đào mộ Hoa Nguyệt Dung, định bật nắp quan tài đập nát hài cốt cho hả mối hận trong lòng! Nào ngờ lại phát hiện ra di thư của Hoa Nguyệt Dung trong quan tài, sau khi đọc xong, mới biết Hoa Nguyệt Dung thực sự yêu mình, hơn nữa cam chịu chết vì ông ta! Đọc xong tuyệt bút của Hoa Nguyệt Dung, Từ Hoài Cận quỳ sụp trước mộ, khóc liền ba canh giờ! Bản thân Hoa Nguyệt Dung cũng không thể ngờ bức thư không thể gửi đi đó, tám năm sau lại được người yêu mình tận mắt đọc! Từ Hoài Cận nhẹ nhàng gom hài cốt Hoa Nguyệt Dung, rồi dùng áo bọc lại, rời khỏi đại lục, trước lúc đi nói với tôi rằng, đời này ông ta sẽ không quay lại đây nữa, ông ta muốn đem Hoa Nguyệt Dung đến một nơi không ai có thể tìm thấy họ...”

Kể đến đây, Phùng Tư Viễn hai mắt ngấn đỏ, Nước mắt Giang Phi Yến cũng tuôn rơi tự lúc nào.

Phùng Tư Viễn bước tới, ôm chặt Giang Phi Yến vào lòng.

Giang Phi Yến thôn thức: “Ông chó ngọc nghếch như Từ Hoài Cận, tôi không đáng để ông phải như vậy. Tôi già rồi, hằng ngày

trang điểm, tô son kẻ phấn mới tạm nhìn được, ông hãy mau tìm một cô gái trẻ mà cưới đi...”

Vòng tay của Phùng Tư Viễn lại càng siết chặt hơn: “Yêu là không thể thay thế, nếu có thể thay thế, đó không phải là yêu.”

“Nhưng ông là Thiếu tướng, tôi là kẻ lừa đảo...”

“Tôi yêu Giang Phi Yến, bất kể cô ấy có phải là kẻ lừa đảo hay không.” Phùng Tư Viễn nói từng câu từng chữ.

“Báo cáo!” tên đặc vụ ngoài cửa hô to.

Phùng Tư Viễn hắng giọng: “Đợi một chút!” Đoạn lau khô nước mắt cho Giang Phi Yến, hôn bà một cái rồi bước ra ngoài.

“Có điện của Mao Cục trưởng!” Nói rồi, tên đặc vụ đưa cho Phùng Tư Viễn một bức điện.

Phùng Tư Viễn mở ra xem, bất giác hít một hơi khí lạnh: phải bắt Tổ Gia!

Hết tập 3

Table of Contents

CHƯƠNG 1 PHÉP LUẬN ĐOÁN HUNG TRẠCH
THẾ NÀO LÀ “HUNG TRẠCH”*?
CÁI CHẾT CỦA CAO THỦ ÁM SÁT ĐỆ NHẤT TRUNG
QUỐC
TỔ GIA TRỪ KHỬ HOÀNG PHÁP DUNG

CHƯƠNG 2 NGŨ HÀNH BÁT TỰ LUẬN CÁT HUNG
ĐẠI HỘI TƯỚNG SỐ BÍ MẬT CỦA CỤC QUÂN THỐNG
ĐẶT TÊN THEO NGŨ HÀNH
VẠCH TRẦN “PHI THIÊN”, THIÊU SỐNG “THIÊN
NHÂN”

CHƯƠNG 3 MƯỢN DANH ĐUỐI XÁC, THỰC HIỆN ÂM
MÙU
BẢN ĐỒ QUÂN SỰ TRONG KHÁCH ĐIỂM ĐUỐI XÁC
NHẬT PHÁO KÍCH MIẾU THÁI THƯỢNG LÃO QUÂN
LIỄU PHÀM TỬ HUẤN
MỘ TỔ NHÀ TỔ GIA BỊ ĐÀO BÓI
RÚT THẺ BÀI THỜI XƯA
MƯỜI THUẬT LỪA ĐẢO TRONG GIANG HỒ

CHƯƠNG 4 PHONG THỦY THÀNH NAM KINH
MỘNG QUÂN SỰ GIA CÁT CỦA LƯU TÔNG VÂN
CON HỔ LÔNG XANH
TỬ ĐẠI PHI TẶC DÂN QUỐC
PHONG THỦY THÀNH NAM KINH - “CỐ ĐÔ SÁU
TRIỀU”

CHƯƠNG 5 KẾ PHẢN GIÁN: ĐÁNH CẮP BẢN ĐỒ LONG
MẠCH TRUNG HOA

BA BỘ KINH DỊCH: LIÊN SƠN DỊCH, QUY TÀNG DỊCH
VÀ CHU DỊCH

TRƯỜNG PHÁI PHONG THỦY TỪ XƯA ĐẾN NAY
HAI ĐẠI PHI TẶC XÂM NHẬP CƠ QUAN ĐẶC VỤ
NHẬT BẢN

BẦY PHONG THỦY, HỎA THIÊU QUÂN ĐOÀN NHẬT
CHƯƠNG 6 CUỘC CHIẾN PHONG THỦY: BẢO VỆ LONG
MẠCH

HÀNH ĐỘNG SAI LẦM, HỌA ROİ XUỐNG ĐẦU
THỦ LĨNH QUÂN THỐNG ĐỐI LẠP PHÁ GIẢI TÌNH
BẢO PHONG THỦY NHẬT BẢN

TỬ HUYỆT CỦA LONG MẠCH: CÔN LUÂN QUAN
HOÀNG PHÁP DUNG HÀNH NGHỀ TƯỚNG SỐ TẠI
NAM DƯƠNG

BẠCH SÙNG HY HUYẾT CHIẾN LONG MẠCH CÔN
LUÂN QUAN

CHƯƠNG 7 NHÂN TÍNH KHÔNG BẰNG TRỜI TÍNH
TỔ GIA CHUYÊN ĐƯỜNG KHẨU VỀ THƯỢNG HẢI
LUẬN ĐẠO CỦA HAI VỊ THẦY TƯỚNG SỐ DÂN QUỐC
ĐỐI LẠP ĐẶT TÊN VÀ CÁI CHẾT CỦA HẮN
TÌM LẠI ĐƯỢC HÀI CỐT
NHÂN VẬT SỐ HAI QUÂN THỐNG TIÊU DIỆT THẦY
TƯỚNG SỐ